LÊ PHƯƠNG

THUNG LŨNG CỔ TAN

TIỂU THUYẾT

NHÀ XUẤT BẢN
THUẬN HÓA

TVE - 4u

- Tên sách: Thung lũng Cô-Tan

- Tác giả: Lê Phương

- In lần thứ hai theo nguyên tác của nhà xuất bản Lao Động - ấn hành năm 1973.

Nhà xuất bản Thuận Hóa Huế - 1982

- Số hóa: Giangtvx

- Nguồn: VnMilitaryHistory

GIỚI THIỆU

Xem xét các yếu tố loại hình trong cấu trúc tiểu thuyết thì Thung lũng Cô tan của Lê Phương mang dấu ấn rõ nét của một tiểu thuyết sử thi hóa. Bối cảnh, không gian của tác phẩm mang tính chất sử thi; hệ thống các nhân vật được xây dựng theo nguyên tắc sử thi hóa; xung đột thế sự – đời tư được đưa vào tác phẩm rất nhẹ nhàng nhưng sâu sắc; Đối tượng phản ánh trong tác phẩm được lựa chọn. Về phương diện ngôn ngữ, tác phẩm hội tụ được cả ngôn ngữ đơn giọng với âm hưởng sử thi và ngôn ngữ đa giọng của tiểu thuyết thế sự với nhiều tầng bậc như trào phúng, châm biếm… các yếu tố về không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật cũng đã được tác giả xử lý khéo léo để phục vụ ý đồ nghệ thuật của mình. Có thể nói Thung lũng Cô tan là một tiểu thuyết thành công của Lê Phương trên cả hai phương diện nội dung phản ánh và hình thức nghệ thuật – và tất nhiên yếu tố thứ nhất là nổi trội.

«*Động Chân Linh ở nguồn Chân Linh lưng dựa vào núi xanh, mặt kề sóng biếc. Cửa động nhỏ hẹp chỉ vừa một con thuyền; trong động dần dần mở rộng... Đi phỏng vài dặm, hiện ra một lỗ hổng, trời đất sáng sủa, mặt trời mặt trăng chiếu soi... Đá lớn bằng phẳng như bàn cờ, xung quanh toàn đá như đẽo; có những dấu vết lấm tấm, hoặc như đồng tiền như sợi tóc, hoặc như hình người, hoặc như chuỗi ngọc, nước lặng biếc như mắt tăng, đá xanh đậm như đầu phật...*

«PAX AMERICANA!»

Sau một đêm thức trắng, Lin-đơn Giôn-xơn mệt mỏi rời khỏi bàn làm việc, bước lại phía cửa sổ. Lão ấn nhẹ chiếc nút điện trên tường: tấm cửa sổ bằng kim loại từ từ cuốn lên. Nắng sớm ùa vào trong phòng làm lão hơi choáng váng. Thế là một ngày nữa đã qua và một ngày mới lại bắt đầu. Đã từ lâu, ý niệm về thời gian không mang lại sự hào hứng đối với người đứng đầu Nhà trắng Mỹ. Vốn giàu óc tưởng tượng, lão có cảm giác nhiệm kỳ tổng thống của mình có một cái gì phảng phất giống «miếng da lừa» trong câu chuyện nổi tiếng của văn hào Pháp: Ban-dắc. Trong câu chuyện đó, anh chàng thanh niên trác táng cứ mỗi lần được thỏa mãn dục vọng thì miếng da lừa «bản mệnh» của anh ta treo trên tường lại nhỏ đi một chút. Cứ như thế cho đến khi miếng da lừa biến mất và cuộc đời của anh ta cũng tiêu tan. Nhiệm kỳ tổng thống của lão hình như cũng đang tương tự như vậy. Cứ mỗi ngày qua đi với những điều quyết định lớn lao lấy ra từ cái «miếng da lừa» của quyền hành tổng thống, thì bản mệnh tổng thống hình như lại bị đe dọa thêm một chút. Để cứu vãn cho sự tồn tại lâu hơn của nhiệm kỳ tổng thống, Lin-đơn Giôn-xơn đã cùng với các cố vấn tài năng và thân tín của lão bày ra nhiều mưu mẹo. Nhưng hơn ba năm đã trôi qua mà tất cả những mưu mẹo đó vẫn chưa đẻ lãi được điều gì đáng kể. Còn «miếng da lừa» thì vẫn không ngừng bị thu hẹp. Lin-đơn Giôn-xơn chép miệng nhớ lại bức thông điệp về tình hình toàn Liên bang mà lão vừa trình bày trước quốc hội tối hôm qua. Lão cảm thấy đăng đắng nơi đầu lưỡi khi nghĩ đến đoạn cuối của bản thông điệp. Phải, ở cái đoạn khó nói nhất ấy, lão đã phải viện đến sự giúp đỡ của vong linh người quá cố. Bằng một giọng xúc động nhà nghề, lão đã gào lên trước quốc hội Mỹ:

«Chúng ta, như lời cố tổng thống Lin-côn đã dạy, cần đặt câu hỏi: chúng ta hiện ở đâu và đang đi đến đâu?».

Tiếp đó là những lời úp mở đầy mưu mẹo để cho cả Thượng, Hạ nghị viện muốn hiểu theo cách nào cũng được. Riêng đối với lão, cho đến lúc này, nghĩa là sau một đêm thức trắng để suy nghĩ, lão cũng vẫn chưa hình dung được nước Mỹ đang ở đâu và đang đi đến đâu!

Mặt trời hiện dần trên nóc điện Ca-pi-tôn. Ánh nắng tràn qua cửa sổ. Căn phòng làm việc của tổng thống với những bức tường ghép bằng đá trắng sáng rực lên một cách kỳ lạ. Đồ đạc bày ở trong phòng có dáng dấp trung

hòa giữa phong cách thời chấp chính và phong cách thời Đế chế ở Pháp vào cuối thế kỷ thứ 18, đầu thế kỷ thứ 19. Trên tường, treo rải rác những bức tranh khắc gỗ có kính lồng trong khung mạ vàng hoặc khung gỗ đào hoa tâm, với hình ảnh những chiếc tàu buôn lớn, những du thuyền và những lâu đài nổi tiếng thời Thuộc địa. Ở bức tường chính giữa là chân dung cố tổng thống Oa-sinh-tơn. Phía dưới bức chân dung là chiếc ghế tổng thống mà xưa kia Oa-sinh-tơn đã ngồi, và sau đó nhiều vị tổng thống kế tục cũng ngồi, nhưng đến nay thì chỉ đặt có tính chất tượng trưng. Ánh sáng được phân bổ rất khéo ở trong phòng càng làm tôn vẻ uy nghi của chiếc ghế tổng thống cổ kính của nước Mỹ. Nhìn chiếc ghế, không hiểu sao tự nhiên Lin-đơn Giôn-xơn lại nhớ đến giai thoại của Ben-gia-min Phơ-răng-Klanh về chiếc ghế này. Hồi đó, sau khi đã đánh bại quân Anh, giành được độc lập cho nước Mỹ. Oa-sinh-tơn lãnh đạo một cuộc hội nghị đại biểu các bang để xây dựng hiến pháp Hoa Kỳ. Hội nghị này đã tranh luận gắt gao suốt mười sáu tuần lễ liền. Cho đến ngày 17 tháng 9 năm 1787 bản hiến pháp mới được ký kết.

Hôm đó, tại giữa phòng họp, trong khi Oa-sinh-tơn trầm ngâm nghĩ ngợi về con đường phát triển sau này của nước Mỹ thì Ben-gia-min Phơ-răng-Klanh, với cái tài nói chuyện rất nổi tiếng của mình, đã trỏ tay vào chiếc mặt trời hình bán nguyệt sơn màu vàng ở trên lưng ghế ngồi của Oa-sinh-tơn, nói với đại biểu các bang: «Đã bao lần trong phiên họp này và giữa những giờ phút thăng trầm của hy vọng, tôi ngắm nghía hình vẽ ở sau lưng tổng thống mà không thể biết được rằng đó là một mặt trời đang mọc hay một mặt trời đang lặn». Nhưng sau đó Ben-gia-min Phơ-răng-Klanh đã vui vẻ nói rằng: «Cho đến bây giờ, bản hiến pháp Hoa Kỳ đã được ký kết, và tôi hiểu đó là một mặt trời đang mọc». Kể từ ngày Ben-gia-min Phơ-răng-Klanh nói câu đó cho đến nay đã 180 năm trôi qua. Và giờ đây, mặt trời nước Mỹ hiện đang nằm ở chỗ nào trên quỹ đạo của lịch sử? Không hiểu sao, đứng trước buổi bình minh Hoa Thịnh Đốn, nhìn vào cái mặt trời hình bán nguyệt màu vàng cổ kính đó, Lin-đơn Giôn-xơn lại thảng thốt nghĩ rằng, biết đâu, đó lại chẳng phải là một mặt trời đang lặn! Phải chăng cái nước sơn màu vàng kia mặc dầu được tô vẽ rất khéo léo, cũng không sao sánh được với cái ánh nắng rực rỡ đang tràn qua cửa sổ! Hay là tại - theo lời một bác sĩ vẫn thường nói với lão - trong vỏ não của tổng thống thỉnh thoảng lại xuất hiện những thùy bị rối loạn. Hình dung một nước Mỹ xế

chiều, Lin-đơn Giôn-xơn cảm thấy lòng buồn man mác. Hình ảnh quê hương của lão vụt hiện lên trong cái cảm giác cay cay nơi đầu mũi. Ở vùng cực Nam xa xôi kia có một vùng rộng lớn mênh mông chiếm đến một phần mười đất đai nước Mỹ, vùng ấy gọi là bang Tếch-dát nơi lão đã sinh ra và lớn lên giữa những đàn bò loang lổ đang thong dong dịch chuyển trên đồng cỏ xanh rờn. Trong phút giây mệt mỏi của cuộc đời làm chính trị, lão muốn để tâm hồn nương tựa vào một chút yên tĩnh ở quê nhà, dù đó chỉ là một sự yên tĩnh gián cách bằng tưởng tượng. Nhưng hình ảnh quê hương trìu mến vừa hiện ra, trong lòng lão lại nhói lên cái ấn tượng bất hạnh về một câu hỏi ngay thật của Li-da, con gái thứ hai của lão. Đúng là Li-da chứ không phải một người nào khác đã hỏi lão cái câu hỏi độc địa đó vào một buổi trưa dưới bóng những cây sồi râm mát: «Bố ơi, con muốn xin phép được hỏi bố một câu: tại sao chúng ta lại phải đi chiến đấu ở một nơi xa lạ trong khi có bao nhiêu người đang chống lại cuộc chiến tranh đó? Tại sao gần hai trăm thanh niên trong đại đội của nhà con lại phải đi sang bên ấy, trong khi ngay trong đất nước mình đang có phong trào phản đối chiến tranh rất dữ dội?». Chao ôi, ngay cả đứa con gái yêu nhất mà nó cũng không hiểu được cha nó, thì ở cái nước Mỹ bất trị này phỏng còn ai hiểu được nỗi lòng của lão. Điều đó khiến lão luôn luôn gặp phải những cơn ác mộng bàng hoàng. Nhưng những cơn ác mộng thật thì còn dễ chịu vì dù sao nó cũng chỉ là một giấc mộng, còn những cơn ác mộng giả thì thật là đáng sợ vì nó lại là những tin tức thật: những tin tức bất hạnh từ cái mảnh đất nóng bỏng ở tận bờ bên kia Thái Bình Dương xa xôi.

Ánh nắng vẫn chan hòa tràn qua cửa sổ. Căn phòng rực lên cái khoảnh khắc đẹp đẽ nhất của buổi sáng mùa thu, làm cho mọi vật trở nên rõ nét một cách kỳ lạ. Những bức tranh trên tường vụt hiện lên cái chiều sâu thăm thẳm của không gian: bầu trời, mặt biển, những đỉnh núi sáng lấp lánh, và những thung lũng đọng lại một màu xanh thâm trầm, cảnh vật xung quanh như sống động trong những hình khối ba chiều rất gần gũi với hiện thực. Và cái mặt trời hình bán nguyệt trên lưng ghế dưới chân dung tổng thống Oa-sinh-tơn như cũng đang le lói những tia vàng. Lin-đơn Giôn-xơn rất thích màu vàng, mặc dầu xưa nay chưa bao giờ lão là một công chúng thật sự của hội họa. Đó chỉ là sự thích thú do lão cố gắng tự tạo ra để kiếm một điểm tựa về màu sắc cho tâm hồn, theo lời khuyên của một bác sĩ nổi tiếng chuyên chữa bệnh thần kinh cho lão. Vả lại, đó chẳng phải là cái màu mà tự

nghìn xưa nhân loại hằng theo đuổi đó sao! Màu vàng! Trên đời này đã mấy ai đã được sống trong thời đại của cái màu cao quý đó: Thời đại hoàng kim xuất hiện với loài người cũng hiếm hoi như trái cây trong vườn cấm. Ấy thế mà một thương khách sành sỏi ở thành Giên-nơ thuộc châu Âu, sau khi từ nước Mỹ trở về đã la lối một cách đáng khâm phục rằng: «Nước Mỹ đã trở thành một khu vườn mà ở đó chàng Adam và nàng Evơ đang nếm trái cấm». Nước Mỹ, chao ôi! Tuyệt đỉnh! Mà lão lại là kẻ đang ngồi ở cái chỗ tuyệt đỉnh của cái xứ sở tuyệt đỉnh đó. Tim lão đập mạnh hơn, và lão bồi hồi nhớ đến những luận điểm của học thuyết R. Plăng-đơ trong tác phẩm «Một trăm năm nước Mỹ». Đó là một tác phẩm rất hấp dẫn, trong đó R. Plăng-đơ đã minh định rõ ràng về sứ mạng lịch sử của nước Mỹ hiện nay. Thật là sảng khoái khi được đọc những dòng triết lý tuyệt vời đó. Qua tác phẩm của mình, R. Plăng-đơ đã lớn tiếng tuyên bố với thế giới rằng: «Lối sống Mỹ đã thắng và vai trò độc quyền lãnh đạo thế giới của Mỹ đã được củng cố vững chắc. Điều đó không có gì là bất thường, sự phát triển của thế giới phải tuân theo một quy luật, mà theo quy luật đó thì sự thống trị thế giới lần lượt chuyển từ nước này sang nước khác. Trước kia là thời kỳ Pax Romana, sau đó đến thời kỳ Pax Britanica, và bây giờ là Pax Americana[1].

Pax Americana! Pax Americana!

Những tiếng đó như một luồng sinh khí thổi vào tâm hồn lão. Những tiếng đó cũng gợi lên âm vang của «sức mạnh Hoa Kỳ» mà lão đang nắm gọn trong tay.

Thế nhưng...

Một buổi sáng mùa thu rất đẹp bị cắt đứt.

Chuông điện thoại rền rĩ cùng với những tín hiệu màu da cam nhấp nháy liên hồi: lại tình hình Việt Nam! Lin-đơn Giôn-xơn ấn nút điện cho cánh cửa sổ sập xuống, bước lại bàn làm việc. Mấy năm nay, đã trở thành thói quen, cứ mỗi lần nói chuyện hoặc nghe báo cáo về tình hình Việt Nam, lão lại đóng tịt các cửa sổ lại. Lão không muốn để bất cứ một chi tiết nào của những cuộc đàm thoại đó lọt ra ngoài căn phòng làm việc của lão, cho dù lão đã biết chắc chắn rằng, lúc đó, ở bên ngoài cửa sổ chỉ có ánh nắng và những làn gió vô tri bay lượn.

Cầm ống nghe trong tay, Lin-đơn Giôn-xơn hít một hơi dài, chuẩn bị nghị lực đón nhận những điều bất hạnh nhất. Chao ôi, một buổi sớm mùa thu Hoa Thịnh Đốn, bang Tếch-dát mênh mông và những đàn bò, kỷ nguyên Pax Americana, tất cả những vẻ đẹp và sức mạnh đó vẫn không sao thổi tắt được cái ánh lửa màu da cam nhức nhối kia sao? Lin-đơn Giôn-xơn chầm chậm áp chặt ống nghe vào tai, với tay tắt nốt ngọn đèn bàn. Căn phòng tổng thống tối sầm lại giống như một gian hầm hư ảo...

Cuộc đàm thoại bắt đầu. Ngay khi những tiếng nói đầu tiên vang lên trong máy, lão đã nhận ra người đàm thoại với lão đang ở một biệt thự dưới chân đồi Macalapa tại đảo Ha-oai giữa Thái Bình Dương. Người đó là một nhân vật hết sức quan trọng đang cầm đầu đoàn cố vấn tin cậy của lão...

Cuộc nói chuyện đang tiếp tục thì ngọn đèn bàn bật sáng. Đó là một hiện tượng đặc biệt chưa hề xảy ra suốt mấy năm nay ở trong Nhà trắng. Điều đặc biệt hơn nữa là qua ánh đèn, những nếp nhăn trên trán Lin-đơn Giôn-xơn giãn ra, nét mặt lão dịu lại. Chắc hẳn có một tin vui.

Cuộc đàm thoại kết thúc bằng một câu ngắn gọn, vừa có tính chất tuyên dương, vừa có tính chất một chỉ thị của Lin-đơn Giôn-xơn:

- Ngài Giôn Đao, mong ngài hãy nghe rõ lời tôi. Từ nay kế hoạch của ngài được phép mang bí hiệu «Pax Americana»

Pax Americana! Lin-đơn Giôn-xơn khe khẽ nhắc lại và nhẹ nhàng đặt máy xuống. Lão hình dung thấy hai tiếng đó vừa là sự im bặt bất động của một vùng đất chết dưới những lớp băng hà nóng, vừa là tiếng xô đẩy ầm ầm của một quá trình trôi giạt các lục địa do áp lực của các lớp Sial và Sima[2] gây ra mà giờ đây những áp lực này được biểu hiện bằng sức mạnh Hoa Kỳ.

Pax Americana sẽ xếp đặt lại thế giới hiện đại theo một cấu trúc mới cũng như các lớp Sial và Sima đã xếp đặt các lục địa của hành tinh này từ kỷ Cacbon.

Thật là khủng khiếp.

Vậy kế hoạch Pax Americana là cái gì mà ghê gớm thế? Và Giôn Đao, tác giả của cái kể hoạch đó là ai?

Hãy ngược lại thời gian một chút.

Cách đây hơn ba năm, sau khi đọc bài diễn văn về vấn đề Việt Nam tại trường đại học Hốp-kin ở Ban-ti-mo về chính sách «cái gậy và củ cà rốt», ngày mồng 1 tháng 5 năm 1965, Lin-đơn Giôn-xơn đã đến thăm «trại hè khoa học» do công ty Pho tổ chức hàng năm. Qua cuộc thăm viếng hơi bất thường này, Lin-đơn Giôn-xơn đã đích thân tổ chức một tập đoàn cố vấn khoảng hai ngàn nhà nghiên cứu khoa học thuộc đủ mọi ngành trí thức hiện đại nhất để giúp hắn đề ra những biện pháp tiến hành chiến tranh ở Bắc Việt Nam. Số cố vấn này được rút ra từ những trung tâm nghiên cứu thuộc các trường đại học Mỹ. Thực ra, về danh nghĩa, thì những trung tâm này nằm trong các trường đại học, nhưng thực tế nó là những tổ chức độc lập chuyên phục vụ cho các kế hoạch của Lầu Năm góc và Bộ Ngoại giao Mỹ. Người Mỹ đã gọi những tổ chức này là các «công xưởng biết nghĩ». Các chuyên gia ở đây đều làm việc theo chế độ «đơn đặt hàng», và áp dụng hình thức «tư duy chuyên nghiệp». Tập đoàn cố vấn của Giôn-xơn cũng làm việc theo những cách thức đó dưới sự điều khiển trực tiếp của một nhân vật có cái biệt danh là Giôn Đao như đã có lần ta nhắc ở phần trên.

Khách quan mà nói, thì tập đoàn cố vấn này là một khối chuyên gia lớn, có trình độ chuyên môn vào loại cao nhất nước Mỹ. Nó có năng lực nghiên cứu và giải đáp một khối lượng khổng lồ những vấn đề hiểm hóc nhất của thời đại (tất nhiên là theo cách của Mỹ): từ việc to như thảo ra các chiến lược của Mỹ, xây dựng đề án tiến hành chiến tranh thế giới trong tương lai, hoàn thiện thuyết định mệnh ở Châu Á, v.v.. đến những việc nhỏ như nghiên cứu chế độ nhà thổ áp dụng cho các phi công Mỹ đang làm nhiệm vụ chiến đấu ở chiến trường Bắc Việt Nam, lập một số tiêu bản những loại cây có giá trị dinh dưỡng đối với cơ thể ở trong rừng Việt Nam, hoặc nghiên cứu cách hành văn và sử dụng từ ngữ in trên lá cờ dùng để xin ăn và nhờ cứu giúp dùng cho các phi công Mỹ chẳng may bị bắn rơi ở Bắc Việt Nam v.v... Nói gọn lại là thượng vàng hạ cám, không một điều gì đáng chú ý mà lại có thể lọt qua cặp mắt ranh mãnh và bộ óc uyên bác của tập đoàn cố vấn đó được.

Thoạt đầu, khi mới thành lập, tập đoàn cố vấn của Giôn-xơn được phân ra làm ba trung tâm nghiên cứu nhằm phục vụ cho việc tiến hành ba mục tiêu chiến lược của cuộc chiến tranh đối với Bắc Việt Nam. Những trung tâm này mang những cái tên rất kỳ quái:

«Phòng nghiên cứu bệnh lý thần kinh chiến lược» (bí số là phòng 1) làm nhiệm vụ đề ra những biện pháp và thu thập phân tích những hiệu quả của chiến tranh đối với đường lối chính trị của cơ quan lãnh đạo Bắc Việt Nam.

«Phòng nghiên cứu chứng hoại thư toàn thể» (bí số là phòng 2) làm nhiệm vụ tìm ra những cách đánh nhằm thủ tiêu có hệ thống mọi cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội ở Bắc Việt Nam, đẩy xứ này lùi lại trình độ xấp xỉ với thời kỳ trung cổ.

«Phòng nghiên cứu bệnh liệt dương Đông Nam Á» (bí số là phòng 3) chuyên nghiên cứu các biện pháp đánh phá giao thông vận tải nhằm cắt đứt hoàn toàn mọi sự lưu thông trên tất cả các tuyến đường Bắc Việt Nam.

Trải qua một thời gian hoạt động, nếu như thực tế diễn biến chiến tranh ở Bắc Việt Nam đã chứng tỏ mục tiêu mà phòng 1 và phòng 2 tiến hành không mang lại kết quả thì đó chẳng qua là do bản thân cuộc chiến tranh đã đâm vào ngõ cụt chứ hoàn toàn không phải do các trung tâm nghiên cứu đó bất tài. Cho đến khi bị nghị sĩ Phun-brai nói toẹt là «Giôn-xơn và các cố vấn của ông ta đã bị ngạc nhiên trước sức bền bỉ, dẻo dai của nhân dân Bắc Việt Nam» thì cả hai trung tâm nghiên cứu này được lệnh chuyển hướng phục vụ cho trung tâm nghiên cứu thứ 3: Phòng nghiên cứu bệnh liệt dương Đông Nam Á. Như vậy có nghĩa là Giôn-xơn đã nhận thấy rằng không quân không thể một mình làm cả một cuộc chiến tranh được, cho dù đó là không quân Mỹ. Cái điều cơ bản đó của học thuyết quân sự đã khiến Giôn-xơn nhận ra rằng ưu thế tuyệt đối của không quân có thể phát huy đến mức cao nhất ở chiến trường Bắc Việt Nam là đánh phá giao thông vận tải. Kể ra phải đưa «không lực Hoa Kỳ» đi làm «cu-li lục lộ» cũng là điều bất đắc dĩ lắm, vì nó vừa tốn kém tiền tài lại vừa hao tổn danh dự. Nhưng dù sao đó cũng là niềm hy vọng cuối cùng của Nhà trắng đối với những gì có thể đạt được ở Bắc Việt Nam bằng quân sự.

Trước tình hình đó, phòng 3 bỗng trở thành tối ư quan trọng đối với tập đoàn cố vấn của Giôn-xơn. Mỹ vốn giàu đầu óc tổ chức. Một số ban chuyên môn được thành lập để phục vụ cho công tác nghiên cứu của phòng này theo yêu cầu mới. Theo những con số không được đầy đủ lắm, người ta đếm được vào khoảng 180 ban như vậy. Những ban chuyên môn đó nghiên cứu những vấn đề khoa học rất khác nhau, chẳng hạn như trong khi có ban nghiên cứu về các quy luật hoạt động của nước ngầm ở vùng núi Trường

Sơn thì lại có ban nghiên cứu quy luật sinh trưởng và hoạt động của những con cái ghẻ hoặc những loại ký sinh trùng tương tự của cơ thể ở những vùng có độ ẩm cao. Tuy đối tượng nghiên cứu khác nhau như vậy nhưng do một sự điều khiển rất khoa học, tất cả những hoạt động đó đều nhằm phục vụ cho một mục đích: đánh phá các tuyến giao thông vận tải sao cho có hiệu quả nhất.

Mùa hè năm 1967, giữa lúc quân Mỹ đang lao đao trên chiến trường Nam Việt Nam thì cũng là lúc những hoạt động của tập đoàn cố vấn sôi nổi nhất. Người ta phái người đi Pa-ri, và sở lưu trữ những tài liệu địa chất Đông Dương của Pháp náo động lên trước những yêu cầu hóc hiểm của một số nhà nghiên cứu. Người ta cũng cử đến Tô-ki-ô. Trưởng phòng lưu trữ hồ sơ xây dựng đường bộ của Nhật Bản ở Đông Dương suýt nữa bị cách chức vì tìm mãi mới thấy tập hồ sơ xây dựng đường số 15 men theo phía đông dãy Trường Sơn. Người ta cũng đặt nhiều hy vọng ở sự sơ hở của cơ quan nghiên cứu địa chất Bắc Việt Nam, nhưng điều hy vọng này đã không mang tại kết quả gì. Trong khi người ta cử người đi khua khoắng tài liệu ở khắp nơi trên thế giới như vậy thì hàng ngày Ban tham mưu của tập đoàn không quân số 7 Mỹ liên tiếp gửi từng tập ảnh đủ các loại đến. Các chuyên gia của phòng 3 ngốn những tài liệu đó như một lò luyện «cốc» khổng lồ ngốn than, vẫn chưa đủ. Người ta còn dự định tổ chức những cuộc thăm dò tại chỗ. Những chuyến đi thực địa như vậy được mang tên «cuộc thám hiểm vực thẳm Tac-tac[3]». Rất tiếc là việc thực hiện dự định đó gặp rất nhiều trở ngại, chủ yếu là do sự phản ứng của mặt đất. Cho nên, mặc dầu đã cố gắng rất nhiều, người ta cũng chỉ tiến hành được có một lần đi nghiên cứu như vậy, và lần đó cũng không được trót lọt lắm.

Song song với việc điều tra tình hình thực địa cả bề mặt, cả chiều sâu và cả trong cơ cấu của nó, tập đoàn cố vấn còn tiến hành tổng kết tất cả những cuộc đánh phá giao thông vận tải ở Bắc Việt Nam kể từ ngày cuộc chiến tranh bằng không quân đối với xứ này chính thức bắt đầu. Chu đáo hơn nữa, nó còn tiến hành tổng kết cả những cuộc chiến tranh trên mặt trận giao thông vận tải của thế giới từ thế kỷ thứ 18 (tức là từ khi có nước Mỹ) cho đến nay, với hy vọng có thể kiếm được một lời khuyên có giá trị nào đấy của lịch sử?

Liệu có thể chu đáo hơn được nữa không?

Còn, còn một việc nữa: hai vệ tinh Essa và Nimbus đã được phóng lên quỹ đạo. Đó là hai con mắt điện tử mà tập đoàn cố vấn dùng để giám sát mọi hiện tượng trên mặt đất cũng như mọi biến động trên bàu trời Việt Nam.

Từ trong sự hoàn hảo rất độc đáo đó, kế hoạch Giôn Đao ra đời. Tuy Giôn Đao tự nhận là tác giả của kế hoạch này, nhưng thực chất nó là kết quả của công trình nghiên cứu rất tinh vi của hai ngàn nhà khoa học Mỹ đang phục vụ cho cuộc chiến tranh xâm lược của Giôn-xơn ở Việt Nam. Giá trị của nó như thế nào sau này ta sẽ có dịp nghiên cứu, nhưng không phải ngẫu nhiên mà nó được Lin-đơn Giôn-xơn đích thân tặng cho cái tên: Pax Americana.

Câu chuyện mà các bạn sẽ đọc sau đây chính là câu chuyện về cuộc chiến đấu một mất một còn của những người đang chống lại cái «Pax Amêricana» đó.

CHƯƠNG 1

Lúc bấy giờ trên tuyến yên tĩnh lắm.

Hầm thông tin của ban chỉ huy vốn xưa nay vẫn là nơi ồn ào nhất, lúc này cũng im phăng phắc. Cô trực máy tổng đài có quyển truyện đã cũ, không biết vớ được ở đâu, ngồi đọc mãi cũng chán thỉnh thoảng lại cắm phích gọi về một đơn vị nào đó hỏi vu vơ mấy câu, chẳng ra việc công cũng chẳng ra việc tư cho đỡ buồn:

- A lô, bê ba đâu?... A một đây. Khách khứa ra vào thế nào?... Bình thường à?... Không, chả có lệnh gì cả... Thấy im quá sợ các cậu rút hết về xuôi còn mỗi mình tớ ở Trường Sơn buồn lắm... À này, nghe có đoàn văn công nào đi ra mặt trận đang nghỉ nhờ dưới ấy phải không... Thế à?... Thích nhỉ... Các cậu có đứa nào còn bồ kết gội đầu cho xin mấy quả. Ngứa lắm. A lô...

Gác ống nghe lên máy, cô gái lại lật quyển truyện, ra, vớ đâu đọc đấy: «*Trong bầu ánh sáng nhuộm sương khuya, bác Diệm gái thấy một bóng người - không, một con vật thì đúng hơn - phụm mạnh bốn chân xuống đất, ngẩng đầu lên cao, đang đăm đăm nhìn về phía bác. Thôi thế là hết. Chồng bác đã hoàn toàn hóa hổ... Bác ôm mặt khóc rất thê thảm. Con hổ cũng rú lên một hồi dài như để đáp lại tiếng lòng vợ. Tiếng rú nghe lạnh và buồn. Đoạn con vật quay mình lẳng lặng đi vào phía núi Truồi, rồi biến dần trong ánh trăng xanh nhạt. Dãy núi Truồi từ đó đã như một bức thành kiên cố chia đôi tình nhân loại với cảnh huyền bí của sơn lâm*[4]».

Cô gái gấp cuốn sách lại, rũ ra cười: bọn các cô vừa mới đi lĩnh mắm tôm ở ngoài kho núi Truồi về hôm qua. Núi Truồi ở ngay ngoài cửa rừng, thấp tè tè, chỉ lắm chuột dúi chứ có cọp beo hổ báo gì đâu. Văn sĩ ngày xưa tả ghê thật.

Có người bước vào hầm. Cô gái ngẩng nhìn rồi reo lên:

- A, thủ trưởng Đức! Quà của em đâu?

Đức tủm tỉm, chìa ra một mảnh giấy:

- Đây, quà đây!

Cô gái định «làm nũng» thêm tí nữa nhưng nhìn thấy cái mũi tên đỏ vạch chéo qua tờ giấy, cô hiểu ngay không phải là lúc đùa. Cô lật sổ, ghi số điện

rồi nhìn đồng hồ:

- Báo cáo thủ trưởng, còn ba phút nữa mới đến giờ liên lạc với Bình Minh.

Rồi cô đứng dậy, mang bức điện vào bộ phận vô tuyến ở ngăn hầm phía trong. Đợi cô gái khuất hẳn sau tấm màn gió màu hoa đào, Đức mới nhè nhẹ móc túi ra mấy cái kẹo và một nắm bồ kết đặt lên bàn rồi lẳng lặng quay đi.

*

Vùng Cô-Tan hiện ra trên tờ bản đồ như một chiếc lá xanh nằm giữa hai đường viền màu hồ thủy: sông Pa Nưa và sông Cô-Tan. Trong lòng nó quần tụ một hệ thống những đường đồng mức vằn vèo phức tạp. Ở chính giữa nổi lên ký hiệu A871: đỉnh Chân Linh.

Ngọn chì đỏ trong tay Quang ngập ngừng khoanh một vòng tròn mờ mờ ôm lấy quả núi có cái tên thần thoại đó: phải chăng, đây là một dải trầm tích mỏng phủ lên một tuyến thâm dung mờ? Giả thuyết đó của Quang càng ngày càng được những tài liệu thực tế chứng minh là đúng, Nhưng đó lại là điều không may, một điều không may cực kỳ nguy hiểm. Quang chăm chú quan sát những mẫu đá bày la liệt trên tờ bản đồ: một viên granít xám đặt giữa những mảnh sa diệp thạch vàng nâu. Hai loại đá đó có nguồn gốc cấu tạo hoàn toàn khác nhau, tại sao lại cùng xuất hiện trên sườn cao cửa ngọn Chân Linh này? Tuyến khảo sát cuối cùng từ đây lên đến đỉnh 871 sẽ cho phép kết luận điều đó. Quang lo lắng nghĩ đến lúc tìm thấy đá gốc của loại granít xám kia. Như vậy có nghĩa là giả thuyết của anh không còn khả năng nào để sai được nữa. Mà thực tình, trong thâm tâm, Quang rất mong sự phán đoán của mình sai. Bởi vì, nếu anh sai thì sẽ tránh được một tai họa lớn cho tuyến đường đi qua vùng Cô-Tan...

- Anh Quang, có điện!

Phương Thảo tháo cặp ống nghe đưa cho Quang, đứng tránh sang một bên. Hơn một tuần lễ vào khảo sát ở đây, ngày nào cũng nói chuyện bằng vô tuyến điện đàm với đơn vị, nhưng lần nào cũng vậy, cứ mắc ống nghe vào tai, nghe tiếng gọi tha thiết trên làn sóng «Sao Đỏ gọi Bình Minh! Sao Đỏ gọi Bình Minh...» là Quang lại xúc động đến ứa nước mắt. Anh cảm thấy như Tổ quốc đang trực tiếp gọi mình.

Bức điện ngắn không đầy hai phút, chỉ nghe một lần Quang đã có thể thuộc lòng: «Cả nhà vắng vẻ không bình thường. Anh Cả cho biết có nhiều triệu chứng sốt cao, co thể có biến chứng. Riêng chú Tư đề phòng nhiễm siêu vi trùng ác tính. Ngay từ bây giờ, trạm cấp cứu thường trực mở cửa suốt ngày đêm, bệnh nhân cần hai giờ nghe mạch một lần. Mọi diễn biến lâm sàng báo cáo đầy đủ, kèm theo phương pháp điều trị...»

Quang ngồi im trên tảng đá. Trán anh hằn sâu những nếp nhăn khắc khổ, những nếp nhăn hình như hơi sớm so với lứa tuổi của anh, Như vậy là tình hình trên tuyến yên tĩnh một cách không bình thường. Bộ tư lệnh nhận định địch có thể đánh lớn và đổi mới chiến thuật. Đội khảo sát của anh có khả năng gặp biệt kích. Ở nhà đã mở máy theo dõi thường xuyên, cứ hai giờ anh phải liên lạc với đơn vị một lần và phải chuyển về tất cả tài liệu thu thập được kèm theo những ý kiến giải quyết.

Mấy phút trôi qua.

Quang gọi Thảo, Đính và Ngàn lại phổ biến tình hình và quyết định thay đổi kế hoạch: chiều và đêm nay không nghỉ như đã dự định nữa, mà phải tranh thủ lên bằng được đỉnh 871. Quang nói rõ hơn ý kiến của mình.

- Bởi vì, các bạn đã biết đấy, những tài liệu thu thập được về tình hình địa chất ở vùng này càng ngày càng chứng tỏ giả thuyết của chúng mình có nhiều khả năng đúng. Cái chìa khóa bây giờ nằm ở đoạn đường từ đây lên tới đỉnh Chân Linh.

*

Rừng Trường Sơn có những buổi chiều thu rất đẹp. Màu lá đại ngàn quánh lại trong ánh xanh sơn dầu. Sườn núi phơi những mạch đá trầm tư, gợi cảm giác về một bức tranh cổ của đời sống trái đất. Lốc núi từng cơn nối tiếp nhau xoáy tròn trên những sườn thung lũng hẹp. Đội khảo sát của Quang như từ trong những cơn lốc đó đi ra, chiếu thẳng đỉnh Chân Linh rảo bước. Họ hành quân theo đội hình chiến đấu với một cự ly thưa.

Quang đi ở khoảng giữa. Chiếc cần điện đài trên lưng Phương Thảo rung rinh bám sát phía sau anh. Đoạn lộ trình này cũng không còn dài lắm. Nơi bọn anh xuất phát đã ở cốt 510. Nếu không có gì trở ngại trên đường đi, khoảng mười giờ đêm bọn anh sẽ có mặt trên đỉnh 871. Và sáng mai, rất có thể «chiếc chìa khóa» sẽ nằm gọn trong tay anh. Trong cuộc đời làm công

tác khảo sát, những đoạn chót của lộ trình thường mang lại một niềm vui háo hức. Có thể nói đó là những phút hạnh phúc nhất của người cán bộ khảo sát. Nhưng lần này, ngược lại, càng tiến gần đến kết quả công việc, Quang lại càng thấy nỗi lo lắng đè trĩu lòng mình. Đội của anh không phải làm nhiệm vụ khảo sát mở đường mà là khảo sát bổ sung. Con đường này làm xong đã lâu và đã trở thành tuyến chính đi ra mặt trận. Địch cũng đã đánh phá ác liệt ở đây. Chính là qua những đợt đánh phá đó, càng ngày Quang càng thấy nổi rõ những nhược điểm trong thiết kế của tuyến đường. Và điều quan trọng hơn là anh cũng càng ngày càng cảm thấy hình như địch cũng đang hiểu điều đó. Thực ra, anh đã nhận thấy những nhược điểm của nó ngay từ khi xem bản đề án thiết kế ở Hà Nội. Nhưng rất tiếc, lúc ấy vì tình bạn và cũng vì cái ơn riêng, anh đã thỏa thuận ngầm với mình là sẽ cố gắng khắc phục điều đó trong khi chỉ đạo thi công. Nhưng anh đã không lường được hết sự phát triển của tình hình: con đường đã được tập trung lực lượng thi công bằng những biện pháp có thể nói là «thần tốc». Thằng địch cũng bị một phen choáng váng vì sự xuất hiệu quả sớm của con đường này. Từ đó, cứ mỗi trận đánh, ngoài mục đích cản phá tuyến vận tải của ta, Quang cảm thấy hình như thằng địch còn muốn tìm hiểu một điều gì đó về con đường. Chính vì thế mà anh cũng tự đặt cho mình nhiệm vụ phải tìm hiểu thật thấu đáo chỗ mạnh chỗ yếu của tuyến đường để có thể ứng phó kịp thời với những tình huống bất ngờ có thể xảy ra. Cho đến thời gian gần đây, những điều dự đoán của anh hầu như đã được xác nhận qua những trận đánh phá hiểm độc của địch: chúng đã đánh rất trúng một số chỗ yếu nhất của con đường. Đã đến lúc không thể bưng bít sự thật được nữa. Trong cuộc chiến đấu một mất một còn với địch, không thể nào nhân nhượng được với những sai lầm của mình, cho dù đó là những sai lầm của những người mình đã mang ơn gây ra. Sau nhiều lần đắn đo cân nhắc, Quang đã báo cáo toàn bộ tình hình với ban chỉ huy. Bộ Tư lệnh cũng đã về trực tiếp nghe anh trình bày. Cái cốt lõi của vấn đề là ở chỗ khi khảo sát mở đường, người phụ trách thiết kế đã làm việc một cách vội vã, không tìm hiểu đến mức cần thiết những yếu tố địa chất công trình ở đây, nhất là đối với những hoạt động của nước ngầm ở trong lớp vỏ phong hóa có thể dẫn tới sự xuất hiện những mái trượt khổng lồ có khả năng phá hủy hoàn toàn những đoạn đường lớn. Lòng đất cũng là một đại đương đầy bí ẩn. Về những hoạt động của nước ngầm và của trượt, cuộc đời làm công tác giao thông của Quang đã có những kỷ niệm thấm thía. Anh đã từng bị những thất bại cay đắng trước cái thế lực

âm ỉ mà vô cùng mãnh liệt đó: một cái cống lớn bị sập và ngót một cây số đường phải rời đi chỗ khác. Đối với lịch sử công tác của một anh cán bộ giao thông chuyện đó cũng giống như người bác sĩ giải phẫu để bệnh nhân chết trên bàn mổ. Nó cay đắng mà không khóc được. Tất nhiên ở đời ai chẳng có lúc thất bại nhưng thất bại kiểu đó nó lớn quá, nó thuộc về sinh mệnh. Quang đã bị kỷ luật và bị thu lại bằng kỹ sư vì chuyện đó. Anh không ân hận gì mà chỉ thấy sự hiểu biết của mình về nhữrg điều bí ẩn trong lòng đất còn ít quá. Ở trong trường, các giáo trình cũng chưa dạy cho anh được bao nhiêu trước ngày tốt nghiệp. Và anh, anh lại cảm thấy hình như mình có vẻ thích thú về vấn đề này. Do đó, khi ra trường, bắt tay vào công tác, hễ cứ ở đâu có dính líu đến những hoạt động của trượt và của nước ngầm là anh lại xông vào. Lắm bạn đã khuyên anh: đừng dại, đất chết đấy. Nghe những lời khuyên chân tình ấy, anh chỉ cười. Và quả nhiên anh đã ngã hai lần trên cái đại dương ngầm tai hại đó. Sau lần thất bại thứ hai, anh tự đặt kế hoạch sửa chữa khuyết điểm bằng một chương trình nghiên cứu «sinh tử» về chuyên đề trượt và nước ngầm. Từ đó, càng đi sâu tìm hiểu, cái đại dương thầm lặng ấy càng mở ra trước mắt anh nhiều điều hấp dẫn đến mê mẩn. Anh càng hiểu rằng cái lực lượng ẩn dật đó của thiên nhiên chứa đựng một khả năng sinh sôi rất phong phú và cũng tiềm tàng một sức phá hoại khôn lường. Cho đến một lần, ngẫu nhiên, đọc một tờ tạp chí khoa học nước ngoài, anh thấy các nhà làm công tác thiết kế giao thông thế giới đang xúc tiến mở một con đường xuyên đại lục. Nhưng họ la ầm lên là phải giải quyết được tận gốc vấn đề hoạt động của trượt và của nước ngầm mới có thể thực hiện được cái công trình vĩ đại đó. Và người ta dự đoán những người làm công tác khoa học giao thông ở vùng Đông Nam Á có nhiều triển vọng sẽ tìm ra bí quyết của vấn đề này, bởi vì, Đông Nam Á là vùng nước ngầm và trượt hoạt động phức tạp nhất. Tuy không nói với ai, nhưng từ đấy Quang tự nhủ: sẽ đánh đổi cả cuộc đời mình cho việc nghiên cứu chuyên đề đó.

Có lẽ đời anh cũng có lúc ôm ấp những ảo tưởng. Và do đó, trong cuộc sống thực tế anh không khỏi có những thiệt thòi. Nhưng dù sao Quang cũng không thể không theo đuổi một cái gì trong cuộc sống. Anh sẵn sàng đánh đổi sự thiệt thòi ấy lấy một niềm say mê. Mang cái án kỷ luật, Quang lặng lẽ đi khắp nơi, lặn lội hết Tây Bắc, Hà Giang lại vào khu 4. Ba mươi tuổi đầu, anh vẫn chưa chuẩn bị cho cuộc sống riêng của mình được cái gì,

ngoài một chiếc ba lô với mấy pho sách quý. Nhưng điều làm cho anh sung sướng đến quên ăn quên ngủ là mỗi khi khám phá được một hiện tượng gì mới của cái «đại đương ngầm». Mùa thu năm ngoái, giữa lúc anh đang vật lộn với con đường miền Tây Thanh Hóa thì nhận được điện của Bộ gọi về. Đeo ba lô, bước vào phòng nhân sự của vụ tổ chức cán bộ, anh ngơ ngác khi thấy đồng chí trưởng phòng đưa cho anh bản quyết định điều anh về Học viện Giao thông và trao lại cho anh tấm bằng kỹ sư đã bị thu hồi độ trước, kèm theo vài lời giải thích ngắn gọn. Trong chiến tranh, giao thông cũng là một ngành quân sự. Việc điều động công tác ít khi phải giải thích dài dòng. Quang cảm ơn đồng chí trưởng phòng, lầm lũi quay ra, cuốc bộ về Học viện. Đêm ấy, bạn bè ở Học viện kể lại với anh rằng tất cả sự may mắn của anh đều do Kha, bạn anh, thu xếp cả. Là người trung thực, suốt đêm ấy Quang không sao ngủ được vì chưa gặp mặt Kha. Kha với anh là bạn cùng một tổ suốt thời gian ở trường đại học. So với Quang, bao giờ Kha cũng có dáng dấp đàn anh hơn. Và Quang cũng cho như thế là phải. Vì Kha là người Hà Nội, thông thạo nhiều thứ, lại là con một gia đình cán bộ có nhiều công lao đối với cách mạng. Cách nhìn nhận của Quang như vậy khiến cho Kha rất mến Quang, tình bạn được lâu bền. Ra trường, do Quang học khá hơn nên tổ chức nhà trường có ý định điều anh về Học viện. Nhưng anh đã xin đổi cho Kha. Gia đình Kha ở Hà Nội, công tác ở Học viện có nhiều thuận lợi hơn. Còn Quang, quê ở tỉnh xa, Quang đi đâu cũng được. Vả lại, Quang cũng muốn có một thời gian thử thách những điều đã học được ở trong trường. Quang cũng muốn đi đây đi đó một chút. Tổ chức nhà trường đồng ý. Thế là Quang đi. Từ đấy, cùng với những công trình xây dựng Quang làm quen với nhiều vùng mới lạ của đất nước, và cũng làm quen luôn cả với những thành bại ở đời. Trên bước đường công tác, Quang vẫn thư từ đi lại với Kha. Những khi vấp váp, Quang vẫn nhận được ở Kha những lời động viên an ủi thân tình. Đối với những người bạn ở Hà Nội, Quang cho như vậy là chu đáo lắm rồi, quả thật Quang không đòi hỏi hơn ở Kha nữa. Thế mà bây giờ... Kha xử sự với Quang như vậy thật khó có thể làm cái gì hơn trong tình bạn với nhau được. Do đó, sau khi được biết Kha vừa đi khảo sát và thiết kế một con đường mới, con đường mà bây giờ Quang đang phụ trách ở đây, Quang tình nguyện xin đi thi công bản vẽ đề án thiết kế đó. Việc làm của Quang hình như rất hợp với ý Kha. Quang còn nhớ mãi, tối hôm trước ngày lên đường vào mở tuyến, Kha đèo Quang đi một vòng qua các phố Hà Nội sơ tán. Qua ánh đèn phòng thủ, Quang thấy

nét mặt Kha hơi tối lại. Chắc Kha đang nghĩ đến chuyến đi của Quang. Chao ôi, con trai Hà Nội đa cảm quá. Có gì đâu. Quang đã quen rồi. Cuối cùng, hai đứa ngồi với nhau đến nửa đêm ở trước đền Ngọc Sơn và nói với nhau toàn những chuyện vẩn vơ không đầu không cuối, giống như những đôi trai gái yêu nhau. Những kỷ niệm ấy đối với Quang như một khối băng tinh trong suốt. Bây giờ... liệu những việc Quang đang làm có gây nên vẩn đục và rạn vỡ hay không? Thực ra, Quang cũng đã loay hoay rất nhiều trong việc xử lý vấn đề đó một cách êm thấm. Nhưng chiến tranh, sự đánh phá điên cuồng của thằng địch như một mũi dao nhọn cứ khoét sâu mãi vào cái nhược điểm đó của con đường. Và, một kỷ niệm đau xót đã khiến Quang không thể trì hoãn được nữa là, cái chết của Thọ. Thọ đã chết ở trọng điểm 35. Tên lửa địch phóng vào vách núi làm ộc ra một suối bùn nhão nhoét. Do chưa có biện pháp đối phó trước, đội xung kích của Thọ phải lấy sức người ra ngăn dòng suối quái ác đó. Họ định chặn đứng nó lại giữa hai trận đánh. Nhưng cự ly các trận đánh của địch không phải bao giờ cũng đúng như dự đoán của ta. Và Thọ đã hy sinh trong đợt đánh phá tiếp sau, không phải trúng tên lửa mà là bị vùi kín trong bùn. Thọ chết trong bùn nhưng cái chết của Thọ thơm tho trong sáng vô chừng. Riêng đối với Quang, trong khi mai táng Thọ, anh cảm thấy chính lương tâm mình vấy bẩn. Và Quang đã hành động như một sự chuộc lỗi với vong linh đồng đội. Còn tình bạn của anh, thôi đành để cho người đời phán xét, dẫu sao cũng phải giữ lấy con đường...

Bóng nắng đã đổ dài lưng núi. Đỉnh Chân Linh sáng rực như một chóp nón mạ vàng, sừng sững hiện ra giữa những ngấn rừng đang thẫm lại, Quang quay sang hỏi Phương Thảo:

- Đã lần nào bạn trông thấy rừng say chưa?

Đôi mắt đen láy, có hàng mi cong rất đẹp của Thảo ngước nhìn Quang nửa như ngạc nhiên, nửa như dò hỏi: anh nói chuyện thật hay chuyện đùa? Rồi Thảo cười:

- Lại có rừng say?

- Thế bạn tưởng tôi say à? - Quang tủm tỉm. - Chà, cảnh hoàng hôn trong rừng say thì đẹp tuyệt. Cả khu rừng sáng rực lên, chuếnh choáng xiêu nghiêng với những mảng nắng bị vò nhàu đứt gãy ngổn ngang như những thoi vàng của bà chúa An-pha vung vãi trong cơn giận dữ.

- Anh nói cái gì mà nghe như tụng kinh! - Thảo phá lên cười.

Hàm răng trắng muốt với giọng cười hồn nhiên của Thảo ngân vang giữa núi rừng tĩnh mịch làm Quang vụt cảm thấy hình như có một sức sống kỳ lạ nào đấy đang thức dậy trên đoạn lộ trình. Vui miệng, anh nói luôn cái điều mà mấy hôm nay anh vẫn giữ kín:

- Nếu dự đoán của mình không sai, chỉ lát nữa bạn sẽ được chứng kiến cảnh rừng say ở ngay trước mặt chúng ta.

Thảo giương tròn đôi mắt:

- Thật hở anh?

- Thật chứ sao không thật. Nhưng đó lại là điều bất hạnh.

- Sao anh?

- Đất trượt!

- Anh nói em không hiểu?

Quang im lặng đắn đo không biết có nên nói rõ hơn những điều lo lắng đang đè nặng trong lòng anh với Phương Thảo không. Anh liếc nhìn Phương Thảo. Người bạn gái vẫn cắm cúi bước đi, những sợi tóc bay lòa xòa phía sau lưng quấn vào chiếc cần ăng ten rung rinh như đang nghe ngóng. Cô gái thanh niên xung phong ấy, anh chưa có dịp tiếp xúc nhiều, chỉ quen biết qua một số lần công tác với tổ xung kích kỹ thuật của tuyến do Phương Thảo phụ trách, Nghe nói Thảo đã tốt nghiệp lớp mười và xung phong tình nguyện «ba sẵn sàng». Lần này, Thảo được Ban chỉ huy tuyến cử đi với đội khảo sát để phụ trách điện đài và kiêm luôn công tác Đảng. Tuy chưa quen thân nhau lắm nhưng Quang biết người bạn gái thon thả và đã từng nổi tiếng là xinh nhất Trường Sơn ấy có một sức mạnh rất kỳ lạ. Đến nỗi, nhiều lần trông Thảo làm việc ở những đoạn đường bị bom phá, anh cứ tưởng tượng giá cả quả núi có đổ xuống cô ấy cũng có thể ghé lưng ra đỡ được. Nhưng lần này nếu giả thuyết của anh là đúng - mà đã nắm chắc đến chín phần mười là đúng rồi - thì không phải là một quả núi trong tưởng tượng nữa mà có thể sẽ là cả một triền núi sập với một «đại dương» bùn. Cho Thảo biết điều đó liệu có lợi gì, liệu có làm mất cái hồn nhiên phơi phới trong chuyến đi của Thảo không? Mấy ngày qua, anh biết Thảo rất băn khoăn về những kết quả công tác của đội, nhưng chấp hành nguyên tắc tuyệt đối bí mật về những số liệu thu thập được, vì đã có chỉ thị cụ thể của

Ban chỉ huy tuyến trước khi đi, nên Thảo không hỏi anh, mặc dầu về phương diện chính trị, Thảo là linh hồn của đơn vị. Qua những ngày cùng sống và làm việc với Thảo, nhiều lần Quang không khỏi suy nghĩ về người bạn gái ấy. Thảo còn trẻ lắm, chỉ hai mươi, hai mốt gì đó. Tuổi trẻ còn in dấu vết rất rõ trong tiếng cười, giọng hát và cả trong dáng đi điệu đứng của Thảo. Nhưng đối với mọi mặt công tác, sinh hoạt của đội, Thảo quán xuyến rất chu đáo và có những xử sự khá đàng hoàng. Những lúc ấy, Thảo vẫn không mất vẻ tự nhiên thoải mái của mình. Hơn một tuần nay, chưa lần nào anh thấy gợn lên một chút gì khó chịu về Thảo, ngược lại, càng ngày anh càng thấy tin cậy ở Thảo hơn; đôi khi, thấp thoáng trong những luồng suy nghĩ không rõ rệt, anh có cảm giác Thảo đang dìu đỡ anh ngay cả trên những lộ trình đầy thử thách. Thực ra, về công tác chuyên môn của anh, Thảo chỉ có một số kiến thức ít ỏi qua những lần bồi dưỡng ngắn ngày. Nhưng càng ngày Quang càng thấy muốn bàn bạc với Thảo. Và anh mường tượng rằng biết đâu, trong cuộc chiến đấu với địch có thể xảy ra ở đây nay mai, người trực tiếp đứng mũi chịu sào trong bom đạn lại không phải là Thảo. Và biết đâu, người bạn gái hình như đang sắp sửa chinh phục cả những ý nghĩ khắc khổ nhất của anh lại sẽ chẳng là người nghĩ ra cách chống trả cái tai họa khủng khiếp đang lăm le chụp xuống con đường. Cái cách chống trả ấy chính là nỗi dày vò đang diễn ra trong người anh mỗi lúc một dữ dội: anh chưa tìm được một biện pháp nào khả dĩ có thể đối phó có hiệu quả khi con đường bị đánh đúng như giả thuyết của anh. Quang cắn môi suy nghĩ và lại liếc nhìn Phương Thảo. Người bạn gái vẫn lặng lẽ rảo bước. Bỗng Quang thấy từ phía trước, Đính đang rẽ cỏ quay lại. Anh chưa kịp hỏi. Đính đã hấp tấp nói:

- Gặp rất nhiều dăm sạn của granít phong hóa nằm lẫn lộn với sa diệp thạch trên sườn núi.

Ngực Quang nhói lên một cái. Giả thuyết của anh gần như không còn khả năng nào để sai nữa. Đón mẫu đá trong tay Đính, Quang đứng lại chăm chú quan sát. Đúng là granít phong hóa rồi. Điều đó gần như một sự xác nhận có một khối mác-ma xâm nhập ở đây mà rất có thể đỉnh trồi cao nhất của nó chính là ngọn Chân Linh. Nhưng cũng còn một hy vọng, tuy rằng rất mong manh: có thể đó chỉ là những dị vật phong hóa của một tảng đá lăn nào đó. Nhét mẫu đá vào túi quần, Quang rảo bước theo Đính vượt nhanh lên sườn dốc. Vạt cỏ lụi dần, trước mặt anh hiện ra một khoảng trống khá lớn, trong

đó các loại đá nằm lẫn lộn với nhau trong một thế hỗn độn chưa từng thấy. Sau khi xem xét kỹ tướng đá và tình hình địa mạo trong vùng. Quang quyết định hướng lộ trình chếch sang phía tay phải một chút.

Hoàng hôn xuống nhanh. Rừng núi thẫm lại trong màu lam muôn thuở. Một lớp sương mờ từ từ dâng lên từ các khe núi hẹp. Vào lúc nắng sắp tắt hẳn, đội khảo sát của Quang dừng lại trước một khu rừng kỳ quặc: cây cối đổ rạp về phía chân núi, ngọn vươn thẳng lên theo hướng mặt trời, cành lá quấn vào nhau như dây leo, thoáng trông tựa như một đàn rắn khổng lồ đang ngóc cổ tìm mồi. Rừng say! Quang bần thần đứng ngắm khu rừng một lúc rồi quay sang Phương Thảo:

- Cho mình nói chuyện về nhà.

Trong khi Ngàn bố trí cảnh giới các hướng, Quang ngồi xổm xuống đất, dùng điện đài báo cáo tình hình về đơn vị. Quang nói, giọng thong thả và hơi run run:

- Bình Minh gọi Sao Đỏ, nghe rõ chưa trả lời...

Lụa xám, Ba kỳ, Gạch vỡ, mười bốn, mười bảy, mười chín. Núi lở, rừng say, đại bàng đang hạ cánh, Sao hôm đàn vạc ăn đêm, mò đến sông mù, suối đá, ba mươi nhăm, ba mươi hai, hai mươi ba. Cứ coi như cửa hang đã mở, yêu nhau chín bỏ làm mười...

Nghe Quang nói, Thảo đứng cạnh bịt mồm cười: cứ như phù thủy gọi âm binh. Giọng Quang vẫn đều đều, tiếp tục:

- Nửa đêm về động Chân Linh, sáu, tám, mười. Tìm khóa mở rừng, tháo biển... Alpha, Beta, căn trừ một...

Quang đứng dậy, rút chiếc khăn mặt bông trong túi quần vừa lau mồ hôi, vừa nói với Phương Thảo:

- Leo ba cái dốc không mệt bằng nói ba phút điện đài. Cái kiểu «mã miệng» này khó xơi quá.

Thảo sửa soạn lại máy móc xong hỏi Quang:

- Bây giờ ăn cơm rồi mới đi hay đi luôn?

- Tùy các bạn, mình thì thế nào cũng được.

- Kìa, anh lại quên rồi. Anh phải quyết định chứ.

- Ờ nhỉ! Xin lỗi... Nhưng mà cái này nên để cho cậu Ngàn. Ta lại chỗ Ngàn đi!

Thảo khoác máy đứng lên. Trời đã tối hẳn. Hai người bước lại chỗ anh em tập trung. Theo thói quen giữ bí mật ở trong rừng, anh em đã nhóm lên một «đống lửa lân tinh» bằng củi mục. Qua cái ánh sáng huyền ảo ấy, Quang liếc nhìn không thấy Ngàn đâu liền hỏi Đính. Đính chưa kịp trả lời đã thấy tiếng Ngàn líu ríu trên cây:

- Tôi đây, đồng chí Quang!

- Xuống đây bàn tí việc có được không?

- Cái ấy được thôi!

Ào một tiếng như gió thổi, đã thấy Ngàn đu cành cây đứng xuống đất. Về chuyện đó Quang phục Ngàn lắm. Anh ta ngồi đó nhưng đã có mấy tay súng cảnh giới cách nơi trú quân một tầm bắn. Ở trong rừng, Ngàn như một nhà ảo thuật: thông minh, điêu luyện, đỡ đần anh em được rất nhiều việc; cho nên anh em vẫn gọi đùa Ngàn là «khẩu trọng pháo» của đơn vị.

Quang kéo Ngàn lại gần đống lửa cùng với Thảo và Đính. Tuy chỉ là cuộc hội ý của bốn người, nhưng trong thâm tâm Quang cũng muốn gián tiếp nói với tất cả số anh em ngồi quanh đó. Bởi vì, về cơ bản, chuyến đi đã kết thúc.

- Đêm nay - Quang nói, giọng nhỏ nhẹ, thong thả và vẫn hơi run run - có thể là đêm cuối cùng trên đường đi của chúng ta. Tất cả những gì mà Ban chỉ huy của chúng ta cần biết về vùng này, chúng ta đã cung cấp đầy đủ, trừ một điểm...

Quang ngừng lại, ngó quanh một lượt. Bốn bề yên tĩnh, chỉ có tiếng gió rung nhẹ những vòm lá trên cao.

- Cái điểm ấy - Quang tiếp tục - là cách giải của bài toán. Có thể nói chúng ta đã cung cấp đủ những tiền đề, nhưng cách giải nó thế nào, chúng ta vẫn chưa tìm ra. Bây giờ, lên đỉnh 871, việc thu thập thêm số liệu chỉ là phụ, điều chủ yếu nhất là để chúng ta tìm một gợi ý về cách giải bài toán đó: tôi cần được trực tiếp quan sát trạng thái địa mạo toàn vùng; điều đó có thể sẽ mang lại nhiều bổ ích đối với tôi.

Quang hơi dừng lại một chút như đắn đo:

- Lẽ ra, sáng mai tôi có thể đi một mình để anh em đỡ vất vả. Nhưng như các bạn đã biết, trưa nay Ban chỉ huy báo cho chúng ta có khả năng biệt kích đang hoạt động ở vùng này. Tuy các đồng chí chưa có thể cho chúng ta biết bọn biệt kích đang định làm gì ở đây, nhưng chúng ta cần phải sớm biết điều đó. Đây là một «vùng yên tĩnh» - giọng Quang trở nên khó khăn hơn. - Trên bản đồ đánh phá của địch, ta thấy chúng chừa lại đoạn này. Đành rằng xét về mặt địa thế, đoạn đường ở đây không hiểm trở bằng một số nơi khác. Nhưng.... Nó là cái «cổ họng» của chiến trường, là cái «thác» đổ xuống mặt trận. Khi chúng ta đã vượt qua chỗ này, địch không còn khả năng chặn phá được lực lượng của ta nữa. Vậy thì lại sao chúng có thể ném bom xuống cả những đoạn đường bằng phẳng đến nỗi không cần sửa, xe chúng ta cũng có thể đi vòng qua hố bom được, thế mà ở đây chúng lại không động đến. Chắc không phải chúng nó quên. Các đồng chí lãnh đạo của chúng ta đã biết điều đó. Cho nên mới cử chúng ta đến đây. Bây giờ thì chúng ta biết chắc được một điều: vùng yên tĩnh này khỏng yên tĩnh chút nào cả. Ngày nào vùng Cô-Tan trở thành trọng điểm đánh phá của địch thì hiện giờ tôi chưa biết, nhưng nếu tôi không nhầm, thằng địch cũng đang chạy đua với chúng ta ở đây. Chúng nó cũng rất cần những điều mà chúng ta cần biết. Cho nên tôi ngờ bọn biệt kích...

Một chiếc máy bay từ bên kia đỉnh Chân Linh lao sang cắt ngang câu nói của Quang. Mọi người im lặng nhìn lên trời. Ngàn khẽ lẩm bẩm: lại OV10. Chiếc máy bay lượn một vòng khá rộng trên vùng Cô-Tan rồi rẽ về hướng tây. Rừng núi trở lại yên tĩnh, nhưng mọi người đều cảm thấy hình như có một nguy cơ gì đó đang lẩn quất đâu đây trong bóng đêm và mỗi lúc một nhích gần lại trước mặt họ.

Lát sau, Quang nói tiếp, giọng anh hơi thít lại.

- Càng ngày càng có nhiều triệu chứng tỏ ra bọn biệt kích đang hoạt dộng ở vùng này. Chúng ta không ngại chiến đấu, nhưng chúng ta cần hoàn thành nốt những công việc còn lại. Dù tình hình thế nào, sáng mai chúng ta cũng phải có mặt trên đỉnh Chân Linh, càng sớm càng tốt. Tôi chưa có nhiều kinh nghiệm chiến đấu nên việc hành quân từ đây lên đỉnh núi đề nghị đồng chí Ngàn phụ trách giúp.

Quang dứt lời, Ngàn ngẫm nghĩ một lát rồi nói;

- Thế thì đi thôi! Nửa đêm trăng mọc. Ở nơi có địch, trăng đã mọc thì không nên đi...

Đội khảo sát lại chuẩn bị lên đường. Thảo tháo nắm cơm ở thắt lưng ra, buộc vào đấy hai quả lựu đạn.

*

Địa hình trên ngọn Chân Linh cấu tạo khá độc đáo. Một khe nứt lớn chạy dài chẻ đôi đỉnh núi theo hướng Đông Tây. Nửa phía nam, những mỏm đá trơ trụi nhô hẳn lên, còn nửa phía bắc, thấp hơn, là rừng già. Hai bờ khe cách nhau khoảng một tầm súng tiểu liên. Đội khảo sát của Quang lên đến bờ phía nam thì trăng bắt đầu mọc. Đỉnh núi phủ đầy một lớp sương mù màu trắng đục. Sau khi bố trí lực lượng cảnh giới hai đầu khe, Ngàn đích thân đi tìm vị trí đặt điện đài và kiếm chỗ cho Quang làm việc. Sục sạo một lúc, Ngàn tìm được một nấm đá lớn nằm trên một cao điểm có nhiều ưu thế về quân sự. Anh phân công cho Quang, Đính và Phương Thảo trấn giữ cao điểm đó và coi chỗ này là vị trí trung tâm của toàn đội.

Xếp đặt xong, Ngàn quay đi. Thảo cũng theo Ngàn đến thăm các tổ. Một lúc sau, khi hai người trở lại nấm đá, Phương Thảo khẽ hỏi Ngàn:

- Chỗ này có hút thuốc được không đồng chí «tư lệnh»?

- Được chứ! «Chính ủy» vẫn còn thuốc đấy à?

- Còn mấy điếu.

Vừa nói, Thảo vừa ngồi xuống, ngó vào đống ba lô ở trong hốc đá, khe khẽ gọi:

- Anh Quang! Anh Quang! Dậy hút thuốc.

Không thấy Quang trả lời. Chỉ nghe tiếng thở đều đều vọng ra. Thảo quay lại, lấy một điếu thuốc đưa cho Ngàn, thì thầm:

- Anh ấy ngủ rồi.

Ngàn lấy chiếc võng bạt trùm kín đầu rồi nằm sấp xuống bật lửa hút thuốc. Nhìn chấm lửa lấp lóe trong lòng bàn tay Ngàn, Thảo chép miệng:

- Tội cho anh ấy, vừa rồi thèm quá nhưng không dám hỏi, cứ ca cẩm mãi không biết ở đây có được hút thuốc không.

Hình như không để ý đến sự ái ngại của Thảo, Ngàn khoan khoái ngồi rít từng hơi thuốc thật dài. Anh cảm thấy khói thuốc êm lịm ngấm vào đến tận gan, tận ruột. Lúc này, Ngàn vững dạ lắm. «Thế trận» đã bày xong, không chông chênh như đoạn đường vừa rồi. Tuy lực lượng trong tay anh chỉ có ba người là bộ đội đeo sao đi hộ tống đội khảo sát, còn thì toàn là những tay súng «nghiệp dư» của tuyến. Nhưng anh rất tin vào sức chiến đấu của đồng đội. Từ ngày được biệt phái về công tác ở tuyến, anh đã chứng kiến những tay súng «nghiệp dư» này chiến đấu hàng trăm trận với máy bay địch. Tất nhiên đánh địch ở trên trời có khác với đánh địch dưới mặt đất. Nhưng không sao, trong chiến đấu cái chính là sự dũng cảm.

Điếu thuốc cháy gần hết, Ngàn quay sang hỏi Phương Thảo:

- Đã phân công gác chưa?

- Cũng chả cần phân công nữa - Thảo khẽ đáp - Để các anh ấy ngủ lấy sức sáng mai còn làm việc.

Ngàn rít cố một hơi nữa rồi bóp nát mẩu thuốc còn lại trong tay, đứng lên:

- Thôi, tôi đi đây. Khẩu lệnh: Cô-Tan, nhớ nhé!

Cái bóng to lớn của Ngàn khuất dần trong sương mù. Thảo giơ tay nhìn đồng hồ. Chưa đến giờ liên lạc với đơn vị. Quang còn ngủ được nửa tiếng nữa. Nghe tiếng thở đều đều trong hốc đá, Thảo vừa thấy thương thương lại vừa như bực mình với Quang: sao hôm nay ông ấy dễ ngủ thế. Tuy nghĩ vậy nhưng Thảo vẫn mong cho Quang ngủ được. Hơn một tuần nay, Thảo biết Quang làm việc rất căng thẳng. Thực ra trong chuyến đi này, chỉ có Quang và Đính là làm nghiệp vụ, còn anh em trong đoàn chủ yếu là đi để bảo vệ và giúp đỡ hai người làm việc thôi. Trên những «lộ trình» (Thảo bắt đầu quen với những thuật ngữ này rồi), Thảo thấy Quang đi mải miết như săn đuổi một cái gì có sức lôi cuốn rất mãnh liệt. Tình thực, lúc đầu Thảo cũng tưởng Quang muốn «biểu diễn» nghề nghiệp với anh em trong đoàn một tý thôi. Nhưng hóa ra không phải, Quang say mê thật. Mà cũng không phải là say mê nữa mà là một cuộc chiến đấu thật sự, một cuộc chiến đấu thầm lặng mà mãi những ngày gần đây Thảo mới bắt đầu hiểu tầm quan trọng của nó. Phụ trách điện đài, Thảo có dịp chứng kiến công việc của Quang. Có những lần báo cáo về nhà xong, Quang ngồi thở hồng hộc như vừa qua một cơn sốt ác liệt. Trong bữa ăn, nhiều lúc Quang ngồi nhai bã miếng cơm không

buồn nuốt. Thảo và Ngàn đã rất chú ý đến vấn đề này. Trừ trường hợp như bữa cơm nắm tối nay mới phải chịu, còn hôm nào cũng cố có bát canh rau rừng cho Quang. Trước khi đi, chính ủy Sơn và thủ trưởng Đức đã căn dặn Thảo và Ngàn: trong chuyến đi này các đồng chí thấy cần chuẩn bị những gì cứ nêu ra, Đảng sẽ giải quyết. Còn đối với các đồng chí, Đảng chỉ có một yêu cầu: bất kỳ tình hình như thế nào cũng cố tạo điều kiện thuận lợi cho Quang hoàn thành nhiệm vụ một cách tốt nhất, dù các đồng chí có phải hy sinh. Đó là mệnh lệnh của Đảng. Thảo cũng đã được các đồng chí lãnh đạo giới thiệu qua những điểm cần biết về Quang. Thì ra con người Quang trước mắt các đồng chí lãnh đạo không phải như một đôi lần Thảo đã nghe người ta đồn đại. Thực ra, đây là lần đầu tiên Thảo sống gần Quang, những lần gặp gỡ trước chỉ là những phút thoáng qua trong quan hệ công tác, mà những lúc như vậy thường là những lúc đang tối tăm mặt mũi vì những chuyện chống lầy, lấp hố bom, mở tuyến đột phá v.v... Nhưng ở những công trường giao thông, một anh kỹ sư trẻ, nhất là lại có tài một chút, cũng mau được nhiều cô gái biết đến như một cô gái đẹp đối với các bạn trai.

Lẽ tất nhiên Thảo cũng là một cô con gái như mọi cô con gái khác về phương diện này. Cho nên, dù muốn hay không, ít nhiều Thảo cũng được nghe đôi chút về Quang. Hồi mới về công trường, tuy Quang cũng hay đi với các đồng chí lãnh đạo xuống các đội, nhưng trông bộ quần áo bảo hộ lao động bạc màu với chiếc mũ lá của Quang, nhiều chị em hỏi nhau: Kỹ sư hay công nhân! Nhất là lúc ấy, đội máy ủi cũng vừa đến công trường, giữa màu quần áo bộ đội và thanh niên xung phong tủa ra một loạt quần áo bảo hộ lao động trong rất lạ mắt. Nhưng chuyện đó đã qua đi cũng nhanh, sau cái vụ Quang chỉ huy hạ đèo Ta-kum nổi tiếng bằng phương pháp nổ mìn vi sai định hướng. Hôm ấy, đội xung kích kỹ thuật của Thảo được tham gia điểm hỏa vụ nổ lớn này. Thảo không thể ngờ được; chỉ với một động tác rất nhẹ nhàng: xoay chiếc nút hãm trên bình điện, một loạt tiếng nổ vang dậy như sấm rền kéo dài tới gần năm phút. Sau đó, bốn chiếc xe ủi đất nổ máy tiến lên đèo Ta-kum như một đoàn xe tăng xuất trận. Và ở đằng sau vết xích của những chiếc xe đó, đèo Ta-kum cheo leo hiểm trở biến mất, một con đường thênh thang hiện ra, hiền lành, ngoan ngoãn, xe hậu cần của công trường có thể đi luôn được, không cần đào gốc trốc đá gì cả. Về sau Thảo mới biết, một phát mìn như vậy bằng khoảng ba nghìn thanh niên xung phong làm cật lực trong một tháng. Lẽ tất nhiên ở trên đời còn có nhiều cái

hay, cái lạ hơn nữa, nhưng đối với những người làm công tác giao thông mở đường, phải chặt đi từng cái cây, phải cuốc từng nhát đất, phải hè nhau năm bảy người mới bẩy được một hòn dá bằng cái thúng, những tiếng nổ như của Quang vẫn để lại nhiều âm hưởng nhất trong lòng họ. Lúc này, mỗi lần trông thấy chiếc mũ lá và bộ quần áo bảo hộ lao động của Quang, các cô gái không còn hỏi nhau kỹ sư hay công nhân nữa mà khúc khích cấu véo nhau: ơ cái con kia, không ra mà đón anh mày đi kìa. Tuy nhiên, không phải tất cả các cô gái công trường đều hướng về Quang. Cũng có nhiều cô «muộn tuổi» hoặc không được «sắc nước» cho lắm, tự thấy mình không nên tham gia vào cái trò «ú tim» làm gì, mỗi khi thấy cánh «ganêphô» gán ghép trêu chọc nhau thường hay chép miệng: tướng ấy, quê tao, ít cũng phải ba cái «tàu há mồm» rồi. Xét cho cùng, tất cả những chuyện đó chẳng qua chỉ là những chuyện vui vô hại, nhất là ở những nơi chiến đấu ác liệt. Nhưng từ những câu chuyện đó lại đẻ ra một loạt những chuyện mới về Quang, những chuyện mà một người mới nổi tiếng hầu như bao giờ cũng phải chịu đựng. Đây đó đã có người nói đến tai Phương Thảo: kỹ sư thật đấy nhưng mà chót đánh rơi mất bằng rồi. Đến lượt cái chữ «chót» ấy lại đẻ ra vô số chuyện khác mà dù muốn hay không Phương Thảo cũng vẫn phải nghe. Sống ở cơ sở Thảo biết, nhiều khi chính những người nói ra những chuyện không hay về Quang cũng chưa hề gặp Quang bao giờ mà chỉ là nghe lại chuyện của một người nào đó (và cái «người nào đó» ấy lại cũng có thể nghe lại của một cái «người nào đó» thứ hai hoặc thứ ba hoặc thứ n lần, không ai có thể biết đích xác được). Công bằng mà nói thì có lẽ họ cũng không có ác cảm gì với Quang, nhưng để tỏ ra mình không phải là kẻ lạc hậu về những chuyện có tính chất «thời sự», hoặc «thế thái nhân tình», họ cũng góp dăm ba mẩu chuyện làm quà, vui miệng thế thôi. Họ không hề nghĩ rằng cái lối vui miệng ấy đã gây hại như thế nào đối với người trong cuộc, vốn không có một chút thù oán gì với họ. Thảo biết, Quang cũng từng là nạn nhân của cái thói ăn nói vô trách nhiệm đó. Nhưng hồi trước, Thảo cũng vẫn cứ đinh ninh một điều, «không có lửa sao có khói» chắc anh chàng cũng «thế nào» chứ chẳng không được. Người ta đồn anh chàng đã có con với bốn cô ở bốn công trường, đến nỗi bây giờ tấm bằng kỹ sư phải xẻ ra làm bốn, mỗi cô giữ một mảnh để hàng tháng đi lĩnh lương của anh chàng gửi về. Lời đồn thì thế, nhưng Thảo cho rằng chắc chả bốn thì cũng phải một, hai, chứ không thể nào không được. Tuy tất cả những chuyện đó chỉ là dư luận không chính thức, nhưng điều tai hại lại là chính ở chỗ nó là dư luận. Một cái án kỷ luật

nhiều khi không đáng sợ bằng dư luận xì xào. Người đời miệng thế có đăng báo cũng chỉ làm cho nó thêm xôn xao thôi chứ không thể nào thanh minh hết được với mọi người. Mãi cho đến trước khi nhận nhiệm vụ trong chuyến đi này, Thảo tuyệt nhiên không hề biết rằng việc bị thu lại bằng kỹ sư của Quang là do những vấp váp trong công tác chứ không thuộc phạm vi sinh hoạt như lời đồn đại. Những điều đó Thảo chỉ biết sau khi được nghe các đồng chí lãnh đạo giới thiệu qua những điểm cần thiết trong lý lịch của Quang vì Quang đang là đối tượng cảm tình của Đảng.

Thật đáng sợ và cũng thật đáng kinh tởm cho những lời đồn đại vô trách nhiệm. Còn Quang, trước kia cũng như hiện nay, qua những lần gần gũi tiếp xúc, Quang xử sự với Thảo rất tự nhiên thoải mái, nhưng bao giờ cũng vẫn có một chút «lịch sự» ở trong đó. Cái kiểu «lịch sự» ấy nhiều lúc cũng hay, nhất là chỗ đông người, nhưng nhiều khi cũng phiền phức vì nó làm cho mối quan hệ đồng đội với nhau cứ phải mở những đường vòng vô ích. Nhưng càng hiểu Quang, nhất là trong đợt đi khảo sát ở đây, Thảo càng thấy mến Quang, thậm chí kính phục nữa, nhất là đối với tinh thần làm việc của Quang và trong mối quan hệ giữa Quang và Đính. Đính là cán bộ trung cấp, lại ít tuổi hơn Quang cả về tuổi đời lẫn tuổi nghề, nhưng Quang không đối xử với Đính như một người giúp việc thụ động mà có sự phân công hẳn hoi, trong đó quyền hạn, trách nhiệm rõ ràng. Đính làm nhiệm vụ trực tiếp đi khảo sát và thu lượm tài liệu theo kế hoạch của Quang. Nhưng anh em trong đội tham gia làm công tác khảo sát đều do Đính trực tiếp phụ trách. Chưa bao giờ Quang tự ý sử dụng lực lượng đó mà không qua bàn bạc với Đính, kể cả trường hợp Quang phải tự mình quai búa phá đá để chui vào nhánh sông ngầm. Đến nỗi, lắm bận Đính phải kêu lên: Khổ quá, vắng tôi, anh cần anh cứ bảo anh em giúp đỡ, việc gì phải chờ tôi. Những lúc đó Quang chỉ cười. Khi cười trông Quang hiền quá, đáng yêu quá, giá Quang mà là nữ thì những lúc như vậy, Thảo đã ôm chầm lấy mà nựng, mà thương...

Tự nhiên hai má Thảo nóng bừng, ồ, sao lại thế nhỉ, Thảo như thầm trách những ý nghĩ hơi sa đà của mình, Không, không thể được. Cũng như đỉnh Chân Linh đã xẻ làm hai mảng lớn, cuộc đời riêng của Thảo có lẽ đã thuộc về cái nửa «bên kia»... một khu rừng rậm rạp chìm trong sương, đâu còn cái phóng khoáng thanh thoát như những tảng đá lớn của cái nửa «bên này». Ý nghĩ đó làm Thảo chạnh lòng nhớ đến một lá thư cô nhận được cách đây có

lẽ đã một năm... Mà thôi, nghĩ đến chuyện đó làm gì, Thảo giơ tay xem đồng hồ. Còn ba phút nữa. Thảo ái ngại lắng nghe tiếng thở đều đều của Quang một lát, rồi ngập ngừng:

- Anh Quang... đến giờ rồi!

Không có tiếng đáp lại. Thảo đành phải trườn vào lay Quang dậy. Hóa ra chỉ có một mình Đính nằm đó. Thảo giật mình vùng chạy ra ngoài, ngơ ngác nhìn chung quanh. Sương mù mịt. Một tiếng đá lăn khô khan trên sườn núi. Không hiểu Quang đi đâu? Nhưng may quá, một bóng đen đang từ từ đứng dậy trên một tảng đá lớn nằm xuyên chéo lên nền trời như một dàn tên lửa ở ngay trước mặt Thảo. Theo thói quen, Thảo xiết chặt khẩu tiểu liên vào người, gọi to:

- Anh Quang!

Một tiếng «rào» vụn vãi, Quang đã nhảy xuống và rảo bước tiến lại gần Thảo:

- Cô-Tan chứ, sao lại anh Quang?

Thảo ngượng nghịu:

- Đến giờ rồi, em cứ tưởng anh ngủ...

- Cám ơn, mình vẫn nhớ.

Ngọn đèn nhỏ bật sáng. Giọng Quang vẫn thong thả và hơi run run: «Bình Minh gọi Sao Đỏ»...

Càng về sáng, gió càng thổi mạnh. Thảo rùng mình quấn mảnh vải dù quanh cổ, còn Quang, vẫn cái động tác quen thuộc, nói chuyện xong, anh lại rút chiếc khăn mặt bông ra lau mồ hôi. Chờ cho Thảo thu xếp xong máy móc, Quang mới bảo:

- Có tin vui đấy Thảo ạ!

- Thế hả anh? - Thảo mừng rỡ hỏi lại và kín đáo rút một điếu thuốc đưa cho Quang:

- Em cũng nói tin vui đây.

- Gì thế?

- Cái gì nhỉ? Hôm qua anh bảo là cái gì... tương tư... nhỉ!

- Tương tư thảo. Bạn cũng chịu khó nhớ gớm. - Thấy Quang loanh quanh tìm cách châm lửa, Thảo quay lại:

- Có cái võng bạt của anh Ngàn đấy!

- Bạn ấy để đâu không biết, tối quá,

- Để em lấy cho.

Rõ ràng là Quang không thạo cái khoản này bằng Ngàn. Lúng túng mãi, cuối cùng Thảo phải trùm hộ chiếc võng bạt lên người Quang để Quang bật lửa hút thuốc. Ngồi giữ mảnh vải bạt mà tim Thảo cứ đập thình thình. Tệ hại nữa là cái bật lửa của Quang cứ xì xoẹt mãi. Sốt ruột, Thảo lấy tay đập đập lên tấm bạt chỗ trước mặt Quang:

- Xong chưa?

Có tiếng ú ớ của Quang lọt ra:

- Hại tôi rồi. Mãi mới cháy, chưa kịp châm bạn lại dập tắt mất rồi.

Thảo cắn môi nhịn cười. Lại xì xoẹt. Một lúc sau mới thấy mùi khói thuốc bay ra. Quang ngồi dậy khum hai lòng bàn tay che điếu thuốc, nói đùa:

- Vất hơn thần Prômêtê lấy lửa.

- Chỉ nói dại, anh lại muốn bị xích trên đỉnh núi này à?

Nghe Thảo đối đáp, Quang thích chí:

- Nếu vì cái đốm lửa con con của tất cả cái thế giới nghiện ngập này mà phải xích ở đây thì cũng sướng.

Thảo gấp lại tấm võng bạt cất vào chỗ cũ cho Ngàn, rồi quay lại hỏi Quang:

- Anh vừa bảo có tin vui gì thế?

- Tin hay lắm...

Quang rít một hơi thuốc dài:

- Tin về chúng mình - Quang nói rộng rãi, vừa nói, vừa phả hơi thuốc ra. - Những tài liệu của chúng mình chuyển về đã đến tay Bộ... Một đoàn cán bộ kỹ thuật của Bộ đã vào tuyến giúp chúng mình giải quyết vấn đề, các thủ trưởng nhà mình làm việc ra làm việc đấy chứ! - Giọng Quang trở nên sôi

nổi hơn, tính anh vẫn thế - Vậy là chúng ta không lo lắm nữa. Tài liệu đã đến được đúng chỗ của nó rồi... Các đồng chí còn cho biết, Thảo ạ - Giọng Quang hơi nén lại - nghe nói đồng chí Thủ tướng đã đích thân chỉ thị cho Bộ về vấn đề của chúng mình.

Như bị xúc động mạnh, đột nhiên Quang xoay người lại nắm chặt tay Phương Thảo:

- Chúc mừng chuyến đi của chúng ta!

Như cảm thông với niềm xúc động của đồng đội. Thảo để yên tay mình trong bàn tay nóng hổi của Quang:

- Có lẽ ta nên thông báo cho anh em biết tin vui ấy anh nhỉ?

- Nên chứ...

Quang như sực tỉnh, gượng nhẹ buông bàn tay Thảo và có vẻ ngường ngượng

*

Vào khoảng hơn ba giờ sáng, sau một đợt liên lạc nữa với đơn vị, Thảo cố ép Quang đi ngủ nhưng Quang không chịu. Nhân lúc Ngàn đến, Thảo lấy ra một hộp sữa đưa cho Quang.

- Không ngủ thì ăn sữa đi vậy. Ba người một hộp.

Quay sang phía Ngàn, Thảo khẽ bấm một cái:

- Lúc nãy anh mới lấy hai hộp cho hai tổ trực chiến phải không nhỉ?

- Ừ, các cậu ấy chén hết rồi. - Ngàn thản nhiên trả lời.

- Thế thì còn một hộp nữa để cho Đính với Lâm, anh ở đây ăn chung với bọn này

Quang hỏi chen vào:

- Sao còn nhiều thế, tưởng hết từ hôm qua rồi?

- Cũng là hết. Còn bốn hộp cuối cùng.

Quang xoay trở hộp sữa trên tay:

- Mù mờ thế này ăn thế nào bây giờ?

- Đưa em, có cách chứ!

Thảo đón hộp sữa trong tay Quang, rút dao găm chọc thủng ba lỗ ở ba góc, rồi rũ ra cười:

- Tự giác nhớ, mỗi anh tu một hơi, lần lượt, ưu tiên anh Quang trước.

- Giỏi đấy. Nhưng mà mình ngượng lắm. Ông Ngàn «điểm hỏa» hộ đi!

Thảo lại bấm Ngàn. Ngàn đón lấy hộp sữa:

- Hơi của anh nghiện là dài lắm, đừng có sốt ruột.

Ngàn ngửa cổ lên trên «ực» luôn mấy cái rồi đưa hộp sữa cho Quang:

- Ấy đấy. Khéo tu nhầm vào chỗ của tôi đấy. Xong nhớ giữ ngón tay làm dấu.

Hộp sữa cứ lần lượt chạy vòng qua ba người. Biết đây là hộp sữa cuối cùng nên khi thấy Thảo bấm và hỏi như vậy. Ngàn hiểu ý ngay: Thảo muốn dành cho Quang, nhưng nếu lộ, Quang sẽ không dùng một mình. Thành ra khi Thảo bày cái trò «tự giác», Ngàn phối hợp rất ăn ý. Mỗi khi đến lượt mình, Thảo và Ngàn chỉ nhấp chiếu lệ một tý, rồi cũng tấm tắc khen ngọt khen ngon cho nó có vẻ như thật, còn thì nhường cho Quang cả. Được chừng ba bốn lần như vậy, bỗng thấy Quang giơ hộp sữa lên trời, lắc lắc:

- Quái, các bạn ăn uống thế nào mà vẫn còn nhiều thế nhỉ?

Ngàn cố nhịn cười, lảng lảng đứng lên rồi chuồn thẳng. Còn Thảo, lúc đầu cố cãi nhưng cuối cùng cũng phải thú thật «cái mẹo» của mình, Thế là Quang cất hộp sữa dở đi, dọa: hôm nào tổng kết công tác sẽ đưa ra «đấu». Tuy nói vậy nhưng trong lòng Quang lại dấy lên một niềm vui lâng lâng khó tả. Niềm vui đó cứ mỗi lúc một loang rộng mãi ra trên một bình diện của suy nghĩ và cảm xúc. Tuy nó chỉ thoang thoảng như một thứ hương rừng kín đáo, xa xôi, nhưng nó rất mạnh, rất sâu, rất dai dẳng, đến nỗi anh đã cố dùng cái nghị lực khắc khổ của mình để không nghĩ đến mà không được. Niềm vui đó là cái gì thì anh chưa phân tích nổi, hay nói cho đúng hơn: anh chưa dám, nghĩ thẳng vào nó, đành để cho nó cứ chờn vờn, đùa dỡn và thầm thì với anh những lời mà anh chưa thể hiểu... Không, không thể được. Quang chưa thể dừng chân ở cái đỉnh Chân Linh này được: Bây giờ là đỉnh Chân Linh, nhưng mai đây, tuổi trẻ của Quang còn phải vượt qua nhiều đỉnh khác. Vả lại, ngay bây giờ, trước mặt Quang vẫn còn ngổn ngang biết bao nhiêu điều bí ẩn của các «đại dương ngầm».

Quang đang khoanh tay ngồi tựa lưng vào vách đá nghĩ ngợi vẩn vơ về mình, bỗng nghe có tiếng nổ loạn xạ từ xa vọng lại. Tiếp đó tiếng Phương Thảo gọi giật giọng:

- Anh Quang, mau lên!

Quang vùng dậy lao ra ngoài mái đá, tay giữ chặt bao súng bên sườn. Trên bầu trời đầy sương, một chiếc pháo hiệu màu hoa cà đang từ từ rớt xuống sườn phía bắc ngọn Chân Linh. Có lẽ... rồi chăng? Quang thầm nghĩ và quay lại bảo Phương Thảo:

- Cho chạy máy đi. Giữ liên lạc với đơn vị.

Thảo khoác máy lên lưng, kéo hết cần ăng-ten và mắc ống nghe vào tai.

- Nói đi, báo cáo cho Sao Đỏ biết tất cả những hiện tượng vừa xảy ra. - Quang giục.

Trong khi Thảo liên lạc với đơn vị, Quang vẫn chăm chú lắng nghe. Những tiếng nổ cứ dồn dập từng đợt rồi lại ngừng và hình như mỗi lúc một rõ hơn. Quang hơi yên tâm vì đoán chắc bộ đội mình đang ở đó. Quang đang định bảo Phương Thảo báo cáo những điều đó về đơn vị thì Ngàn chạy đến;

- Có địch ở sườn bắc!

Quang gật đầu:

- Bọn này nghe thấy rồi. Cũng còn xa đấy!

- Không, không phải chỗ đang đánh nhau đâu. Chúng nó ở ngay khu rừng bên kia.

Quang hơi giật mình:

- Sao biết?

- Pháo hiệu của chúng bắn về đó. Có thể là pháo lệnh hành quân. Ít nhất cũng có hai toán đang hoạt động liên lạc với nhau

Ngàn dừng lại một chút rồi ngập ngừng:

- Đồng chí Quang!

- ...?

- Có khi chúng nó cũng muốn đến chỗ của đồng chí đấy!

- Tôi cũng đang nghĩ thế.

- Giờ tôi đề nghị - giọng Ngàn quả quyết như ra lệnh - Hướng địch đã rõ, tổ ba người các đồng chí ở đây, chúng tôi sẽ triển khai theo hai đầu khe, đến chỗ nào có thể vượt sang bên kia, chúng tôi sẽ vượt và sẽ chặn chúng ở bên ấy. Khi súng nổ, các đồng chí cứ tranh thủ làm việc. Nếu tình hình gay go, các đồng chí bắn pháo hiệu báo cho chúng tôi biết rồi cứ rút trước về khu rừng tối hôm qua, chúng tôi sẽ tập kết về đấy. Được chứ?

Quang suy nghĩ một chút rồi gật đáp:

- Cũng được. Chúng tôi sẽ vừa làm, vừa tìm cách chi viện các đồng chí, tùy tình hình.

Ngàn giơ tay ngăn lời Quang lại:

- Không được. Tổ ba người các đồng chí phải ngụy trang thật kín. Nhất là khi trời sáng. Cố đừng để chúng nó biết có người ở trên này. Đằng sau nấm đá có một cái hang. Khi cần, các đồng chí có thể tránh vào đấy. Nhớ đề phòng máy bay.

Ngàn định quay đi thì Phương Thảo gọi giật lại:

- Anh Ngàn, chờ tí đã. Có lệnh ở nhà.

Quang và Ngàn xúm lại cạnh Phương Thảo. Giọng Phương Thảo nhỏ nhẹ, rành rẽ:

- Chú Tư chú ý. Bệnh dịch đã xuất hiện. Có ba ổ phát dịch khá lớn bên hàng xóm phía bắc nhà chú Tư. Hướng truyền dịch chưa rõ, cần đặc biệt chú ý theo dõi. Các lực lượng phòng dịch đã hoạt động. Đề phòng siêu vi trùng USA. Nếu thấy phải diệt ngay. Một đoàn phòng dịch đặc biệt đang trên đường đến nhà chú Tư. Bệnh nhân cần nghe mạch liên lục. Một giờ nữa sẽ nghe thêm mạch phụ như theo công thức dự phòng.

Thảo vừa truyền xong bức điện, Quang vội giục:

- Nói đi, Thảo nói đi! Báo cáo về, chúng ta đã nghe rõ và bất kỳ tình hình thế nào cũng nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh của Sao Đỏ. Đề nghị Sao Đỏ cho một kỹ sư thường trực bên máy để trực tiếp nhận tài liệu.

Rồi Quang quay sang nắm chặt tay Ngàn:

- Các đồng chí lãnh đạo vẫn đang ở bên cạnh chúng mình... Vài giờ nữa bộ đội sẽ đến chi viện. Nhà cho biết trong đám biệt kích này có cả Mỹ, nếu thấy phải diệt ngay.

Quang ngừng lại đắn đo, rồi hạ giọng:

- Có lẽ tụi Mỹ nó sẽ mò đến đây. Quật đổ chúng thì bọn này tan. Tôi... tôi đề nghị, làm thế nào khi nổ súng, đồng chí diệt luôn được chúng nó.

- Tôi hiểu. Tôi hiểu - Ngàn nói. - Chúng tôi sẽ cố. Nhưng đồng chí cũng cần chú ý, chúng nó cũng muốn diệt đồng chí không kém gì đồng chí muốn diệt chúng nó đâu. Có đánh tan hết bọn chúng mà đồng chí làm sao thì chúng ta vẫn coi như không hoàn thành nhiệm vụ.

Ngàn siết mạnh tay Quang, quay đi.

*

Càng về sáng sương mù càng dày đặc. Quang sốt ruột, hết nhìn trời lại dí đèn pin soi lên tờ bản đồ trước mặt. Chốc chốc, anh lại gọi vào máy:

- ... Còn ổ phát dịch thứ ba! Có thể cho tôi xin tọa độ của ổ phát dịch thứ ba được chưa?

Một tiếng cười ngắn, trong trẻo, tiếp đó là một giọng nói rất lịch sự vang lên trong ống nghe:

- Bạn thân mến, đừng sốt ruột. Mình chưa thạo cái món mã miệng đâu nhớ. Bạn có biết, bao nhiêu bộ óc rất thông minh đang mụ mị đi vì những câu hỏi của bạn không! Hãy vui lòng chờ chúng mình một chút nhé!... Hơn một năm nay mới gặp nhau, chưa kịp gì đã «bỏ bom» nhau khiếp thế!

Quang vừa sốt ruột lại vừa vui vui. Không ngờ đêm nay anh lại được gặp bạn cũ trên làn sóng: Kha đã dẫn đầu đoàn cán bộ kỹ thuật của Học viện vào tuyến. Sự có mặt của Kha khiến Quang rất an tâm và vui. Tuy có thể nói mọi sự vất vả đang diễn ra, chủ yếu là do Kha gây ra, nhưng trong thâm tâm, Quang vẫn thầm mong sẽ có Kha ở đây trong những ngày sóng gió nhất của con đường, vì dù sao, Kha cũng vẫn là tác giả của bản thiết kế xây dựng nó và chắc rằng Kha sẽ là người sớm hiểu hơn ai hết những việc phải làm để đối phó với tình hình. Mặt khác, sự có mặt của Kha ở đây ngay trong lúc mọi nhược điểm của tuyến đường phơi bày ra một cách rõ ràng nhất, chính là một dịp rất tốt để Kha hiểu cho việc làm của Quang không hề

có ý gì không đẹp ở bên trong: tất cả chỉ vì tuyến đường, tất cả chỉ vì cuộc chiến đấu chung.

Một tràng súng nổ ròn rã cắt ngang những ý nghĩ của Quang. Anh vội nới cặp ống nghe, chăm chú theo dõi: tiếng súng và tiếng lựu đạn nổ loạn xạ ở đầu khe phía đông.

Hai phát pháo hiệu xanh đỏ vọt lên từ đầu khe, có tiếng súng nổ bay về đầu khe phía tây. Quang gọi vào máy:

- Ổ phát dịch thứ ba đã xuất hiện. Chúng tôi đang tiêm kháng sinh... Không, hiện nay chúng tôi không có yêu cầu gì cả. Báo cáo Sao Đỏ, chúng tôi đang giữ vững để đợi trời sáng...

Từ trên mái đá, Đính nói vọng xuống:

- Có lẽ chúng nó rút, anh Quang à!

Quang nới ống nghe ra khỏi tai: một tràng trung liên kéo dài đơn độc. Sau đó im lặng...

Trời sáng dần. Mây mù cuồn cuộn bay về phía đông nam. Quang nằm sấp trên một tảng đá lớn chăm chú quan sát những dấu vết địa tầng hiện dần trên bờ khe nứt, sau những lớp mây mù đang tan nhanh dưới ánh mặt trời. Rồi đến lượt cánh rừng ở sườn núi phía bắc cũng lộ ra những cụm sim mua rải rác, và xa hơn một chút, là những tán lá xanh dày dặc của một vạt rừng già. Đã có thể trông thấy một gờ đá lớn đổ từ trên núi xuống như một bức thành trấn giữ phía tây. Lau lách mọc um tùm từ các khe, kẽ của bức tường đá khổng lồ ấy chứng tỏ ở đấy có một dòng nước ngọt đang hoạt động. Rồi đến dòng sông Pa Nưa hiện ra như một dải sương lam bồng bềnh giữa lòng thung lũng hẹp.

Nắng lên.

Quang đứng hẳn dậy quan sát toàn vùng. Đỉnh Chân Linh đúng là một khối mắc-ma xuyên qua tầng sa diệp thạch. Những tảng granít nhọn hoắt màu đồng hun chạy nhấp nhô trên sống núi như những chiếc vẩy răng cưa khổng lồ trên lưng con khủng long thời tiền sử. Quang đặc biệt chú ý đến một thềm trượt cổ chạy dài ở sườn núi phía nam, bên trên vạt rừng say một chút.

Tất cả đều đã phơi bầy ra một cách rõ ràng. Quang gọi vào máy:

- Kha đâu? Kha đâu...?...

Bốn chiếc phản lực đột ngột xuất hiện trên bầu trời. Và, đúng vào lúc chúng bắt đầu lao xuống thì tiếng súng cũng nổ ran ở cả hai đầu khe núi: cuộc tấn công dưới đất và trên trời cùng một lúc nhằm cả vào đỉnh núi Chân Linh.

Giữa tiếng gầm rít của máy bay, giữa những tiếng nổ hỗn loạn của bom đạn, và giữa những cột khói đặc sệt đang liên tiếp phụt lên chung quanh cao điểm, tiếng Quang đột nhiên lại nổi lên, nặng nề, đứt đoạn:

- Kha ơi!... Tầng đá mẹ!

CHƯƠNG II

Thế là Quang đã rời khỏi tuyến đường.

Từ lúc được thủ trưởng Đức báo cho biết tin đó. Thảo cứ bồn chồn ngồi đứng không yên. Hôm ấy, giá Quang rút vào hang sớm hơn một chút thì có khi không việc gì, mà nếu Quang cứ nằm yên cũng chưa chắc đã đến nỗi. Lúc đó, khi thấy trong đám biệt kích bị tổ Ngàn bắn ngã ở bờ khe phía bắc có một thằng Mỹ, Quang đã đứng hẳn dậy. Sợ Quang bị nguy hiểm, Thảo đã cố kéo Quang nằm xuống. Nhưng hình như bị lôi cuốn vào một cái gì, Quang cứ giương ống nhòm dõi theo mãi bọn biệt kích đang khiêng thằng Mỹ rút xuống chân núi. Rồi Quang quay lại hấp tấp nói với Thảo; tiếc quá, tiếc quá, nó vẫn còn nói được vào máy! Chưa dứt lời đã thấy Quang lảo đảo, mặt tái mét. Thảo chỉ kịp thét lên một tiếng rồi chồm dậy đỡ lấy Quang. Trong lúc Thảo băng bó, chốc chốc Quang lại gọi vào máy, cứ «Kha ơi, Kha ơi!» mãi. Hôm ấy, lần đầu tiên kể từ ngày rời mẹ ra đi, Thảo đã khóc như một đứa trẻ bên cạnh một người mà Thảo biết sẽ không bao giờ quên được.

Sau đó, suốt dọc đường đưa Quang về bệnh viện dã chiến của đơn vị, những lúc nghe Quang gọi người thân trong cơn mê sảng, lòng Thảo đau thắt lại khi nghĩ đến hoàn cảnh Quang chỉ có một bố một con: bố Quang là một ông già lái xe lu đã sống gần trọn đời trên những đoạn đường đang rải đá. Mắt Thảo nhòa đi mỗi khi cô nhìn vào bức ảnh đã ố vàng - bức ảnh mà trong một lần đến bệnh viện thăm Quang, Quang đã đưa tặng Thảo. Đó là bức ảnh của bố Quang, một ông già, đúng hơn, đó là một ông thợ già mà không cần có cái mũ lưỡi trai và cái cổ áo bảo hộ lao động, người ta cũng, có thể nhận được ngay đó là một lão công nhân đã kiên nhẫn đi trọn cuộc đời mình với tư cách một người vô sản. Thảo là cô gái nông thôn nên chưa quen nhận ra những dấu hiệu riêng trên nét mặt của người thợ. Cô chưa hiểu được rằng những nếp nhăn khắc khổ hằn sâu trên trán, trên má, nơi đầu mày cuối mắt của người thợ lái xe lu già đó chính là nguồn gốc ra đời của bao nhiêu cây số đường bằng phẳng, trơn tru. Cô cũng chưa hiểu được đôi mắt hiền lành đôn hậu, thậm chí lờ đờ chậm chạp ấy lại chính là đôi mắt của những người đã giúp cho nhân loại nhìn thấu nỗi khổ cực của mình và đã tìm ra chân lý của thời đại, sáng tỏ và giản dị. Có lẽ cũng còn lâu Thảo mới hiểu được những điều đó bằng kinh nghiệm của mình. Lúc này, trước mắt Thảo, bức ảnh chỉ gợi trong cô một niềm thương da diết, trong đó, lẫn

lộn cả cảnh một mình vất vả nơi đầu dốc cuối đường của bố, cả vết thương đang nhức nhối trên giường bệnh của Quang, và cả nỗi bâng khuâng trống trải của mình. Quang không có cái ảnh riêng nào để tặng Thảo nên khi thấy Thảo tỏ ý muốn có một tấm hình kỷ niệm, anh trao cho tấm ảnh duy nhất của bố mà anh vẫn giữ trong người. Quang rất giống ông cụ, nhất là đôi mắt: đôi mắt một mí mà Thảo biết là chỉ hay nhìn xuống như muốn giấu đi nhiều điều quí báu chứa đựng ở bên trong. Cũng vì đôi mắt ấy mà đã có lần Thảo táo bạo hỏi Quang: sao ngồi nói chuyện mà anh cứ nhìn đi đâu thế? Lúc ấy, Quang lại cười, sau một cái nhìn thoáng nhanh vào mắt Thảo, cái nhìn như một tia chớp rực sáng, rất nhanh nhưng hình như trông thấy cả chân trời. Có lẽ những kỷ niệm riêng tư giữa Thảo và Quang cũng chỉ có thế: những cái hầu như chỉ là ngẫu nhiên, bất chợt vô tình. Mà Thảo nhớ, nhớ đến day dứt, bồn chồn...

... Còn những cái tưởng chừng không bao giờ có thể quên được thì bây giờ lại trở nên tẻ nhạt, hời hợt, đến nỗi, giá có cố tình hồi tưởng lại cũng không sao khơi dậy nổi một sự xúc động cỏn con. Mà thật là trớ trêu, những cái đó lại thuộc về mối quan hệ giữa Kha và Thảo. Trong sự suy nghĩ còn đầy những chất phác ngây thơ của một cô gái nông thôn mới rời khỏi ghế nhà trường, Thảo không thể nào tưởng tượng được điều đó lại là sự thật. Quang với Kha lại là bạn thân với nhau, và giờ đây, Kha lại thay Quang phụ trách kỹ thuật của tuyến. Mối quan hệ éo le đó gợi lại trong lòng Thảo những hình ảnh đậm nét của buổi lên đường...

... Hôm ấy, đoàn tàu chỉ dừng lại ga Phủ Lý có năm phút. Người đông quá nên Thảo bị tụt xuống toa cuối cùng. Vừa len được vào trong toa thì còi đã vang lên, con tàu khẽ giật một cái rồi từ từ chuyển bánh. Sau mấy bước loạng choạng, Thảo kẹp vội chiếc ba lô vào chân, ngoái nhìn ra ngoài cửa sổ. Sân ga tối om. Thảo cố dõi tìm một dáng người quen thuộc, nhưng trời tối quá, chỉ thấy những chiếc lá bàng đen thẫm đung đưa trên nền trời xám dục. Và, lui lại phía sau đoàn tàu, ngọn đèn tín hiệu màu vàng của anh cán bộ đường sắt cứ chao đi chao lại chập chờn như một con bướm lửa bay là là sát mặt đất. Nhìn ngọn đèn lắc lư mỗi lúc một xa, Thảo bỗng thấy hình như mình bỏ sót nhiều điều chưa kịp dặn lại mẹ trước lúc lên đường. Một cảm giác bồn chồn choán ngợp đầu óc Thảo. Nhưng cho đến lúc ngọn đèn tín hiệu đã khuất hẳn sau một quãng đường vòng, Thảo cũng vẫn chưa nhớ ra là mình quên chưa dặn mẹ điều gì.

Ra khỏi ga, con tàu thét một hồi còi dài, tăng nhanh dần tốc độ. Tiếng gió réo ù ù quyện với tiếng bánh sắt nghiến trên đường ray dưới gầm toa, gợi một cảm giác vừa náo nức dễ chịu, vừa lưu luyến bâng khuâng. Thế là mình được đi thật rồi, Thảo thầm nghĩ. Tuần qua, chờ đợi ngày lên đường sao mà lâu thế: Nó cứ thắc thỏm thế nào. Đến bây giờ thì lại thấy lúc ra đi vẫn có vẻ cập rập vội vàng. Thế là bỏ quên mất cái xâu quai dép bằng sắt, thầy chủ nhiệm vừa mang đến cho sáng hôm qua. Lại cả cái gói kim khâu mẹ đã cất cẩn thận vào trong ba lô không hiểu sao chiều nay giở ra cũng không thấy. Còn cuốn «Thép đã tôi» thì lại chỉ có tập một. Đúng là cập rập quá. Nhưng thôi, đã đi là đi. Thảo hất chiếc đuôi tóc ra sau lưng, cúi xuống nâng bổng chiếc ba lô đặt lên dàn hành lý. Có tiếng một cô gái ngập ngừng hỏi ở phía sau. Nhận ra tiếng quen. Thảo quay lại:

- Tuyền đấy à?

- Dạ!

- Úi trời, tao cứ sợ mày lạc. Các cậu ấy đâu cả rồi?

- Em không biết - Giọng Tuyền lúc này đã rè hẳn đi như sắp khóc. - Tàu đông quá, em gọi chị đến phát khóc lên mà chả thấy đâu. Em sợ lạc lắm, chị ngồi vào đây với em đi.

Thảo vừa ghé ngồi xuống cạnh Tuyền bỗng bật nhỏm dậy:

- Ối trời, cái gì nóng thế?

- Chết, em quên. Cái bi đông nước. - Vừa nói, Tuyền vừa kéo chiếc bi đông vào lòng, rồi thủ thỉ:

- Em sợ phải ngồi cạnh người lạ, em để chiếc bi đông để giữ chỗ. Tiểu đội ta đâu cả rồi hở chị?

Thảo tựa hẳn lưng vào thành ghế, thở phào:

- Lúc lên chen nhau tán loạn mỗi người một toa. Mình đẩy được chị Liễu lên toa trên thì mình lại tụt xuống toa này. Nhưng mà đội mình chuyến này đi mấy toa riêng, quanh quẩn cũng quân ta cả, chả lạc được đâu mà sợ.

Nói thế cho Tuyền yên tâm chứ thực tình Thảo cũng thấy lo lo. Tuy đơn vị có được dành riêng mấy toa thật, nhưng khi lên vẫn không đủ chỗ, anh chị em phải dắt díu nhau mỗi người chen lên một toa. Chuyến tàu đông kể có hàng nghìn, thông đồng bén giọt thì còn khá, nhỡ ra giữa đường xảy

chuyện gì thì biết nương tựa vào ai. Thảo hơi nghển đầu ngó chung quanh một lượt. Trong toa tối om, ở sát các ô cửa mới có được một chút ánh sáng nhờ nhờ. Cung cách này giá có người quen ngồi bên cạnh cũng không nhận ra được. Thảo chú ý lắng nghe. Cũng không hơn gì. Tiếng tàu chạy xóa nhòe tất cả. Cuối cùng, Thảo đành quay sang Tuyền. Thảo áp má mình vào mái tóc Tuyền, thì thầm:

- Em có nhớ nhà không?

- Bây giờ em chưa nhớ, em chỉ sợ lạc thôi. Chị đã đi tàu bao giờ chưa?

- Chị đi nhiều rồi, nhưng đường này thì chưa đi lần nào

- Em thì chỉ được trông thấy tàu chạy chứ chưa được đi tàu bao giờ. Đi tàu thích chị nhỉ. Trông nó chạy nhanh thế mà ngồi lại không xóc như ngồi xe cải tiến cho chúng nó kéo.

Thảo phì cười, ôm chặt lấy lưng Tuyền. Tay Thảo chợt đụng phải một vật gì cồm cộm ở trong lần áo Tuyền.

- Em mang cái gì thế này?

Tuyền co tay, nắm chặt lấy bàn tay Thảo:

- Tiền với giấy tờ của em đấy!

Rồi Tuyền rủ rỉ kể:

- Hôm em đi tập trung, bác Phấn cho em hai chục, dì Năm cho em mười lăm đồng, chú Lãnh gặp em ở trước cửa hàng hợp tác, chú đang đợi mua mấy thước ni lông làm áo mưa đi cày, thấy em đi, chú bảo: thôi tao mặc tạm cái áo bạt bộ đội cũ của thằng Cát để ở nhà vậy, cho mày tiền đi đường. Thế là chú móc túi có bao nhiêu đưa hết cả cho em. Em không lấy, chú lại mắng: mày khinh tao nghèo hả. Sau em đếm, chú cho mười hai đồng sáu hào. Còn mẹ em bán cả đàn gà sắp bỏ mái được hai bảy đồng, nhưng họ bớt mất năm hào, mẹ cũng đưa cả cho em. Chỉ thương bác cả Lễ, bác đi cùng những người đưa em ra đầu làng, những người về cả, còn bác cứ theo em mãi. Đến bãi ổi, bác mới đứng né vào một bụi cây ven đường gọi em quay lại. Tưởng chuyện gì, hóa ra bác giúi cho em hai đồng. Bác bảo: nhà bác túng, không được như người ta, cầm lấy cho bác khỏi tủi. Đến chỗ tập trung, cộng cả tiền riêng của em, em đếm được tất cả chín mươi tám đồng ba hào. Chỉ kém đồng bảy nữa thì tròn một trăm. Em chưa giữ nhiều tiền

thế bao giờ nên em sợ. Em gửi về cho mẹ năm chục, chỗ còn lại em mang đi. Thấy em gửi tiền về, mẹ lo em đánh rơi mất nên mẹ gửi cái thắt lưng sồi của mẹ và dặn có tiền nong cho vào thắt lưng buộc chặt vào trong người mới chắc.

Dừng lại một chút, Tuyền lại thủ thỉ:

- Mẹ em cẩn thận lắm chị ạ! Chị có biết em giữ những giấy tờ gì trong thắt lưng không?

- Em thì chỉ có giấy chuyển sinh hoạt từ đội lên thanh niên thôi chứ gì?

- Không! Giấy ấy em nộp cho các anh phụ trách rồi.

- Thế thì chịu.

- Chị chả đoán được đâu! Mẹ em cẩn thận lắm. Mẹ gửi cho em một tờ giấy ghi những ngày giỗ trong nhà. Bố em là ngành trưởng nên hàng năm nhà em cúng nhiều giỗ lắm chị ạ. Chả tháng nào vắng giỗ đâu!

Nghe Tuyền thủ thỉ, Thảo thương Tuyền quá. Cùng làng nhưng khác xóm, Thảo lại không cùng học một trường với Tuyền, nên ở nhà chị em cũng ít đi lại với nhau. Hai chị em mới thân nhau là từ cái hôm tập trung ở huyện rồi lên tỉnh. Nghề thế, đi ra ngoài hễ đồng hương là dễ thân nhau lắm. Tuyền mới mười sáu tuổi. Lẽ ra Tuyền chưa được đi trong dịp này. Nhưng may nhờ có ông anh họ công tác ở huyện đoàn «chiếu cố» nên Tuyền mới được nhập đội. Tuyền vừa ít tuổi lại dây người nhất huyện, khi tập hợp cứ như con chim chích lọt thỏm giữa hàng quân. Từ bé, Tuyền chưa đi đâu xa bao giờ, thành ra khi phiên chế tổ chức, Tuyền cứ níu chặt lấy Thảo, nhất định đòi ở tiểu đội của Thảo. Tối nay, lúc lên tàu, Thảo đẩy Tuyền đi trước, dặn cứ đi xuống phía cuối, thấy toa nào còn chỗ thì lên. Loanh quanh, Thảo mắc chuyển gánh đồ cấp dưỡng cho Liễu, thành ra Tuyền lại tìm được chỗ ngồi trước. Con bé này rồi là tay sắn đáo đảm đang đây, Thảo thầm nghĩ như vậy và khẽ nắn đôi vai thon nhỏ và hơi gầy của Tuyền. Bỗng Tuyền áp hẳn má vào ngực Thảo, thì thầm:

- Chị Thảo?

- Gì em?

- Thế vừa rồi chị có gặp anh Kha không?

Câu hỏi như một giọt nước lạnh thấm qua làn áo lót. Chiều hôm ấy, sốt ruột quá, Thảo đã dắt Tuyền ra đón Kha suốt mấy giờ liền ở gần lối rẽ vào rừng ổi Mễ Tràng. Thảo đánh điện cho Kha từ sáng hôm trước, chả hiểu Kha ở nhà hay đi công tác mà không thấy xuống. Sở dĩ Thảo không muốn đánh điện cho Kha sớm hơn vì sợ Kha xuống mà Thảo còn chờ đợi, chưa đi thì lại có thể gây cản trở cho Thảo. Sau lần lên Hà Nội bàn với Kha về chuyện đi Thanh niên xung phong, Thảo rất buồn. Thảo không có nhiều lý lẽ, nhất là ngồi cạnh Kha. Thảo thấy không thể nào nói được hết những ý nghĩ của mình. Còn Kha thì... anh ấy nói rất nhiều, mà lý lẽ đưa ra cái gì nghe cũng phải. Thế nhưng... không hiểu tại sao Kha lại không muốn cho Thảo đi? Tại sao Kha lại không chiều ý Thảo như Kha đã từng làm vui lòng Thảo rất nhiều điều? Nhiều đêm Thảo mất ngủ vì chuyện có nên đi hay không? Nói là đi vì nhiệm vụ của thanh niên thì Kha bảo thanh niên không phải chỉ có một nhiệm vụ này. Đi học hay đi làm một công tác gì khác phục vụ cho cách mạng lại không phải là nhiệm vụ của thanh niên hay sao? Và Kha đã nêu ra hàng loạt những dẫn chứng để chứng minh cho ý kiến của mình. Có thể nói, đối với Thảo lúc ấy, những dẫn chứng của Kha nếu ra đều sắc bén cả. Cuối cùng, Thảo chỉ còn mỗi một cách là nói Thảo thích đi. Cách này thì Kha không dùng lý lẽ để bác bỏ nữa mà Kha lại dùng đến ngay cái quan hệ của Kha với Thảo. Kha nói rất hình ảnh. Kha bảo: một giọt nước chia đôi sẽ thành hai giọt nước. Vào trong đó, khi nào em trèo lên đường phân thủy của một dãy núi thì em sẽ thấy một giọt mưa ở đấy có thể đổ nước xuống hai sông. Một con sông có thể đi ra biển, còn con sông kia có thể chỉ là nguồn gốc để tạo thành những vũng lầy thiên cổ. Kha còn nói nhiều điều khác nữa. Tuy vậy mặc dù lúc ấy không đủ lý lẽ để tranh luận với Kha, nhưng Thảo vẫn cảm thấy ở bên trong những ý kiến đó có một cái gì không ổn lắm, Sau này Thảo sẽ cố tìm ra cái điều không ổn đó để nói lại với Kha. Còn việc đi của Thảo thì Thảo đã quyết rồi. Không phải là Thảo không suy tính cân nhắc. Nhưng cuối cùng, Thảo chỉ nghĩ gọn một điều: nếu không cần đến mình thì Đảng và Đoàn đã không kêu gọi mình. Mà Đảng, và đoàn đã kêu gọi, mình là đoàn viên, mà lại không đi thì chả còn ra thế nào cả. Dù có học hành gì đi chăng nữa mà không đáp lại được những lời kêu gọi như thế thì cũng bằng bỏ đi mà thôi. Lúc ấy, nếu Kha cũng nghĩ như Thảo thì có phải chuyện đi của Thảo đỡ được bao nhiêu nỗi vất vả không. Tuy vậy, nhưng bấy giờ Thảo cũng vẫn thấy thương Kha. Thảo nghĩ: anh ấy yêu như thế, bây giờ mình đi như thế, chắc anh ấy sẽ đau khổ

biết chừng nào. Những kỷ niệm về mối tình của Kha với Thảo lúc đó vụt hiện lên rõ nét đến nỗi tưởng chừng như có thể trông thấy, nghe thấy nắm giữ nó trong tay được...

Thảo gặp Kha lần đầu tiên vào một phiên chợ hoa ngày tết. Năm ấy, Thảo được bố mẹ cho lên Hà Nội ăn tết với ông cậu. Nhân tiện, để sáng mồng một cùng với cậu sang thăm anh Thảo đóng ở sân bay Gia Lâm. Cậu Thảo ở Ngõ Huyện, cách nhà Kha chừng ba bốn số. Cậu Thảo có người con gái lớn, trước học cùng trường với Kha nên cũng có quen nhau. Sáng hôm ấy, đúng vào ngày ba mươi tết, Thảo cùng với cô em gái (gọi là em gái nhưng cô này cũng hơn Thảo đến năm, sáu tuổi) đi mua hoa. Hai chị em đang đứng chọn một cành đào thì gặp Kha đi chơi chợ một mình. Cô em gái giới thiệu Kha với Thảo. Và chỉ vài câu chuyện rất tự nhiên, Thảo đã thấy có cảm tình với Kha. Kha dẫn hai chị em đi xem đủ các loại hoa bày trong chợ. Có rất nhiều loại Thảo chưa được thấy bao giờ. Trái lại, Kha có thể giới thiệu tỉ mỉ từng thứ cho Thảo nghe, kèm theo những lời bình phẩm đầy ý vị. Sau đó, Kha đưa cả hai chị em lên tận làng Nhật Tân vào một nhà quen để mua đào chặt gốc. Trên đường về, Kha còn rẽ vào nhà một ông cụ ở làng Ngọc Hà nằn nì xin bằng được một bông hoa hồng vàng tặng Thảo. Không riêng gì, Thảo, mà cả cô em Thảo đã sống từ bé ở Hà Nội cũng chưa được trông thấy hoa hồng vàng bao giờ. Chao, bông hồng mới đẹp làm sao. Những cánh hoa vàng óng như kén tằm đang chín. Có một cái gì vừa bình dị, lại vừa lộng lẫy, giống như một thứ ánh sáng thần thoại chiếu ra từ những cánh hoa. Đêm giao thừa năm ấy là một đêm ngây ngất trong cuộc đời của Thảo. Lần đầu tiên, Thảo biết thế nào là cuộc sống có tình yêu. Rồi thời gian qua đi với những kỷ niệm khi mờ khi tỏ. Riêng những cánh hồng vàng Thảo vẫn ép chặt giữa trang nhật ký của mối tình đầu. Và đêm ấy, trên đường đi chiến đấu, Thảo vẫn mang theo nó trong người. Còn Kha, ngồi trên tàu, Thảo bồn chồn không biết giờ này Kha đang ở đâu? Kha đang nghĩ gì về Thảo?

Những ý nghĩ cứ như những đợt sóng dồn dập chạy đuổi nhau trong đầu làm Thảo quên không trả lời câu hỏi của Tuyền. Còn Tuyền, thấy Thảo im lặng, cô bé hình như ân hận vì đã lỡ lời làm Thảo không vui. Lát sau, chừng như không chịu được nữa, cô bé mau nước mắt ấy đã thổn thức gục đầu vào ngực Thảo.

Ngạc nhiên, Thảo cúi xuống ôm chặt Tuyền vào lòng:

- Sao thế em?

Tuyền khe khẽ đáp, giọng đầy nước mắt:

- Em thương chị lắm!

- Sao thương?

- Đến bao giờ chị mới lại gặp lại anh Kha?

Lại một câu hỏi nữa vô tình gieo vào lòng Thảo như một xoáy nước đục ngầu. Cho đến nay. Thảo vẫn còn nhớ rõ như chuyện mới hôm qua, sau cái câu hỏi đó của Tuyền, Thảo đã im lặng cho đến khi con tàu dừng ở ga cuối cùng...

*

Biết trả lời câu hỏi của Tuyền như thế nào lúc ấy và ngay cả bây giờ? Lúc ấy, cái khó khăn là ở sự cách trở xa xôi về đường đi lối lại, nhưng cái khó bây giờ lại là ở chỗ «một giọt nước, chia đôi đã thành hai giọt nước». Thảo không thể ngờ lòng người lại có thể chóng thay đổi được đến thế. Thoạt đầu, Thảo còn cố giận dỗi để bắt Kha phải gửi thư trước (bằng cách để bạn bè Thảo viết thư mách Kha, là Thảo đang giận Kha nên không viết thư). Nhưng cái cách đó không mang lại cho Thảo một điều an ủi nào: Kha đã viết thư cho bạn Thảo tuyên bố là Kha sẽ chỉ viết thư khi nào nhận được thư của Thảo. Điều đó làm tổn thương đến lòng tự trọng của Thảo, nhưng do sự khuyên nhủ thúc ép của bạn bè, nhất là của những chị lớn tuổi, Thảo đã gửi cho Kha một lá thư, lẽ tất nhiên trong đó chứa đầy những điều hờn giận, nhưng Thảo đã cố tình viết lá thư ấy đúng vào buổi chợ hoa ngày tết, cái ngày mà hai năm về trước, Kha và Thảo đã gặp nhau. Thư gửi đi mùa xuân nhưng mãi đến mùa thu Thảo mới nhận được lá thư gửi lại. Cái khoảng cách thời gian ấy, thông thường cũng đủ là bằng chứng về sự phai nhạt. Nhưng khi bóc lá thư, Thảo vẫn cố tự an ủi mình rằng: địch đang đánh phá Hà Nội, thôi máu nào chẳng chảy về tim. Và Thảo hình dung ngay những dòng đầu tiên, Kha sẽ phải viện đến đủ mọi thứ tình hình căng thẳng của thủ đô để chống chế về cái «tội» trả lời thư quá chậm. Khi đó, Thảo sẽ mỉm cười với một câu trách thầm quen thuộc: em biết thừa đi rồi, anh là anh ghê lắm! Những cuộc cãi cọ ngầm như vậy xưa nay vẫn chả mang lại cho cuộc sống bao nhiêu niềm vui đó sao! Nhưng Thảo đã hoàn toàn thất vọng: lá thư chỉ vẻn vẹn có vài dòng. Bằng những lời lẽ hết sức kiểu cách, «lịch sự»,

Kha cám ơn Thảo vẫn còn nhớ đến mình. Kha chúc Thảo «khỏe mạnh», «công tác tiến bộ», sẽ thực hiện được những «ước mơ vĩ đại», và cuối cùng, Kha tha thiết mong Thảo sẽ tìm thấy «hạnh phúc» trên những con đường. Ở cuối thư, trên cái chữ ký rất «thông thái» của Kha là mấy chữ «chào vĩnh biệt». Kha còn đính theo ở góc thư tấm ảnh đẹp nhất mà Thảo đã tặng Kha, thành ra, khi mở phong thư, có cảm giác như đang cầm một lá đơn xin việc. Quả thực lúc ấy Thảo không hề giận dữ, có lẽ vì cũng không còn cái gì để mà giận nữa, Thảo chỉ thấy trong lòng cuộn lên một vài sự mỉa mai chua chát và dần dần chen vào một cảm giác ghê tởm đối với những cái nồng nàn, hoa mỹ của tình yêu mà Kha đã xử sự với Thảo trước kia. Thảo đã không xé mà mang cất lá thư ấy đi, với ý nghĩ: để lưu lại một lời răn trong cuộc sống. Và Thảo đã cố giữ kín chuyện này. Rồi ngày tháng trôi qua, nỗi vất vả và những niềm vui trong cuộc chiến đấu căng thẳng trên những tuyến đường đã như một lớp cấp phối mịn màng rắn chắc là phẳng dần cái ổ gà nho nhỏ ấy trong tâm hồn Thảo... Những tưởng sự việc sẽ chấm dứt ở đấy. Ai ngờ lại gặp Kha ở đây.

Thảo gặp lại Kha đúng lúc đưa Quang vào bệnh viện. Cái phút giáp mặt ấy mới lạ làm sao! Thảo không hề thấy ngạc nhiên, Và tuy ngoài miệng Thảo cũng chào hỏi như thường lệ, nhưng trong lòng Thảo, không hiểu sao một câu hỏi cứ như muốn bật ra: «Anh mà cũng vào đây ư?» Có lẽ lòng tự trọng đã giúp Thảo giữ được sự bình tĩnh cần thiết trong lúc đó, và có lẽ cũng do những lo lắng về vết thương của Quang một phần. Cho nên hàng tiếng đồng hồ liền, cả Kha, cả Thảo và một vài đồng chí nữa đều túc trực bên giường bệnh của Quang, nhưng Thảo không hề nghĩ rằng Kha đang ngồi trước mặt mình. Đến nỗi, khi bệnh viện yêu cầu tất cả ra ngoài để bác sĩ tiến hành giải phẫu, Thảo cũng không hiểu sau đó Kha đi đâu. Rồi từ đó đến nay, tuy biết Kha vẫn ở phòng kỹ thuật chỗ Ban chỉ huy tuyến nhưng Thảo thấy không có gì cần nói với nhau nữa nên cũng chưa gặp lại lần nào.

Đã nửa tháng nay, nhiều lúc Thảo cũng băn khoăn không hiểu nên xử sự với Kha như thế nào cho phải. Nhất là sáng nay, sau khi báo tin Quang đã được chuyển về bệnh viện ở Trung ương điều trị tiếp, thủ trưởng Đức cũng cho Thảo biết về tình hình nghiêm trọng ở Cô Tan và có lẽ đội xung kích kỹ thuật của Thảo lại sắp sửa lên đường.

Lên đường, hai tiếng đó giờ đây không khơi dậy cái náo nức hồi hộp hoặc lưu luyến bâng khuâng của buổi mới ra đi nữa, mà nó gợi lên những

suy nghĩ nghiêm túc và trách nhiệm, và nó cũng gợi lên, nhiều ít, những suy nghiệm về cuộc đời: những ngày đã, qua những ngày đang sống và những ngày sắp tới...

Thảo ngồi thu mình trong gian nhà hầm vắng vẻ, lặng lẽ bên trang sổ nhỏ. Quả thực mỗi chuyến đi là một lần sát hạch đối với con người, nếu không phải tất cả thì cũng trên rất nhiều phương diện. Nhưng càng ngày Thảo càng ghi chép ít hơn những điều mình suy nghĩ hoặc đọc được trong sách vở, trong cuộc sống. Điều đó cũng giống như sự lắng đọng đã diễn ra mỗi lúc thêm chậm chạp ở dưới những tầng sâu. Cho nên tất cả những sự việc xảy ra đối với Thảo trong hơn nửa tháng qua: chuyến đi khảo sát với Quang và cuộc chiến đấu trên đỉnh núi Chân Linh, việc bất ngờ gặp lại Kha, cái tin Quang rời khỏi tuyến, và dự kiến đơn vị Thảo lại sắp sửa lên đường..., tất cả những điều đó đã gây nhiều biến động trong tư tưởng, tình cảm của Thảo, đã khiến Thảo nghĩ ngợi rất nhiều, nhưng lúc này chỉ đọng lại trên trang sổ một dòng chữ đơn sơ «kim cương hay là than!»

CHƯƠNG III

Sau bữa cơm chiều, Kha lững thững quay về gần đến cửa hầm thì gặp mấy cô gái cũng vừa ăn cơm xong đang đứng uống nước ở lối vào câu lạc bộ. Không hiểu các cô đang nói chuyện gì với nhau nhưng khi đi ngang qua, Kha nghe rõ những tiếng xì xào «... đẹp trai nhỉ... phó tiến sĩ đấy!...». Liền đó một giọng hát tinh nghịch nổi lên: «Kìa, con ếch xanh»[5] ...

Kha cảm thấy nong nóng ở sau gáy; rõ ràng là cái cô nào đó đang hát trêu mình. Giá chỗ khác, nhất định Kha sẽ quay lại và thế nào cũng làm cho cô ta phải ù té chạy. Nhưng ở đây, không thể làm thế được. Kha đang giữ một vai trò khá mô phạm: trưởng đoàn chuyên viên kỹ thuật! Từ hôm vào tuyến đến nay, tuy mới chỉ được hơn mười ngày, nhưng có một điều đã nhanh chóng ăn sâu vào nếp nghĩ của Kha: mọi công việc dính líu đến Kha đều đặc biệt quan trọng, còn Kha thì lại là trung tâm của những cái quan trọng đó. Kha rất khoái tai khi chợt nghe các cán bộ chỉ huy nói với nhau.: «cái này nên để bàn với cậu Kha xem thế nào đã»... hoặc... «cậu Kha đã phát biểu gì về vấn đề này chưa?» v.v... Quả thực cương vị hiện tại của Kha quan trọng hơn trước đây Kha vẫn nghĩ rất nhiều. Chả thế mà một hôm đồng chí thủ trưởng của tuyến có việc cần trao đổi gấp với Kha nhưng thấy anh đang ngủ trưa, đồng chí đã ngồi đợi hơn nửa tiếng đồng hồ chờ anh dậy. Các đồng chí trong Bộ tư lệnh cũng vậy, mỗi lần làm việc với Kha, các đồng chí đều đối xử rất bình đẳng và tỏ ra hết sức tôn trọng những ý kiến của Kha. Những điều đó làm Kha rất hào hứng và tự tin ở mình hơn. Cho nên, trong lá thư đang viết dở cho Quế ở Hà Nội, Kha đã bộc lộ tâm sự với người yêu: «Anh đã bắt tay vào việc và có lẽ anh đang trở thành linh hồn của tuyến. Nếu em vào đây chắc em sẽ phải khó chịu vì hầu như ở khắp mọi chỗ và hầu như bất cứ lúc nào cũng nghe thấy những tiếng gọi: Anh Kha! Từ các cán bộ chỉ huy cho đến các cô gái xinh đẹp đông kể có hàng nghìn hàng vạn...». Nhưng sự đời có cái thích thì cũng có cái thiệt. Giá không ở vào cương vị quan trọng như vậy thì đâu đến nỗi «Kìa, con ếch xanh...» mà lại cứ phải lẳng lặng bỏ đi.

Trước khi bước vào cửa hầm, Kha đã định quay lại ngó xem cái cô đang hát bài hát tinh nghịch đó là ai, nhưng suy nghĩ lại, Kha lại thôi.

Căn nhà hầm Kha ở khá rộng, có giường nằm, có giá mắc võng và có cả bàn ghế để làm việc. Bốn góc, có hệ thống hầm giao thông chữ A ăn thông

với nhà hầm câu lạc bộ, nhà hầm chính ủy, nhà hầm làm việc của bộ phận kỹ thuật và điện đài.

Kha ngồi vào bàn làm việc, với bàn tay vặn to ngọn đèn bão rồi thong thả giở tập hồ sơ ra, vừa xem, vừa xỉa răng. Từ lâu, Kha vẫn ngầm tự hào về cái phong thái làm việc ung dung của mình. Trước công việc cũng như trước các vấn đề trong cuộc sống, Kha không hấp tấp vội vã. Bao giờ cũng suy tính mặt này, mặt khác, và thận trọng chọn cho mình một cách xử sự «thực tế» nhất. Kha luôn luôn tự nhủ mình rằng đừng bao giờ nuôi những «ảo tưởng» và cũng không nên đeo đuổi những ước mộng không «thiết thực». Kha làm việc, không say mê lắm nhưng cũng không lười biếng. Ra trường cùng với Quang; cũng đã được năm sáu tuổi nghề, tuy chưa có công trình gì xuất sắc, nhưng Kha rất thính nhạy trong môi trường công tác. Kha có thể không nhớ lắm điều này điều nọ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật, nhưng không bao giờ Kha bỏ sót những vấn đề «lý thú» trong phạm vi công tác của mình. Kha biết ước lượng và đánh giá khá chính xác tầm quan trọng và ảnh hưởng mà những vấn đề đó có thể đem lại. Nhờ có cái «bản lĩnh» như vậy mà Kha biết chọn những thời cơ tốt nhất để làm việc. Điều đó đã giúp Kha tìm ra những lối đi thuận lợi trên con đường tiến thủ của bản thân.

Ngay khi mới về Học viện. Kha đã nhanh chóng được nhiều người trong cơ quan biết đến không phải bằng một công trình nghiên cứu gì xuất sắc mà bằng một bản độc tấu phong cầm rất nổi tiếng trong đêm liên hoan kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga. Chữ Kha lại rất đẹp. Do đó, Kha đã nghiễm nhiên trở thành một nhân vật không thể thiếu trong các cuộc hội nghị, liên hoan của Học viện (cũng có khi cả những hội nghị lớn của Bộ cũng cần đến sự tham gia của Kha).

Về mặt công tác chuyên môn, lúc đầu Kha được phân công về phòng nghiên cứu vật liệu xây dựng. Nhưng ít lâu sau vì công tác của phòng này tỉ mỉ và cụ thể quá làm Kha rất khó có nhiều thì giờ tham gia các hoạt động khác nên lãnh đạo bố trí chuyển Kha sang phòng thiết kế các công trình mới. Đây là một trong những phòng quan trọng nhất của Học viện nên lực lượng cán bộ tương đối mạnh, hơn nữa, việc thiết kế những công trình mới hầu như bao giờ cũng do một nhóm làm chứ ít khi do một người làm riêng, vì vậy anh em có thể gánh đỡ phần công tác chuyên môn cho Kha được nhiều hơn để Kha có thì giờ tham gia thêm các công việc tập thể của cơ quan, Một điều may mắn ngẫu nhiên đối với Kha là do chỉ phải làm những

phần không tốn công sức lắm của đồ án thiết kế, nên Kha có thể tham gia vào nhiều công trình trong một lúc. Kha lại có tài nói năng mạch lạc nên thường được anh em phân công thuyết trình các bản đồ án trước hội đồng xét duyệt. Phải nói rằng, Kha đã làm công việc này một cách xuất sắc. Chỉ trong vòng mấy năm, Kha đã liên tiếp trình bày tới sáu bản đồ án trước hội đồng xét duyệt thiết kế công trình và chỉ có một bản là Kha phải thuyết trình lần thứ hai. Việc đó đã khiến cho Kha trở thành một nhân vật quan trọng ngay cả trong lĩnh vực chuyên môn. Cứ như thế, dần dần Kha được một số người thừa nhận là có khả năng toàn diện. Cuối năm 1965, địch đánh phá giao thông, vận tải ngày càng ác liệt, đồng chí trưởng phòng của Kha đã anh dũng hy sinh trên một tuyến đường ở khu 4 cũ. Đồng chí phó phòng được cử lên thay. Không biết từ đâu tung ra cái tin: Kha có khả năng được bạt làm phó phòng, làm anh em trong Học viện bàn tán khá nhiều. Cũng trong thời gian này, Kha quyết định cắt đứt với Phương Thảo để yêu Quế, một nữ kỹ sư công tác ở phòng nghiên cứu bùn,và là con gái đồng chí Viện phó.

Ít lâu sau, anh em trong Học viện bỗng ngạc nhiên khi thấy Kha tình nguyện xin đi thiết kế công trình «27», tức là con đường mà bây giờ Kha đang nghiên cứu để đối phó với những thủ đoạn đánh phá mới của địch, Hành động đó của Kha lại một phen gây dư luận xôn xao trong Học viện. Đa số cho rằng đó là một bước chuyển biến về ý thức giác ngộ của Kha. Nhưng cũng có một số người tự cho là nắm được bản chất Khà lại nhận định rằng sở dĩ Kha làm như vậy vì công trình «27» là một công trình quân sự đặc biệt, bước sơ thẩm định tuyến đã được lực lượng kỹ thuật của bộ đội làm rồi nên khi đề xuất với Bộ giao thông vận tải về việc mở tuyến, trong hồ sơ của Bộ Tư lệnh Tiền phương đã có gần đủ những số liệu cần thiết để làm thiết kế sơ bộ. Nhận một công trình như vậy tuy cũng có nhiều vất vả nhưng quả thực là một món «bở» đối với con nhà kỹ thuật. Đó là chưa kể đến những thuận lợi khác như không phải chú ý nhiều đến những yếu tố ràng buộc về kinh tế, về phương tiện và vật liệu thi công v.v., và nhất là sẽ dễ dàng được châm chước những sơ suất về phương diện kỹ thuật vì sau khi đã thông xe, nhất định nó sẽ bị địch đánh phá ác liệt, lúc ấy ai có thì giờ đâu mà để ý phân tích chỗ nào hỏng là do thiết kế, chỗ nào hỏng là do bom đạn... Tóm lại theo ý kiến của số người này thì Kha đã đi một nước cờ khá cao tay: nhận công trình «27» Kha vừa tỏ ra có tinh thần chiến đấu cao, vừa

thể hiện một năng lực vững vàng về kỹ thuật; lại vừa «ngon xơi». Kể ra người đời miệng thế, mấy ai ăn ở cho vừa ý được tất cả mọi người. Việc Kha tình nguyện vào công tác ở vùng tuyến lửa dù sao cũng đáng hoan nghênh (mặc dầu khu vực làm việc của Kha lúc ấy rất yên tĩnh vì chưa có đường giao thông hoạt động, lại nằm sâu trong rừng già, nên địch chưa đánh phá). Kha lên đường vào mùa xuân năm 1966. Cùng đi với Kha có một kỹ sư mới ra trường và một cán bộ trung cấp kỹ thuật lấy ở một đơn vị thanh niên xung phong do Bộ Tư lệnh Tiền phương giới thiệu (tiện đây cũng nói luôn, người đó chính là Đính mà chúng ta đã gặp ở phần trên). Bốn tháng sau, Kha thuyết trình đồ án thiết kế trước hội đồng xét duyệt có cả đại biểu của Bộ Tư lệnh Tiền phương tham dự. Trong khi Kha thuyết trình đồ án thì Ban chỉ huy công trình «27» được thành lập và sau khi bản đồ án chỉnh lý xong thì mấy nghìn thanh niên xung phong đã rải quân khắp tuyến chuẩn bị thi công. Có lẽ xưa nay chưa bao giờ có một bản thiết kế lại được thực hiện nhanh như vậy. Lẽ ra, theo chủ trương lúc đầu của lãnh đạo thì Kha sẽ quay vào tuyến chỉ đạo thi công luôn. Nhưng do sự đề xuất của Kha, Quang đã được gọi về để làm việc đó. Cũng chính do sự đề xuất rất kịp thời này mà các đồng chỉ lãnh đao có cảm giác là đã nhìn thấy thêm một số khía cạnh mới trong con người của Kha: Khả năng nhìn bao quát được lực lượng của mình và cách cư xử có tình có nghĩa với bạn bè. Do đó, đúng vào lúc Quang dùng phương pháp nổ mìn vi sai định hướng để hạ đèo Ta-kum thì Kha nhận được quyết định chính thức đề bạt làm phó phòng thiết kế các công trình mới.

Cho đến nay, khi con đường nổi tiếng ấy đang đứng trước hiểm họa, sự có mặt của Kha với tư cách là trưởng đoàn chuyên viên kỹ thuật của Bộ, càng làm uy tín của Kha tăng lên gấp bội. Cũng như lần đi thiết kế trước kia, lần này Kha cũng lại tình nguyện xin đi trước khi có sự phân công của lãnh đạo. Hành động đó, một lần nữa lại làm cho dư luận Học viện xôn xao. Một số khẳng định Kha có tinh thần trách nhiệm cao. Một số khác lại cho rằng chuyến đi này Kha còn khôn ngoan hơn lần trước, vì hiểm họa của con đường, theo họ, chính là do những thiếu sót trong công tác thiết kế gây ra. Cho nên Kha cần phải có mặt ở đấy để vừa chống đỡ với những thủ đoạn đánh phá của địch, vừa chống đỡ luôn với những sự chỉ trích về phương diện thiết kế có thể xảy ra. Nhưng tất cả những điều rắc rối đó chẳng qua chỉ là cách nhận xét và suy luận của mọi người, chứ đối với Kha thì thực ra

Kha lại không nghĩ thế. Trong thâm tâm, Kha không hề lo lắng sẽ bị phê phán về phương diện thiết kế vì trong điều kiện chiến tranh, công tác khảo sát địa chất công trình chỉ có khả năng làm ở mức yêu cầu tối thiểu. Hơn nữa theo ý Kha, người duy nhất có khả năng phát hiện những thiếu sót của Kha lại là Quang, mà Quang thì, với kinh nghiệm từng trải của mình. Kha tin chắc không bao giờ Quang lại làm việc đó. Cho nên, điều đã khiến cho Kha quyết định tình nguyện xin vào tuyến lần này chính là do những báo cáo của Quang được Ban chỉ huy tuyến gửi về Bộ. Qua những tài liệu trong các bản báo cáo đó, Kha hiểu ngay đây là một vấn đề lớn, có tầm quan trọng chiến lược đối với cuộc kháng chiến hiện nay, một vấn đề mà, nếu ai đụng đến thì tên tuổi sẽ rất dễ đi vào sử sách. Tất nhiên đối phó với một vấn đề như vậy không phải dễ. Nhưng cũng không phải không làm được. Về mặt quan điểm tư tưởng. Kha có một cách lập luận khá độc đáo: Đảng lãnh đạo đánh thắng cả cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ còn được thì một quãng đường bị đánh phá, dù khó khăn thế nào thì so với toàn cục phỏng có nghĩa lý gì. Nghĩa là muốn ra sao thì ra, cuối cùng Đảng cũng sẽ lãnh đạo khắc phục được hết: Biết bao nhiêu con người sẽ lăn lộn đấy chứ có phải chỉ riêng mình anh kỹ thuật đâu mà sợ. Nói cho rõ hơn và nói cho gọn lại thì quan điểm đó có nghĩa là: thấy việc có lợi cho mình thì cứ làm, được thì được không được thì thôi, thắng bại đã có người lo. Vả lại còn có Quang. Tuy không nói ra nhưng trong thâm tâm, Kha nắm vững hơn ai hết về trình độ của Quang. Ngay từ khi cùng học ở trường, Kha đã ngầm thừa nhận Quang là một sinh viên có trình độ hiểu biết rất trội. Mấy năm ở Học viện, Kha cũng để ý theo dõi công việc của Quang. Tuy Quang có vấp một số vụ về vấn đề nước ngầm và trượt, nhưng Kha biết chắc rằng đối với những trường hợp hiểm hóc như vậy, ngay cả lớp đàn anh của Quang và Kha cũng khó tránh khỏi, và rất có thể còn bị nặng hơn Quang là đằng khác. Công bằng mà nói, hiện nay Học viện chưa ai đã ăn đứt được Quang về những hoạt động của nước ngầm và của trượt trong phạm vi địa chất công trình của ngành giao thông. Mà hiểm họa đang đe dọa tuyến đường «27» cũng không ngoài hai vấn đề đó. Như vậy, vào tuyến lần này, theo sự tính toán của Kha thì không có vấn đề gì lớn đáng lo cả: về mặt tổ chức, chỉ huy và sự thắng bại của cuộc chiến đấu chung thì đã có đảng ủy, có Ban chỉ huy tuyến; về mặt kỹ thuật thì đã có Quang. Hai điểm tựa đó cho phép Kha có thể hoàn thành nhiệm vụ một cách không khó khăn lắm với tư cách là trưởng đoàn chuyên viên kỹ thuật. Chính vì thế mà Kha đã đề nghị với lãnh

đạo cho sử dụng phương tiện hiện đại nhất trong điều kiện hiện nay để vào tuyến thật nhanh. Trước khi đi, điều làm Kha bận tâm nhất không phải là những công việc chuẩn bị về khoa học kỹ thuật mà là nghĩ cách xử sự với Quang như thế nào cho ổn thỏa mà lại kín ý đẹp lời. Tất nhiên việc này cũng không phải là khó lắm, vì Kha biết Quang là người trung thực, không hay để ý đến những vấn đề lắt léo trong cuộc sống. Đến khi vào tuyến, tất cả mọi dự liệu của Kha đều diễn ra gần đúng với thực tế tình hình. Riêng Quang thì sau khi cung cấp cho Kha những số liệu cuối cùng, Quang đã bị thương nặng phải đi điều trị ở bệnh viện Trung ương. Điều đó cũng phần nào gây khó khăn cho Kha, nhưng theo sự tính toán của Kha thì những khó khăn đó cũng không có gì lớn lắm vì những yếu tố cơ bản để giải quyết vấn đề Quang đã làm xong cả rồi. Thành ra, nghiễm nhiên Kha trở thành linh hồn của tuyến một cách trọn vẹn, không có một va vấp nào cần phải giải quyết cả. Xưa nay, Kha vẫn sống với phong thái ung dung và luôn luôn tỏ ra là một người hào hoa phong nhã, thì giờ đây, ngồi trong căn nhà hầm ở hỏa tuyến, Kha cũng vẫn có đầy đủ điều kiện để vừa ung đung xỉa răng, vừa thong thả soát lại các phương án đối phó với những thủ đoạn đánh phá sắp tới của địch.

Căn cứ vào những tài liệu của Quang để lại và sau khi đi nghiên cứu qua tình hình thực địa về, Kha đã áp dụng kinh nghiệm ở một số nơi tương tự, lập ra hai phương án: xử lý trượt và xử lý nước ngầm. Bên cạnh mỗi phương án chính, Kha đều làm thêm một phương án dự phòng. Tất cả đều đã được chấp nhận. Và lúc này, có thể nói, Kha đã hoàn toàn sẵn sàng, chỉ còn chờ địch đến là đánh. Duy chỉ có một điều làm Kha vẫn băn khoăn là không hiểu tại sao trong khi đi khảo sát, Quang lại mò lên tận đỉnh núi Chân Linh làm gì? Đỉnh Chân Linh ở cốt 871, mà mặt đường trung bình chỉ ở cốt trên dưới 600. Tại sao Quang lại đi một tuyến điều tra quá rộng như vậy. Đành rằng, Quang đã phát hiện được một thềm trượt kiến tạo lớn và một số hiện tượng hoạt động khá phức tạp của nước ngầm ở vùng núi Chân Linh, nhưng trách nhiệm về địa chất công trình của người thiết kế tuyến đã được quy định bằng văn bản là không quá 50 mét mỗi bên đường, trừ trường hợp phức tạp lắm mới mở rộng ra đến 100 mét. Như vậy, về nguyên tắc, những phát hiện ở đỉnh Chân Linh của Quang có thể xem như không cần thiết. Hôm gặp Quang bệnh viện, Kha dự định hỏi, sau vì đông người và cũng vì một chút tự trọng riêng nên Kha lại thôi. Lẽ dĩ nhiên, đó chỉ là

những điều băn khoăn có tính chất «khoa học» thuần túy chứ không hề gây xáo lộn gì đối với các bản phương án của Kha cả.

Ngồi đọc một lúc, Kha quẳng chiếc tăm đang xỉa, ngả người vào vách ghế, lim dim ngắm nghía tập hồ sơ màu xanh nhạt đặt ngay ngắn ở giữa bàn. Mái tóc đen, dày, có những nếp sóng quăn tự nhiên rất đẹp của Kha buông mấy sợi lòa xòa xuống trán càng làm tăng thêm vẻ thanh thản trên nét mặt của Kha. Có lẽ chưa bao giờ Kha thấy tự tin như lúc này. Chỉ trong vòng mười ngày, vừa nghiên cứu tài liệu, vừa quan sát hiện trường, thế mà Kha đã hoàn thành được bốn bản phương án một lúc. Tất nhiên không phải một mình Kha làm, nhưng dù sao Kha cũng là «linh hồn» của những phương án đó. Chưa nói đến chất lượng, mà chỉ riêng cái tốc độ làm việc như vậy cũng đủ khiến cho phòng kỹ thuật của tuyến phải lè lưỡi. Chuyến đi này, Kha dự định sẽ áp dụng khẩu hiệu «ba nhanh» để thực hiện ý đồ riêng của mình: vào nhanh, giải quyết nhanh, rút nhanh. Kha cho rằng, cách làm đó mới đúng là cách làm của những người cố vấn, tài năng hơn hẳn một đầu. Vào thật nhanh chứng tỏ vấn đề không có gì ghê gớm lắm, không cần chuẩn bị lâu. Giải quyết nhanh sẽ chứng minh điều đó bằng thực tế. Còn rút nhanh thì tuy có nhiều ẩn ý tế nhị, nhưng công khai mà nói, đó là cách làm việc của những người đang cần có mặt nhiều nơi quan trọng khác. Hình ảnh cuộc chiến đấu sắp tới hiện ra trong đầu Kha như một đoạn phim quay nhanh: những trận đánh ác liệt của hàng trăm máy bay địch với hàng vạn tấn bom đạn, đoạn đường chạy qua vùng Cô-Tan bị phá hủy nghiêm trọng, những hố bom sâu hoắm, những bãi lầy nhão nhoét, những mái trượt cục bộ đổ ập xuống mặt đường hàng nghìn khối đất đá đủ loại... Cuộc thử thách bắt đầu. Các phương án được mang ra ứng dụng và biến thành những mệnh lệnh chiến đấu sắc bén. Thế rồi... máy bay địch cứ tiếp tục điên cuồng lồng lộn, những lớp bùn sẽ nhanh chóng khô đi, từng đoàn máy gạt sẽ quét dọn mặt đường, lấp đầy đất đá vào những hố bom, hàng loạt phát mìn chính xác sẽ thay thế cho xe lu nén chặt mặt đường đủ sức cho xe chạy. Từ đây, trọng điểm Cô-Tan bắt đầu nổi tiếng, và cũng từ đấy, cuộc chiến đấu trên trọng điểm Cô-Tan sẽ tiếp diễn ngày đêm theo cái công thức đó như đã diễn ra trên nhiều trọng điểm tương tự mà thằng Mỹ đã phải công khai thừa nhận là với cách đánh như vậy, không thể nào chặn được đường vận chuyển của ta. Đến đây, sứ mạng lịch sử của đoàn chuyên viên kỹ thuật đã hoàn thành. Rồi một đêm nào đó, Kha và những người cùng đi, lại trở về Hà Nội bằng một

phương tiện thật nhanh. Ít ngày sau, giữa lòng thủ đô vào một buổi tối có gió heo may xào xạc trên cành sấu ngoài cửa sổ, Kha và Quế im lặng ngồi bên chiếc máy thu thanh nghe một hãng thông tấn nước ngoài nào đó bình luận về sự thất bại của không quân Mỹ ở vùng Cô Tan. Lúc ấy, đôi mắt bồ câu của Quế vụt sáng tên, long lanh nhìn Kha, rồi Quế khẽ thầm thì bên tai Kha như nghẹn thở: anh, thế giới đang nói về anh đấy!...

Tập hồ sơ màu xanh nhạt đặt trên bàn hình như biến đi từ lúc nào; trước đôi mắt nhắm nghiền của Kha chỉ còn lớn vởn những hình ảnh đẹp đẽ của ngày thắng lợi trở về. Kha và Quế sẽ được Học viện cho đi nghiên cứu ở nước ngoài. Hai đứa sẽ làm lễ cưới trước khi lên đường. Và, cuộc hành trình vạn dặm ở trên tàu sẽ là tuần trăng mật của những nhà khoa học giao thông! Quế sẽ nghiên cứu về bùn, còn Kha sẽ nghiên cứu về các hoạt động của nước ngầm và của trượt, cái đề tài mà Quang vẫn theo đuổi bấy lâu nay nhưng bây giờ thì Quang không còn là thống soái về vấn đề đó nữa rồi. Sau khi đã nắm trong tay những học vị cao, Kha và Quế sẽ đề nghị với Học viện cho phép thay mặt ngành giao thông Việt Nam chính thức tham gia vào công trình thiết kế xây dựng con đường xuyên đại lục và sẽ đặc trách phần đi qua bán đảo Đông Dương. Lúc ấy, chắc chắn cái công thức tiêu diệt bùn lầy mà hiện nay Quế đang có những thành công bước đầu, sẽ hoàn thành và được mang ứng dụng. Còn Kha, lúc ấy Kha cũng sẽ đủ sức thanh toán tất cả những mái trượt lớn nhỏ xuất hiện trên tuyến đường một cách dễ dàng như dùng xẻng hót đất. Bấy giờ, tất cả những hiểm trở của dải Trường Sơn sẽ chỉ còn là những khung cảnh hùng vĩ tô điểm cho con đường kỳ diệu đó. Và, trong viện bảo tàng của ngành giao thông thế giới sẽ xuất hiện thêm một tập hồ sơ mà Trần Kha và Mai Quế sẽ có tên trong số những tác giả nổi tiếng của nó...

Rồi sau đó sẽ ra sao?

Vốn là người ưa suy tính những điều thiết thực, Kha tạm dừng ở đấy và anh bắt đầu duyệt lại từng bước những dự định của mình. Anh bắt đầu từ vấn đề tình yêu đối với Quế. Đó là một mối tình cân đối cả về phương diện cá nhân, gia đình và xã hội. Quế là kỹ sư thì Kha cũng là kỹ sư phó phòng. Bố Quế là viện phó thì bố Kha cũng là một cán bộ tương đương. Họ hàng nhà Quế có nhiều người là bác sĩ, kỹ sư, thì anh em chú bác nhà Kha cũng có nhiều người tham gia công tác hiện đang giữ những trọng trách ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Thật khó có thể tìm được một mối quan hệ cân đối hơn.

Còn việc đi nghiên cứu ở nước ngoài thực ra không phải là một vấn đề «mơ ước» nữa, mà trước khi vào đây, Kha đã biết chắc chắn anh và Quế đều đã có tên trong danh sách những nghiên cứu sinh của Học viện. Cả hai đứa đã nộp bản đăng ký đề tài nghiên cứu của mình lên lãnh đạo, và những bản đăng ký đó đều được xếp vào loại những đề tài nghiên cứu xuất sắc. Đề tài nghiên cứu của Quế xuất sắc thì đã đành vì Quế đã bỏ khá nhiều công phu tìm tòi theo một phương hướng độc đáo. Riêng bản đăng ký của Kha thì Kha cũng không ngờ nó lại được biểu dương như vậy vì thực ra Kha chưa hề đi sâu nghiên cứu về những hoạt động của nước ngầm và của trượt. Sở dĩ làm được bản đăng ký đó là vì Kha may mắn được Quang giao lại cho tập ghi chép về chuyên đề này của Quang trước khi Quang vào hỏa tuyến thi công con đường 27. Trong khi sử dụng tài liệu của Quang, Kha vẫn tự nhớ rằng không phải mình có ý định chiếm đoạt công lao của Quang mà anh chỉ mượn tạm Quang một ít để làm bản đăng ký cho kịp đi đợt này với Quế thôi. Còn nội dung nghiên cứu về sau Kha sẽ làm theo cách khác. Cái cách khác ấy như thế nào, giờ đây Kha chưa thể hình dung được, nhưng Kha tin rằng nhất định Kha sẽ làm được vì từ lâu, Kha đã có ý thức trong việc sưu tầm nhặt nhạnh những «của lạ» trong các đồ án, các báo cáo nghiệp vụ của anh em trong Học viện và cả trong ngành. Cái khối tài liệu đồ sộ đó không phải ai cũng có thể có được, nếu không ở một cương vị thuận lợi như Kha. Trong thâm tâm, Kha cho rằng đó chính là sự thông minh riêng của mình, một sự thông minh có tính chất «tổng hợp». Như vậy chặng đường tuyệt đẹp mà Kha tự vạch cho mình chứa đầy những khả năng gần gũi chứ không có gì đáng gọi là ảo tưởng. Và lúc này, cũng là lúc lòng tin đó mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Mà đã có lòng tin ổn định thì sẽ có niềm vui và sự thanh thản trong tâm hồn. Đôi mắt Kha từ từ hé mở. Tập hồ sơ đặt trên bàn lại hiện ra, như một đôi cánh màu xanh nhạt. Kha rút thuốc châm lửa hút. Theo thói quen, Kha chúm môi đùn ra những cụm khói tròn xoe hình số không. Kha đang thú vị nhìn theo những con số không hối hả đuổi nhau xếp thành một chuỗi thì có tiếng đồng ca vang lên ở bên hầm câu lạc bộ. Kha hơi cau mày có vẻ khó chịu vì sự ồn ào không đúng lúc đó. Tuy vậy, Kha vẫn lắng nghe. Trong hầm kín, tiếng hát bị nén lại thành một chuỗi âm thanh méo mó, lộn xộn, đầy hang hốc, nghe rất lạ và làm Kha buồn cười. Đến khi bản đồng ca được hát lại lần thứ hai kèm theo những tiếng vỗ tay roàn roạt thì Kha đứng dậy đi ra cửa hầm. Đêm mùa thu, trời đầy sao. Những ngôi sau như những hạt băng tinh lấp lánh một cách yên tĩnh lạ lùng. Ánh sáng xanh lạnh của nó

hoàn toàn tương phản với những ngọn lửa pháo sáng trông như những con xoắn trùng đỏ đọc đang cựa quậy trên vùng trời dọc tuyến. Bao giờ chả thế - Kha thầm nghĩ - cái yên tĩnh và cái ồn ào, cái thanh thản và cái giày vò chẳng ở cạnh nhau như hai bờ của dòng sông tâm tưởng. Và cuộc đời, tránh sao bên lở, bên bồi. Sự đúng sai là ở hướng đi, điều đó cách mạng đã chỉ rõ. Nhưng sự khôn dại lại ở cách đi, mà cách đi thì thường tùy thuộc mỗi người. Phải chăng bản lĩnh của một người là ở chỗ luôn luôn biết lái số phận của mình đi trên mảnh đất phù sa màu mỡ của những vùng bồi tích, đưa cuộc đời nhẹ nhõm vươn lên! Phải chăng đó mới là khôn ngoan, từng trải, lịch lãm! Phải chăng đó mới chính là sự thông minh của những thông minh!...

Tiếng hát ở bên hầm câu lạc bộ tắt từ lúc nào không biết. Và Kha cũng không hiểu tối nay họ họp hành gì, Anh chỉ bắt đầu chú ý khi thấy tiếng Phương Thảo vang lên với giọng điệu của một người điều khiển buổi sinh hoạt. Kha quay vào trong hầm lẳng lặng ngả người trên tấm võng bạt. Qua lời Phương Thảo, Kha biết, đêm nay chi đoàn xung kích kỹ thuật tổ chức diễn đàn thanh niên để kỷ niệm hai năm ngày thành lập Đội thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước. Trên diễn đàn đêm nay, họ sẽ phát biểu về sự trưởng thành của đơn vị, về sự trưởng thành của mỗi người và nêu ra những ý kiến đề nghị nhằm xây dựng tổ chức vững mạnh hơn. Chà! Có lẽ cũng có nhiều chuyện lý thú đây! Kha mỉm cười, thầm nghĩ và chăm chú lắng nghe.

Hầm cậu lạc hộ im phăng phắc. Phương Thảo nhắc đi nhắc lại mấy lần:

- Ai đăng ký nào?

Bắt đầu có những tiếng bàn tán rì rầm, xen vào đó thỉnh thoảng lại có một tiếng «em» se sẽ ngượng ngùng như những cánh chim mới ra ràng chưa đủ sức cất lên khỏi dám bầu bạn chung quanh. Lát sau, có tiếng một cô gái rắn rỏi nổi lên:

- Em xin phát biểu ý kiến ạ!

- Bạn nào đấy! Đứng hẳn lên cái nào? - Tiếng Phương Thảo hỏi lại.

- Em, Hiền «A năm», xóm ngoại ô «Cầu tõm» đây.

Tiếng cười ồn ào xen lẫn những tiếng khen khích lệ: «Khá lắm, khá lắm! Nghe giọng nói của Hiền, Kha nhận ra ngay; chính cái cô «Kìa, con ếch

xanh» trêu chọc mình lúc nãy. Tuy không trông thấy Hiền, nhưng Kha hình dung đó là một cô gái ngoại ô Hà Nội có nước da ngăm ngăm với dáng người thon lẳn. Mái tóc cô chắc là phải đen và dày, trước kia có lẽ cũng uốn một chút làm duyên ở hai bên mái và đằng sau duỗi cặp, nhưng nay chỉ còn thấp thoáng dấu vết của một vài nếp sóng chưa mờ hẳn. Tiếng cô nghe rất tròn, hẳn môi cô phải mỏng và lúc nào cũng hơi mím lại. Nếu cô có thêm hai chiếc răng nanh mọc hơi kênh ra một chút và đôi má lúm đồng tiền thì chắc chắn sẽ là một đối thủ đáng gờm trong những cuộc đấu khẩu tay đôi. Nghĩ vậy, Kha thú vị mỉm cười và chú ý theo dõi ý kiến của Hiền, thử xem sự phỏng đoán của mình đúng đến mức nào.

Sau một chập ồn ào, tiếng Hiền lại lanh lảnh vang lên:

- Các đồng chí trật tự nào! - Giọng nói của Hiền len lách giữa đám đông và hình như đang chuyển dịch dần về phía Phương Thảo - Tôi sung sướng quá! Lần đầu tiên được xưng hô với mọi người bằng đồng chí. - Mọi người lại cười ồ. - Các đồng chí trật tự nào! Tôi chưa phát biểu trước đông người hội nghị bao giờ cả. Tôi cũng chả biết diễn đàn nghĩa là thế nào. Thôi, chị Thảo ạ! Để cho em đứng tại chỗ nói vậy.

Hầm câu lạc bộ lại mất mấy phút ồn ào. Kha đoán là Hiền lại đang quay về chỗ của mình. Quả nhiên, tiếng nói của Hiền lại vang lên ở vị trí ban đầu:

- Ngày ở nhà, tôi còn rất trẻ con, chỉ đi học và lấy dựa mít đi dính ve sầu (tiếng cười lại rộn lên). Các đồng chí trật tự nào! Thật đấy! Tôi chẳng biết đi thanh niên xung phong là thế nào cả. Tôi thấy các anh chị thanh niên lớn hơn viết đơn tình nguyện xin đi thì tôi cũng bắt chước. Lúc ấy tôi chỉ nghĩ, Mỹ nó ném bom, đi với các anh các chị dù sao cũng vẫn thích hơn là đi sơ tán với lũ em ở nhà. Thế là tôi nói dối tuổi rồi làm đơn mang nộp. Eo ôi! Hôm đi ra đồn công an xin chứng nhận mới sợ chứ! Tôi xếp sổ sau bạn Khương. Khương «ra-đa» ấy mà! Bạn Khương thiếu hẳn một tuổi nhưng bạn ấy chữa luôn vào sổ hộ tịch cho đủ. Còn tôi, thiếu ba tháng, nhưng tôi chỉ dám trí trá trong bản khai là đủ tuổi chứ không dám chữa hộ tịch như bạn Khương. Lúc đồng chí công an giở sổ hộ tịch của bạn Khương ra xem, tôi thấy mặt bạn ấy tái lại. Đến lúc đồng chí công an nhìn vào mặt bạn ấy thì bạn ấy run lên đầu gối cứ lục cục thúc vào chân tôi ở gầm bàn. Tôi biết là nguy rồi, và tôi cũng đâm run. Cuối cùng, bạn Khương đành thú nhận là

đã chữa sổ. Đồng chí công an quay dây nói gọi ông cụ bạn Khương ở cơ quan đến. Trong lúc chờ đợi, đồng chí ấy giải thích cho bạn Khương một hồi. Đồng chí ấy nói nhiều nhưng tôi chỉ thuộc mỗi câu đầu. Đồng chí ấy bảo thế này: «Nào, anh bạn trẻ trả lời đi: có một sự dối trá nào mà cách mạng cần đến không? Anh bạn thấy thế nào? Bây giờ đến với đội ngũ cách mạng bằng sự dối trá, thì khi cách mạng gặp khó khăn liệu có lại dối trá mà lìa bỏ cách mạng không?». Tôi nghe rõ hai hàm răng bạn Khương va vào nhau lập cập chứ không nghe thấy bạn ấy trả lời. Lát sau ông cụ đến. Đối với tôi, việc cụ đến hoàn toàn không có liên quan gì, nhưng tôi cũng nhìn cụ như muốn cầu cứu: cụ giúp chúng con đi, cụ xin đồng chí ấy chứng nhận cho chúng con đi! Ông cụ đứng lặng nhìn bạn Khương một lúc rồi ngồi xuống viết một bản cam đoan cho phép đứa con chưa đủ tuổi của mình được theo đoàn thể. Tôi liếc trộm thấy đồng chí công an rút khăn tay quay mặt đi, giả vờ xì mũi, Lúc quay lại, hai mắt đồng chí đỏ hoe. Biết là đồng chí ấy đang tình cảm, tôi tấn công liền. Tôi chìa đơn và chìa sổ ra trước mặt đồng chí nói liến thoắng: anh chứng nhận cho em đi! Đồng chí công an lật quyển hộ tịch của tôi ra xem một tý rồi nhăn mặt: «Sao cũng lại chưa đủ tuổi thế này?». Tôi vờ lấp liếm: «Em đẻ năm bốn tám, năm nay năm sáu nhăm, đủ mười bảy tuổi đấy chú ạ!» Đồng chí công an tủm tỉm nhìn tôi, hỏi: «Cô học lớp mấy rồi?». Không do dự tôi trả lời, đồng chí ấy nói luôn: «Cô thử tính hộ tôi, xem, cô sinh ngày mồng bảy tháng mười năm bốn tám bây giờ là mồng năm tháng bảy năm sáu nhăm, cô đã đủ mười bảy tuổi chưa? Hết lớp chín rồi mà chưa học tính trừ à?». Nhưng sau được ông cụ bạn Khương nói giúp mấy câu, việc của tôi cũng xong. Đến khi được gọi đi là tôi đi. Gia đình định giữ tôi ở nhà học nốt cấp ba, nhưng tôi cứ đi. Tôi cũng chả biết là đi đâu nhưng tôi nghĩ: muốn đưa tôi đi đâu cũng được (mọi người lại cười ồ, nhưng giọng Hiền vẫn lanh lảnh). Các đồng chí trật tự nào! Cứ cười! Hôm tập trung ở đình Tây Giai, tôi thích quá vì cũng được phát ba lô, quần áo như người lớn. Đến hôm lên đường, mỗi người phải đeo một bao gạo thì tôi thấy vất vả quá. Hôm làm lễ xuất quân ở Nhà hát Nhân dân, cha mẹ anh chị tôi ra tiễn, tôi nhớ nhà quá khóc um lên. Thật đấy! Các đồng chí trật tự nào! Sau hôm hành quân thứ nhất tôi lại khóc, khóc vì nhớ nhà cũng có và vì vất vả cũng có. Tôi nói thực là trên đường hành quân đã có lúc tôi định trốn về.

Căn hầm câu lạc bộ ắng hẳn lại. Kha hơi nghển đầu lên nghe. Hiền chỉ dừng lại một chút rồi lại nói ngay:

- Thế nhưng tôi vẫn đi. Tôi chỉ bấm bụng vậy thôi chứ chưa tỏ ra hành động gì. Tiện đây tôi cũng nói luôn là người đã khuyên tôi đừng trốn về là một bức ảnh và bà mẹ của bức ảnh đó...

Tối hôm ấy đơn vị hành quân qua phà Ghép. Nghe nói chúng nó đánh ở đây ác liệt lắm nên từ chiều tôi và bạn Khương đã bàn nhau xẻo bớt đi một nửa chiếc chiếu và vứt tất cả sổ sách linh tinh cho nhẹ. Quả thực qua phà Ghép cũng căng thẳng thật. Vừa mệt, vừa sợ, thế là tôi nảy ra ý định trốn. Gần sáng đơn vị trú quân ở một làng ven đường thuộc huyện Tĩnh Gia. Hôm sau, ngủ dậy, trong lúc mọi người chuẩn bị nấu cơm thì tôi nằm ỳ. Ý nghĩ trốn vẫn lởn vởn trong đầu. Tình cờ tôi nhìn thấy trên vách treo một bức ảnh tô màu to bằng bàn tay. Đó là ảnh một cô gái cùng trạc tuổi tôi, đang cười. Cô ta khá xinh. Tôi nhỏm dậy tháo bức ảnh xuống xem. Đang ngắm nghía thì bà cụ chủ nhà về. Thấy tôi cầm bức ảnh, bà cụ sững sờ dừng lại một chút rồi bước lại, ngồi xuống bên cạnh tôi. Bà cụ bắt đầu kể, vừa kể vừa lau nước mắt. Thì ra đó là con gái cụ. Chị Tình. Chị cũng đi Thanh niên xung phong và đã hy sinh ở đèo Pha Đin trong chiến dịch Điện Biên Phủ hồi kháng chiến chống Pháp. Nghe cụ kể, tôi giật thót người, mặt nóng bừng như kẻ phạm tội bị bắt quả tang. Rồi không hiểu sao tự nhiên tôi gục vào lòng mẹ chị Tình khóc nức nở. Bà mẹ thấy tôi khóc liền vuốt ve an ủi và gọi tôi là con. Cả ngày hôm ấy, mẹ chăm chút tôi ghê lắm. Chiều tối, lúc đơn vị lên đường, mẹ còn đưa tôi đến tận cầu Hang và lồng vào tay tôi chiếc vòng bạc cũ của chị Tình đã nhờ đơn vị gửi về tặng mẹ trước khi nhắm mắt. Từ khi đeo chiếc vòng ấy vào tay, ý nghĩ trốn của tôi cũng chấm dứt. Nhưng tôi cũng chưa tiến bộ đâu. Còn ối chuyện. Giờ nghĩ lại mới thấy lúc ấy mình trẻ con thật. Tôi nghĩ sao làm vậy, chẳng nghe ai. Cứ mệt là nghỉ, cực thân là khóc, đói thì kêu vung lên, mà thích thì một mình cũng cứ hát. Mặc ai thế nào thì thế, lơ mơ cãi nhau liền. (Tiếng cười lại nổi lên)... Tôi còn... còn trẻ con..! Các đồng chí trật tự nào! Bắt đầu lao động tôi chẳng biết gì cả, chả biết gánh gồng thế nào, chả biết xà beng cuốc xẻng, cấp phối cấp phủng thế nào; rồi lại còn «đào thành mui luyện», xẻ «rãnh xương cá», «bạt lề», bạt «ta luy»... tuốt tuột là tôi chẳng biết cái gì sất. Nhưng bây giờ thì tôi biết rồi. Tôi đã biết gánh, tôi gánh cũng khỏe, các đồng chí cũng thấy đấy, giờ tôi có thể gánh năm mươi cân là thường. Tôi

cũng đã biết đẩy xe cút kít. Đánh mìn cũng khá. Hồi còn ở nhà đốt cái pháo còn phải nhắm mắt, bịt tai, nhưng bây giờ đã có thể dùng chất nổ lấp hố bom, phá từ trường, chặt cây, tát cá. Từ ngày được tham gia đội xung kích kỹ thuật với chị Thảo thì lại còn biết thêm khối thứ nữa: nào là đá phún xuất, đá sa nham, đá trầm tích, đá phong hóa; nào là đường đồng mức, mặt bình đồ, trắc đạc, trắc ngang; rồi độ siêu cao, chiều dài tâm lý; lại cả những nguyên tắc Macadam, với chỉ số dẻo, giới hạn nhão, tạo độ bùn lầy nữa...

Hàng loạt tiếng cười cùng phá lên một lúc kéo theo sự ồn ào sôi nổi trong căn hầm câu lạc bộ, Kha thầm nghĩ: cái cô «ếch xanh» này lém thật. Nói giữa hội trường mà cứ như nói chuyện ở ngoài phố với hạn bè, chẳng kỷ cương nghi thức gì cả. Và Kha mẩm bụng: ngày mai thế nào cũng phải tìm gặp cô ta một chút xem sao.

Hiền nói xong thì một cậu thanh niên tên là Quyền được mời lên diễn đàn. Cậu này bắt đầu bằng mấy câu rất nhanh nhảu như đọc ở trong giấy:

- Tôi vinh dự được đứng trước các đồng chí nói lên sự trưởng thành qua hai năm Thanh niên xung phong!... tôi chưa nói trước đông người bao giờ... các đồng chí thông cảm... hai năm trưởng thành... từ ngày thành lập thanh niên xung phong...

Đến đây, tự nhiên thấy giọng Quyền líu lại rồi anh chàng gọi ầm lên: Chị Thảo ơi! Chị Thảo! Thôi để mai em nói vậy!

Kha hình dung anh chàng mặt đỏ lừ, đang ngồi thụp xuống thật nhanh giữa những lời trêu chọc của bạn bè. Tuy vậy, diễn đàn lúc này đã trở nên sôi nổi thật sự. Những tiếng «em» thi nhau vang lên, không còn ngập ngừng như trước nữa. Càng nói, càng say sưa. Suốt hai tiếng đồng hồ liền, Kha đã được nghe hàng chục ý kiến phát biểu. Kha cũng không ngờ cái «xã hội» thanh niên xung phong ở đây lại có một cuộc sống phong phú đến thế. Hầu hết các tỉnh miền Bắc đều gửi con em vào đây tham gia chiến đấu. Nông thôn có, thành thị có. Có cả cô sư ở chùa Tam Nhị cũng gia nhập đội, đến nay mái tóc mới ngang vai. Lại có cả một cô «sơ» cũng rời khỏi nhà tu kín ra đi, sáng dậy nghe tiếng kẻng còn giật mình làm dấu ba ngôi cầu nguyện. Tuy vậy, Kha cũng vẫn chưa thỏa mãn vì chưa được nghe chính Phương Thảo phát biểu về mình. Kể ra Thảo cũng khôn đấy, làm lãnh đạo ai lại dại gì mà kể ra những cái ấu trĩ của mình, Kha thầm nghĩ như vậy. Nhưng ngay lúc đó, tiếng Phương Thảo lại vang lên:

- Trước khi kết thúc buổi sinh hoạt diễn đàn đêm nay, tôi xin phép phát biểu vài ý kiến riêng về tôi.

Hầm câu lạc bộ lại ồn ào. Kha ngồi hẳn dậy. Giọng Phương Thảo hơi nhỏ và êm hơn một chút:

- Thưa các đồng chí, theo tiếng gọi của Đảng, của Đoàn, tôi gia nhập Đội vào lúc tôi mười chín tuổi. Thành ra không gặp khó khăn về giấy tờ như đồng chí Hiền và đồng chí Khương. Cuộc đời của tôi trước lúc ra đi cũng không có nhiều uẩn khúc éo le như đồng chí «tiểu» Côi và đồng chí «sơ» Lan, hay ly kỳ rắc rối như đồng chí «hàn» Trọng và đồng chí Vỹ «răng đồng». Tôi và đồng chí Lý «chim chích» đây... (nhiều tiếng nhao nhao lên phản đối không phải: Lý «hàng không mẫu hạm» chứ!).

Phương Thảo ngừng lại một chút, chờ cho mọi người trật tự trở lại, mới nói tiếp:

- Vâng, đúng là Lý «hàng không mẫu hạm» nhưng bây giờ Lý Thanh Tuyền mới to ra như vậy chứ khi đi Lý bé nhất đội, ai cũng gọi là Lý «chim chích». Lý với tôi là hai chị em cùng làng, cùng ra đi một ngày và ở chung đơn vị với nhau suốt mấy năm nay. Ngày ra đi, tôi cũng gặp một khó khăn phải vượt qua, nhưng mang kể ra đây thì ngượng lắm, chuyện ấy Lý biết cả. Tôi đề nghị để Lý nói hộ tôi, các đồng chí đồng ý không ạ?

Được tập thể tán thành, Lý bắt đầu nói. Ở căn hầm bên này, Kha nóng mặt lên vì không ngờ Thảo lại táo bạo đến thế. Tất cả câu chuyện giữa Kha và Thảo đã bị cái cô Lý nào đó mang phanh phui ra hầu như không giấu giếm điều gì. Vừa rồi, Kha mong được nghe Thảo kể về mình bao nhiêu thì bây giờ Kha lại mong cho câu chuyện đó chóng kết thúc bấy nhiêu. Trong khi kể, Lý vẫn cố ý giấu tên Kha mà chỉ gọi là «cái anh kỹ sư» chung chung thôi. Nhưng Kha vẫn lo. Kha đoán rằng đến khi kết thúc câu chuyện, Lý mới công bố tên Kha cho mọi người biết, và như vậy, thì thật là nguy hiểm vì sự «hiểu lầm» của mọi người tích tụ lại sẽ cùng một lúc trút cả phẫn nộ vào anh như lũ rừng đổ xô vào lòng chảo. Lý kể rất tỉ mỉ, không bỏ sót một chi tiết quan trọng nào. Kha ngồi nghe, lòng hồi hộp như một bị cáo đang nghe phiên tòa luận tội. Có thể làm gì để cứu vãn tình thế trong lúc này? Kha suy tính cân nhắc, cố tìm ra một mưu kế gì đó để nếu tên anh bị công bố thì lập tức «trả đũa» lại. Không có cách gì khác hơn là Kha phải đích thân xuất hiện trên diễn đàn đêm nay. Kha phải chiếm lấy diễn đàn mà áp

đảo đối phương. Nhưng Kha sẽ nói gì với họ? Về chuyện yêu đương, trong giai đoạn tìm hiểu thì hợp tan là sự thường và cũng là quyền tự do lựa chọn của mỗi người. Điều ấy thanh minh không khó lắm. Nhưng rắc rối nhất là cái chỗ nó đụng đến việc gia nhập đội của Thảo. Theo sự trình bày của Lý thì Kha là người có quan điểm miệt thị thanh niên xung phong. Chắc chắn rằng cái hình ảnh «một giọt nước chia đôi» sẽ gây cho người nghe, ấn tượng hết sức bất lợi đối với Kha. Sẽ phải thanh minh điều đó như thế nào? Chối phắt đi thì không thể được. Mà nói thì đuối lý quá. Bí thật. Một chuyện nhỏ nhoi không đâu như vậy lại đâm khó xử. Thế nào là khôn ngoan trong trường hợp này đây? Kha châm điếu thuốc, rồi vừa trầm ngâm nghĩ ngợi, vừa lắng nghe những lời buộc tội về mình. Lát sau, chừng như đã tìm ra cách giải quyết, Kha tủm tỉm cười và lại đùn ra một loạt khói hình số không. Đúng là không có cách gì hơn được. Không thể để lộ ra một chút nóng nảy nào trong trường hợp này. Phải đóng vai một tâm hồn đau khổ, một trái tim bị vò xé. Phải tung ra một đám sương mù về sự hiểu lầm. Phải hé mở một khả năng tái hợp, bởi vì, ở đây chưa ai biết về mối quan hệ của Quế và Kha. Đó là cách tốt nhất, êm thấm nhất, không những cần cho việc thanh minh đêm nay mà còn cần cho cả đợt công tác này vì dù sao nay mai Kha cũng phải làm việc với Thảo và các đồng đội của cô ta. Kha vùng dậy, bước lại bàn làm việc. Anh gấp tập hồ sơ cất vào ngăn kéo, rồi vuốt lại mái tóc, chuẩn bị bước vào cuộc «chiến đấu».

Ở bên hầm câu lạc bộ, Lý đang kể những diễn biến cuối cùng của câu chuyện, kèm theo những lời phê phán mỗi lúc một gay gắt. Mặc dầu đã có biện pháp đối phó, nhưng Kha vẫn thấy hồi hộp. Hai bàn tay anh đút trong túi quần, mồ hôi ra nhơm nhớp. Điệu này là có nhiều khó khăn đây! Kha tự nhủ. Phải làm thế nào để ngay từ phút đầu khi mới xuất hiện, đã gây được xúc động đối với mọi người. Phải làm thế nào, trong nháy mắt, từ một kẻ bị cáo biến thành người tuyên cáo. Một ý nghĩ vụt lóe lên trong đầu Kha: Quang, phải rồi, lại phải nhờ đến Quang một lần nữa mới xong. Mong Quang hiểu cho, Kha không hề có ý gì xấu đối với Quang đâu, nhưng tình thế lúc này nếu không đưa Quang vào trong câu chuyện thì không sao cứu vãn được danh dự của Kha. Đúng là như thế. Phải đưa Quang ra ngay từ màn đầu tấn kịch. Không có cách nào khác. Mà, tốt nhất là nên có một chút bút tích của Quang. Hay lắm! Kha vùng chạy lại cởi tung chiếc ba lô con cóc lục tìm thư Quang. Hay lắm, đây rồi! Trong thời gian qua, Quang gửi

cho Kha chừng năm sáu lá thư; Kha vẫn giữ và mang theo vào đây vì thư nào cũng có nói đến một số tình hình của tuyến đường. Kha sẽ cầm theo cả tập thư này, và khi đứng trước mọi người, Kha sẽ giả vờ rút ra một lá bất kỳ nào đó rồi trích đọc. Kha còn nhớ, trong thư gửi cho Kha vào khoảng thời gian sau khi Quang dùng phương pháp nổ vi sai định hướng hạ đèo Ta-kum có một đoạn Quang kể về cô gái được Quang giao cho điểm hỏa vụ nổ này. Trong thư, Quang không nói tên cô gái nhưng gần đây Kha đã biết người điểm hỏa đó là Phương Thảo. Tất nhiên Kha cũng hiểu những lời lẽ trong thư của Quang nói về Thảo hồi ấy chẳng qua chỉ là cái lối chuyện trò thân mật bằng thư giữa hai người bạn trai tâm đắc với nhau nói về một cô gái thôi chứ không có ý gì khác nhưng bây giờ mang cái đoạn ấy ra trích đọc trước mọi người với cách diễn tả có dụng ý thì không khó khăn gì mà không làm cho người ta hiểu được đó là dấu hiệu của một mối tình đang chớm nở. Chỉ một đòn phản kích như vậy đủ làm cho đối phương hết đường chống đỡ. Sau đó mới tiếp đến cái màn «đau khổ» như đã dự định vừa rồi.

Cầm tập thư trong tay, Kha cảm thấy ngứa ngáy muốn sang ngay hầm câu lạc bộ, nhảy lên bục diễn đàn. Nhưng anh bỗng sửng sốt khi thấy Lý dõng dạc tuyên bố:

- Các bạn ạ! Câu chuyện của chị Thảo đầu đuôi là thế. Chắc các bạn đều muốn biết cái anh kỹ sư đó là ai, hiện nay ở đâu và đang làm gì? Nhưng theo ý chị Thảo, mà tôi cũng tán thành, thì điều đó không cần thiết đối với buổi sinh hoạt diễn đàn thanh niên của chúng ta hôm nay. Chúng ta không có ý định xử án ai ở đây, mà chúng ta chỉ muốn rút ra những bài học. Thưa các bạn, để tiến hành một cuộc chiến đấu cao cả, không cho phép trong đội ngũ chúng ta có những kẻ thấp hèn...

Trong tiếng vỗ tay ran lên ở bên hầm câu lạc bộ thì Kha lẳng lặng rút khăn lay lau mồ hôi và lầm lũi lên giường nằm. Mọi dự định thế là hỏng. Thì ra ở đây họ không đấu lý mà lại đi nói chuyện lương tâm. Mà đã là chuyện lương tâm thì... mọi sự khôn ngoan đều trở thành vô dụng. Trong tiềm thức sâu xa, Kha cũng cảm thấy quả là mình có yếu về chỗ đó...

Nhưng cuộc đời tránh sao bên lở, bên bồi...

Đã thế, ta sẽ có cách, Kha tự nhủ như vậy và gượng nhẹ kéo tấm chăn chiên phủ lên bụng.

CHƯƠNG IV

Suốt buổi trưa nằm nhắm mắt nhưng Thảo không sao ngủ được. Thế là địch đã chính thức đánh vào vùng Cô-Tan. Trong cuộc họp cán bộ sáng nay, thủ trưởng Đức đã vạch ra rõ âm mưu của địch ở trong đó. Tập trung lực lượng đánh những đòn quyết liệt vào đây, chúng hy vọng có thể chặt đứt động mạch chính nối liền hậu phương với các chiến trường của ta, làm đảo lộn mọi hoạt động quân sự trong mùa khô của ta, và tạo nên một con chủ bài mới về chính trị có lợi cho cuộc tranh cử tổng thống sắp tới ở Mỹ của Giôn-xơn. Chúng đặt rất nhiều hy vọng vào kế hoạch đó. Và cũng vì vậy, âm mưu đánh phá của chúng rất hiểm độc. Về phía ta, Bộ tư lệnh và Ban chỉ huy tuyến cũng đã có kế hoạch đối phó, trong đó các phương án của Kha được xem như có tầm quan trọng hàng đầu.

Sáng nay, Kha cũng đã trình bày trước hội nghị một số nét chính về các phương án của mình. Kha nói rõ ràng mạch lạc, luôn luôn tỏ ra nắm rất chắc các vấn đề, và không hiểu vô tình hay hữu ý, Kha đã làm cho người nghe có cảm giác là Kha có thừa sức đánh bại mọi mưu mô quỷ quyệt mà thằng địch sắp mang ra sử dụng: Đa số cán bộ dự họp sáng nay đều là những người trưởng thành lên từ thực tế chiến đấu, ít tiếp xúc với các vấn đề khoa học kỹ thuật phức tạp, nên khi nghe Kha nói đều tỏ khâm phục những hiểu biết sâu rộng của Kha. Đối với Thảo cũng vậy. Tuy cô va vấp với Kha về chuyện riêng tư, nhưng qua buổi trình bày sáng nay của Kha, Thảo cũng rất xúc động và tự hào về cuộc chiến đấu sắp tới. Nhất là khi nghe Kha nói đến cái quy mô khổng lồ của lực lượng khoa học kỹ thuật mà địch sử dụng để xây dựng kế hoạch đánh phá giao thông vận tải của ta và những hoạt động đầy sáng tạo của các cán bộ khoa học kỹ thuật của ta nhằm đánh bại mọi âm mưu quỷ quyệt của chúng, thì Thảo hoàn toàn bị Kha chinh phục. Có lẽ từ trước đến nay chưa lần nào Thảo được chứng kiến sự hiểu biết của Kha một cách đầy đủ như lần này. Không hiểu làm thế nào mà Kha biết được nhiều thứ thế! Chắc Kha phải chịu khó học ghê lắm. Một con người như vậy thật đáng quý. Nhưng... Thảo khe khẽ nén một tiếng thở dài và băn khoăn nghĩ đến cuộc gặp gỡ riêng với Kha chiều nay; đầu giờ làm việc, Kha sẽ bàn với Thảo về kế hoạch công tác ở vùng Cô-Tan. Đã có lệnh của Ban chỉ huy tuyến chính thức điều Đội xung kích kỹ thuật vào đấy. Gặp Kha, Thảo băn khoăn nhất là làm thế nào cho mối quan hệ giữa đôi bên được ổn thỏa. Rồi đây còn phải làm việc với nhau nhiều, còn phải chung

lưng đấu cật với nhau chống chọi với những thử thách ác liệt do địch gây ra. Chuyện cũ đúng là một bài học lớn, nhưng Thảo thành thật ước mong sự việc chỉ dừng lại ở chỗ đó, còn mọi cái cho qua đừng nhắc đến nữa. Công việc đã ngập đến tận cổ, không nên úp thêm lên đầu những chuyện rắc rối ấy làm gì. Ý thì thế, nhưng nói với nhau lại không phải chuyện dễ.

Đầu Thảo nóng bừng. Tấm chăn mỏng bằng vải dù pháo sáng tuột xuống đất lúc nào không biết. Bỗng Thảo choàng dậy: có tiếng gọi khe khẽ ở cửa hầm. Tiếng gọi nghe vừa quen vừa lạ. Thảo rón rén bước xuống giường, xỏ dép đi ra. Vừa đến cửa hầm, Thảo sững sờ dừng lại: Kha, đúng là Kha, nhưng sao lại đến đây vào lúc này? Sau một thoáng bối rối Thảo khẽ cất tiếng chào. Để câu chuyện được tự nhiên hơn và cũng đỡ phiền đến các bạn đang nghỉ, Thảo dẫn Kha sang hầm sinh hoạt. Vừa đi, Thảo vừa hỏi:

- Có việc gì đột xuất thế anh?

- À, chính ủy nhờ mình chuyển cho Thảo cái lệnh hành quân của thủ trưởng Đức - Kha bình thản trả lời.

- Anh cứ để chốc nữa đến giờ làm việc đưa có đỡ hơn không?

- Lệnh hành quân gấp Thảo ạ! Hai giờ chiều nay đội của Thảo đã phải lên đường rồi.

- Thế không làm việc với anh nữa à?

- Có chứ! Chúng mình sẽ làm ngay bây giờ. Tranh thủ, ngắn thôi! Vào trong kia ta sẽ làm tiếp.

Sang đến hầm sinh hoạt, đợi Thảo đọc xong bản mệnh lệnh hành quân, Kha mới mở chiếc sà-cột đen đeo bên sườn, lấy ra một tập tài liệu đặt lên bàn. Nhìn những ngón tay búp măng trắng trẻo của Kha đang lật nhanh những tờ giấy màu xanh nhạt Thảo bỗng cảm thấy như có mũi kim vô hình nào đó đang chích sâu vào những kỷ niệm của mình. Hồi ấy, khi Kha với Thảo còn yêu nhau. Cũng đã có những lần Thảo ngồi nhìn Kha đọc sách. Thảo rất yêu những ngón tay nhỏ nhắn của Kha, nhất là lúc nó ngập ngừng lần giở từng trang sách quý. Có một lần, không kìm giữ được. Thảo đã nắm chặt lấy bàn tay xinh xắn đó giữa một trang sách Kha đang đọc, Kha ngẩng lên, âu yếm nhìn Thảo... và Kha đã hỏi một câu, cho đến nay Thảo vẫn còn nhớ:

- Em có biết chúng mình đang nắm tay nhau ở chỗ nào không?

Tất nhiên, lúc ấy Thảo không thể hiểu được Kha đang định nói với Thảo điều gì. Thấy Thảo ngơ ngác, Kha tủm tỉm:

- Chúng ta đang nắm tay nhau ở độ sâu mười ba ngàn thước trong lòng đất giữa những dòng dung nham nóng trên hai nghìn độ.

Bất thần Thảo rụt tay về như sợ bỏng, làm Kha cười ngặt nghẽo. Thì ra, đó là một cuốn sách nghiên cứu về địa chất, và cái trang đáng ghi nhớ ấy là cái trang nói về những hoạt động của hỏa diệm sơn. Chao ôi! Thật trớ trêu! Ai biết sau, những kỷ niệm đẹp đẽ như vậy lại biến thành nỗi đau của một người đã ngây thơ thọc tay vào núi lửa. Giờ đây, ngồi đối diện với nhau bên chiếc bàn rộng không đầy một thước, mà sao xa lắc xa lơ…

Kha rút trong tập tài liệu ra một bản vẽ, đặt trước mặt Thảo:

- Đây là bình đồ vùng Cô-Tan - Kha nói - Chúng mình sẽ chiến đấu ở chỗ này. Thảo xem qua một tý đi, rồi chúng mình sẽ bàn việc.

Đã quen đọc bản vẽ, Thảo nhận ra ngay hình thế vùng Cô-Tan được phác họa theo mặt bình đồ. Con đường 27 đi qua vùng này, trước hết phải vượt đèo Ta Bua La Bui nằm chênh vênh trên sườn ba quả núi gần sông Pa-Nưa, rồi vượt qua yên ngựa U-đin, đổ xuống một bản thung lũng nằm nghiêng nghiêng, một bên là sườn núi Chân Linh, một bên là những tầng đồi tích trên bờ sông Cô-Tan. Nhìn quãng đường ôm lấy sườn núi Chân Linh, Thảo lại thoáng nhớ những ngày đi khảo sát với Quang. Thảo bỗng chú ý đến những đường đồng mức khoanh đều lên tận đỉnh 871 Thảo nhận thấy vẽ như vậy không được chính xác lắm, đỉnh 871 bị xẻ ra làm đôi, bên cao, bên thấp chứ không đồng mức như trong bản vẽ. Thảo chỉ tay vào tấm bản đồ, hỏi Kha:

- Chỗ này có lẽ mô tả đường đồng mức không được đúng lắm anh ạ!

- Sao cơ? - Kha hỏi lại.

- Đỉnh 871 có một cái khe lớn, độ cao hai bên sườn chênh lệch nhau chứ không đều như thế này.

- À, điều đó không quan trọng Thảo ạ! - Kha thản nhiên đáp - Số phận con đường của chúng mình không có gì liên quan đến cái đỉnh quá cao đó.

Rồi Kha tủm tỉm:

- Hình như độ trước Thảo cũng đi khảo sát với Quang ở đấy phải không?

Thảo gật đầu:

- Vâng!

- Chuyến đi có lẽ vui lắm?

Thảo ngước nhìn Kha một cái thật nhanh, rồi lại cúi xuống bản vẽ:

- Tính anh Quang cũng vui, nhưng có lẽ ít nói hơn anh.

- Con người từng trải thì bao giờ chả thế. Mình so thế nào được với Quang.

- Anh bảo sao cơ?

- Là nói Quang đi nhiều, va chạm tiếp xúc nhiều, nên cách xử sự của Quang cũng khéo léo tế nhị hơn mình. Tiếng là bọn mình vào đây để giúp đỡ tuyến về kỹ thuật nhưng giá Quang ở nhà thì chúng mình cũng chỉ đóng cái vai «phụ việc» cho Quang thôi.

Thảo thấy khó chịu trước những lời lẽ của Kha, nhưng cô chủ động lái câu chuyện sang hướng khác.

- Việc của các anh, em biết thế nào được. Thế giờ anh định bố trí lực lượng ra sao?

Biết Thảo muốn lảng chuyện. Kha giả vờ mỉa mai:

- Bố trí ra sao à? Mà thôi, dân «lục lộ» đành trở về với cái nghề «lục lộ» vậy thôi!

Kha nhỏm dậy, ngả người lên bàn, cúi sát xuống bản vẽ đặt trước mặt Thảo:

- Đây nhớ! - Vừa nói, Kha vừa chỉ vào tờ bản đồ - Hành quân đến nơi, Thảo tạm cho đơn vị đóng ngay tại chân dốc TaBua LaBui. Sáng nay nó đã đánh bốn trận vào cái cua vòng ở đầu quãng đèo này. Tỷ lệ bom trúng mặt đường tương đối cao vì ta chưa có phản ứng mạnh. Trong khi chờ biện pháp chống lầy đặc biệt. Thảo cứ cho đơn vị tham gia sửa chữa đường với các đội ở trong đó để giải quyết tạm thông xe. Khi nào cần áp dụng những biện pháp kỹ thuật khác bọn mình sẽ báo sau.

Kha dừng lại, ngẫm nghĩ một chút rồi bước ra khỏi bàn, vừa đi đi lại lại, vừa tiếp

- Cần nắm vững, đơn vị của Thảo không phải làm nhiệm vụ hộ tống xe là chính, mà cái chính là làm nhiệm vụ xử lý kỹ thuật. Phải chuẩn bị chống lầy. Bằng những phương pháp thông thường và bằng cả những phương pháp đặc biệt. Gay đấy! Vật nhau với nó ở vùng này không phải cứ lăn xả vào là được đâu. Phải mưu trí mới ăn thua. Mà muốn có mưu trí thì phải am hiểu khoa học kỹ thuật.

Kha dừng lại ở đầu bàn, nhìn Thảo, hỏi:

- Mấy lớp bồi dưỡng kỹ thuật ở đây đã nói gì về những hoạt động của nước ngầm và của trượt chưa?

Thảo ngó ra phía cửa hầm, đáp:

- Cũng có học qua rồi anh ạ!

- Ai giảng?

- Anh Quang.

Kha lại tủm tỉm:

- Kỹ sư Quang mà giảng về nước ngầm và trượt thì nhất rồi. Thế anh ấy có kể chuyện cái cống Tsi-khan của anh ấy nó «nhảy đầm» như thế nào không?

Thảo rất khó chịu trước cái lối châm chọc của Kha, nhưng cô cố giữ bình tĩnh, trả lời:

- Có anh ạ! Anh ấy còn kể cho chúng em nghe cả chuyện sai lầm trong việc thiết kế định tuyến của anh ấy nữa. Nhưng chúng em cũng chỉ nắm được sơ qua một số lý thuyết về nguồn gốc cấu tạo và mấy trạng thái hoạt động của những cái đó thôi!

- Thế cũng được! - Kha dừng lại ở phía sau lưng Thảo và cúi xuống chỉ vào bản vẽ - Thảo chú ý chỗ này nhé! Ở bên dưới ba quả núi từ chân đèo TaBua LaBui đến yên ngựa U-đin đều có những tầng nước ngầm hoạt động. Có chỗ là túi nước thượng tầng, nhưng cũng có chỗ là vỉa nước tụ lưu mà dòng chảy cơ bản hướng từ phía sông Cô-Tan sang sông Pa-Nưa...

Kha ngừng lại, với tập tài liệu trên bàn lục tìm một bản vẽ khác:

- Chú ý Thảo nhé! - Kha vừa trải bản vẽ thứ hai ra trước mặt Thảo, vừa nói - Đây là sơ đồ trắc ngang mặt đường. Thảo đã hình dung được vỉa nước

này hoạt động như thế nào chưa? Sông Cô-Tan ở độ cao hơn sông Pa-Nưa. Dòng chảy nằm nghiêng, có những chỗ lớp phủ rất mỏng, nếu trúng bom, nước sẽ phụt ra ngoài. Mặt đất sẽ sinh ra lầy lội. Thứ lầy này nắng cũng không khô vì luôn luôn có sự bổ sung của hoạt động nước ngầm. Để đối phó, chúng ta sẽ áp dụng biện pháp tháo khô, nghĩa là hạ thấp tầng chứa nước xuống dưới độ cao mặt đường. Đó là cách tốt nhất, cơ bản nhất. Nhưng cái khó là ở chỗ sẽ chọn những điểm nào để tháo và tháo bằng cách nào...

Kha lại lấy trong tập tài liệu ra một bản vẽ thứ ba. Và anh cúi thấp hơn chút nữa để nhìn cho rõ những điểm ghi chú nhỏ li ti trên bản vẽ:

- Em có nhìn rõ những điểm ghi chú này không? - Kha vừa hỏi, vừa rút chiếc bút chì bi cái ở túi áo ngực rê rê trên tấm bản đồ chỉ cho Thảo những điểm cần chú ý. Hơi thở nóng hổi của Kha dồn dập phả vào mặt Thảo. Và, sau một chuỗi dài những tiếng: «đây nhớ... đây... đây...» Kha táo bạo đặt hẳn đôi môi lên má Thảo.

Mải tập trung theo dõi những chi tiết phức tạp của bản vẽ, Thảo không kịp chú ý đến hành động đó của Kha, nên khi sự việc xảy ra, Thảo giật mình tránh rạt ra đầu ghế. Hai má đỏ bừng, Thảo nhìn Kha, giận dữ:

- Sao anh lại thế?

Kha cười gượng gạo:

- Kìa, Thảo...?

- Anh không thấy như vậy là sỉ nhục hay sao?

- Trời! Lại đến thế kia ư. Thảo đã quên thật rồi ư? Anh cứ tưởng...

- Anh tưởng thế nào?

- Tưởng rằng chẳng qua chỉ là một sự giận nhau nho nhỏ!

Nét mặt Thảo tái dần:

- Anh cho như vậy là một sự giận nhau nho nhỏ à?

- Đúng thế đấy Thảo ạ! Một sự giận nhau nho nhỏ, do một sự hiểu lầm cũng không lớn lắm gây ra.

- Anh hiểu lầm như thế nào?

- Tưởng em cũng phải biết chứ?

- Không, tôi không biết gì cả.

- Thế thì khó nói quá - Giọng Kha trở nên khinh bạc - Thôi, xin lỗi vậy. Thì ra chỉ có một mình tôi ngây thơ lầm lẫn trong vấn đề này.

- Anh lầm lẫn?

- Vâng, tôi xin ghi nhận ở đây một bài học cho suốt đời. Tôi sẽ không oán trách ai cả. Tôi chỉ thương cho sự ngây dại của tôi thôi. Cô đã dạy cho tôi hiểu rằng sự đau khổ đến cuồng dại đối với tình yêu đã được đối xử lại như thế nào. Nhưng cũng vẫn còn may cho tôi, vì tôi chưa kịp thổ lộ những điều đó với cô, nếu không thì thật là một trò cười bỉ ổi.

- Anh còn muốn «thổ lộ» những gì với tôi nữa?

- Không, bây giờ thì tôi không có gì để mà nói với cô nữa!

- Đâu phải bây giờ. Anh đã không còn gì để nói với tôi từ lâu rồi. Lá thư của anh chẳng đã quá đủ để nói những điều đó rồi sao?

Kha nghiêm nét mặt nhìn Thảo:

- Đúng là bạn đã nghĩ như vậy thật ư? Đúng là bạn đã hiểu tôi như vậy thật ư? Vậy thì tôi đề nghị chúng ta nên có một cuộc nói chuyện nghiêm túc với nhau về vấn đề này.

Giọng Thảo trầm hẳn lại:

- Vâng, tôi cũng muốn như thế và tôi hy vọng rằng đề nghị của anh xuất phát từ danh dự. Tôi sẵn sàng nói chuyện nghiêm túc với anh, nếu anh thực lòng muốn vậy. Nhưng tôi cũng sẵn sàng chấm dứt câu chuyện ở chỗ này và sẽ không gây điều gì phiền phức đến bất cứ người nào, nếu anh thấy như thế có lợi cho anh hơn... Anh Kha ạ! Chúng ta đã lầm lẫn, nhưng chúng ta còn trẻ cả, chúng ta còn đầy đủ khả năng để làm lại từ đầu. Còn bây giờ, cần tập trung tất cả cho cuộc chiến đấu. Qua những thử thách sắp tới, tôi hy vọng chúng ta sẽ có dịp hiểu rõ nhau hơn, và do đó sẽ tôn trọng nhau hơn. Tôi đề nghị từ nay anh hãy coi tôi như một người đồng đội đáng tin cậy. Về phía tôi, tôi cũng coi anh như vậy với tất cả tấm lòng thành thực của tôi.

Nghe Thảo nói, Kha lặng lẽ ngồi xuống ghế, khẽ buông một tiếng thở dài:

- Thảo khác trước nhiều quá!

- Anh thấy khác thế nào?

- Thảo cứng rắn quá, cứng rắn đến lạnh lùng!

Tự nhiên, Kha xoay người lại, nhìn thẳng vào mặt Thảo:

- Chả lẽ bom đạn đã tàn phá em trơ trụi đến thế kia ư?

Thảo hơi ngạc nhiên trước thái độ của Kha, nhưng cô vẫn không mất vẻ bình tĩnh:

- Anh nói sao cơ? Anh bảo bom đạn đã tàn phá trơ trụi cái gì cơ?

- Tâm hồn! - Kha thốt lên hai tiếng đó và gục đầu vào hai bàn tay - Anh có cảm giác tâm hồn em đã bị những tiếng nổ làm cho điếc đặc. Em khác cái ngày chúng ta mới gặp nhau ở Hà Nội nhiều quá. Em không còn rung động nữa. Em đã quên hết, quên cả những kỷ niệm. Thật đáng sợ đối với những tâm hồn có thể quên cả những kỷ niệm ban đầu của tuổi trẻ.

- Anh lại nhầm lẫn rồi đấy anh Kha ạ! - Thảo dịu dàng nói - Cứng rắn không phải là lạnh lùng. Hình như ngày trước đã có lần anh nói với Thảo là kim cương rắn nhất nhưng kim cương cũng tỏa sáng nhiều nhất đó sao! Anh tưởng Thảo dễ dàng gạt bỏ được những kỷ niệm trước kia mà không thấy đau đớn gì ư? Nhưng thôi! Rồi anh sẽ hiểu Thảo đã phải trải qua những ngày tháng đau khổ như thế nào. Giờ đây, Thảo chỉ ân hận có một điều là không hiểu tại sao mình lại đi vào tình yêu quá sớm như vậy.

- Như thế có nghĩa là...

- Vâng, có nghĩa là... như thế đấy anh Kha ạ!

CHƯƠNG V

Trời sẩm tối.

Đội xung kích của Thảo vừa nhảy ở trên ô tô xuống thì C phó C235 xộc ngay đến:

- Quân bà Thảo đã vào đấy hử? Mau lên, mau lên giúp một tay không thì tắc tị hết bây giờ!

Nghe tiếng Vịn tru tréo, Thảo biết ngay là tình hình gay go rồi. Xưa nay Vịn vẫn nổi tiếng là gan lì, gan lì với bom đạn địch đã đành. Vịn còn gan cả với tập thể nữa - nghĩa là cô ả không bao giờ chịu để cho đơn vị nào hỗ trợ đại đội mình. Thế mà bây giờ chưa trông thấy mặt đã vội kêu om lên. Đã thế phải cho ả biết thân một trận mới được - Thảo thầm nghĩ như vậy và tiến lại trước mặt Vịn:

- Thế nào, «bà cả Vịn» lại đùa anh em đấy à?

Vịn vồ ngay lấy Thảo:

- Đùa gì! Chúng mày không giúp tao thì cứ gọi là chết cả lũ ở đây chứ lại còn đùa à! Rửng mỡ lắm đấy phỏng?

- Ô hay! Quân hai ba lăm lại chịu tắc đường thật à?

- Này, «còn đời ngươi đấy ngươi ơi» - đừng có vội mỉa nhau.

Rồi Vịn kéo Thảo đi theo mình, vừa đi vừa kể lể:

- Cha chúng nó. Ngày hôm nay «mần» chín trận. Mà cái «cua» chết tiệt ấy không hiểu nó giở chứng hay sao. Tự nhiên lại vãi nước ra. Nước ghê lắm mày ạ! Đèo cao là thế mà nước cứ ồng ộc, ồng ộc túa ra. Đầy cả hố bom. Thế là tự nhiên hóa ra lầy. Tụi tao chưa kịp chuẩn bị chống lầy nên bí quá, Mà ai ngờ trên núi lại lầy được, có thế tụi tao mới phải cắn răng cầu cứu chúng mày, chứ đằng thằng ra thì...

- Thì sao?

- Thì đừng hòng «ông» đi van «các mợ».

Thảo cười khanh khách:

- Đã sa lầy đến tận cổ lại còn nói mẽ.

Vịn đấm vào lưng Thảo thùm thụp:

- Đừng có mà làm kiêu. Kiêu lắm rồi có lúc các anh lại «đá» cho chỏng gọng lúc nào không biết đấy em ạ.

Câu chuyện của hai cô chỉ huy dừng lại trước một đoạn đường nát bét. Một loạt hố bom trúng giữa tim đường. Nước trộn lẫn với đất nát biến thành một thứ bùn đặc quánh. Trước mắt, phải giải quyết thông xe.

Lực lượng của cả hai đơn vị được rải ra trên một đoạn đường không dài lắm. Họ gạt bùn, xẻ rãnh thoát nước. Họ đẵn gỗ làm cầu vệt. Tiếng cuốc xẻng. Tiếng xếp đá. Tiếng đóng cọc. Một vài câu bông đùa dí dỏm. Tất cả chiều dài của đoạn đường hiện lên trong đêm tối qua cái âm thanh nhiều vẻ của nó hệt như một sân khấu đang biểu diễn thầm, nhưng những ai đã quen với cuộc sống của con nhà đảm bảo giao thông đều có thể xem được và xem rất rõ, rõ tận đáy lòng những diễn viên không tên đó.

Ở quãng đầu đường phía trong ra, có tiếng sà-beng của một anh con trai nào đó đang thúc xuống, hình như để trồng cột báo. Nghe tiếng sà-beng chuệnh choạng có thể biết anh ta đang nghĩ đến chuyện gì. Và lập tức có tiếng cô gái can thiệp luôn vào những nhát sà-beng phân tán đó:

- Này, nghĩ gì thế? Thúc cho chính xác vào chứ!

- Ai mà chả muốn thúc cho trúng!

Nhiều tiếng cười khúc khích nổi lên. Cô gái lại lên tiếng.

- Sao mà tỉnh tai thế?

Tất cả cười ồ.

Lẫn trong những tiếng cười đó, một đoàn xe rì rầm tiến lại. Ánh đèn gầm le lói. Tự nhiên thấy tiếng sà-beng thúc mạnh hơn, nhanh hơn. Lát sáu, tiếng cô gái quen thuộc ấy lại nổi lên cắt ngang nhịp sà-beng đang đà mạnh mẽ.

- Thôi, chôn!

- Ừ thì chôn.

Chiếc xe đi đầu hãm phanh. Ngọn đèn gầm rọi một quầng sáng bằng cái nong phía trước mũi xe. Anh lái vừa ngỏ được cửa ca-bin bước xuống thì chung quanh chiếc sà-beng đã có đến bảy tám cái mũ sắt quây lại:

- Tắc đường hả ông bạn?

- Nó chưa thông đấy thôi!

Những chiếc mũ sắt động đậy cười.

Trong xe có tiếng gì như tiếng điện đài đang làm việc. Một tiếng gọi giật giọng từ chỗ chiếc sà-beng vọng lại:

- Đừng có quay xe đấy. Sắp thông rồi!

Những chiếc mũ sắt nhốn nháo:

- Sắp đi được chưa đồng chí?

- Cũng sắp thôi. Mươi phút nữa là cùng. À này, có thuốc cho anh em kiếm điếu?

- Trong ra thì lấy đâu được.

- Ừ nhỉ!

Hình như anh sà-beng ra hiệu gì với cô bạn trong bóng tối. Tiếng cô bạn cất lên. tình cảm ra mặt:

- Pháo binh đấy các bạn ơi?

Cả loạt mũ sắt cùng ồ lên một lúc:

- Pháo đây, Hà Nội đây!

Thế là chuyện nổi như sóng cồn. Anh bạn lái xe cũng sà vào nắm lấy chiếc sà-beng:

- Vất vả nhỉ?

- Còn phải nói! Suốt ngày rồi đấy. Mẹ cha nó đánh lụt đèo.

- Ừ, bọn này cũng thức liền nửa tuần rồi. Sáng nay nhìn mặt trời mọc lại cứ tưởng trăng lên.

Có ánh đèn pin lọc qua lần vải nhựa chiếu từ đầu đoạn đường bên kia sang. Thấy tín hiệu, anh sà-beng bảo anh lái xe:

- Đi sang thử một chiếc đi!

Anh lái xe mất hút ngay vào bóng đêm. Cánh cửa ca-bin đóng sầm. Có tiếng hỏi đuổi theo, giọng nữ:

- Bao giờ gặp lại nhau đấy?

- Chóng thôi, tạm biệt nhé! Nhất định lại gặp nhau ở đây các bạn ạ!

- Chả gặp ở đây đâu, mệt lắm! Gặp ở công viên Thống Nhất cơ!

- Tuyệt, tuyệt, Thống Nhất nhé!

- Thôi đi, Hà Nội nhé!

Chiếc xe đầu rồ máy. Hộp số vẳng ra một tiếng «roạt» nghe như một đội vệ binh danh dự nào đấy dập gót giày. Bánh xe bám chặt lấy nền đường bò lên. Mũi xe gằm sát, sục sạo như đánh hơi tìm đất. Đến lượt những thanh gỗ cầu vệt kêu lên rào rào. Những diễn viên trên cái sân khấu thầm vụt trở thành khán giả hồi hộp theo dõi chiếc xe qua. Rồi cả đoàn xe qua. Khi chiếc xe cuối cùng tiến vào «sân khấu» thì ở đầu sà-beng thấy xuất hiện một quyển sổ. Người chỉ huy đơn vị pháo cúi gằm chiếc mũ sắt xuống, hí hoáy ghi vào đấy. Nét bút của anh run run. Qua ánh đèn pin bọc vải nhựa xanh nhờ, thấp thoáng hiện lên những dòng chữ:

«Noi gương tinh thần chiến đấu của các đồng chí: Sống bám cầu đường, chết kiên cường dũng cảm, chúng tôi nguyện... để xứng đáng với mỗi tấc đường mà các đồng chí đã mang xương máu ra gìn giữ...

Đơn vị HR 131.B»

Vì tình hình thay đổi nên đội xung kích không dừng tại ở chân đèo TaBua LaBui nữa mà được lệnh chốt hẳn trên yên ngựa U-đin. Sau khi chia tay với C235, đơn vị Thảo hành quân đến khu vực quy định thì đã quá nửa đêm. Yên ngựa U-đin là một vùng mới, chưa có đơn vị nào đóng ở đấy nên chưa có cơ sở gì cả. Nhưng do chuyến đi với Quang dạo trước có tiến hành khảo sát ở vùng này nên Thảo cũng không đến nỗi bỡ ngỡ lắm. Trời tối quá, phải lần mò mãi, Thảo mới tìm thấy cái hang mà đội khảo sát của Quang đã ngủ lại một đêm. Từ mặt đường vào hang chừng hai trăm thước, đi qua một quãng rừng thưa mọc toàn giống cây tán lá cao vút. Lòng hang không rộng, nhưng sâu, có thể chứa khoảng trên dưới vài trăm người. Đơn vị Thảo lần này xuất quân toàn đội, nhưng tổng số cũng chỉ già năm chục. Cả đơn vị có một A nam, Thảo bố trí nằm ở ngách hang trong cùng, bên cạnh chỗ dành cho đoàn cán bộ kỹ thuật của tuyến do Kha phụ trách sẽ đến sau. Phía ngoài là bốn A nữ. Tuyến cảnh giới đặt ngoài bãi đá, cách cửa hang chừng dăm chục thước. Thảo vừa xếp đặt xong thì có tiếng xe com-măng-ca dừng lại ở ngoài đường. Lát sau, Hiền dẫn Kha cùng với đoàn cán bộ kỹ thuật vào. Gặp Thảo ở cửa hang, Kha động viên:

- Biển báo các bạn đặt khá lắm, xe đi đèn gầm cũng nhận ra ngay.

Rồi vừa đi vào trong hang, Kha vừa hỏi:

- Chị em ngủ cả rồi à?

- Dạ, cũng vừa mới đi nằm. - Thảo đáp.

Sau khi sửa soạn chỗ nghỉ cho đoàn cán bộ kỹ thuật, Thảo định quay về chỗ của mình thì Kha gọi lại:

- Chờ mình một tý Thảo nhé! Có việc cần bàn với đội trưởng đây!

Vừa nói, Kha vừa mở chiếc cặp bằng vải bạt, lấy ra một tờ bản đồ in nhiều màu, trải rộng trên tấm bạt nằm. Đính và hai cán bộ kỹ thuật cùng đi với Kha, châm thuốc lá xong cũng xúm lại. Hai ngọn đèn bàn không đủ chiếu sáng những chi tiết phức tạp trên tờ bản đồ, thành ra nói đến đâu Kha phải dùng đèn pin rọi vào chỗ đó để mọi người nhìn cho rõ.

Sau khi giới thiệu vắn tắt địa hình vùng Cô-Tan, Kha lấy bút chì đỏ thận trọng vạch những dấu thập vào hai bên sườn ba quả núi ở khu vực đèo TaBua LaBui. Rồi anh lại lấy trong cặp ra những tờ bản đồ vẽ tay, kích thước nhỏ hơn một chút nhưng tỷ lệ lớn hơn, và lại tiếp tục đánh dấu vào đấy. Xong xuôi, Kha chống cây bút chì lên tờ bản đồ, ngước nhìn mọi người, rồi nói:

- Bộ tư lệnh và Ban chỉ huy tuyến đã đồng ý với chúng ta là bước đầu sẽ tập trung lực lượng dứt điểm một nửa phương án một. Bắt đầu ngày mai, dù địch đánh phá như thế nào, chúng ta cũng sẽ khởi công làm hai mươi sáu điểm tiêu thủy này. Đội xung kích của đồng chí Thảo sẽ làm nhiệm vụ chủ công, sáng mai sẽ có đơn vị đến thay thế làm nhiệm vụ hộ tống xe để xê hai ba lăm rút về tham gia các công trình tiêu thủy cùng với đơn vị đồng chí Thảo. Sớm muộn trong vòng một tuần, chúng ta phải tháo khô bằng được khu vực này...

Kha chưa dứt lời, Đính chen vào:

- Còn vấn đề chặn vùng tiếp nước?

Kha lắc đầu:

- Cái đó chưa cần đối với mùa khô.

Và Kha lại tiếp tục ý kiến của mình:

- Về biện pháp thi công, đồng chí Thảo chú ý là sẽ sử dụng triệt để phương pháp khoan đào bằng phá nổ định hướng. Còn chỗ nào cần làm máng chảy sẽ dùng những vỏ bom bi mẹ. Quy cách của những điểm tiêu thủy sẽ do các cán bộ kỹ thuật hướng dẫn. Kỹ sư Tuệ và kỹ sư Khiêm sẽ phụ trách sườn phía nam, còn tôi và đồng chí Đính làm ở sườn Bắc. Vì sông Cô-Tan cao hơn sông Pa-Nưa nên có thể chỉ hai, ba ngày, nước ngầm sẽ không chảy ra phía ấy nữa. Khi đó, lực lượng phía nam sẽ tập trung sang cùng làm ở sườn Bắc. Trọng tâm là sườn Bắc.

Kha dừng lại, châm một điếu thuốc, rồi ngó suốt lượt những người ngồi chung quanh qua đám khói đặc sệt:,

- Bây giờ có đồng chí nào muốn tham gia ý kiến gì nữa không? Những điểm tiêu thủy đặt như vậy đã chính xác chưa, đã triệt để lợi dụng được lưu tốc tối ưu của dòng chảy chưa?

Nghe Kha hỏi, kỹ sư Tuệ và kỹ sư Khiêm im lặng nhìn vào tấm bản đồ. Còn Đính thì nhấp nhổm một lúc rồi nói:

- Như vậy là đợt này ta vẫn chỉ mới xử lý những bãi lầy treo?

Kha gật đầu:

- Không phải đợt này mà cả những đợt sau có lẽ cũng chỉ cần như thế. Nhưng vấn đề đối tượng xử lý kỹ thuật đã được xác định rồi, tôi đề nghị không nên bàn ở đây nữa thêm rắc rối mất thì giờ, mà chúng ta chỉ nên tập trung ý kiến vào biện pháp thực hiện.

Rồi như sợ Thảo không hiểu, Kha quay sang, nửa như giải thích, nửa như phân trần:

- Có lẽ đồng chí Thảo chưa nắm được vấn đề này. Ở đây có nhiều loại nước ngầm hoạt động như buổi trưa tôi đã trao đổi với đồng chí. Trong khi bàn biện pháp xử lý có ý kiến cho rằng cần tiêu diệt toàn bộ vỉa nước ngầm đang khống chế trong toàn vùng. Nhưng sau khi nghiên cứu kỹ tình hình địa chất thủy văn ở đây, chúng tôi thấy khó có khả năng làm được như vậy và cũng không cần thiết phải làm như vậy, mà chỉ cần xử lý những bãi lầy treo là được. Vì, mặc dầu con đường nằm ngay trên vỉa nước suốt từ đây đến Cô-Tan, nhưng lớp phủ của nó khá dày, các loại bom của địch đều không có khả năng xuyên qua được. Anh em tranh luận rất sôi nổi về hai ý kiến đó nhưng cuối cùng các đồng chí lãnh đạo và đa số anh em trong đoàn

đều nhất trí xây dựng phương án xử lý kỹ thuật theo ý kiến thứ hai. Riêng đồng chí Đính và một vài đồng chí cán bộ trung cấp ở phòng kỹ thuật là không tán thành. Các đồng chí đó có viện đến ý kiến của đồng chí Quang, nhưng chúng tôi thấy trong thực tế không thể làm khác được.

Trong khi Kha nói, Thảo cố tập trung tất cả những hiểu biết của mình, chăm chú lắng nghe để nắm được vấn đề. Nhưng vì kiến thức chuyên môn còn ít ỏi quá nên Thảo cũng chỉ có thể hiểu đại khái được thôi. Tuy vậy, qua ý kiến của Kha, Thảo cũng thấy hé ra một điều đáng chú ý là ý kiến của Kha và ý kiến của Quang có những chỗ trái ngược nhau. Thảo hơi ngạc nhiên không hiểu tại sao ý kiến của Kha lại được lãnh đạo chấp thuận ngay như vậy, do ý kiến của Quang không đúng hay do những người trình bày lại ý kiến của Quang không đầy đủ? Lẽ dĩ nhiên đó chẳng qua chỉ là những điều mà Thảo sẽ để tâm theo dõi chứ hiện giờ Thảo chưa thể nói được điều gì. Thấy Thảo ngồi im, Kha sốt sắng hỏi:

- Đồng chí Thảo thấy thế nào?

Thảo lắc đầu:

- Về kỹ thuật chuyên môn, thú thục tôi chưa đủ trình độ để thảo luận với các đồng chí, có điều, đề nghị đồng chí có thể cho tôi những bản hộ chiếu các điểm tiêu thủy bây giờ được không?

- Đã có cán bộ kỹ thuật hướng dẫn trực tiếp, không cần hộ chiếu đâu Thảo ạ!

- Nhưng cũng cần phải biết quy cách thế nào mới bố trí lực lượng được chứ?

- Ờ, cái đó thì cần.

Vừa nói, Kha vừa lấy trong cặp tài liệu ra một bản vẽ đưa cho Thảo:

- Đây là bản can mẫu của một đường tiêu thủy tiêu chuẩn. Nhưng khi làm trên thực địa còn phải tùy thuộc vào những yếu tố cụ thể của nó nữa. Theo dự định của tôi thì mai Thảo cứ tạm bố trí mỗi A thi công một điểm. Rồi ta sẽ rút kinh nghiệm điều chỉnh sau.

Kha chưa dứt lời thì một loạt tiếng nổ lớn vang lên ở ngoài đường kéo theo những tiếng rít của máy bay phản lực dội vào vách núi. Lòng hang

rung lên. Bụi đá trên trần rơi xuống lả tả. Kha với tay vặn nhỏ ngọn đèn bão lại, rồi đứng dậy.

- Lại tọa độ! Thôi tranh thủ ngủ đi môt lúc, sáng mai còn dậy sớm.

Thảo đứng dậy, gấp bản can mẫu bỏ vào túi, rồi lẳng lặng quay về chỗ mình, Thảo đang loay hoay vần Lý sang một bên để ghé vào nằm chung màn với Lý, bỗng giật mình lắng nghe. Có tiếng súng nổ ngoài mặt dường. Một phát, hai phát, ba phát. Như một bản năng tự nhiên, Thảo dang thẳng cánh phát vào mông Lý đánh đốp một cái:

- Tắc đường!

Tiếng ngáy êm dịu của Lý ngừng bặt.

Thoắt cái, cả cái thân hình phốp pháp đồ sộ của cô đã chui gọn ra khỏi màn. Như một phản ứng dây chuyền, tất cả các tổ đều choàng dậy, vội vã xỏ giày và vớ lấy dụng cụ.

Từ trong đáy hang, tiếng Kha hỏi vọng ra:

- Đồng chí Thảo ra mặt đường đấy à?

Không có tiếng trả lời. Thảo đã ở ngoài của hang.

*

Vừa chợp mắt được một lúc thì tổ thông tin kéo dây vào hang, đặt máy gọi ầm ĩ làm Kha tỉnh dậy. Anh nằm im lắng nghe cái giọng chua ngăn ngắt của cô điện báo viên đang bắt liên lạc với các cơ sở:

- A-lô! Bê ba đâu? Ai đấy?... Em Lan «tồ» đấy hử?... «Anh» đây! «Anh» đang ở A hai đây! Báo Bê ba biết A hai bắt đầu hoạt động nhớ!...Chào!

Tiếng máy lại quay rào rào như xay cà phê. Và cái giọng chanh chói có sức đâm xuyên mạnh như tia tử ngoại ấy lại vang lên:

- Bê tám đâu? To lên chứ, ngủ gật đấy à? Đang bận hử?... Này, ông bạn này, bận thì bận chứ không được à uôm như thế nhớ! Điều lệnh của người chiến sĩ thông tin đấy! Anh không nhớ cái tia chớp trên phù hiệu anh đeo à?... Tôi đây! Tôi đang ở A hai đây! A hai bắt đầu hoạt động nhớ! Từ nay không còn là «tiền đồn» phía Nam nữa đâu!... Ờ, chúng tôi đã vào sâu hơn anh một cung nữa rồi. Đúng thế đấy! Từ nay phải «mần ăn» cẩn thận, A

một một đâu, A hai một đâu, anh nào làm ăn lơ mơ là cho đi quét lá Trường Sơn ngay...

Không hiểu ở đầu dây bên kia nói gì, tự nhiên thấy cô gái bịt máy cười khanh khách. Tiếng cười rất hóm hỉnh và thông minh của cô làm Kha bật nhỏm dậy. Tưởng ai, hóa ra Liên «Tây Hồ». Tuy chưa thuộc tiếng nhưng Kha đã biết người và đã được nghe kể nhiều chuyện về cô điện báo viên này. Liên «Tây Hồ» còn có cái tên nữa là «Bông sen gai» mà thủ trưởng Đức vì đang học tiếng Nga nên mỗi khi viết cái gì gửi cho Liên thường đề là Senga. Về tính nết của Liên «Tây Hồ» thì đám con trai ở đài đã truyền cho nhau những câu ca có tính chất châm ngôn như:

«*Tay trần chớ mó Sen gai*
Thơm thì thơm thực, đứng ngoài mà trông»

hoặc là:

«*Sen-ga ơi hỡi Sen-ga!*
Thôi thôi em cũng lạy bà, xin thua!».

v.v... Chắc là cái anh chàng nào đó ở B8 đã nhận ra Liên và đang tụng cái câu «kinh» yếm thế đó nên Liên mới cười như vậy. Nhìn bên ngoài, quả thật Liên có một vẻ đẹp đúng như bông sen gai ở làng Tây Hồ.

Khuôn mặt trái xoan, mái tóc đen mượt, hai hàng lông mày lá liễu cong và dài, ôm lấy cặp mắt lá dăm đen láy, lúc nào cũng lấp lánh như những vần ca dao vẫn lưu truyền đời này sang đời khác ở vùng đất cổ trung châu. Nói đến tinh thần làm việc của Liên thì dù người khó tính đến đâu cũng không thể chê trách được. Nghe nói, từ ngày vào mở tuyến đến nay, được phân công làm công tác thông tin, Liên đã nhận và chuyển trên bốn vạn bức điện đủ loại nhưng chưa hề sai lẫn hoặc chậm trễ lần nào, kể cả những trường hợp bị địch đánh trong khi làm việc. Một con người như thế, riêng Kha. Kha rất thích, nhưng trong cái thích đó cũng có cái gì trờn trợn: hãy coi chừng, cô ta cũng sẽ không tha anh đâu, nếu anh làm việc lơ mơ. Hình như thủ trưởng Đức cũng đã mấy lần nhận được những bài học thấm thía của cái «bông sen gai» này. Tuy vậy, dù sao được một người giúp việc như thế vẫn thích. Và cũng không phải ngẫu nhiên mà Ban chỉ huy tuyến lại đưa một chiến sĩ vào loại «chủ bài» của mình vào án ngữ cụm thông tin ở đây.

Nhìn Liên làm việc thì một người dù có chán đời cũng phải lây cái vui của cô. Tay Liên chạy thoăn thoắt trên bàn phích nhẹ nhàng linh động như

những ngón tay điêu luyện của một nghệ sĩ đang lướt trên những phím dương cầm. Nhiều điện báo viên, trong khi nói, nét mặt cứ lạnh như chỉ có chiếc máy với mình, nhưng Liên thì khác, trong khi nói, tình cảm của Liên thể hiện rất rõ trong cả giọng nói lẫn nét mặt, có khi cả động tác nữa. Chỉ cần nhìn qua cũng rất dễ nhận thấy trong việc làm của Liên không phải chỉ có ý thức về trách nhiệm công tác mà còn chứa đựng cả cái vẻ đằm thắm nồng nàn. Kha vốn không phải là người ưa nghiền ngẫm những trạng thái tâm lý của những người chung quanh, nhưng điều làm Kha phải chú ý đến Liên chính là do cô ta có những cái buộc người khác không thể thờ ơ được. Liên giống như cái gì nhỉ? Kha thầm nghĩ, Một tia chớp? Một tảng nam châm kích thích trong bộ máy phát sóng điện tử. Chưa đúng lắm. Hình ảnh đó chưa thật đúng với những ý nghĩ của Kha đang muốn tìm một sự so sánh thích hợp hơn. À, phải rồi! Cái Dằm! Cái Dằm ở trong phim Cái Dằm! Kha đang thú vị về sự phát hiện của mình thì bất thần «Cái Dằm» quay lại phía anh gọi to:

- Báo cáo đồng chí Kha, thủ trưởng Đức cần gặp đồng chí!

Kha tung chăn, khoác áo, bước lại bàn máy. Ban chỉ huy tuyến thông báo cho anh biết có nhiều triệu chứng địch sẽ tăng cường đánh phá một cách đột ngột. Các lực lượng cũng đang trên đường vào trọng điểm. Trung tá Trần, phó Ban chỉ huy tuyến, sẽ trực tiếp vào phụ trách cụm A2. Phổ biến xong, thủ trưởng Đức hỏi Kha:

- Tình hình diễn biến như thế, phương án của đồng chí có gì cần thay đổi gì không?

Kha im lặng một chút, rồi đáp:

- Báo cáo đồng chí, phương án thì không có gì cần thay đổi, nhưng kế hoạch thực hiện thì nên làm nhanh.

- Đồng chí yêu cầu gì?

- Cho tôi thêm từ một đến hai đại đội Thanh niên xung phong nữa.

- Được, ngay sáng mai đồng chí sé có thêm một đại đội Thanh niên xung phong và một đại đội công binh. Nhưng nhớ đừng để cho họ «thất nghiệp» đấy!

- Báo cáo, thủ trưởng cứ yên tâm. Tất cả sẽ sớm được đưa vào đúng chỗ của họ.

- Đồng chí cần gì nữa?

- Có thể cho các kỹ sư cùng đi với tôi còn ở ngoài đó vào đây được không?

- Còn ở ngoài này mấy đồng chí nữa nhỉ?

- Báo cáo, ba! Hai đồng chí Triều và Cổn hiện ở phòng kỹ thuật, còn đồng chí Nhơn đang giúp việc chính ủy Sơn.

- Được! Sớm muộn ngày mai hai đồng chí Triều và Cổn sẽ có mặt ở trong ấy, còn đồng chí Nhơn để tôi hỏi ý kiến chính ủy xem thế nào đã. Được chứ?

- Dạ, được! Đề nghị đồng chí nhắc giúp các đồng chí Triều và Cổn khi vào nhớ mang theo tất cả những bản tính toán về phá nổ vi sai đang làm.

- Tôi nhớ rồi. Lát nữa gặp đồng chí Trần, đồng chí tranh thủ bàn ngay vấn đề sử dụng lực lượng máy ủi nhớ!

- Báo cáo, rõ. Đồng chí có chỉ thị gì cho chúng tôi nữa không?

Có tiếng cười thân mật vang lên trong máy, tiếp đó, giọng thủ trưởng Đức nghe như trẻ lại:

- Không! Không có chỉ thị gì đâu! Bước vào chiến đấu thì chính các đồng chí phải tự đề ra chỉ thị cho mình đấy!

Kha vừa trao lại chiếc ống nghe cho Liên, thì ở ngoài cửa hang liên tiếp lóe lên những tia chớp lằng nhằng xanh lẹt. Tiếp theo là một loạt tiếng nổ chìm và nặng của bom nổ chậm bị vùi sâu. Kha quay lại bảo Liên:

- Gọi Bê tám đi! Xem tình hình ngoài ấy thế nào. Nếu có chuyện gì cho mình biết với nhé!

Rồi Kha trở về chỗ của mình, thắp đèn ngồi làm việc. Vừa rồi trong khi nói chuyện với thủ trưởng Đức, tuy Kha đã báo cáo là phương án không có gì cần thay đổi nhưng thực ra Kha cũng chưa hoàn toàn yên tâm đối với những tính toán dự liệu của mình. Bởi vì, Kha chủ trương xử lý xong nước ngầm mới bắt tay đối phó với những hoạt động của trượt. Làm như vậy tức là tuân theo lô-gích của kỹ thuật vì hầu như bao giờ trượt cũng có liên quan đến những hoạt động của nước ngầm. Nhưng bây giờ địch nó tập trung đánh thật mạnh vào những túi nước thì kết quả là cả lầy và trượt đều có khả năng xuất hiện cùng một lúc và Kha cũng sẽ phải xử lý cùng một lúc cả hai

vấn đề. Trong tình hình như vậy, tất nhiên công việc sẽ gặp nhiều khó khăn hơn. Cho nên dù sao Kha cũng phải suy tính lại một vài chỗ. Kha liếc nhìn sang bên cạnh: Đính, Tuệ, Khiêm vẫn ngủ say. Anh lẳng lặng rút ở trong túi áo ra một cuốn sổ nhỏ bìa ni lông kề sát ngọn đèn, lật tìm những trang ghi tóm tắt về những hoạt động của nước ngầm và của trượt. Đây là «bảo bối» của Kha, trong đó có ghi khá đầy đủ tất cả những vấn đề cần thiết đối với một cán bộ kỹ thuật giao thông. Riêng phần nước ngầm và trượt. Kha đã sưu tập rất công phu và ghi chép khá tỉ mỉ trước khi vào tuyến. Những ghi chép đó, lúc này quả thực là những lời chỉ giáo vô giá. Đối với những hoạt động của nước ngầm, sau khi đọc lại nhiều lần tất cả các khía cạnh của vấn đề, Kha thấy không có điều gì đáng lo ngại. Để xử lý nhanh hơn anh chỉ cần tăng gấp đôi số điểm tiêu thủy. Trong trường hợp cấp bách quá, anh sẽ cho áp dụng biện pháp làm đông kết nước bằng hóa chất để hỗ trợ cho biện pháp tháo khô. Còn vấn đề trượt, Kha đặc biệt chú ý đến những ý kiến của Pô-nốp. Bởi vì, với điều kiện mặt đường ở độ cao trung bình 500 mét, khi bị bom phá hoại, sẽ có khả năng xuất hiện cả hai loại trượt: trượt kéo và trượt đẩy. Trong trường hợp như vậy, công thức Pô-nốp như một thế võ kín, có khả năng vừa đánh, vừa đỡ. Nếu địch đánh 21 trận một ngày, các phương án của Kha vẫn cho phép thông xe được từ 8 đến 12 giờ, nghĩa là vẫn bằng chạy đêm như hiện nay. Lẽ tất nhiên, khi đã hình thành trọng điểm thì lực lượng bảo vệ của ta cũng không cho chúng nó hành động kiểu «bắt nạt» như sáng nay.

Sau khí tính toán lại tất cả các mặt, Kha thấy yên tâm hơn đối với những phương án của mình, còn về mặt thực hiện thì không lo lắm vì những lực lượng hiện có mà Kha được biết cũng tương đối mạnh. Điều đáng chú ý là sử dụng thế nào cho hợp lý bảo vệ cho tốt, đừng để thương vong. Kha cất cuốn sổ vào túi và bắt đầu tính toán lại các khối lượng công việc để bố trí lực lượng với ý định làm thế nào sáng mai, sau khi nghe anh trình bày, trung tá Trần không thể có những thêm bớt gì đáng kể đối với bản kế hoạch của anh nữa.

Kha nằm bò trên tấm vải bạt cắm cúi làm việc cho đến khi đội xung kích của Thảo trở về anh mới thu dọn giấy tờ ngồi dậy. Trung tá Trần và một số cán bộ của tuyến cũng cùng về với đơn vị Thảo. Vừa trông thấy Kha, trung tá đã hỏi luôn:

- Sáng nay ta định điều những đơn vị nào đi làm công tác tiêu thủy hở đồng chí Kha?

Tuy chưa làm việc nhiều với trung tá Trần, nhưng qua câu hỏi đó, Kha cũng có thể hình dung trung tá là người ưa xốc vác, không thích dài dòng. Do đó, muốn nói được đầy đủ, Kha cần phải chủ động trong cách trình bày công việc của mình. Nghĩ vậy, Kha không trả lời thẳng vào câu hỏi mà anh lại hỏi trung tá:

- Báo cáo đồng chí, chúng tôi đã chuẩn bị kế hoạch cho cả đợt công tác, đồng chí có thể cho chúng tôi trình bày ngay bây giờ được không ạ.

- Thế à? - Trung tá cười có vẻ hài lòng - Thế thì chúng ta làm luôn thôi.

Rồi vừa lục xà-cột lấy bút và sổ, trung tá vừa động viên số cán bộ cùng đi:

- Cố tý các cậu nhớ. Đằng nào cũng mất trắng đêm nay rồi. Cố tý cho được việc.

Đặt quyển sổ và chiếc bút bi xuống tấm bạt, trung tá móc ở túi áo ra một gói thuốc lá màu đỏ, có cả bao bạc và giấy bóng kính:

- Các cậu có biết thuốc lá gì đây không? - Vừa nói trung tá vừa đặt bao thuốc xuống. Mọi người xúm lại. Có tiếng reo ngạc nhiên:

- A! Trường Sơn! Trường Sơn đỏ anh em ạ! Đẹp quá nhỉ?

- Đẹp hử? Loại mới đấy! Bộ Tư lệnh vừa gửi cho chúng ta một tút. Mình được một bao. Đồng chí Kha bóc cho anh em hút thử xem thế nào nào.

Lát sau, trong làn khói thuốc thơm đượm, Kha bắt đầu trình bày toàn bộ dự kiến kế hoạch của mình. Kha trình bày ngắn gọn nhưng cũng rất cụ thể tỉ mỉ. Và quả nhiên, đúng như anh dự tính, sau khi nghe xong, trung tá Trần chỉ bổ sung thêm một số ý kiến về vấn đề bảo vệ an toàn cho các lực lượng làm việc trên trọng điểm.

Vào khoảng hơn 5 giờ sáng thì các mệnh lệnh được thảo xong. Trung tá ngồi kê chiếc xà-cột lên đùi, thận trọng ký vào từng bản. Đến tờ cuối cùng, đồng chí bỗng dừng lại hỏi Kha:

- Hóa chất S.O.S. là cái gì nhỉ?

- Báo cáo đồng chí, mật hiệu của chất làm đông kết nước đấy ạ. - Kha đáp.

- Mới quy định à?

- Da, vâng! Chúng tôi mới đề nghị với Bộ tư lệnh quy định lại một số mật hiệu về kỹ thuật hôm qua.

Trung tá tủm tỉm cúi xuống ký vào bức điện:

- Ba tạ S.O.S.! Các cậu trẻ trung thật, đùa với cả tín hiệu cấp cứu…

Trời sáng hẳn.

Kha vừa ra đến cửa hang thì gặp Phương Thảo đang đứng nói chuyện với một cô gái ở cạnh chỗ đặt thùng nước nóng. Trông thấy Kha, Phương Thảo giới thiệu luôn:

- Báo cáo anh Kha, đây là đồng chí Vịn, Xê phó xê hai ba lăm đến gặp anh để nhận kế hoạch.

Kha mỉm cười bắt tay Vịn:

- Quân của đồng chí đã đến chưa?

- Báo cáo đã đến cả rồi ạ!

- Đã ăn cơm sáng chưa?

- Dạ, đã.

- Các đồng chí có nhận được lệnh đi lĩnh mìn không?

- Báo cáo, chúng em đã mang mìn về gần đây rồi ạ!

- Thế thì hay lắm! Đợi mình uống nước cái đã nhé, vừa ăn cơm xong.

Kha quay lại, với chiếc ca nhôm đặt trên nắp thùng múc nước uống.Vừa uống, anh vừa hỏi Vịn:

- Xê trưởng Hai ba lăm là đồng chí nào nhỉ?

Thấy Vịn lúng túng. Thảo đỡ lời:

- Báo cáo anh, đồng chí Xê trưởng hy sinh rồi ạ! Hiện nay đồng chí Vịn vẫn chịu trách nhiệm chung cả.

Nghe Phương Thảo nói Kha khẽ «à» một tiếng rồi lại quay sang Vịn:

- Quân số Hai ba lăm hiện nay có bao nhiêu?

- Báo cáo chín tám trực tiếp, mười hai gián tiếp ạ!

- Bây giờ thế này nhé! - Kha đặt ca nước lên nắp thùng - Các đồng chí sẽ làm việc ở sườn Nam TaBua LaBui theo sự hướng dẫn của kỹ sư Tuệ và kỹ sư Khiêm. Dụng cụ và vũ khí vẫn như thường lệ, nhưng phải mang thêm mìn, hai người một hòm. Đội Phương Thảo cũng vậy, nhưng Phương Thảo làm sườn Bắc. Bây giờ chuẩn bị, mười phút nữa xuất phát.

Kha vừa quay đi thì có hai phát đại cao nổ ở phía trận địa. Thảo và Vịn vội rút còi thổi liên tiếp từng hơi dài. Mọi người vội vã thu dọn các thứ, chuyển vào hang. Loáng sau, cả khu rừng đang nhộn nhịp bỗng trở nên vắng tanh. Chỉ còn các chiến sĩ cảnh giới thấp thoáng đi lại giữa những hàng cây thưa. Cảnh tượng diễn ra làm Kha rất ngạc nhiên nhưng không tiện hỏi. Dần dần, nghe mọi người bàn tán, Kha mới biết đó là hiệu lệnh báo động B52 sắp sửa oanh tạc. Trong hang đầy người. Kha sốt ruột nhìn đồng hồ, rồi quay sang hỏi Vịn:

- Có khi nào báo động mà chúng nó không đánh không?

Vịn nhìn Kha một cái rồi quay đi, cười:

- Em không có nhiều kinh nghiệm B.52 bằng Thảo đâu anh ạ! Nhưng đã báo động thì ít khi sai. Chỉ nhanh chậm một chút thôi.

Vịn chưa dứt lời thì một tràng súng máy nổ thông băng. Trong hang im phăng phắc. Độ một phút sau, trên không trung đột nhiên xuất hiện những tiếng gió rít vang động như một trận mưa rào giữa biển. Thảo ngoắt người nhìn Kha, nói nhanh qua hơi thở:

- Nó đấy! Đừng tựa lưng vào tường.

Kha chỉ kịp nghiêng người đi một chút thì bom bắt đầu nổ. Những tiếng nổ chạy dích dắc trong không gian, kéo dài liên tục. Lửa xanh lè quét thốc tháo vào cửa hang. Gió tạt ào ào như thác bão. Khói bụi mù mịt. Thoạt đầu, Kha nghĩ bụng: thế này thì cũng chả có gì ghê gớm lắm. Nhưng lát sau anh bắt đầu thấy tức thở. Hai bả vai ê ẩm trĩu xuống như phải gánh một cái gì quá nặng. Tiếp đó, Kha có cảm giác như đang bị một chiếc chày vồ dằn đi dằn lại trên sống lưng, nhức ghê gớm. Mồ hôi vã ra đầm đìa. Cổ họng Kha nghẹt lại. Anh cố thở thật mạnh cho đỡ mệt thì bị sặc. Kha ôm ngực muốn ho mà không ho được. Cứ nấc nghẹn mãi mới hắt ra được một tiếng. Trong khi đó, bom vẫn liên tiếp nổ từng loạt, từng loạt. Hai thái dương Kha như

muốn nổ tung. Mắt anh hoa lên. Từng đàn đom đóm màu hoa cà bay rối loạn trong một vòm tối đang mỗi lúc một sẫm lại trước mặt anh. Trong cái ánh sáng mong manh mờ ảo đó, Kha chỉ còn thoáng nhận ra đôi mắt Thảo đang nhìn chằm chằm vào mình. Rồi tất cả sầm lại. Nhưng Kha vẫn còn nghe văng vẳng tiếng Phương Thảo gọi giật giọng:

- Anh Kha! Anh Kha!

Kha muốn vùng dậy trả lời nhưng người anh mềm nhũn không sao cử động được, Anh cảm thấy hình như mình đang bị trôi đi giữa những tầng mây xốp. Tiếng bom B.52 vẫn nổ rền, nhưng đối với Kha lúc này, những tiếng nổ đó chỉ còn như tiếng bàn ghế bị xô đẩy ở tầng gác dưới... nhỏ dần, nhỏ dần, rồi im bặt.

Do chưa có kinh nghiệm tránh B.52 nên Kha bị sặc khói. Sau khi đi cấp cứu, y sĩ khuyên anh nên nằm nghỉ một lúc cho lại sức. Phần vì mất ngủ, phần vì mệt, Kha thiếp đi lúc nào không biết. Khi anh tỉnh dậy thì mặt trời lên đã cao. Ánh nắng chiếu loang lổ trên những tảng đá ngổn ngang ngoài cửa hang. Cả khu rừng vắng tanh im ắng. Kha nghe rõ tiếng lá reo xào xạc trên các ngọn cây cao và tiếng suối chảy ngầm ở bên dưới những khe đá lớn. Xa xa, thỉnh thoảng lại nổi lên tiếng chim bách thanh chuyển làn giục giã. Kha co chân ngồi dậy. Chiếc võng bạt khẽ đung đưa làm tuột tấm chăn bằng vải dù xuống đất. Kha cúi nhặt. Vô tình anh nhìn thấy ở góc chăn thêu hai chữ «Phương Thảo». Anh hơi ngạc nhiên. Không biết ai lại lấy chăn của Phương Thảo đắp cho anh. Tình cờ hay có ngụ ý gì? Hay là chính Phương Thảo đã làm việc này? Chả có lẽ! Nhớ lại cuộc gặp gỡ Phương Thảo chiều hôm qua, Kha vẫn còn giật mình. Thực ra không phải Kha có ý định lợi dụng gì Phương Thảo, mà anh chỉ muốn lấn lướt tình cảm một chút, để nếu êm, thì thời gian công tác với nhau ở đây về cơ bản, có thể coi là tạm ổn. Chuyện đã không xong. Phương Thảo đã dứt khoát. Nhưng tại sao lại có tấm chăn này ở đây? Kha lơ đãng nhìn những mũi thêu bằng chỉ đỏ chạy mềm mại trên tấm vải dù trắng. Đỏ và trắng, hai cái màu đi với nhau phải minh bạch, tinh khiết làm sao! Thế mà lại khó hiểu...

Kha bước xuống đất cẩn thận gấp nhỏ tấm chăn dù cho vào trong xà-cột. Anh định đi ra ngoài cửa hang thì nghe Liên gọi;

- Anh Kha! Vào nhận bưu phẩm.

Bưu phẩm gì nhỉ? Kha ngạc nhiên quay lại. Đến nơi, thấy Liên chìa ra một bọc khá to, gói bằng giấy mịn:

- Đề nghị mở ra kiểm lại. Và nếu cần thì bưu chính viên xin hướng dẫn cách sử dụng. - Liên vừa cười, vừa nói.

Kha giở ra thì thấy trong gói có một hộp sữa, một nắm cơm, một túi muối vừng, bao thuốc Trường Sơn đỏ còn độ dăm sáu điếu và hai viên thuốc hồi sức loại đặc biệt.

Kha cất bao Trường Sơn vào túi, nuốt luôn hai viên hồi sức. Nắm cơm và gói muối vừng anh nhét vào túi quần, còn hộp sữa, Kha nhờ Liên giữ hộ vì anh không quen ăn sữa đặc. Trước khi đi, Kha hỏi Liên:

- Đồng chí Trần có nhắn gì tôi không?

Liên lắc đầu:

- Không. Trung tá chỉ nói là nếu còn mệt thì anh cứ nằm nghỉ, khi nào thấy khỏe hãy ra hiện trường. Vừa rồi đồng chí cũng gọi điện về hỏi nhưng em báo cáo là anh vẫn đang ngủ.

- Thôi, cảm ơn! Lát nữa đồng chí Trần có hỏi nhờ Liên báo cáo hộ là mình ra sườn Bắc trước nhé!

*

Đi đến cây số 99 + 100 thì Kha gặp Phương Thảo đang chuẩn bị nổ mìn. Anh ngạc nhiên hỏi:

- Sao lại làm chỗ này?

Phương Thảo cũng ngạc nhiên hỏi lại:

- Trong bản đồ anh chẳng ghi điểm số 8 ở cây số 99 + 100 đấy sao?

Kha nhăn mặt:

- Thì đúng là điểm số 8 đây rồi, nhưng sao lại làm cóc nhảy thế. Phải, theo trật tự quy trình chứ. Hiện giờ đang thi công những điểm nào?

- Bốn tổ đang làm bốn điểm: hai, bốn, sáu, tám.

- Sao không làm một, ba, năm, bảy trước?

Thấy Kha hỏi vậy, Thảo mới biết là Kha nhầm. Cô nhìn Kha tủm tỉm và định trêu chọc câu gì đó nhưng không hiểu nghĩ thế nào, Thảo lại thôi:

- Báo cáo, các điểm: một, ba, năm, bảy đã thi công xong.

Kha sửng sốt hỏi lại:

- Sao? Một, ba, năm, bảy xong rồi à?

Thảo rút quyển sổ tay, mở ra, chìa đến trước mặt Kha:

- Báo cáo, đồng chí Đính đã ký nhận nghiệm thu cả bốn điểm rồi đấy ạ!

Nét mặt Kha hiện rõ vẻ mừng rỡ. Anh nắm chặt tay Thảo, lắc mạnh:

- Khá lắm! Khá lắm! Các bạn làm cách nào mà nhanh thế?

Thảo chưa kịp trả lời thì có tiếng gọi ở phía ta-luy âm. Thảo khẽ rút tay ra khỏi tay Kha, che mồm làm loa, nói vọng xuống:

- Âm ba mươi... Nói anh Đính lên đây hộ tí nhớ!

Kha vội giơ tay ngăn lại:

- Thôi, chúng mình xuống dưới ấy, đừng bắt cậu ấy lên nữa.

Kha theo Thảo tạt xuống sườn ta-luy âm. Đất vụn trôi rào rào. Chỉ một thoáng đã đến chỗ tổ bốn đang làm việc. Vừa trông thấy Kha, mấy cô tổ bốn vội reo lên:

- À, ông anh tỉnh rồi. Cái chăn của bà chị tôi thiêng thật.

Như cũng lây cái vui của tổ, Kha đùa:

- Thích say thì say, thích tỉnh thì tỉnh, chứ chăn nào, chị nào, của các cô!

- Ê...! Xí hổ quá! Vừa mới đắp chăn người ta xong lại chối phắt ngay được. Bêu bêu cả cái đàn ông nhà các anh. - Hiền chống xà-beng đối đáp lại.

Đính đang ngồi chồm hỗm trên một tảng đá lúi húi tính toán, thấy vậy cũng ngẩng lên chen vào một câu:

- Cái đàn ông nó làm sao mà bạn Hiền bêu bêu nó thế?

Nhiều tiếng cười ré lên. Lý đấm vào lưng Hiền thùm thụp:

- Chết chưa em! Vuốt mặt không nể mũi. Chả gì cũng có anh mày ngồi đây. Có phải không anh Đính «chớp»?

Đính phì cười:

- Quái quỷ cái cô «hàng không mẫu hạm» này làm sao lại biết cả tên cúng cơm nhà người ta thế không biết.

Hiền chành chỏi chen vào:

- Chẳng qua là «ra đa» của các anh hoạt động tồi quá đấy thôi. «Hàng không mẫu hạm của người ta như thế mà cứ hấm hứ mãi không bắt được mục tiêu. Rõ chán chuyện!

- Chán chuyện thì làm đi! - Thấy Đính bị tấn công dồn dập. Kha chêm vào một câu và bước lại ngồi xuống cạnh Đính:

- Này, mấy điểm vừa rồi cậu kiểm tra có đạt tiêu chuẩn kỹ thuật không?

- Đạt chứ! Máng chảy thành dòng hẳn hoi.

- Sao nhanh thế?

Đính nhìn Thảo như ngầm hỏi, Thảo lắc đầu:

- Chưa, tôi chưa kịp báo cáo gì cả.

Đính quay sang Kha:

- Sở dĩ nhanh là do tài tháo vát của đội trưởng đấy. Ở điểm một phát hiện thấy một quả bom nổ chậm nằm sâu bảy mét, Thảo lợi dụng cho phá luôn. Thành ra chưa đầy một tiếng đã xong. Còn các điểm ba, năm, bảy thì tụi Bê năm hai vừa rồi nó «thi công» hộ mình đến gần nửa khối lượng.

Kha khẽ «à» một tiếng rồi hỏi tiếp:

- Còn tình hình bốn điểm này thế nào?

- Khó đấy! Vì xuống thấp nên tầng đất dày hơn. Mỗi điểm đã cho nổ ba phát rồi mà vẫn chưa thấy gì.

- Vẫn để cốt âm ba mươi à?

- Vâng!

- Sao không nâng lên một ít?

- Tôi muốn cố...

Kha lắc đầu kiên quyết:

- Phân tán thế không được. Phải tập trung dứt điểm chứ.

Kha dừng lại, cân nhắc một chút rồi đứng lên quyết định:

- Các cậu cho cả bốn điểm xẻ ngược lên cốt âm hai nhăm. Lấy ngang mức thủy bình. Áp dụng phá nổ kiểu khe sâu lòng hẹp cho nó nhanh.

Rồi Kha quay sang hỏi Phương Thảo:

- Có cần lấy thêm mìn nữa không?

- Báo cáo đủ rồi ạ!

- Có thể phải làm cả đêm nữa đấy!

- Nếu làm thêm chúng tôi sẽ lĩnh thêm sau. Để mìn nhiều ở trọng điểm không an toàn.

- Thôi được, bây giờ Đính chỉ đạo thi công ở đây, tôi và Thảo sang hướng dẫn cho ba tổ kia, nhân tiện qua mấy điểm vừa làm xem thế nào.

Trước khi đi, Kha còn quay lại dặn Đính và cũng có ý nhắc cả tổ:

- Hết sức tranh thủ nhớ! Bất kỳ tình hình thế nào cũng phải cố hoàn thành trong vòng bốn mươi tám tiếng đấy. Chậm là không kịp với chúng nó đâu.

Một tràng súng máy nổ giòn trên đỉnh núi cắt ngang lời Kha. Không thấy ai động tĩnh gì, Thảo ngước lên sườn ta-luy gọi:

- Báo động đấy mấy ông anh, bà chị ơi! Rút xuống thấp một tý đi!

Súng bắt đầu nổ dữ. Trận oanh tạc lại diễn ra trên khu vực đỉnh đèo. Sau loạt bom thứ nhất, Thảo quay lại bảo Kha:

- Ta đi thôi anh ạ!

*

Kha về đến hang vào khoảng 5 giờ chiều.

Suốt ngày đi vòng khắp khu vực đèo TaBua LaBui để kiểm tra tình hình thi công, tuy mệt nhưng Kha thấy vui: trong số gần ba mươi điểm tiêu thủy đã làm, chỉ có ba điểm không đạt yêu cầu vì xác định đường cong của mặt thoáng không đúng. Với đà này, chắc chắn có thể hoàn thành bước một trong vòng hai mươi bốn tiếng nữa. Và chậm nhất là chiều ngày kia, hiện tượng lầy trên tuyến sẽ thay đổi hẳn.

Kha khe khẽ huýt sáo, đi vào trong hang cất đồ đạc và lấy khăn ra suối rửa mặt. Lòng hang tối om. Ngọn đèn bão trên bàn điện thoại tỏa ra một vùng ánh sáng bằng cái nong, đỏ kệch. Liên đang ngồi cắm cúi ghi sổ điện

bên cạnh hai cô nữa, chắc là vừa mới đến vì ba lô, túi dết còn đặt cả dưới chân. Thấy có người đi vào, Liên ngẩng lên. Nhận ra Kha, cô vội rút trong kẹp giấy ra một bức điện đưa cho anh:

- Của ai đấy? - Kha vừa đón bức điện vừa hỏi;

- Báo cáo, của thủ trưởng Trần ở Bê tám bê chuyển về đấy anh ạ!

- Bê tám bê là ở đâu nhỉ?

- Bê tám bê là trọng điểm đỉnh đèo.

- Mới đặt à?

- Báo cáo, Bê tám bê bắt đầu hoạt động lúc ba giờ mười lăm chiều nay.

Kha soi bức điện vào gần đèn. Tuy chưa đọc nhưng nghe Liên nói anh cũng đoán được một phần tình hình gay go ở đỉnh đèo. Bức điện vắn tắt có mấy chữ, kể ra có thể nhắn mồm cũng được «S.O.S. đã vào đến B8. Đồng chí Kha về liên lạc ngay với tôi»

Kha nhét bức điện vào túi, định nhờ Liên gọi B8b hộ thì Liên đã chìa ống nghe cho anh:

- Có đồng chí Trần rồi đây ạ!

Kha áp ống nghe vào tai. Đầu dây bên kia, tiếng trung tá Trần nghe lạ hẳn:

- Đồng chí Kha đã về đấy à? Tình hình thế nào?

Kha báo cáo qua công việc với trung tá, rồi hỏi.

- Ngoài ấy đang gay lắm phải không anh?

- Tắc rồi! -Tiếng trung tá khàn khàn trong máy - Đỉnh đèo bị mất hẳn một trăm mét đường. Đất núi sụt lở rất mạnh. Nền đường bị trôi. Còn những đoạn lầy vẫn nguyên tình trạng hôm qua.

- Báo cáo đồng chí, tôi nghe rõ. Hiện giờ đồng chí đã dự kiến xử lý thế nào chưa ạ?

- Có rồi! Nhưng nhiều khó khăn. Thử dùng phá nổ nhưng đất càng sụt xuống nhiều. Cho C100 ra nhưng có nguy cơ bị vùi không hoạt động được. Có thể rút đơn vị công binh ở chỗ anh ra đây được không?

- Nếu cần thì đồng chí cứ cho lệnh rút cũng được ạ! Nhưng theo ý kiến tôi, ta nên xử lý cách khác chắc chắn hơn.

- Ý kiến đồng chí thế nào?

- Báo cáo anh, đỉnh đèo có một cái trượt cục bộ. Các đồng chí tham mưu kỹ thuật ở chỗ anh đã nắm được rồi đấy. Ở đấy đất đá đang trong quá trình phong hóa mạnh nên độ ổn định rất kém. Biện pháp xén đường khó thực hiện được.

- Anh định thế nào?

- Theo ý tôi, ta nên xử lý theo phương án đã định, nghĩa là hất cái trượt ấy xuống chân đèo.

- Hất cả cái trượt ấy đi à?

- Dạ, vâng! Trong phương án dự phòng chúng tôi trình bày với anh hôm qua cũng có đề cập đến loại hình này rồi đấy ạ!

- Đồng chí có thể ra ngay ngoài này được không?

- Dạ được!

- Lấy xe ở ba-ri-e U-đin lên thẳng đây nhé!

- Dạ tôi đi ngay bây giờ.

Kha trả lại ống nghe cho Liên, rồi đi luôn. Liên chạy theo giúi vào tay anh hộp sữa nhưng anh nắm lấy tay Liên khẽ đun trở lại:

- Cám ơn! Mình không quen dùng sữa đặc.

*

... Lên đến đỉnh đèo thì trời nhá nhem tối. Một chiến sĩ giao liên đứng đón ở đó, dẫn Kha đi vào một khu rừng ở ven đường bị phá trụi, cây cối đen thui, khét lẹt. Được một quãng thì đến một gốc cây to bị bom phạt cụt ngang thân. Hầm B8b nằm giữa hai bạnh vè lớn của gốc cây cổ thụ đó. Kha vén tấm chăn che cửa bước vào trong hầm. Trung tá Trần và mấy cán bộ tham mưu đang quây quanh tấm bản đồ địa hình. Thấy Kha vào, trung tá ngẩng lên ra hiệu cho Kha ngồi xuống cạnh mình:

- Ý kiến ra sao thử trình bày xem nào?

Kha cúi xuống, ngó qua tờ bản đồ, rồi vớ lấy chiếc bút chì đỏ không biết của ai để đấy vạch luôn một đường hy-péc-bôn lên khu vực đỉnh đèo. Chỉ nhìn qua nét bút cũng có thể thấy anh rất tự tin vào cách giải quyết của mình.

- Đây là đường biểu diễn giới hạn của cái trượt cục bộ trên đỉnh đèo TaBua LaBui - Kha nói chậm rãi, chắc chắn - Mái trượt đổ về phía sông Pa-Nưa với độ dốc xấp xỉ bảy mươi độ. Nguyên nhân của cái trượt này là do sự phong hóa của nham thạch ở đây xảy ra trong một quá trình tương đối nhanh trên dốc nghiêng có siêu tải trọng lớn, cộng với những chấn động cục bộ do bom đạn gây ra. Căn cứ vào những tài liệu ta nắm được thì mái trượt này không lớn lắm. Chúng ta có thể dùng phá nổ thông thường hất nó đi được.

Kha dừng lại một chút, rồi quay sang trung tá Trần như muốn thanh minh:

- Thực ra chúng tôi cũng không ngờ cái bọn khoa học nhà binh Mỹ vẫn thường vỗ ngực là uyên bác xưa nay, lại tiến hành những hoạt động ngớ ngẩn thế. Theo quan điểm của chúng tôi, đỉnh đèo TaBua LaBui vốn không phải là một vùng hiểm địa. Do đó, chúng tôi tuy có phương án xử lý nhưng chỉ là phương án dự phòng thôi, vì giải quyết một cái trượt như thế này không có gì khó cả. Nếu có điều kiện, ta cứ mặc kệ cho nó đánh liền độ ba ngày như hôm nay thì chính bom đạn của chúng sẽ khuân đi hộ ta cái trượt này.

Nghe Kha trình bày, những nếp nhăn trên trán trung tá hơi giãn ra. Đồng chí châm một điếu thuốc rồi vừa xả khói, vừa hỏi:

- Đồng chí cần độ bao nhiêu thời gian định thiết kế vụ phá nổ này?

Kha không trả lời ngay mà quay sang những cán bộ tham mưu ngồi xếp hàng bên cạnh:

- Các đồng chí thấy thế nào?

Một anh ngập ngừng:

- Có lẽ nhanh cũng phải mất đêm nay.

Trung tá Trần đang giơ điếu thuốc lên, vội buông xuống:

- Thế thì tắc cả đêm à? Gay lắm. Không được. Liệu có cách gì nhanh hơn không?

Kha tủm tỉm:

- Báo cáo đồng chí, chúng tôi sẽ cố gắng thông vào khoảng mười hai giờ đêm ạ! Chúng tôi sẽ lên thiết kế trong vòng ba mươi phút. Đội xung kích và đại đội công binh ở chỗ tôi có khả năng thi công phá nổ trong hai tiếng đồng hồ. Bốn chiếc C100 sẽ làm nhiệm vụ cắt mặt đường từ hai đầu đổ lại. Chỗ nào mấp mô quá ta xử lý bằng mìn. Hơn một trăm thước đường không phải là một khối lượng đáng sợ so với lực lượng của ta hiện nay.

Kha trình bày xong, trung tá nhìn các cán bộ tham mưu một lượt:

- Thế nào? Cậu nào có ý kiến gì khác không?

Mọi người nhìn, nhau im lặng. Lát sau, một anh nói:

- Tôi thấy nếu giải quyết được vấn đề phá nổ như vậy thì có thể được. Nhưng đề nghị đồng chí Kha xem lại xem, ba mươi phút có thể thiết kế xong một vụ phá nổ có quy mô lớn như vậy? Theo ý tôi, đáng lo nhất là chỗ đó.

Hình như trung tá cũng đang băn khoăn về điểm này, nên sau khi nghe ý kiến đó, đồng chí nhìn Kha như chờ đợi câu trả lời. Còn Kha, sở dĩ Kha có thể bình tĩnh giải quyết vấn đề một cách tự tin như vậy là vì Kha đã có chuẩn bị khá chu đáo rồi. Tình hình mái trượt đó đã có đủ những số liệu cần thiết do Quang để lại. Còn bản thiết kế dùng phá nổ để hạ nó thì trong khi xây dựng phương án dự phòng, anh em cũng đã tính toán cả rồi. Do đó, Kha có thể hoàn thành trong ba phút chứ không cần đến ba mươi phút như anh vừa nói. Vì vậy, thấy trung tá nhìn mình, Kha vờ suy nghĩ một chút rồi chậm rãi:

- Vấn đề thiết kế đúng là khó nhất, vì thời gian gấp quá. Nhưng xin các đồng chí cứ yên tâm, chúng tôi cũng đã gặp những tình huống tương tự như thế này ở một số nơi và cũng đã có được một ít kinh nghiệm. Chúng tôi xin cố gắng đảm bảo khi lực lượng thi công đến là có thiết kế cho anh em làm.

- Chắc chắn như thế chứ? - Trung tá gặng hỏi.

- Dạ, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước thủ trưởng!

Trung tá ôm lấy hai vai Kha lắc mạnh:

- Tôi hiểu! Tôi hiểu! Chính vì thế nên Ban chỉ huy tuyến mới điều đồng chí vào đây.

Mấy phút sau, những ý kiến của Kha đã nhanh chóng biến thành những mệnh lệnh từ B8b truyền đi. Và, giữa lúc mọi người chung quanh đều khẩn trương tất bật vì những bản mệnh lệnh đó thì Kha vẫn ung dung ngồi tựa vào vách hầm, nhai suất bánh lương khô loại đặc biệt dành cho các chiến sĩ lái xe tăng xung kích ăn, do trung tá đưa cho.

Vừa nhấm nháp cái vị thơm ngon rất lạ miệng của loại bánh này, Kha vừa xem lại bản thiết kế phá nổ mà anh đã kín đáo lấy ra từ trong chiếc xà-cột màu đen.

*

Lên đến vị trí tổ điểm hỏa, Kha dừng lại, bấm đèn pin, nhìn đồng hồ: còn năm phút nữa. Anh tắt đèn, hỏi bâng quơ những người ngồi chung quanh:

- Có bạn nào thấy hồi hộp không?

- Quen rồi anh ạ! - Lý đáp.

- Ồ, cái gì rồi cũng quen cả thôi!

Hiền láu táu chen vào:

- Thế anh xa Hà Nội, vào đây đã quen với Trường Sơn chưa?

- Gian khổ thì quen rồi!

- Còn hạnh phúc thì chưa quen hử?

- Hạnh phúc à? Hạnh phúc thì quả là chưa quen.

- Thế thì chưa lĩnh được bằng tốt nghiệp đại học Trường Sơn đâu, ở đây là nhiều hạnh phúc nhất đấy anh ạ!

- Nhưng tôi lại là người hay gặp những điều không may thì sao?

- Điều gì không may?

- Chẳng hạn như sáng nay mọi người không ai việc gì, còn tôi thì lại bị sặc khói B.52

- Anh tưởng thế là không may à?

- Chứ sao?

- Không may mà lại được đắp cái chăn đẹp nhất Trường Sơn của chúng tôi.

Kha phá lên cười:

- Chịu đấy! Thua «ếch xanh» một không rồi đấy!

Và như sực nhớ ra, Kha mở xà-cột lấy cái chăn của Thảo đưa cho Hiền:

- Nhờ «ếch xanh» trả hộ mình cái này.

- Cái gì thế?

- Cái chăn đẹp nhất Trường Sơn của cô đấy!

Hiền vừa đón chiếc chăn, vừa kêu lên:

- Ghê thật! Giấu nhau thế này thì ghê thật. Thế mà còn cứ kêu là không may. Giá ông mà gặp may thì...

- Thì sao?

- Thì ối người «vỡ nợ» chứ còn sao nữa.

Có tiếng đấm vào lưng nhau thùm thụp. Và Hiền lại tru tréo lên:

- Gớm chưa! Ông anh bà chị ăn xôi để cái thân tôi chịu đấm đấy hẳn?

Hai phát pháo hiệu đỏ lừ bay vọt lên từ đỉnh đèo, cắt ngang câu chuyện. Kha soi đèn kiểm tra lần cuối cùng các yếu tố gây nổ rồi hạ lệnh điểm hỏa. Phương Thảo rọi đèn vào nút hãm. Hai ngón tay nhỏ nhắn của cô khẽ xoay nửa vòng. Một tiếng «tách» nhẹ nhàng phát ra từ nắp bình ắc-quy. Cả khu vực đỉnh đèo sáng rực lên trong một làn chớp sắc màu da cam xé ngược từ phía dưới lên. Những tiếng nổ lan đi như một tràng sấm dài. Sức chấn động mạnh đến nỗi tưởng chừng như trong lòng đất đang xảy ra một sự dịch chuyển lớn.

Khoảng mấy phút sau, hai ngọn đèn pha cực mạnh từ phía trận địa pháo cùng chiếu một lúc vào địa bàn phá nổ. Đỉnh đèo TaBua LaBui đã biến mất. Vách đá phơi những nham tầng xếp lớp đều đặn. Có tiếng động cơ nổ giòn...

Kha sung sướng reo lên khe khẽ:

- Thắng rồi! - Và anh chạy vụt xuống mặt đường.

Còn Phương Thảo, hình như không nghe thấy tiếng reo của Kha, cô đứng nhìn trân trân vào cái quầng sáng chói lọi của hai ngọn đèn pha đang rọi vào khu vực đỉnh đèo TaBua LaBui, lòng bồi hồi nhớ lại những kỷ niệm buổi hạ đèo Ta-kum ngày trước.

CHƯƠNG VI

Người ta thường gọi cái ngách hang con con mà thủ trưởng Trần quyết định dành riêng cho Kha là cái «động Băng tinh nhiệt đới». Một chiếc dù pháo sáng trắng muốt lót kín trần và vách hang. Lối ra vào treo hai tấm màn gió, cùng màu trắng, vắt múi sang hai bên. Bàn tay khéo léo của các cô gái đội xung kích còn rắc lên nền hang những mảnh dù trắng bằng bàn tay, trông lốm đốm như những bông tuyết lớn vùng Bắc cực, Chiếc giường bạt của Kha cũng phủ vải dù, đầu giường có chiếc gối thêu cũng bằng dù pháo sáng. Bàn làm việc của Kha bằng ván gỗ hòm mìn kê lên trụ đá, ghế ngồi là một khúc gỗ trầm. Tất cả đều được phủ bằng vải dù trắng. Kha được sử dụng riêng một bình ắc-quy mười hai vôn để thắp sáng. Khi bật đèn, ngách hang đúng như một cái động băng tinh.

Đêm nay, một đêm dồn dập những niềm vui khó tả, Kha quyết định viết thư cho Quế. Hơn mội tuần lễ chiến đấu ở đeo TaBua LaBui, tuy rất ác liệt nhưng đã mang lại những kết quả không ngờ đối với Kha. Cái cô Hiền «Ếch xanh» láu táu nhí nhảnh nói thế mà đúng: ở đây hạnh phúc nhiều hơn gian khổ. Niềm hạnh phúc lớn nhất đang ép mạnh trong lồng ngực Kha từ chiều đến giờ là sự khẳng định của Bộ tư lệnh, đối với «công thức TaBua LaBui» do anh nêu ra. Tuần qua Kha đã xử lý thắng lợi liên tiếp ba cái trượt cục bộ. Còn hiện tượng lầy treo trên tuyến đèo đã bị tiêu diệt hẳn. Trên cơ sở những thắng lợi đó, Kha đã khái quát các dạng xử lý kỹ thuật về nước ngầm và trượt, lập thành công thức TaBua LaBui. Nếu như có người nói rằng đèo TaBua LaBui bướng bỉnh như một con ngựa bất kham, thì cũng có thể nói, giờ đây, con ngựa đó đã thuần rồi. Cuộc chiến đấu TaBua LaBui hiện nay vẫn ác liệt, nhưng đó chỉ là cái ác liệt về số lượng, cũng như một số trọng điểm khác mà thôi. Trong cuộc gặp mặt chung của đồng chí Tư lệnh phó với cán bộ, chiến sĩ cụm A2 chiều nay, thắng lợi TaBua LaBui được đánh giá như một sự trưởng thành vượt bậc về mặt khoa học kỹ thuật của tuyến. Kha thú nhất lúc đồng chí Tư lệnh phó nói đến cái «công xưởng tư duy» khổng lồ của mấy ngàn nhà khoa học Mỹ làm cố vấn cho Giôn-xơn tiến hành chiến tranh phá hoại và những hoạt động dẻo dai thầm lặng nhưng chứa đầy tinh thần tiến công quyết liệt của các cán bộ khoa học kỹ thuật của ta, nhằm đánh bại âm mưu của địch. Lúc ấy, người Kha nóng bừng lên, tự hào, sung sướng. Nhất là lúc Tư lệnh phó bất ngờ quay sang bắt tay Kha và tặng Kha một chiếc đồng hồ giữa những tiếng vỗ tay sôi nổi kéo dài thì

người Kha lảo đảo như say. Tư lệnh phó quả là người am hiểu khoa học và nắm rất vững tâm lý của những người làm công tác khoa học kỹ thuật, khi đồng chí tỏ lời khen ngợi công thức TaBua LaBui. Đó chính là điều mà Kha mong muốn nhất, bởi vì đối với một cán bộ khoa học kỹ thuật, công nhận cái đó tức là công nhận tất cả. Lẽ tất nhiên, đồng chí cũng căn dặn rằng công thức TaBua LaBui không phải là một lá bùa thần linh vạn ứng, mà cuộc chiến đấu còn đòi hỏi những cán bộ khoa học kỹ thuật phải tìm ra nhiều công thức khác nữa, cũng như đèo TaBua LaBui chưa phải là cái dốc cuối cùng trên con đường cách mạng. Đối với Kha, lời căn dặn đó chỉ là một cách nói «kín» của lãnh đạo, anh không thấy ở trong ý kiến đó có dấu hiệu nghi ngờ gì đối với công thức của anh cả.

Cho nên, giờ đây, ngồi trước bàn làm việc, dưới ánh sáng của ngọn đèn mười hai vôn giữa «động băng tinh» trắng muốt, với tờ pơ-luya màu xanh nhạt đặt trên bàn, chuẩn bị viết thư cho người yêu, công thức TaBua LaBui vụt trở thành sự khái quát của một niềm hạnh phúc trọn vẹn đối với Kha. Với một tâm trạng như vậy, Kha đặt bút ghi lên đầu trang giấy: «Mai Quế thương yêu»...

Một xúc động sâu xa làm Kha ngừng lại, ngước nhìn vách hang trước mặt. Ở đấy, trên dù trắng, nổi bật lên một vòng lá xanh tươi do chính tay Kha treo lên. Vòng lá đó, theo cách nhìn của mọi người, chẳng qua chỉ là một cách trang trí của Kha. Nhưng đối với Kha, vòng lá ấy chính là hình ảnh của một lời tâm niệm. Những chiếc lá đó không phải những chiếc lá thông thường mà chính là lá quế, Kha đã đích thân hái ở rừng về. Kha đã cố ý treo trước bàn làm việc của mình một chiếc vòng lá quế, hình ảnh tượng trưng của chiến công, của vinh quang và riêng với Kha, còn là hình ảnh của hạnh phúc. Những chiếc lá quế giữ màu xanh rất bền. Hình như hương thơm của nó vẫn phảng phất trong căn phòng trắng muốt...

Nhưng Kha bỗng ngạc nhiên: không hiểu ai đã treo vào chiếc vòng lá quế của anh một con chim trắng nhỏ xíu bằng bông. Trò chơi này hẳn lại của một cô nào đó; chắc cô ta nghĩ rằng, vòng lá này cũng như cái vòng đu của con vẹt ở vườn bách thảo hay ở vỉa hè hàng Mã vào dịp tết Trung Thu. Kha mỉm cười thương hại cho cái thiển ý thô thiển của người nào đó, và nhỏm dậy gỡ con chim ra khỏi vòng lá quế...

Kha đặt con chim xuống bàn, ngắm nghía một lúc và đang định vo viên vứt đi thì nghe có tiếng cười ở sau tấm màn gió, làm Kha giật mình quay ra: Liên vừa ló đầu vào lại vội thụt ra ngay.

- Gì thế? Vào đây! - Kha gọi.

- Thôi, em chả vào, anh đang bận, - Liên trả lời nhưng nghe cô nói cũng biết là cô vẫn đứng đó.

Kha đè quyển sách lên trang thư, đứng dậy đi ra vắt hai cánh màn gió lên mời Liên vào. Thấy Liên liếc nhìn chiếc vòng lá có vẻ hơi ngạc nhiên, Kha biết ngay cô đã buộc con chim vào đó, liền hỏi:

- Dạo này cô tăng gia có khá không?

Liên ngơ ngác:

- Từ hôm vào đây đã tổ chức tăng gia đâu anh.

- Sao bảo cô nuôi được nhiều chim lắm?

Liên che miệng cười:

- Thế con chim của em đâu rồi?

Hỏi xong, Liên bỗng trông thấy con chim bằng bông, nhỏ xíu của mình nằm lăn lóc trên bàn, cô vội giơ tay chộp lấy và chạy vụt ra cửa. Kha đứng nhìn theo một lát rồi buông màn, quay vào tiếp tục viết thư cho Quế.

Sau khi kể cho Quế biết qua tình hình công tác và sinh hoạt, Kha tâm sự với Quế về những suy nghĩ của mình:

... Em ạ,

Em có nhớ những tài liệu trong bản tham khảo mà thỉnh thoảng ba vẫn chọn riêng cho chúng mình đọc nói về các nguồn dư luận và những hoạt động đặc biệt của Mỹ trong cuộc chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc nước ta không? Em có nhớ cái lão gì nó viết trong cuốn «Chiến tranh không quân» không? Chúng nó đánh thật sự đấy chứ không phải có mức độ như chúng nó vẫn nói đâu. Vào đây, anh càng thấy rõ điều đó trên mặt trận giao thông vận tải, Hồi ở nhà, khi chúng mình tổng kết các chiến thuật đánh giao thông vận tải của chúng nó, thống kê được khoảng hơn 90 kiểu và chia làm gần ba chục loại hình xử lý thì phải. Nhưng em ạ, em hãy ghi thêm vào bộ sưu tập từ điển giao thông vận tải cho anh một công thức mới nữa nhé:

«Công thức TaBua LaBui»!

Thằng địch rất hiểm độc: nó sử dụng cả cái ưu thế về tri thức khoa học để đánh mình. Chúng nó có những hiểu biết khá sâu sắc về những tuyến đường của mình cả bề mặt lẫn chiều sâu. Nó cũng giỏi về địa chất công trình. Như em đã biết, hiện nay anh đang phải đối phó với chúng nó về những đòn đánh vào địa chất công trình. Thoạt đầu nó làm cho quân ta ngơ ngác không hiểu sao lại có nước ộc ra ở đỉnh đèo. Rồi đến lượt những đoạn đường lớn bị xóa sổ vì trượt đẩy. Nó xoay ngang xoay dọc, đánh đến mất cả nguyên lý đường bộ. Nó thí điểm những thủ đoạn này ở TaBua LaBui. Nhưng nó đã vấp phải công thức của chúng mình. Sau mười ngày cọ xát ác liệt (có ngày tới 5 trận B.52), công thức TaBua LaBui đã được những đoàn xe ra trận xác nhận là đã thắng những «âm mưu bác học» của tập đoàn cố vấn của Giôn-xơn. Thắng lợi đó gợi cho anh rằng khoa học mà anh chọn là đúng. Trước đây em đã từng phê bình anh là không chịu đi sâu vào một lĩnh vực nào. Nhưng anh thấy «cái đích» quan trọng hơn là bản thân con đường đi. Có «cái đích» rõ ràng ta sẽ tìm thấy con đường thích hợp. Công thức TaBua LaBui là một chứng minh. Sức mạnh «khái quát» vẫn có lợi hơn sức mạnh «cần cù». Sức mạnh đó cho phép ta hút nhụy trăm hoa về làm mật ngọt của riêng mình. Với một quan điểm như vậy, anh tin rằng sớm muộn chúng mình cũng sẽ có khả năng phát triển công thức TaBua LaBui thành công thức lý tưởng Palômácđinan không phải để chống chiến tranh phá hoại nữa, mà là đi xây dựng mạch máu của hữu nghị giữa các dân tộc.

Em thân yêu.

Ba hôm nay, trung tâm trọng điểm dang di chuyển dần vào vùng núi Chân Linh. Trận Cô-Tan có lẽ đã bắt đầu mở màn. Cường độ đánh phá có chiều hướng ngày càng ác liệt. Nhưng điều đáng yên tâm nhất là về cơ bản, cũng vẫn chưa có hiện tượng gì vượt ra khỏi giới hạn của sự khái quát của công thức TaBua LaBui. Bởi vì về mặt lịch sử địa tầng, TaBua LaBui và Cô-Tan là một. Do đó, trong vòng mười hôm nữa, nếu Giôn-xơn không còn trò gì mới thì anh có thể chuẩn bị ra về. Và nếu quả là như thế thì, với tư cách là một người làm công tác khoa học giao thông, anh có thể tuyên bố về cơ bản, Lyndon Johnson vẫn chưa biết cách đánh giao thông...».

Đang có hứng, Kha còn định viết thêm một đoạn nữa, nhưng anh bỗng giật mình ngẩng lên, chăm chú lắng nghe, từ phía Cô-Tan dội lại những

tiếng nổ nghe rất lạ, những tiếng nổ chìm chìm nặng nặng; nghe như có cái gì đang thúc mạnh từ dưới đất lên. Linh tính như báo cho Kha biết có chuyện không hay xảy ra ở trong ấy. Kha vội vàng gấp lá thư kẹp vào cuốn sách, ra bàn điện thoại.

Không thấy Liên đâu, Kha hỏi cô điện báo viên mới được bổ sung về tổng đài A2 buổi sáng. Cô này cho biết địch oanh tạc Cô-Tan gần nửa giờ rồi, đường dây vào trong đó bị đứt liên tiếp, không còn chiến sĩ thông tin nào ở nhà nên Liên đã đi nối. Kha im lặng châm thuốc lá ngồi đợi. Không hiểu đội xung kích ở trong đó ra sao? Cả C235 nữa? Chúng nó đánh loại bom gì mà nghe lạ quá? Lát sau, có tiếng chuông reo. Cô điện bảo viên vừa đặt ống nghe vào tai đã hốt hoảng đứng lên, chân tay luống cuống như không biết bấu víu vào đâu. Kha bước lại, đứng sát cạnh cô ta, hỏi:

- Có chuyện gì thế?

Nước mắt ròng ròng, cô điện báo viên nghẹn ngào:

- Chị Liên... hy sinh rồi!

Kha giật lấy chiếc ống nghe. Ở đầu dây bên kia một giọng nam khản đặc vẫn đang gào vào máy:

- A hai đâu? A hai đâu?

Kha vừa lên tiếng trả lời thì lại thấy im bặt. Mấy giây sau lại thấy gào lên. Rồi lại im. Kha hiểu ngay địch đang oanh tạc rất gần chỗ đặt điện thoại nên người nói phải bịt ống nghe lại để bảo vệ máy. Phải mất mấy phút mới nghe được một câu:

- Cho đồng chí Trần nói chuyện với kỹ sư Kha!

- Tôi đây! Kha đây! Bê chín nói đi! - Kha vội gào vào máy, giục.

Từ máy B9, tiếng trung tá Trần nặng trịch. Kha chăm chú lắng nghe. Thỉnh thoảng lại có một loạt tiếng nổ dội vào trong máy. Mồ hôi trên trán Kha đọng dần thành từng giọt rồi chảy tràn xuống mắt, xuống má. Mọi sự bắt đầu đảo lộn. Vùng Cô-Tan đang đứng trước nguy cơ bị hủy diệt.

Kết thúc cuộc nói chuyện với trung tá Trần, Kha giơ tay nhìn đồng hồ: 23 giờ 5 phút. Anh quay máy gọi vào tổng kho:

- Lệnh A hai: Chuyển ngay toàn bộ S.O.S. vào B chín!

Một căn bệnh thực thể không thể chữa được bằng thuốc an thần. Kha biết thế nhưng trong giờ phút hiểm nghèo này chưa thể làm cái gì khác hơn được. Sau khi truyền lệnh cho tổng kho, Kha đặt ống nghe xuống bàn điện thoại. Cô điện báo viên vẫn gục đầu thổn thức trên bàn máy. Vừa rồi, trung tá Trần cho biết, Liên nối được dây xong thì bị trúng bom bi mũi tên, một thứ vũ khí rất dã man mà chúng mới mang dùng lần đầu. Kha cúi xuống khe khẽ vỗ vào vai cô điện báo viên, an ủi:

- Thôi, đừng khóc nữa. Cố làm việc trả thù cho người đã hy sinh.

Trong khi nói, vô tình Kha nhìn thấy con chim nhỏ xíu bằng bông của Liên đậu giữa những hàng phích cắm la liệt trên bảng máy: chắc là sau khi chạy ở buồng Kha ra, Liên đã đặt con chim vào đó. Kha với tay định gỡ con chim mang về phòng mình, với ý định sẽ đặt nó lên vòng lá quế. Nhưng rồi anh lại thôi vì trong thâm tâm, anh cũng không hiểu ý của người đã khuất như thế nào.

Thực ra, trong cuộc chiến đấu đang ngày càng ác liệt như vậy, giữa cái bảng phích điện thoại của Liên và cái vòng lá quế của Kha, đã chắc chỗ nào xứng đáng hơn chỗ nào!

*

Không nghỉ, không ngừng, không quân Mỹ đã liên tục đánh phá vùng Cô-Tan mười hai giờ liền bằng đủ loại máy bay và đủ loại vũ khí thích hợp, trong đó có những loại vũ khí lần đầu tiên được mang ra sử dụng như bom bi mũi tên, bom lân tinh phun vòi rồng, mìn bạch tuộc, bom khí áp, bom khoan địa tầng 7 tấn..

Nhưng thời gian trận đánh cũng như số lượng vũ khí sử dụng chưa phải là điều quan trọng nhất, điều đặc biệt nguy hiểm đối với số phận Cô-Tan là phương thức đánh phá của địch.

Vào khoảng trưa hôm sau, sau khi trận đánh kết thúc, cả vùng Cô-Tan như một con voi khổng lồ nằm phủ phục dưới chân ngọn Chân Linh, với vô vàn nhát chém trên mình. Đoạn đường đi qua Cô-Tan, dài khoảng hơn hai cây số, bị băm nát từng mảnh; Suốt dọc ven đường về phía sườn Cô-Prêu, chi chít những hố bom 7 tấn khoan sâu vào địa tầng và trở thành những cái giếng khổng lồ, nước ngập ngụa. Đáng chú ý nhất là những loạt bom ném xuống sườn Cô-Prêu và sườn Chân Linh. Những hố nổ không đan dày kiểu

mặt sàng hủy diệt như B52, mà lượn thành những vòng cung, vằm núi ra từng mảng lớn. Sườn Cô-Prêu dệ hẳn xuống, đẩy đoạn đường dưới chân lùi ra phía sông Cô-Tan đến gần hai chục thước.

Tóm lại, có thể nói, hiện tại Cô-Tan là một vùng tử địa, tất cả các phương tiện vận tải đường bộ, đường thủy, hoặc lưỡng tính thủy-bộ, đều không thể đi qua được.

Nguyên lý đường ở đây đã bị xóa bỏ!

... Cánh tay trái quấn đầy băng treo trước ngực, Kha ngồi phệt xuống đất, tựa lưng vào thùng S.O.S. mắt đau đáu nhìn xuống lòng chảo Cô-Tan. Sau cuộc nói chuyện bằng điện thoại với trung tá Trần tối hôm qua, Kha đã có mặt ở đây từ nửa đêm đến giờ. Suốt mười hai tiếng đồng hồ vừa qua, Kha và các cán bộ cụm A2 đã tìm đủ mọi cách đối phó với trận đánh khủng khiếp của địch, nhưng không có kết quả. Theo thông báo của Ban chỉ huy lực lượng phòng không ở đây thì trong trận đánh vừa rồi, chúng nó cũng đã bị tan xác hơn ba chục máy bay các loại, trong đó có hai chiếc B.52. Chiến công đó không phải là nhỏ.

Nhưng...

Cái gánh nặng của tuyến đường phải giải quyết cũng lớn quá.

Sự ngổn ngang của Cô-Tan đang bày ra trước mặt Kha thực ra không phải là điều đáng sợ. Khối lượng công việc tuy hết sức lớn nhưng lực lượng của ta cũng lớn. Kha cảm thấy cái đáng sợ lại ở trong sự hiểu biết và suy nghĩ của chính mình. Kha chưa cắt nghĩa được đầy đủ nguồn gốc của những giếng nước do bom khoan địa tầng của địch gây ra, và Kha cũng chưa nắm được chắc mối quan hệ của những mái trượt cục bộ ở đây ràng buộc với nhau như thế nào. Bởi vì, công thức TaBua LaBui chỉ mới giải quyết hai vấn đề này ở trình độ đơn lẻ, bề mặt và cục bộ. Bây giờ chúng đánh bằng phương thức tổng thể, dựa trên một sự hiểu biết khá toàn diện về lịch sử địa chất ở vùng này. Mà điều đó thật trớ trêu. Kha lại chưa nắm được đầy đủ. Từ trước đến nay, Kha vẫn tự giới hạn trách nhiệm của mình trong phạm vi một trăm mét hai bên đường theo quy định đã ghi trong văn bản. Nhưng bây giờ, giới hạn đó đã bị phá vỡ, nó đã mở rộng ra một cách đột ngột đến tận ranh giới cuối cùng của sự thắng bại trong chiến tranh. Đã vào đây, đã ở vị trí như hiện nay, Kha không thể nào thoái thác được trách nhiệm đó. Nhưng xử lý như thế nào bây giờ? Câu hỏi hiểm hóc đó, mặc dù Kha đã tra

cứu cặn kẽ trong cuốn sổ «cẩm nang» mang theo, nhưng vẫn không tìm thấy một lời giải đáp nào có thể chấp nhận được. Đến bây giờ, Kha mới nhận ra rằng, không có «cẩm nang» nào làm hộ mình được cả. Lẽ tất nhiên, không phải một mình Kha chịu trách nhiệm, và Kha cũng chưa phải là người chịu trách nhiệm chính, nhưng ít nhất Kha cũng phải trả lời được những câu hỏi về phương diện chuyên môn mà lãnh đạo vẫn tin cậy ủy thác. Lẽ tồn tại của Kha chính là ở chỗ đó, vinh quang và ô nhục cũng chính là ở chỗ đó. Sự thành bại ở đời cũng chính là ở chỗ đó. Chỗ đó chứ không phải chỗ nào khác, Kha bắt đầu thấy tiếc vì anh đã bỏ phí nhiều cơ hội có thể đi sâu vào khoa học, anh bắt đầu thấy nghi ngờ chính mình...

Nếu như khi đối phó với màn đầu của «chiến dịch Cô-Tan» diễn ra tại đèo TaBua LaBui, trí tuệ Kha tung hoành vùng vẫy một cách ung dung khoáng đạt bao nhiêu, thì bây giờ, mọi biểu hiện đều diễn ra theo chiều nghịch đảo. Chống trả thì nhất định là phải chống trả rồi, vì hàng vạn con người ở đây; từ lâu đã hình thành một cái thác chống trả quyết liệt không gì ngăn cản nổi. Nhưng riêng Kha thì sự chống trả của anh lúc này mang nhiều tính chất giãy giụa hơn là vùng vẫy. Kha ngồi lỳ một chỗ suốt từ lúc trận đánh kết thúc đến giờ không ăn, không uống, không cả đau đớn, mặc dầu vết thương của anh cũng khá sâu. Gần bốn mươi điểm tiêu thủy ở sườn Cô-Prêu đã bị những quả bom khoan địa tầng làm cho hoàn toàn trở thành vô dụng. Chúng nó không gãi cái đám lầy treo trên mặt nữa vì chắc là chúng rút kinh nghiệm ở TaBua LaBui. Lần này, chúng thọc hẳn xuống tầng sâu, điều mà Kha cho rằng với những vũ khí phá nổ đã biết, chúng không có khả năng làm được. Loại bom bảy tấn khoan sâu còn làm cho những hiểu biết của Kha về những mái trượt ở sườn Cô-Prêu trở nên rối loạn. Chúng nó đã làm lay động tất cả các mái trượt đó trong một lúc và tạo nên một thềm trượt khổng lồ chạy dọc sườn Cô-Tan. Thềm trượt đó sẽ lạnh lùng tuân theo định luật, không ngừng sụp đổ suốt ngày đêm, dù địch có đánh nữa hay không đánh nữa. Biện pháp dùng phá nổ hất trượt xuống chân đèo như ở TaBua LaBui mang áp dụng vào đây sẽ trở thành một trò đùa dớ dẩn. Cần phải có một giải pháp toàn bộ trên cơ sở một tầm nhìn bao quát tất cả các yếu tố của khoa học giao thông.

Tầm nhìn đó, Kha tự thấy mình chưa thể có được. Nhưng Kha không chịu, Kha vẫn tìm. Giãy giụa để tìm. Ít nhất cũng phải trả lời được những câu hỏi trong cuộc họp do Bộ tư lệnh triệu tập trong vòng hơn một tiếng

đồng hồ nữa, dù chỉ là những câu trả lời thuộc loại bình thường. Kha tự hỏi: nếu như mảnh rốc-két lúc sáng không trúng vào cánh tay mà lại trúng vào ngực Kha thì những người còn lại sẽ làm gì ở cái đất Cô-Tan này? Một điều chắc chắn là đội xung kích của Phương Thảo sẽ lập tức trở thành đội quyết tử xông ra dùng phá nổ dồn đắp lại con đường. Với kỹ thuật nổ mìn hiện nay, Phương Thảo có khả năng sử dụng hoàn toàn bằng phương pháp phá nổ để đắp đường, đầm nén mặt đường từ những chất liệu có dạng bùn. Nhưng với sự tàn phá của nước ngầm như hiện tại, con đường muốn sử dụng được thì phải liên tục gia cố bằng phá nổ, và như vậy cũng có nghĩa là phải dùng chất nổ để cõng từng chuyến xe qua, tốn kém vô chừng. Tất nhiên nếu đòi hỏi của chiến trường cấp bách quá, thì cũng vẫn phải làm, nhưng duy trì sự hoạt động bình thường của một con đường bằng cách đó thì không thể nào chịu đựng nổi. Đó là chưa kể đến cuộc tấn công thầm lặng nhưng cực kỳ quyết liệt của thềm trượt. Tuy Kha chưa tính được cụ thể nhưng có khả năng thềm trượt này hoạt động với một tốc độ rất lớn. Thềm trượt cấu tạo chưa rõ ranh giới, khối lượng như thế nào, nhưng chỉ như thế cũng đủ đáng lo ngại.

Vậy thì trước cuộc tấn công thầm lặng này, đội quyết tử của Phương Thảo sẽ có thể chống trả bằng cách gì? Lại phá nổ chăng? Không ổn. Vì đối với trượt, càng phá nổ nhiều, nó càng hoạt động càng mạnh. Kha bắt đầu thấm thía về sự tính toán của mình khi thiết kế con đường. Không hiểu tại sao Kha lại đưa cả một tuyến đường quan trọng thế này xuyên qua một vùng địa tạo phức tạp như vậy.

Những người còn lại sẽ có thể làm được cái gì nữa trên thung lũng Cô-Tan? Nếu Mai Quế đã hoàn thành công trình thí nghiệm của mình và cho sản xuất hàng loạt loại hóa chất có khả năng làm đông kết bùn và kịp thời mang vào đây ứng dụng thì cũng vẫn còn lại vấn đề trượt. Sa lầy và sụp đổ. Làm thế nào để cứu vãn sự sụp đổ này? Ai trong số những người còn lại có khả năng cứu vãn sự sụp đổ đó. Đột nhiên Kha nghĩ đến Quang. Quang đúng là có nhiều kinh nghiệm hơn Kha trong lĩnh vực này, nhưng liệu Quang có thể làm được cái gì ở đây. Liệu Quang có dám nghĩ đến việc xử lý mái trượt khổng lồ này không? Khó lắm! Sức người có hạn. Vả lại... Quang đang nằm bệnh viện... Kha không muốn nghĩ đến chuyện ấy nữa Như vậy, có thể nói, sự sụp đổ của thềm trượt Cô-Tan là không thể cứu chữa được. Điều đó không ai muốn, và xét đến cùng cũng chẳng do ai gây

ra, đó là tại thằng địch. Cho nên, một ý nghĩ đột nhiên xuất hiện trong đầu Kha: tốt hơn hết là mở con đường khác.

Ý nghĩ đó làm Kha nhẹ hẳn người. Và Kha thầm trách mình tại sao cái công thức cổ điển, cũ kỹ và thông thường thế mà không nghĩ ra ngay. Kha mở xà-cột lấy tấm bản đồ trải trước mặt. Không cần tốn nhiều thì giờ lắm. Kha cũng có thể vạch được một tuyến tránh mà bất kỳ ai nếu tán thành biện pháp không đi qua sườn lũng Cô-Tan cũng đều có thể nhất trí. Vì thực ra cũng không có lối đi nào khác ngoài lối vòng qua sườn Tây Bắc núi Chân Linh. So với đoạn đi qua Cô-Tan thì đoạn tránh này chỉ dài hơn độ một cây số. Về địa hình thì hoàn toàn giống nhau như một hình đối xứng có trục tâm là sống núi Chân Linh. Có một điều chắc chắn là những hoạt động của nước ngầm đều đe dọa đối với cả hai con đường, cách hạn chế duy nhất là nâng cốt của tuyến tránh lên cao hơn chút nữa.

Còn vấn đề trượt, nếu địch cũng đánh như bên Cô-Tan thì khó có thể nói trước được tình hình sẽ như thế nào vì hiện tại chưa rõ những tài liệu tin cậy để xác minh điều đó. Chỉ biết, sườn Tây Bắc núi Chân Linh có độ dốc lớn hơn, nhưng lại có một ít rừng già che phủ. Với ngần ấy lập luận Kha tự thấy chưa đủ để thuyết phục mọi người, nhưng nếu thêm vào đấy sự bế tắc của Cô-Tan hiện tại thì chắc sẽ được chấp nhận. Kha lấy giấy bút phác qua một phương án thiết kế sơ bộ. Lát sau, gần đến giờ họp, Kha đứng dậy, mệt nhọc quay về động Chân Linh, nơi được chọn làm địa điểm dự phòng cho A2 khi tình hình Cô-Tan nên nghiêm trọng.

CHƯƠNG VII

Tư lệnh dừng lại ở cửa xe im lặng nhìn khu vực Cô-Tan một lúc, rồi quay sang chính ủy Lâm Hồng Sơn:

- Các cậu nên nhớ - Tư lệnh nói - chiến tranh là tàn phá. Muốn chiến thắng phải đè lên sự tàn phá mà đi. Biện pháp tránh chỉ là tạm thời. Nếu lúc nào cũng cứ loay hoay tìm đường tránh thì cuối cùng sẽ không còn chỗ nào để tránh nữa đâu.

Chiếc xe rú ga, từ từ chuyển bánh. Chính ủy im lặng, nhìn theo mái tóc bạc của đồng chí tư lệnh khuất dần sau quãng đường vòng. Cứ mỗi lần nhìn mái tóc bạc đó, lòng chính ủy lại dâng lên một niềm thương kính da diết đối với cuộc đời của đồng chí tư lệnh, người anh cả của những tuyến đường...

Tư lệnh đã làm việc ở Cô-Tan sáu tiếng đồng hồ liền. Vừa đến nơi, đồng chí đã xắn quần lội phăng ra giữa bãi lầy nhão nhoét, vốc từng nắm bùn lên xem, rồi trực tiếp đứng thị sát việc đo đạc những hố bom bảy tấn. Đồng chí sử dụng khá thành thạo các máy đo địa chất và sự dịch chuyển của các lớp địa tầng. Tư lệnh còn có biệt tài trong việc phán đoán và mô tả những suy nghĩ và ý đồ đánh phá của địch thông qua những vết tích để lại. Nhưng điều mà chính ủy thấy thấm thía nhất đối với tư lệnh là đồng chí rất hiểu mình, rất hiểu cán bộ và chiến sĩ của mình, rất hiểu lực lượng của mình: những cái đã có, những cái đang có và những cái sẽ có. Qua sáu tiếng đồng hồ làm việc ở đây, tuy đồng chí chưa có thể làm cho cục diện Cô-Tan thay đổi hẳn, nhưng đồng chí đã mở ra một phương hướng phấn đấu rõ ràng để khắc phục tình hình. Trong cuộc họp vừa rồi, chính ủy biết tư lệnh không tán thành lắm những đề xuất mở tuyến tránh của Kha và một số cán bộ khác, nhưng tư lệnh không thẳng tay bác bỏ những ý kiến đó. Đến khi tư lệnh đắn đo và quyết định áp dụng một loạt biện pháp, trong đó có vấn đề mở tuyến tránh tạm thời, thì chính ủy hiểu là tư lệnh đã hết sức nén mình để chờ đợi một cái gì cao hơn, cơ bản hơn, mà hiện tại chưa có, nhưng ngày một ngày hai sẽ có. Những nhận xét này của chính ủy, trong một cuộc hội ý riêng với tư lệnh sau đó đã được đồng chí nói rõ hơn. Và lời căn dặn trước lúc lên xe càng thôi thúc chính ủy phải cố làm cho cái «sẽ có» ấy nhanh chóng trở thành hiện thục.

«*Địch phá, ta sửa ta đi,*
Địch lại phá, ta lại sửa ta đi

Tiến tới: địch phá, ta cứ đi»

Khẩu hiệu đó có lẽ không một cán bộ, chiến sĩ giao thông vận tải nào không thuộc lòng, nhưng trong cuộc họp vừa rồi, trước một tình hình hết sức khó khăn như vậy, khi nghe đồng chí tư lệnh nhắc lại với tất cả sự kiên quyết từng trải của mình chính ủy chợt nhận ra những ý nghĩa mới của nó. Khẩu hiệu đó không những thể hiện ý chí sắt đá của nhân dân ta quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, mà nó còn là một danh ngôn tập thể hoàn toàn có thể xếp ngang hàng với những danh ngôn của các anh hùng chân chính trong lịch sử. Cứ mỗi lần gặp lại, mái tóc bạc của tư lệnh hình như lại trắng thêm một ít. Chính ủy đã ứa nước mắt khi nghe đồng chí nói: cả Trung ương, cả Bác cũng hàng ngày, hàng giờ theo dõi công việc của chúng ta đây; cuộc chiến đấu ở đây là biểu hiện rõ nhất, đầy đủ và tập trung nhất tình cảm của miền Bắc đối với miền Nam, của đảng viên đối với Đảng, của đoàn viên đối với Đoàn; đồng thời cũng biểu hiện đầy đủ và tập trung cao độ lòng căm thù của dân tộc ta đối với đế quốc Mỹ...

«Hãy làm đi, đừng bàn bạc quá nhiều, nhưng phải biết bắt đầu công việc của mình từ chỗ nào - Tư lệnh đã ân cần nói với các cán bộ như vậy - Muốn mở đường trên lãnh thổ của Tổ quốc, trước tiên phải mở đường ở trong ý chí của dân tộc, ở trong ý chí của mỗi người. Một khi dân tộc ta đã quyết tâm «xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước» thì dân tộc ta sẽ sản sinh ra những người có đủ ý chí và sức mạnh để làm việc đó và sẽ làm được việc đó». Và tư lệnh đã nhìn thẳng vào chính ủy, hỏi: «Ở đây, ai là người có khả năng tìm được cách mở đường vượt qua Cô-Tan? Vượt qua chứ không phải là tránh, vì đoạn đường tránh ở đây cũng không có gì chắc chắn hơn, không nên đặt nhiều hy vọng vào nó mà chỉ nên coi là biện pháp cấp cứu tạm thời, cũng như một số biện pháp khác mà thôi!». Trong khi chính ủy chưa kịp trả lời thì tư lệnh đã ôn tồn nói tiếp: «Các cậu đã tung ra tất cả lực lượng kỹ thuật của mình rồi mà vẫn chưa làm được thì bây giờ các cậu phải tiếp tục xem xem trong đội ngũ của mình có còn khả năng nào nữa không. Như vậy là trên một ý nghĩa nào đó thì chính là các cậu phải làm, đó là sứ mạng lịch sử của đảng bộ ở đây mà Trung ương đã giao phó. Chúng ta không tự tay làm được tất cả, nhưng chúng ta có nhiệm vụ và khả năng tổ chức lãnh đạo quần chúng nhân dân làm được tất cả. Tất cả, không loại trừ cái gì!» Tư lệnh khẳng định ý sau cùng của mình bằng những lời dứt khoát như vậy. Ngay

lúc đó, một ý nghĩ từ lâu vẫn đeo đuổi dai dẳng trong sự cân nhắc thận trọng của chính ủy, vụt trở nên sáng rõ và thu hút mọi suy nghĩ của chính ủy vào đấy: Quang!

Có mặt ở đây ngay từ những buổi đầu bạt gốc, trốc đá mở đường, chính ủy đã chú ý đến Quang và có cảm tình đặc biệt với chàng thanh niên lầm lỳ ít nói nhưng rất trung thực đó. Trong con mắt đã từng đọng lại nhiều số phận khác nhau của mình, chính ủy sớm nhận ra Quang chính là con đẻ của những tuyến đường đầy gian lao vất vả của đất nước, những tuyến đường mà nền móng của nó được xây đắp bằng xương khô và máu tươi, bằng mồ hôi nước mắt, bằng đoàn tụ và chia ly, bằng sự kiên nhẫn của những hạt cát làm nên bãi biển và bằng cả tình thương trĩu nặng của nhiều thế hệ đã chuẩn bị và giao phó cho những người như Quang cái sứ mệnh bảo vệ và phát triển con đường ấy. Trong những giờ phút như hiện nay, sự vắng mặt của Quang là một thiếu thốn lớn đối với cuộc chiến đấu ở đây. Tuy chưa biết Quang có thể làm được những gì ở Cô-Tan ở lúc này, nhưng chính ủy mỗi lúc một cảm thấy rằng những công việc đó nếu có Quang sẽ có thể yên tâm hơn. Sau khi nghe đồng chí tư lệnh chỉ thị, chính ủy đã định trình bày những ý nghĩ đó của mình ra, nhưng do một sự thận trọng đã trở thành tập quán, chính ủy lại đắn đo và tự nhủ: làm đã, rồi hãy nói.

Trở về đến động Chân Linh, chính ủy đi thẳng vào bàn điện thoại. Sau khi gọi dây nói báo cho Phương Thảo trở về A2 gấp, chính ủy bước vào chỗ làm việc của thủ trưởng Đức. Bằng một giọng nhiệt thành, phản ánh một sự tin tưởng sâu sắc đối với những suy nghĩ của mình, chính ủy trao đổi với thủ trưởng Đức về sự cần thiết phải đưa Quang về tuyến càng sớm càng tốt nhưng phải kín đáo, tự nhiên, để khỏi gây nên những khó khăn trong nội bộ. Cuối cùng, chính ủy nhìn hai gò má hốc hác của thủ trưởng Đức, mỉm cười:

- Chắc bây giờ anh đã hiểu tại sao tôi lại đề nghị anh cho kỹ sư Nhơn làm việc với tôi một thời gian rồi chứ? Nhơn mới ra trường, kinh nghiệm chưa có mấy, nhưng Nhơn là người trung thục, Nhơn chỉ có một ý muốn là mở đường về giải phóng quê hương. Tôi cần cái kỹ thuật của những người như thế. Nhơn đã giúp tôi được nhiều trong việc nghiên cứu những tài liệu khoa học của đoạn đường qua Cô-Tan. Nhưng điều quan trọng nhất là Nhơn đã giúp tôi hiểu rõ hơn thực chất giá trị của những cán bộ làm công tác khoa học kỹ thuật, đã góp phần nung nấu những ý nghĩ mà tôi vừa trao đổi với anh.

Chính ủy dừng lại một chút, rồi tiếp:

- Theo tôi nghĩ, trong cuộc đọ sức ở Cô-Tan hiện nay, chúng nó đã tập trung cao độ tất cả sức mạnh hiện có của chúng - trừ bom nguyên tử - để đánh chúng mình, nếu chúng mình không có khả năng tập trung được cao độ toàn bộ sức mạnh của chúng mình ra chống trả thì bản chất của hai bên chưa bộc lộ, mà chúng ta lại rất cần sự bộc lộ đó, vì một khi đã làm bộc lộ được bản chất thì cũng có nghĩa là ta đã thắng. Quân ăn cướp chúng rất sợ điều đó. Anh nghĩ thế nào?

Thủ trưởng Đức im lặng một lúc, rồi lật cuốn sổ của mình ra, lấy một tờ giấy gấp nhỏ đưa cho chính ủy:

- Tòi vừa mới nhận được.

Chính ủy Lâm Hồng Sơn mở ra xem. Vừa nhìn thấy những dòng chữ trên đầu trang giấy, anh đã tỏ vẻ vui mừng và cắm cúi ngồi đọc. Quả thực, lá thư đến với anh như một điều may mắn bất ngờ:

«... Các anh thông cảm cho tôi nhé! và các anh cũng đừng nghĩ gì về việc Phương Thảo và Đính viết thư cho tôi. Thắng lợi TaBua LaBui là một điều đáng mừng đối với bạn tôi. Nhưng tôi e rằng sự việc ở Cô-Tan sẽ không diễn ra như thế đâu. Rất tiếc là chúng ta không bắt gọn được cái đám biệt kích hôm đó. Trước lúc tôi bị thương, tôi trông thấy rất rõ một thằng Mỹ trà trộn trong đám biệt kích. Cậu Ngàn nhà ta đã bắn trúng nó nhưng lúc bọn chúng khiêng nó đi nó vẫn luôn mồm gọi vào máy. Nó nói những gì tôi không biết, nhưng tôi ngờ là nó cũng làm cái việc như tôi: khảo sát địa chất. Nếu điều phán đoán đó là đúng thì các anh hãy tin ở tôi: vùng Cô-Tan nhất định sẽ phải chịu đựng sự tàn phá khó có thể lường được.

Tất nhiên các anh đã có kế hoạch đối phó, nhưng tôi tự thấy mình có nhiệm vụ phải báo cáo lại với các anh như vậy. Vết thương của tôi đã khỏi tới 90%. Tôi mong được ra viện quá. Được ra, tôi sẽ về tuyến ngay. Nhưng khi qua Hàm Rồng, xin báo cáo với các anh cho tôi dừng lại thăm bố tôi vài giờ.

Ngày ở bệnh viện dài không thể tả được. Chỉ có đọc sách là đỡ chán. Nhưng ác nỗi là các y sĩ ở đây không cho đọc sách kỹ thuật, họ bảo như thế là vẫn làm việc chứ không phải chữa bệnh. Do đó, chỉ được đọc truyện, hoặc một số sách về khoa học xã hội khác. Một hôm tình cờ, tôi đọc một

cuốn cổ sử của ta, trong đó có một đoạn nói về động Chân Linh. Có thể nói là tôi mê cái đoạn sử đó không biết chừng nào, vì mặc dầu cách mô tả của người xưa chứa đầy những điều thần bí, nhưng tôi vẫn nhận ra một cách hết sức rõ ràng những hiện tượng khoa học ở trong đó. Không biết có nên kể ra đây làm mất thì giờ của các anh không? Nhưng các anh cho phép tôi kể nhé! Tôi chỉ tóm tắt những điểm có liên quan đến công việc của chúng ta ở Cô-Tan thôi. Sử chép rằng «*Động Chân Linh ở nguồn Chân Linh lưng dựa vào núi xanh, mặt kề sóng biếc. Cửa động nhỏ hẹp chỉ vừa một con thuyền; trong động dần dần mở rộng... Đi phỏng vài dặm, hiện ra một lỗ hổng, trời đất sáng sủa, mặt trời mặt trăng chiếu soi... Đá lớn bằng phẳng như bàn cờ, xung quanh toàn đá như đẽo; có những dấu vết lấm tấm, hoặc như đồng tiền như sợi tóc, hoặc như hình người, hoặc như chuỗi ngọc, nước lặng biếc như mắt tăng, đá xanh đậm như đầu phật... Tương truyền ở cửa động có một hộp vàng chìm dưới đáy nước, có một thuật sĩ muốn lấy...*

... Xưa có Chân Linh tiên nữ ở trong động, lại có một vị tăng tinh thông pháp thuật, một hôm trai tăng đến núi múa kiếm chém bụng núi, chặn chân núi; tiên tử bèn chạy đến phường Phúc Lâm, vị tăng cũng chạy theo rồi hai người đều hóa đá ở trên núi... Ở sườn núi này có chỗ đá như bị cắt, tục nói đấy là vết kiếm chém của vị tăng, ở chân núi có chỗ lõm vào, tục nói đấy là vết kiếm chém của vị tăng chặt chân núi. Về phía Tây bắc núi, bậc đá mở ra một cái hang, trong hang có thờ Chân Linh tiên nữ, khi hạn hán cầu đảo thường được ứng nghiệm...»

Các anh đã thấy chưa?

Đoạn sử, mà tôi lược trích trên đây cũng có thể coi như một bản báo cáo khá đầy đủ về tình hình địa chất rất phức tạp ở vùng này. Ở đây là núi đá vôi Đề-von, hoạt động nước ngầm của các hang Kacstơ khá mạnh, có hiện tượng chảy rối xen lẫn với chảy tầng. Thành phần hóa học của nước ngầm ở những chỗ ngưng đọng có biểu hiện qua pyrít sắt hoàn nguyên nên có màu xanh như «mắt tăng». Về mặt kiến tạo thì thật là rõ ràng một cách kỳ lạ. «Trai tăng đã chém bụng núi, chặt chân núi», đó chính là cái khe nứt lớn trên sườn đỉnh Chân Linh và cái vết hẫng ở phía trên tầng đồi tích. Đọc đoạn này tôi mới chợt nhận ra rằng ở đây có một thềm trượt cổ khổng lồ đã hình thành trong một quá trình hoạt động kiến tạo cực mạnh, đến nỗi, tiên tử và vị tăng phải chạy đến tận phường Phúc Lâm và «hóa đá» ở đấy. Đọc sử thật là thú vị và bổ ích. Tôi đang dành hầu hết số thời gian còn lại ở bệnh

viện để làm một bản giải trình tỉ mỉ về phương diện địa chất đối với đoạn sử độc đáo này và hy vọng nó sẽ có thể bổ sung được nhiều điều có ích cho những bản báo cáo điều tra vội vã của tôi; và điều quan trọng nhất là tất cả những cái đó sẽ có lúc chúng ta phải dùng đến trong cuộc chiến đấu ở Cô-Tan sắp tới...».

Đọc xong, chính ủy Lâm Hồng Sơn thong thả gấp lá thư lại, đặt lên bàn.

Sau mấy phút im lặng, chính ủy ngước nhìn thủ trưởng Đức, khe khẽ nói, có vẻ xúc động:

- Chúng ta bắt đầu phải đuổi theo bọn họ rồi đấy!

Hình như thủ trưởng Đức cũng tâm đắc điều đó nên sau khi nghe chính ủy nói, anh mỉm cười gật đầu:

- Tôi cũng đã có lúc nghĩ thế... Nhưng chúng ta cũng tự hào vì đã góp phần đào tạo nên cái thế hệ đang vượt qua chúng ta.

Như một sợi dây vô hình, lá thư của Quang đến đúng lúc, đã góp phần thắt chặt thêm sự nhất trí và lòng quyết tâm vượt qua Cô-Tan của hai cán bộ lãnh đạo chủ chốt nhất của tuyến đường 27

*

Một tiếng động mạnh trên nóc hang làm chính ủy Lâm Hồng Sơn giật mình ngẩng lên: Phương Thảo đang ngồi chống hai tay ra phía sau lấy thăng bằng rồi tuột một mạch xuống theo lườn đá nhẵn thín. Thoắt cái, cô đã nghiêm trang đứng trước mặt chính ủy giơ tay chào theo nghi thức quân đội.

- Sao lại biết lối ấy mà xuống? - Chinh ủy ngạc nhiên hỏi.

- Báo cáo, chúng em đã trú quân ở đây mấy hôm.

- Các cô là nghịch lắm. Đã đi hết cái động này chưa?

- Dạ, chúng em đi gần hết rồi ạ.

- Ngồi xuống đây, trong động có cái gì lạ không?

- Báo cáo chính ủy... - Thảo vừa nói, vừa ghé ngồi xuống phiến đá bên cạnh - Lạ nhất là... là... - Thảo ngừng lại che miệng cười.

Chính ủy nhìn Phương Thảo:

- Sao, có gì lạ cứ nói thử xem nào!

- Báo cáo, nhưng mà... ngượng lắm ạ!

- Không sao, cứ nói!

Thảo ngập ngừng rồi đánh bạo:

- Báo cáo, lạ lắm ạ! Hôm chúng em mới vào đây, các bạn nam nghịch đi... tiểu tiện xuống nước. Tự nhiên nước sủi bọt lên rất nhiều... Báo cáo, các bạn ấy gọi là... hiện tượng bia hơi ạ!

Chính ủy phì cười, nhìn Phương Thảo:

- Quân của cô thật quá lắm. Thế đã tìm ra nguyên nhân nước sủi bọt chưa?

- Dạ, cũng dễ thôi! Báo cáo, bây giờ chính ủy vào chỗ đó sẽ thấy ở vách hang có ghi cái công thức hóa học của hiện tượng... bia hơi ấy ạ!

- Liệu ghi có đúng không?

- Báo cáo, kỹ sư Nhơn vào xem đã phê năm điểm cộng vào cạnh cái công thức ấy rồi ạ! Báo cáo chính ủy, nước ở đây có nồng độ hòa tan khoáng chất rất đậm đặc, có hiện tượng bão hòa ở một số vùng tù. Chúng em đã ghi cả vào sổ sưu tầm khoa học của đơn vị rồi đấy ạ!

- Tốt đấy! Hồi kháng chiến chống Pháp các anh đi chiến đấu cũng thường gặp những chuyện như các cô bây giờ, nhưng chẳng biết cắt nghĩa nó như thế nào cả. Thậm chí đến hai chữ «hóa học» cũng chưa biết nó ra cái gì nữa kia. Các cô bây giờ thật sướng, bước vào chiến đấu được trang bị biết bao nhiêu thứ... Nhưng mà thôi! Chuyện vui thế thôi, còn bây giờ ta bàn công việc.

Chính ủy im lặng nhìn Phương Thảo đang cúi xuống mân mê chiếc bút máy cài vào mép quyển sổ tay, rồi hỏi:

- Em đã nghe nói gì về chủ trương mới của Ban chỉ huy tuyến chưa?

- Dạ, chưa có phổ biến chính thức nên em cũng chỉ mới nghe loáng thoáng.

- Em nghe thế nào?

- Dạ, thấy nói sẽ mở đường tránh!

- Theo ý kiến riêng của em thì mở đường tránh hơn hay khôi phục lại tuyến chính hơn?

- Báo cáo chính ủy, trình độ chúng em chưa thể biết được. Nhưng em nghe anh Đính nói thì đường tránh cũng không hơn gì tuyến chính đâu ạ.

- Nhưng có hai đường vẫn tốt hơn chứ?

- Dạ, đã đành là tốt hơn nhưng vẫn chưa giải quyết được vấn đề một cách cơ bản.

- Theo ý em thì giải quyết thế nào mới là cơ bản?

- Dạ, chúng em chưa hiểu mấy về kỹ thuật nhưng em thấy đằng nào thì trước sau cũng phải nghĩ cách xử lý hậu quả để sửa đường thông xe chứ tránh thì tránh thế nào được mãi. Nó đã đánh thì tránh vào đâu mà nó chả đánh. Cuối cùng thì cũng lại vẫn phải sửa thôi ạ.

- Em đã nghĩ chúng ta nên sửa như thế nào bây giờ chưa?

- Báo cáo chính ủy, chúng em cũng đã tổ chức ra hiện trường nghiên cứu và hiến kế tại chỗ, nhưng cũng chỉ mới đề xuất được vài ý kiến về chống lầy thôi ạ.

- Các em định chống lầy thế nào?

- Dạ, báo cáo chính ủy, dùng phá nổ vừa đào đắp vừa lèn ép.

- Thế nước ngầm thì tiêu đi đâu?

- Dạ, tăng cường cống rãnh ạ.

- Còn vấn đề trượt?

- Vấn đề này, báo cáo chính ủy là chúng em không đủ sức để phát biểu ý kiến. Nhưng chúng em nghe các anh kỹ thuật tranh luận với nhau ghê lắm ạ.

- Tranh luận thế nào?

- Báo cáo, các anh ấy nói toàn chuyên môn với nhau, chúng em chỉ hiểu lõm bõm. Các anh ấy chia làm ba phe. Anh Kha, anh Tuệ, anh Khiêm một phe. Anh Triều, anh Cổn một phe. Còn anh Đính, anh Nhơn vào một phe.

- Ý kiến của mỗi phe thế nào?

- Dạ, em không nắm được. Chỉ biết sơ sơ là phe anh Kha thì cho rằng trình độ kỹ thuật hiện hay chưa đủ sức xử lý được cái trượt đó vì quá lớn.

Còn phe anh Triều, anh Cổn thì lại xoay ra chỉ trích công tác thiết kế định tuyến.

- Họ chỉ trích thế nào?

- Báo cáo, các anh ấy nói dài lắm ạ. Chúng em chỉ nhớ là các anh ấy bảo cho tuyến đi qua Cô-Tan là chui vào đường hầm không lối thoát. Nhưng mà phe anh Kha chống lại kịch liệt. Các anh ấy nói cả tiếng Pháp, tiếng Nga gì với nhau chúng em không hiểu.

- Còn cậu Đính, cậu Nhơn?

- Báo cáo, phe các anh ấy chống lại cả hai phe kia. Nhưng mà các anh ấy hay pha trò lắm ạ!

- Sao, các ông tướng ấy định xử lý trượt bằng biện pháp khôi hài à? - Chính ủy hỏi đùa.

Thảo tủm tỉm cười:

- Báo cáo không phải thế đâu ạ! Nhưng mà các anh ấy cứ giỡn giỡn. Các anh ấy ví Cô-Tan như con voi bị thương và bảo mấy anh kia là các nhà kỹ thuật thầy bói. Các anh ấy bảo phe «đường hầm không lối thoát» là rúc vào đít voi mà kêu, còn phe «trình độ kỹ thuật chưa đủ» là bám vào đuôi voi nói phét ạ!

- Thế nào là bám vào đuôi voi?

- Các anh ấy bảo là như mấy con ruồi bám vào đuôi voi hút máu bị nó đuổi lại vo ve ầm lên là mình đang cưỡi voi phất cờ và hô mọi người tránh xa không có voi giẫm bẹp ạ.

- Thế ý kiến của họ thế nào?

- Các anh ấy bảo chỉ cần có tay quản tượng giỏi là con voi Cô-Tan đứng dậy được ạ.

Chính ủy bắt ngay vào ý đó, hỏi luôn:

- Vậy theo em thì ai là quản tượng giỏi ở đây?

Thảo ngập ngừng:

- Em không biết ạ.

- Thế phe cậu Đính, cậu Nhơn có nói không?

Thảo lại ngập ngừng, nhưng lần này cô mạnh bạo hơn:

- Báo cáo chính ủy có ạ!

- Báo cáo, các anh ấy bảo... anh Quang!

Chính ủy vỗ vai Phương Thảo, cười:

- Khó nói lắm hả? Bây giờ trước khi bàn công việc, tôi cho cô xem cái này.

Vừa nói, chính ủy vừa lấy lá thư của Quang đưa cho Phương Thảo. Cầm lá thư, Phương Thảo khẽ xây lưng lại phía chính ủy, ngồi đọc. Chính ủy kín đáo liếc nhìn, tờ giấy trong tay Thảo khe khẽ rung lên và căn cứ vào tầm nhìn của Thảo, chính ủy biết có đang dừng lại ở dòng đầu, ở mấy chữ «đề gửi» hồn nhiên như một tiếng kêu reo độc đáo của Quang: «Các anh ơi, nhớ quá!».

Thảo đọc khá lâu. Đọc xong, cô gấp lá thư lại cẩn thận, đưa trả chính ủy rồi ngồi im, cúi mặt xuống! Mãi khi nghe chính ủy hỏi, cô mới se sẽ lên tiếng:

- Dạ báo cáo chính ủy, lỗi ở em cả ạ!

Chính ủy hết sức ngạc nhiên trước câu trả lời của Thảo:

- Sao? Em có lỗi gì? Viết thư thăm bạn kể chuyện công tác, chiến đấu của đơn vị là có lỗi à?

- Dạ, không phải ạ! Báo cáo chính ủy, lỗi của em là trong chuyến đi khảo sát đã không làm tròn trách nhiệm trước Đảng! Giá em cẩn thận hơn thì bây giờ anh ấy không bị vắng mặt ở đây.

Chính ủy cố gượng cười nhưng vẫn không sao kìm giữ nổi hai giọt nước mắt trào ra một cách bất ngờ. Những lời chân thực của Thảo đã vô tình chạm mạnh vào tình cảm thiêng liêng nhất của anh: lòng trung thành vô hạn trước Đảng.

Niềm xúc động qua đi; bằng một giọng vui đùa để lấy lại bình tĩnh, chính ủy hỏi Thảo:

- Thế bây giờ em định sửa lỗi như thế nào?

Phương Thảo khẽ «dạ» một tiếng rồi lại ngồi im. Trong sự suy nghĩ còn non trẻ của mình, tuy Thảo cũng hé thấy chính ủy sắp sửa giao cho mình

một việc gì đấy tương đối quan trọng, nhưng Thảo chưa thể đoán rõ hơn được việc đó là việc gì. Nhưng điều đó cũng không quan hệ mấy. Xưa nay có việc gì Đảng giao cho mà Thảo từ chối đâu: mở đường, trực chiến, phá bom mò đạn, gùi xăng, cả đến việc phụ trách điện đài trong chuyến đi với Quang hồi trước đã khiến Thảo phải vùi đầu lăn lộn học kỹ thuật sử dụng suốt mấy đêm ngày mà Thảo cũng không ngại. Cuộc chiến đấu ác liệt và muôn hình muôn vẻ ở đây đã sớm luyện cho Thảo đức tính sẵn sàng trước mọi tình thế. Do đó, Thảo rất bình tĩnh đón nhận nhiệm vụ mà chính ủy sắp giao.

Thấy Thảo im lặng, chính ủy biết là Thảo chưa đoán được ý định của mình, nhưng để tránh cho Thảo khỏi bị bối rối trước một nhiệm vụ có thể nói là khá phức tạp và tế nhị, nên chính ủy thong thả lựa lời:

- Nếu như Ban chỉ huy có ý định cho em đi phép thì em nghĩ thế nào?

Không dấu nổi sự ngạc nhiên, Thảo ngơ ngác hỏi lại:

- Báo cáo, đi phép ạ?

- Ừ, em có thể đi phép vào lúc này được không?

- Dạ, nhưng mà đi phép để làm gì ạ? - Thảo thành thật hỏi lại.

Chính ủy trìu mến nhìn Phương Thảo, cười:

- Từ ngày được Đảng giao cho làm công tác lãnh đạo đến nay, anh chưa thấy ai hỏi lạ như em đấy! Đi phép để làm gì? Hà... hà...! Lạ thật! Trên đời này có lẽ không có anh chính ủy nào lại có thể biết được một cách cụ thể mỗi chiến sĩ của mình đi phép thì sẽ làm những cái gì! Nhưng chắc là có nhiều việc phải làm nên Nhà nước mới định ra chế độ đi phép chứ, phải không?

Phương Thảo cúi đầu ngượng nghịu: mà sao mình lại đi hỏi ngớ ngẩn thế nhỉ! Làm sao chính ủy lại biết được khi mình về nhà thì mình làm những gì. Đi chơi, thăm bà con, xóm giềng, bè bạn, hoặc là làm nũng mẹ, cũng có khi... đến trời cũng chả biết được trong những ngày đi phép ấy một cô gái như mình sẽ làm nhưng cái gì...

- Thế này nhé! - Chính ủy tiếp, và lần này anh đi thẳng vào vấn đề - Ban chỉ huy quyết định cho em nghỉ phép. Từ ngày đi đến giờ em cũng chưa về thăm gia đình lần nào. Cũng mấy năm rồi đấy. Tuy vẫn nhận được thư

nhưng chắc ở nhà cũng mong em về thăm. Nhất là mẹ. Năm nay mẹ sáu nhăm hay sáu sáu nhỉ?

- Dạ, sáu sáu ạ! - Thảo run run đáp;

- Ừ, các cụ bà sáu sáu là cũng cao tuổi rồi đấy. Em nên về thăm mẹ một chút. Chắc em cũng ngạc nhiên không hiểu sao lãnh đạo lại bố trí em đi phép vào lúc tình hình đang khẩn trương thế này nhỉ? Ngoài mục đích để em về thăm qua gia đình, cũng còn có công việc nữa đấy! Mà việc này các anh lại không muốn cử riêng một người đi, bởi vì các anh thấy để kết hợp với việc đi phép của em có lẽ tốt hơn. Các anh muốn nhờ em chuyển cho Quang một lá thư công tác.

Chính ủy ngừng lại một chút như muốn cân nhắc thêm những ý nghĩ của mình. Lát sau anh mới tiếp, vẻ đắn đo, thận trọng:

- Chắc em lại ngạc nhiên phải không? Kể ra ngạc nhiên cũng phải. Tại sao có công tác cần lại không cử người đi mà lại phải kết hợp với đi phép? Thiếu gì người? Tại sao không là mệnh lệnh hoặc công văn mà lại là thư công tác? Về những chuyện này anh không giải thích cho em hết ý được đâu mà chỉ có thể nói được một phần, phần còn lại em nên tự hiểu lấy. Trong cuộc sống nhiều khi phải thế em ạ! Không nói hết với em không phải là anh không tin em, mà ngược lại, chính vì rất tin tưởng ở em nên anh mới nói như thế... Em biết đấy, hiện nay Quang đang nằm viện, đang thuộc sự quản lý của viện, và Quang có quyền, cũng như có nhiệm vụ phải điều trị cho lành vết thương. Ban chỉ huy ở đây không được phép can thiệp vào việc đó. Nhưng điều này cũng không quan trọng bằng nếu như vì một lẽ gì đó có người cho rằng Ban chỉ huy không tin vào những lực lượng hiện có ở đây mà lại quá đề cao khả năng của Quang, trong khi chính Ban chỉ huy cũng chưa biết một cách chắc chắn rằng Quang có thể làm được những gì ở Cô-Tan trong tình hình này. Cái cần phải giữ là chỗ ấy: trong khi cố gắng phát huy một khả năng có thể có thì không được để mất đi những cái đang có. Ở chỗ này, chỉ cần sơ suất một chút là có thể gây ra tổn thất cho cách mạng. Tất cả sự tế nhị của vấn đề là ở chỗ đó. Chính vì vậy mà các anh cần đến sự giúp đỡ của em. Riêng anh, anh cũng muốn em đến thăm Quang một chút khi Quang còn ở bệnh viện. Sau này khi về công tác tất nhiên, cũng sẽ gặp nhau thôi, nhưng một cuộc thăm hỏi đúng lúc và đúng chỗ của nó vẫn có ý nghĩa hơn nhiều. Vả lại ra ngoài ấy vào lúc này cũng có thể là một dịp để

em hiểu biết thêm những điều rất cần đối với riêng em mà hiện giờ các anh chưa tiện nói. Đấy, tất cả những gì có thể nói được với em trong chuyến đi này anh đã nói hết rồi đấy. Em thấy thế nào?

Thảo từ từ ngẩng lên, nhìn chính ủy:

- Báo cáo chính ủy, về việc đi em không ngại nhưng còn công việc ở đây!

- Em đừng lo. Công việc ở đây còn nhiều, còn rất dài. Hiện tại có khó khăn thật nhưng chúng ta cũng đã có nhiều biện pháp khắc phục. Không phải chỉ mở đường tránh mà chúng ta còn có những cách khác nữa. Có điều, tất cả những cái đó chỉ là tạm thời, chỉ là phương sách cấp cứu trong một thời gian nào đấy thôi còn cái chủ yếu nhất vẫn là khôi phục lại con đường qua Cô-Tan. Việc em đi chính là để thực hiện cái điều chủ yếu nhất ấy đấy.

- Dạ, báo cáo, em sẽ cố gắng ạ!

- Em sẽ cố gắng như thế nào? - Chính ủy hỏi lại.

- Báo cáo, em sẽ cố gắng thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ của Ban chỉ huy giao cho.

Chính ủy nheo mắt nhìn Thảo tủm tỉm:

- Chỉ thực hiện những nhiệm vụ của Ban chỉ huy giao thôi ư?

Thoạt nghe chính ủy hỏi như vậy Thảo hơi ngơ ngác một chút, nhưng khi nhận ra ngụ ý kín đáo của chính ủy, cô đỏ mặt cúi xuống ấp úng:

- Dạ, có gì nữa đâu ạ!

... Sau khi giao cho Thảo lá thư gửi Quang và giải quyết một số việc cần thiết để Thảo có thể đi thật nhanh, chính ủy rút trong ví ra một tờ giấy dầy khổ nhỏ như quân tú-lơ-khơ, có ba vạch chéo màu đỏ và lấy bút ghi vào đấy hai chữ «Ba người», rồi đưa cho Phương Thảo:

- Đây là cái giấy ưu tiên đặc biệt trong việc sử dụng phương tiện vận tải đường bộ, em giữ lấy để đi về cho nhanh.

Thảo đón tờ giấy trong tay chính ủy, liếc nhìn. Bỗng cô ngẩng lên ngạc nhiên:

- Báo cáo chính ủy, em đi một mình hay có đồng chí nào cùng đi nữa ạ?

Chính ủy lắc đầu:

- Không, em đi một mình thôi. Nhưng khi ra không phải dùng giấy này vì đã có xe của nhà rồi.

- Sao em thấy đề ở đây những ba người??

- Ghi thế để nếu kịp thì Quang sẽ vào luôn với em,

- Quang với em sao lại những ba người?

Chính ủy vờ cúi nhìn quyển sổ để trên bàn, tránh không cho Thảo trông thấy nụ cười kín đáo của mình:

- À, là phòng xa thế, nhỡ đột xuất có ai cần thiết cùng đi nữa thì cho nó tiện.

Suốt dọc đường quay về chỗ trú quân, Thảo cứ băn khoăn mãi, không biết tại sao chính ủy lại ghi vào cái giấy ưu tiên đặc biệt ấy những ba người. Bởi với giấy tờ, xưa nay chính ủy vốn là người nghiêm khắc nổi tiếng, chắc không phải chính ủy vô tình mà ghi như thế. Vậy thì người thứ ba sẽ cùng vào với Quang và Thảo là ai?

CHƯƠNG VIII

Tiếng còi báo yên vừa nổi lên, các bệnh nhân đã ùa ra khỏi hầm. Vì đang xâu dở chiếc quai dép nên Quang ra chậm hơn anh em một chút. Vừa ló ra cửa hầm, cô hộ lý nhà A, không biết đứng đây từ lúc nào, vội túm ngay lấy Quang:

- Thế về sau ông ấy làm thế nào? Anh kể tiếp đi. - Quang vừa gỡ tay cô hộ lý vừa cười:

- Cô định bỏ nghề hộ lý đi theo địa chất công trình đấy à?

Quang vừa dứt lời một giọng miền Nam đứng tuổi từ trong cửa hầm vọng ra:

- Mày làm con nhỏ sanh ghiền rồi đó nghe.

Cô hộ lý và Quang cùng quay lại: bác Tám Huỳnh đang chống nạng bước ra. Đến cạnh Quang, bác ghé sát lại mím môi, hất hàm ra hiệu. Hiểu ý, Quang lấy bật lửa châm điếu thuốc lá sâu kèn còn một mẩu vẫn đang dính ở một bên mép cho bác. Châm xong, bác Tám Huỳnh đứng rít liền mấy khói rồi nhổ mẩu thuốc đi, quay sang bảo Quang:

- Chuyện đó, sau ổng làm cách sao, mày kể nốt cho con nhỏ nó nghe!

Cô hộ lý được thể túm áo Quang, trì triết:

- Ghét cái anh Quang, kể chuyện lại cứ hay bỏ lửng.

Một số bệnh nhân ra trước thấy thế cũng quay lại vây lấy Quang:

- Thôi, tranh thủ kể nốt anh em nghe không có lại báo động bây giờ đấy.

Bác Tám Huỳnh chừng như lại muốn hút thuốc lá, bác ngó trước ngó sau rồi bảo mọi người:

- Vào đây ngồi chuyện chơi chớ đứng chi đó hoài, bay!

Vừa nói bác vừa lục cục chống nạng rẽ vào bãi cỏ, ngồi xuống dưới một gốc cây ngô đồng. Chiều ý mọi người, Quang cũng vào ngồi cạnh bác Tám. Chính Quang cũng không hiểu tại sao anh em lại thích nghe những mẩu chuyện của Quang. Thật cũng lạ! Một anh cán bộ kỹ thuật cầu đường mà đi kể chuyện thì còn có ra cái gì nữa mà cũng cứ thích. Mà nào có phải chuyện đông tây kim cổ, thế thái nhân tình gì đâu cho nó cam. Đằng này lại toàn chuyện kỹ thuật mới lạ chứ... Lúc này, Quang đang kể về chuyện chống lún

ở trường Đại học Bách khoa. Vùng đất của trường này xưa kia vốn là một đầm lầy dần dần bồi tích lên thành đất thổ cư. Khi xây dựng trường, công tác khoan thăm dò địa chất công trình làm chưa được chính xác lắm nên khi xây xong thì khu nhà chính của trường bị lún nghiêng. Vì trường này do nước bạn giúp ta xây dựng nên các chuyên gia cùng phối hợp với cán bộ của ta nghiên cứu cách xử lý. Hồi ấy, cán bộ kỹ thuật về địa chất công trình của ta chưa có mấy và nói chung cũng còn mới cả nên loay hoay mãi, vẫn không tìm được biện pháp nào có hiệu quả. Các đồng chí chuyên gia trực tiếp giúp đỡ xây dựng trường cũng vậy. Cuối cùng các đồng chí đó mời một viện sĩ thông tấn của Viện hàn lâm khoa học sang giúp đỡ. Ông này là người rất giàu kinh nghiệm về lĩnh vực nước ngầm, lầy và trượt. Câu chuyện đang kể đến đấy thì báo động.

Đợi bác Tám Huỳnh châm xong điếu thuốc mới, Quang bắt đầu kể tiếp:

- Trước khi sang, ông ta yêu cầu gửi cho ông ta tất cả các tài liệu về địa chất ở khu vực đó và cả những bản tường trình về những biện pháp chống lún đã áp dụng nhưng không có kết quả. Ông ta nghiên cứu khoảng đâu một tuần gì đó rồi ông ta đánh điện sang là ông ta rất bận nên chỉ có thể sang được trong vòng hai tiếng đồng hồ.

- Eo ôi! Từ châu Âu sang đây mà chỉ có hai tiếng đồng hồ thì làm được cái gì, - Cô hộ lý buột miệng kêu lên.

- Cứ yên nào, để người ta kể cho nghe - Quang ngắt lời cô hộ lý tiếp - Nhận được cái điện ấy thế là quân ta không biết chuẩn bị gặp gỡ đón tiếp và làm việc như thế nào cả vì... hai tiếng đồng hồ... có một trăm hai mươi phút, làm ăn gì? Hỏi các đồng chí chuyên gia thì các đồng chí ấy bảo đối với ông này mà được hai tiếng là quý lắm rồi đấy. Thành ra quân ta đành phải sửa soạn mọi thứ thật chu đáo và tiến hành luôn các thủ tục ngoại giao ở trên ô tô dọc đường từ sân bay về trường. Thế là, xuỵch một cái xe đến nơi là họp liền. Ông ta ngồi hỏi han tình hình một lúc độ mươi mười lăm phút gì đó rồi ông ta đi xem loanh quanh một vòng, mất tất cả độ một tiếng. Sau đó ông ta đòi đi trực thăng xem phong cảnh Hà Nội. Đúng hai tiếng đồng hồ, ông ta lên máy bay về luôn.

Nghe, đến đây, bác Tám Huỳnh khoái trá cười hà hà:

- Cha chả, giỏi dữ đa! Ngữ này Quỷ Cốc tiên sinh kêu bằng cụ!

Thấy bác Tâm chen vào bình phẩm, mấy thanh niên và cô hộ lý vội lay lay cái nạng bác đặt trên đùi:

- Ông nội ơi! Để yên xem thế nào đã nào!

Bác Tám trợn mắt:

- Người ta giỏi phải khen người ta giỏi chớ!

Rồi bác quay sang Quang:

- Dzậy thôi, chú mày kể tụi nó nghe đi!

Quang lại tiếp tục kể:

- Trước khi máy bay cất cánh, ông ta mới đưa ra một mảnh giấy ghi vắn tắt cách xử lý và dặn: bây giờ tôi đi Ấn Độ, sau ba ngày tôi sẽ có mặt ở Mát-xcơ-va. Năm hôm nữa các anh điện cho tôi biết kết quả. Rồi ông ta đi. Quân ta giở giấy ra xem thì hóa ra chẳng có gì cả.

Đám đông xúm cả lại chung quanh Quang, nhao nhao hỏi:

- Sao, ông ta cũng chịu à?

Quang lắc đầu, cười:

- Không phải, quan hệ quốc tế đâu phải chuyện đùa. Là nói cái cách xử lý của ông ta xem ra cũng chẳng có gì ghê gớm cả. Trước đây, quân ta cứ loay hoay với những công thức nọ, công thức kia, thậm chí còn định dùng cả cần cẩu bay để kéo cái bên lún lệch ấy lên mà chêm chèn nữa cơ. Thành ra khi xem cái cách xử lý của ông ta, anh nào cũng bị hẫng một cái vì nó đơn giản quá, hầu như chẳng tốn kém gì mấy và cũng chẳng phải dùng đến máy tính điện tử điện tung gì cả, mà nó chỉ như mấy anh lái đò xếp lại hàng cho nó cân thuyền ấy thôi - Tức là ông ta bảo nền đất ở đây chưa ổn định cho nên nó lún chứ không phải tại xây nhà lệch. Bây giờ chỉ cần làm cho nó lún hết sức lún của nó là nó không lún nữa, thế là xong. Đấy là lý thuyết. Còn biện pháp thì chỉ cần cho ô tô chở cát vào đổ ngập tầng một của tòa nhà bị lún, rồi đợi cho tòa nhà đó nó sụt xuống độ mười lăm phân, nghĩa là đến hết độ lún của nền đất, thì là tự nhiên căn nhà hết lệch. Và chỉ còn có việc moi hết cát ra, quét dọn sạch sẽ rồi mở cửa cho sinh viên vào học, thế thôi!

Vì sợ ngồi lâu anh em lại đòi nghe nữa nên kể xong Quang tranh thủ đứng dậy, phủi quần, định vào trong nhà tiếp tục làm nốt bản «giải trình» về tình hình địa chất của cái đoạn sử nói về động Chân Linh, thì thấy cô y tá

trực ban xăm xăm bước lại. Chưa đến nơi, cô đã giơ tay lên dứ dứ và kéo dài cái giọng ra dọa:

- Anh Quang nhớ! Anh Quang chết nhớ! Thế mà dám giấu em. Phen này thì phải làm cho «trông thấy nhỡn tiền» chứ nhất định không tha đâu!

Rồi cô ta túm lấy tay Quang lôi xềnh xệch.

- Đi, đi ra ngoài kia. Lại còn vờ hử!

Không hiểu đầu đuôi thế nào, Quang vội đi theo y tá. Đến cuối khu nhà A, còn cách cổng thường trực độ hai chục thước, cô y tá tụt lại phía sau, ẩy mạnh Quang một cái:

- Đấy! Người nào đứng ở ngoài ấy, đã «nhỡn tiền» chưa

Rồi cô chạy vào đầu nhà, thập thò đứng ở trong cửa nhìn ra.

Đến gần phòng thường trực thì Quang nhận ra Phương Thảo. Một cảm giác rất lạ, Quang chưa từng gặp bao giờ ập đến, làm Quang bối rối đứng ngây ra trước mặt Phương Thảo.

*

Sau khi tập thể dục và rửa ráy qua loa xong Quang đi thẳng lên phòng chủ nhiệm khoa, bỏ cả ăn sáng. Tưởng không có ai đến trước mình, nhưng khi bước vào, Quang đã thấy đến năm, sáu người đợi đấy. Chủ nhiệm khoa đang hỏi một bệnh nhân, trông thấy Quang, vội xô ghế đứng lên bắt tay và mời Quang ngồi. Sau khi xin lỗi người bệnh đang làm việc dở, đồng chí quay sang hỏi Quang:

- Hiện giờ anh thấy trong người thế nào?

- Báo cáo đồng chí: rất khỏe ạ!

Và Quang tủm tỉm nhìn đồng chí chủ nhiệm:

- Báo cáo, có khi còn khỏe hơn hồi ở đơn vị đấy ạ!

Đồng chí chủ nhiệm giơ tay chỉ vào những bệnh nhân đang ngồi đợi, như phân trần:

- Tất cả các đồng chí đây cũng đều báo cáo như vậy cả. Nhưng tôi biết, có đồng chí đêm qua còn rên sốt cơ đấy.

Rồi đồng chí chủ nhiệm nhìn Quang thân mật:

- Ban lãnh đạo nhà điều trị an dưỡng của khoa tối hôm qua đã họp và nghe đọc lá thư công tác của Ban chỉ huy phân bộ tiền phương gửi cho bệnh viện về việc của đồng chí. Sau khi nghe các cán bộ chuyên môn báo cáo cụ thể về tình hình vết thương và trạng thái sức khỏe chung của đồng chí, Ban lãnh đạo đã nhất trí để đồng chí xuất viện trước 15 ngày. Đối với chúng tôi, việc đó cũng giống như trường hợp các đồng chí giải quyết cho xe có việc hỏa tốc đi qua một đoạn đường chưa chữa xong. Vì vậy, mặc dầu đã cho xe đi, nhưng vẫn phải tiếp tục sửa chữa cho hoàn chỉnh đoạn đường, ở đây chúng tôi cũng thế, để đồng chí xuất viện trở về đơn vị chiến đấu nhưng chúng tôi cũng đã tính đến việc tiếp tục tăng cường sức khỏe cho đồng chí như thế nào. Sáng nay, đồng chí có thể đi chuẩn bị giấy tờ thủ tục xuất viện, đến chiều, đồng chí lại phòng điện quang để kiểm tra lại và nhận phiếu điều trị ngoại trú.

... Cầm tờ giấy xuất viện trong tay, Quang cúi chào và siết chặt tay đồng chí chủ nhiệm rồi quay ra phòng hành chính ở gần cổng. Dọc đường, gặp Thảo đang quanh quẩn ở đầu nhà khách, Quang báo cho Thảo biết mọi việc đã ổn cả. Sau khi làm xong các thủ tục nhân sự, Quang và Thảo vừa quay ra thì gặp một chiếc ôtô con từ ngoài cổng đi vào. Quang kéo Thảo dừng lại định nhường cho chiếc xe đi trước, nhưng chiếc xe chạy chậm dần và dừng lại trước mặt anh. Một cô gái, tóc uốn ngắn ló đầu ra cửa xe khẽ gọi:

- Anh Quang!

Quang ngơ ngác nhìn cô gái một chút bỗng kêu lên:

- Kìa, bạn Quế!

- Ba em đến thăm anh đấy! - Vừa nói, Quế vừa mở cửa xe bước xuống.

Đồng chí viện phó cũng từ trong xe bước ra. Quang chưa kịp chào, đồng chí đã chìa tay:

- Thế nào, khá rồi chứ?

Quang nắm chặt bàn tay đồng chí viện phó, mừng rỡ:

- Dạ, báo cáo bác, cháu được ra viện rồi đấy ạ.

Đồng chí viện phó tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Thật à? Sao lần trước đến nghe các đồng chí phụ trách ở đây bảo là giữa tháng 11 kia mà?

- Dạ, báo cáo có yêu cầu đột xuất ạ. May quá, bác đến chứ không chốc nữa cháu cũng phải về Viện. Có thư của tuyến gửi cho bác đấy ạ.

Đồng chí viện phó «à» một tiếng như đã hiểu ra và quay lại giục:

- Thôi, đi Quế, vào trong kia ta sẽ nói chuyện.

Như sực nhớ ra còn cô gái đứng sau Quang, đồng chí viện phó hỏi:

- Còn đồng chí này cũng xuất viện hay thế nào thế này?

Quang quay lại, xuýt xoa:

- Chết, xin lỗi, cháu quên chưa giới thiệu với bác. Đây là đồng chí Phương Thảo, cán bộ của tuyến vừa mới ra chiều qua về việc của cháu đấy ạ. Thư của bác cũng do đồng chí ấy mang ra.

- A, thế ra là được gặp «sứ giả tiền phương» đây rồi. - Đồng chí viện phó vui vẻ bắt tay Thảo và dắt cô cùng đi.

Mai Quế bước theo sau bố, vừa đi, vừa liếc nhìn Phương Thảo, rồi lại nhìn Quang, tủm tỉm:

- Anh Quang thích nhỉ! - Quế lấp lửng trêu.

- Thích gì cơ? - Quang nhìn Mai Quế hỏi lại.

- Được ra viện, lại được... thì phải thích chứ!

Quang đỏ mặt:

- Bạn Mai Quế ghê lắm nhớ! Không chơi kiểu «nước ngầm» thế đâu!

- Không nước ngầm thì «trượt đẩy» vậy nhớ! - Quế vẫn bám riết.

Thấy vậy, đồng chí viện phó quay lại mắng khẽ:

- Con này chỉ hay đùa dai.

... Rồi nửa như bênh Quang, nửa như mách nước, đồng chí quay sang bảo Quang:

- Chuyện với chúng nó, các anh hiền lành thế không được đâu. Cứ phải như thằng Kha nó mới trị nổi. Chúng nó nói một thì mình phải nói hai vào nó mới chịu.

Nghe đồng chí viện phó nói, cả Quang và Quế cùng cười. Riêng Thảo thì đỏ mặt, im lặng: cuộc gặp gỡ này có nhiều bất ngờ và khó hiểu đối với cô

quá.

Đi đến cạnh khu vườn ở đầu nhà khách, trông thấy có mấy chiếc ghế đá bỏ không, đồng chí viện phó kéo mọi người rẽ vào đấy ngồi.

- Bây giờ, trước khi bàn chuyện, anh Quang cho tôi xem cái thư một tý đã. - Vừa nói, đồng chí vừa ngả lưng vào thành ghế.

Quang ra hiệu cho Phương Thảo lấy thư đưa cho đồng chí viện phó. Trong khi chờ bố đọc thư, Mai Quế nói chuyện với Phương Thảo. Gọi là nói chuyện, nhưng thực ra là một bên hỏi và một bên trả lời:

- Chị cùng đơn vị với anh Quang?

- Dạ, cùng!

- Chị ra đây hôm nào?

- Dạ, chiều hôm qua.

- Đường từ trong ấy ra đây mất mấy ngày?

- Dạ, năm đêm.

- Một đêm trung bình đi được bao nhiêu cây số?

Thảo liếc nhìn Quang như ngầm bảo: cái cô bạn của anh đúng là không hiểu gì về đường đất hiện nay cả, rồi trả lời:

- Không tính trung bình được chị ạ. Có đêm đi hơn hai trăm cây số, có đêm chỉ dăm chục.

- Đi đường chắc vất vả lắm nhỉ.

- Dạ, đi được là tốt rồi.

- Chị đi một mạch ra đây hay có dừng lại đâu không?

- Dạ, không!

- Chị còn nghỉ lại Hà Nội hay định về ngay?

- Dạ, có lẽ em cũng vào ngay.

- Có rẽ qua về nhà một tí không?

- Còn xem tình hình thế nào đã ạ.

Thảo vừa dứt lời. Quang chen vào:

- Đồng chí ấy đi phép, nhưng kết hợp công tác đấy. Lẽ ra thì về nhà trước rồi mới lên đây, nhưng đồng chí ấy «tích cực» quá lại đi thẳng luôn ra đây trước.

Mai Quế nháy mắt cười hóm hỉnh:

- «Vận trù» thế là giỏi đấy chứ!

- Sao giỏi?

- Lại còn sao nữa! Ra đây trước rồi mới về là hợp lý cả việc «riêng» lẫn việc «tư» chứ còn sao nữa... A chết, cả việc «công» và việc «tư», mình nói nhầm.

Nói xong Mai Quế che miệng cười. Thảo ngượng nghịu đỏ mặt quay đi. Còn Quang thì lăm le tiến công lại:

- Còn bạn nữa đấy bạn ạ! Chả phải trêu đâu, ít ngày nữa tôi vào tôi sẽ «trả đũa» ở trong ấy cho mà xem. Lúc ấy chưa biết anh nào van anh nào chứ tưởng à!

Rối quay sang Thảo, Quang nháy mắt giới thiệu:

- Người yêu của Kha đấy. Anh Kha, bạn mình, dẫn đoàn cán bộ của Viện vào ấy mà.

Mặt Thảo hơi tái lại, nhưng Quang không để ý, vẫn nói tiếp:

- Bạn Quế này, muốn biết «tin mật» trong ấy thế nào thì phải hỏi đây này: «chủ tịch phân hội phụ nữ Trường Sơn» đấy. - Vừa nói, Quang vừa chỉ vào Thảo.

Đến lượt Quế ngượng nghịu. Nhưng cô vẫn lấn lướt:

- Anh Quang nói đùa đấy Thảo ạ. Đừng tin! Anh Kha chỉ là cán bộ cùng cơ quan với mình thôi... Thế ra anh ấy cũng vào chỗ ấy đấy à?

- Dạ, có! - Thảo đã bình tĩnh trở lại - Anh Kha vào đến nơi thì anh Quang bị thương. Hiện nay anh Kha đang phụ trách đội em.

- Sao, Kha trực tiếp phụ trách đội à? - Quế ngạc nhiên hỏi lại.

Thảo vờ cúi xuống vân vê tà áo, cố giấu nụ cười ranh mãnh

- Dạ, anh ấy không làm đội trưởng nhưng trực tiếp chỉ huy đội.

- Thế ai làm đội trưởng?

- Xin lỗi bạn Quế nhớ - Quang lại chen vào - mình quên chưa giới thiệu với bạn, đây là đồng chí đội trưởng đội xung kích kỹ thuật đang làm việc dưới quyền phụ trách trực tiếp của bạn Kha đấy.

Mai Quế bắt đầu ngắm nghía Phương Thảo kỹ hơn và ánh mắt cũng có vẻ xét nét hơn. Vốn sống ở Hà Nội từ nhỏ, lại sinh hoạt ở trong viện, nơi tập trung khá điển hình đủ các loại «tài hoa», Quế rất tinh ý trong lĩnh vực xét đoán những vẻ đẹp. Theo cách nhìn của Quế thì Phương Thảo có một vẻ đẹp đáng giận, một vẻ đẹp mà các cô gái Hà Nội rất muốn có, bởi vì, hơn ai hết, họ chính là người hiểu rõ nhất giá trị và cái sức mạnh «almaz»[6] của cái vẻ đẹp ấy. Trong trí tưởng tượng thuộc vào loại tương đối phát triển của Quế, thì trong khung cảnh chiến đấu ác liệt của Trường Sơn, vẻ đẹp của Phương Thảo có thể coi như một cái máy nghiền nghị lực. Đáng giận và cũng đáng gờm. Những ý nghĩ đó diễn ra rất nhanh trong đầu Quế và dẫn cô đến một câu hỏi khá kỳ cục:

- Anh Kha ở luôn với các chị à?

- Dạ, vâng! - Phương Thảo đã hoàn toàn giữ được thế chủ động trong câu chuyện.

Và cô bắt đầu tấn công dồn dập:

- Anh Kha vui tính lắm chị ạ. Từ ngày có anh ấy, đơn vị cứ như hội suốt ngày. Chả là đội chúng em có đến chín mươi phần trăm nữ mà. Anh ấy hát hay, nhạc cũng giỏi, nhưng mà nghe anh ấy kể chuyện thì rắn trong lỗ cũng phải bò ra. Đến nỗi bây giờ cứ trông thấy anh ấy là các cô trong đội lại hát trêu «Kìa, con ếch xanh». Cứ suốt ngày như vậy, bảo thế nào cũng không được

Khi sử dụng chi tiết «Kìa, con ếch xanh» Phương Thảo đã dùng một đòn hiểm đánh vào chỗ yếu nhất của Mai Quế là cái tính đa nghi, bởi vì, trong quá trình quan hệ với Kha trước đây, Thảo biết Kha rất thích bài hát đó và cũng đã từng chinh phục nhiều người bằng bài hát đó.

Quả nhiên như vậy, Phương Thảo nói xong, Mai Quế ngồi lặng đi một lúc rồi mới run run hỏi tiếp:

- Chị về, Kha có biết không?

- Dạ, có!

Thế là đủ! Mai Quế thầm nghĩ. Biết có người về thẳng Hà Nội gặp Quang mà không có thư, có nghĩa là... không muốn cho «người đẹp» biết «người yêu». Trong sự suy nghĩ đã có chiều hoảng loạn của Quế thì không có một lý do nào có thể chấp nhận được về sự không gửi thư này.

Lát sau, chừng như sực tỉnh trước những ý nghĩ hơi sa đà của mình, Quế có vẻ ngượng ngùng, chống thẹn:

- Dạo này anh ấy có được khỏe không chị?

- Dạ, cũng vẫn bình thường chị ạ. Nhưng mấy hôm nay thì gay đấy. Trận Cô-Tan anh ấy bị thương.

Quế định òa lên khóc nhưng rồi cô cố kìm lại được. Cô rút khăn tay vừa thấm nước mắt, vừa quay sang bố:

- Ba ơi ba, anh Kha bị thương rồi ba ạ!

Dứt lời, Quế không kìm được nữa, cô gục hẳn đầu vào vai ông cụ thổn thức. Lẽ tất nhiên ai cũng có thể hiểu tiếng khóc của cô dành cho vết thương của Kha một phần, còn một phần nữa - mà có thể đây mới là phần chủ yếu nhất - cô dành cho chính nỗi hờn giận của cô. Nhưng đối với tuổi trẻ tinh khiết như cô, cả hai điều đó đều đáng mến cả.

Thấy con gái khóc, đồng chí viện phó giật mình, ngồi thẳng lên:

- Cái gì thế? Sao, thằng Kha làm sao?

- Thưa bác, anh Kha bị thương ạ. - Thảo trả lời.

- Có sao không cháu?

- Dạ, thưa bác anh ấy bị một mảnh rốc két vào cánh tay nhưng cũng không sao, vẫn làm việc được ạ

Đồng chí viện phó thở phào một cái rồi quay sang con gái:

- Tưởng gì, có thế mà cũng khóc. Bây giờ tao điều mày vào trong ấy công tác thì mày làm sao nào?

Như đã vợi được một phần nỗi ấm ức trong lòng, Mai Quế xây người, tựa vào vai Phương Thảo, đối đáp lại bố:

- Ba cứ ký lệnh điều động đi, con sẽ đi ngay, chị Thảo nhỉ!

Có một thứ tình cảm gì đó không rõ rệt, nhè nhẹ dâng lên từ đáy lòng Phương Thảo khi nghe câu nói của Quế. Cô khe khẽ ôm lấy đôi vai mềm mại của Quế, thì thầm:

- Đi chứ, sợ gì Quế nhỉ!

Sau câu nói đó, tự nhiên Thảo thấy thương Quế vô chừng, cái tình thương của người đi trước, đã phải trải qua những nỗi gian truân trên đường đời đối với người đi sau cùng cảnh ngộ. Hơn hai năm trước đây, Thảo cũng mới bập bẹ nói đến hai tiếng «ra đi» và cũng phải mang trong lòng những nỗi hờn giận riêng tư của tuổi trẻ như Quế bây giờ. Cầu mong cho Quế tránh được cái điều mà Thảo đã không tránh được.

- Thôi, ta bàn công việc một tí hả! - Đồng chí viện phó vừa nói, vừa đặt lá thư lên đùi - Như vậy là cô Thảo mang thư ra rất kịp thời. Ở viện cũng vừa nhận được thông báo của Bộ về tình hình Cô-Tan. Cậu Kha đúng là chưa đủ sức đối phó với chuyện này. Sở dĩ trước đây cho cậu ấy vào là chúng tôi đã tính đến có anh Quang ở trong đó rồi nên mới quyết định cho đi, một phần để tăng cường lực lượng cho trọng điểm, một phần cũng là để cho địch nó «phê bình» việc của cậu ấy cho nó dễ tiếp thu hơn...

Nói đến đây, đồng chi liếc nhìn con gái một cái như ngầm bảo: «chúng mày còn thơ dại lắm các con ạ, làm được đôi ba việc con con đã vội mang ảo tưởng thiên tài, lúc nào cũng công thức nọ, công thức kia, nay Pa-lô-mác-đi-nan, mai Công-glô-mê-đéc-ních, hãy chịu khó cúi sát xuống mặt đất mà nhìn, còn vô khối thứ ở ngay dưới chân chúng mày mà chúng mày chưa làm được đấy các con ạ!», rồi tiếp:

- Tôi cũng đã có nhắc nhở nhưng chắc lúc đi cậu Kha chưa nhận rõ được điều ấy. Tài năng đã hạn chế mà lại chủ quan nữa thì thất bại cũng không có gì lạ. Chỗ thiếu sót của chúng tôi là sau khi biết anh Quang bị thương phải đưa về hậu phương điều trị mà không kịp thời bổ sung lực lượng ngay. Nhưng tình thực biết là thiếu sót đấy nhưng hiện tại rất khó khắc phục vì chỉ có hai cậu là đã làm sâu ở tuyến đó, am hiểu tình hình, bây giờ đưa cậu khác vào thì cũng chỉ đến như mấy cậu đi cùng với Kha thôi, còn kiếm người thật xuất sắc thì chúng ta cũng còn mấy đồng chí có học vị vào loại kha khá đấy nhưng các đồng chí ấy chỉ đi qua «ngầm và trượt» để làm cái khác thôi chứ chưa có ai chuyên về lĩnh vực này. Thành ra... khó thế đấy, cái cần thì không có, cái có lại chưa cần...

Dừng lại một chút, đồng chí nói tiếp:

- Bây giờ tình hình khó khăn như thế, mà lực lượng của Viện thì cũng đang phải chi viện cho nhiều nơi, cho nên tối hôm qua chúng tôi họp bàn, cách tốt nhất vẫn là cố gắng để đồng chí Quang trở lại tuyến sớm ngày nào hay ngày ấy. Đã đành là trong ấy các đồng chí ở Bộ Tư lệnh và ở Phân bộ cũng sẽ có nhiều cách đối phó, nhưng nhiệm vụ của chúng ta là phải làm tham mưu cho các đồng chí ấy không những trong nhiệm vụ vận chuyển trước mắt mà còn phải tìm được cách phá «chiến thuật» của chúng nó nữa, mà cái ấy mới lâu dài và cơ bản. Ý của viện như thế, mà trong thư của các đồng chí ở Phân bộ vừa gửi về cũng nhất trí như thế, vậy là chỉ còn xem ý kiến anh Quang thế nào nữa thôi....

- Dạ, thưa bác, cháu đã báo cáo với bác là cháu đã xin được phép xuất viện rồi ạ! - Quang trả lời - Mọi thủ tục giấy tờ cũng đã xong cả, chỉ còn chiều nay kiểm tra điện quang một tí nữa là có thể đi được thôi ạ!

Nghe Quang nói, đồng chí viện phó khẽ gật đầu:

- Ngay trong cuộc họp ở viện tối hôm qua, các đồng chí cũng đã đoán anh sẽ trả lời như thế. Cho nên sáng nay tôi mới đến đây sớm, phần thăm anh, phần cũng là để bàn cụ thể thêm với anh, vì thời gian rất khẩn trương, để anh về viện thì e nó mất nhiều thì giờ cho anh. Bây giờ tôi hỏi thật anh, và anh nghĩ thế nào cũng cứ trả lời thực, cho tôi biết chừng: Anh có tin rằng anh xử lý được đoạn đường qua Cô-Tan không?

Đối với Quang, câu hỏi thật giản dị và rõ ràng đến mức chỉ cần nói một tiếng cũng đủ cho cả câu trả lời: «có» hoặc «không». Nhưng chính vì thế nên mặc dầu đã bao nhiêu ngày suy nghĩ tính toán về cách đối phó ở Cô-Tan rồi mà bây giờ Quang vẫn thấy cần phải cân nhắc thêm trước khi trả lời đồng chí viện phó.

Anh im lặng suy nghĩ một lúc rồi ngước nhìn đồng chí viện phó:

- Thưa bác, cháu tin chúng ta nhất định vượt qua được Cô-Tan.

Đồng chí viện phó gật đầu, vui vẻ:

- Bây giờ ta bàn cách vượt. Tôi không yêu cầu anh trình bày phương án ở đây đâu, mà tôi chỉ muốn hỏi anh một điều: trong cái đám lùng nhùng rối loạn ở Cô-Tan hiện nay, anh chú ý đến cái gì nhất: lầy, trượt, nước ngầm, phương tiện, lực lượng... hoặc là bất cứ cái gì đó cũng được tùy anh?

- Thưa bác, ngay từ lúc bị thương cho đến tận bây giờ, cháu vẫn nghĩ đến «Tầng đá mẹ».

Nghe Quang nói đến tầng đá mẹ, đồng chí viện phó sững người như bị vấp vào một cái gì ở trước mặt. Đồng chí từ từ ngả người lên vách ghế, hai mắt nhắm nghiền, im lặng. Trong đầu đồng chí vang lên cái âm hưởng dồn dồn của mấy tiếng sau cùng trong câu trả lời của Quang: Tầng đá mẹ! Chà, chà! Tại sao cái anh chàng lom nhom bé nhỏ, lúc nào trông cũng nhếch nhác thế mà lại có những suy nghĩ táo tợn đến như vậy nhỉ! Cứ ngắm con người của anh ta thì không sao tưởng tượng được là anh ta đã moi cái ý nghĩ ấy ra từ chỗ nào...

Tầng đá mẹ!

Như thế có nghĩa là sức nghĩ của anh ta đã phóng đi như một mũi kiếm khổng lồ tách đôi lớp vỏ địa tầng trên khu vực Cô-Tan, sẽ lật nhào cả một triền núi xuống, sẽ phá tan sào huyệt của mọi thứ nước ngầm và trượt, để cho tầng đá mẹ dâng lên, mang cái chất đá rắn chắc, gân guốc, đã tôi luyện từ vạn, triệu năm trong lòng đất ra đọ sức với quân thù. Chao ôi! Tầng đá mẹ! Chao ôi! Những đứa con!

Hai giọt nước mắt trong suốt từ từ lăn qua những nếp nhăn tuổi tác trên gò mà đồng chí viện phó. Lát sau, đồng chí ngồi dậy, trìu mến nhìn Quang:

- Tầm suy nghĩ của anh đã làm tôi choáng váng cảm động. Anh đã có những dự tính gì về việc thực hiện chưa?

- Dạ, thưa bác, cháu cũng đã cố gắng để thiết lập phương án thực hiện. Nhưng cũng còn nhiều vấn đề chưa giải quyết được.

- Anh có thể trình bày những vấn đề chủ yếu nhất ngay bây giờ được không? Tôi không cần số liệu cụ thể mà chỉ cần biết những nét chính về lý thuyết.

- Dạ, thưa bác, cũng có thể được, nhưng cũng báo cáo với bác là chưa đầy đủ đâu ạ.

- Không quan trọng, nhiệm vụ của viện là tạo mọi điều kiện để cho anh đầy đủ. Anh cứ nói đi, đừng quan niệm là đang trình bày phương án trước hội đồng xét duyệt, mà cứ coi như anh đang bàn bạc những ý định của mình với bạn bè.

- Cám ơn bác. Cháu dự tính sẽ lợi dụng thềm trượt cổ trên núi Chân Linh để tách lớp phủ quả núi này ra đến chiều sâu nền đá gốc ở cốt trung bình từ 500 đến 600, nghĩa là cũng có độ cao xấp xỉ với mặt đường hiện tại. Đồng thời, sẽ lợi dụng mối quan hệ địa tầng đánh sập luôn cả hệ thống trượt cục bộ, xé dài từ đầu đến cuối khu vực Cô-Tan. Trong khi hất lớp phù sa diệp thạch đi, ta sẽ phá vỡ luôn cả những túi nước đang hoạt động giữa các đáy sét nằm trong đó. Tim đường của ta sẽ đặt trên tầng đá mẹ, vạch một tuyến thẳng góc xuyên tâm với mặt cắt giữa hai sông. Nếu thực hiện được như vậy, tuyến Cô-Tan có khả năng mở tới sáu làn đường, thủ tiêu hẳn con chủ bài của địch. Nhưng tất cả những vấn đề còn lại là ở chỗ có khả năng làm được như vậy hay không? Có đủ sức thiết kế vụ phá nổ khổng lồ này không? Có đủ chất nổ để làm việc đó hay không? Có thể kiềm chế địch để triển khai lực lượng thi công phá nổ hay không? Nhưng trước hết, là liệu phương án này có thể được chấp nhận hay không?

Sau khi nghe Quang trình bày, đồng chí viện phó im lặng ngồi suy nghĩ khá lâu. Một lúc sau, đồng chí mới hỏi:

- Trong số những vấn đề còn lại, anh đã làm được những gì rồi?

- Thưa bác, nếu như phương án đó được chấp nhận thì vấn đề chủ yếu nhất là thiết kế phá nổ. Trong vấn đề thiết kế thì phần tính toán cụ thể, cháu chưa có thì giờ làm, nhưng có thể nhờ anh em giúp được. Còn phần cơ bản nhất không thể nhờ ai được tức là phần tổng hợp các yếu tố địa chất để xác định phương hướng phân vùng và định tầng định hướng phá nổ thì tuy chưa làm hẳn thành bản giải trình cụ thể nhưng cháu cũng đã xây dựng xong phần lý thuyết.

Đồng chí viện phó ngẫm nghĩ một lát rồi bảo Quang:

- Anh đừng tính toán vội. Bây giờ hãy hoàn thiện lý thuyết đi rồi lên bản giải trình cụ thể. Anh cố làm việc đó trong ngày hôm hay. Sáng mai tôi sẽ cho xe đến đón anh về viện để trình bày. Sau đó, ta sẽ bàn thêm vấn đề tính toán cụ thể. Anh nên nhớ là bản giải trình của anh như phương án của một chiến dịch, còn việc tính toán cụ thể thì như những trận đánh. Ta có thể tổ chức nhiều trận đánh khác nhau để thực hiện mục đích chiến dịch chứ không nhất thiết chỉ dùng mỗi chiến thuật phá nổ thông thường như xưa nay vẫn làm. Anh thử tính lại xem, căn cứ vào tình hình cụ thể của hiện trường, ta có thể lợi dụng được những năng lượng gì khác ngoài năng lượng của

phá nổ. Tôi gợi ý như thế chứ cụ thể thế nào thì anh phải động não mới được vì anh mới biết ở đấy có những nguồn năng lượng gì. Thế nhé! Bây giờ tôi về. Tôi sẽ chuẩn bị thật chu đáo cho buổi làm việc sáng mai của anh. Anh có thể hoàn toàn tin rằng tôi sẽ là người đầu tiên và kiên quyết ủng hộ phương án của anh. Sáng mai, sau khi làm việc xong, anh yêu cầu gì, viện sẽ hết sức giúp đỡ. Cứ mạnh dạn. Trong công việc thì anh rất mạnh dạn rồi đấy, nhưng trong những chuyện sinh hoạt hoặc nhu cầu này nọ xem ra anh hay dút dát lắm. Thế là tốt nhưng đừng câu nệ quá, lắm khi nhỡ việc. Trong thời gian qua, anh em ở viện cũng chưa hiểu rõ anh lắm, cho nên... nhưng thôi, cứ làm đi đã, chuyện đó còn dài...

*

Đêm tháng mười, trời hơi lạnh.

Mặt hồ Tây giăng một lớp sương mờ. Trăng hạ tuần treo lơ lửng trên những ống khói đen thẫm hình loa nhà máy điện Yên Phụ. Bè pháo nổi ghếch những nòng súng dài, cắt lên nền trời những góc tà tối thẫm.

Sóng xôn xao trộn lẫn sương đêm và ánh trăng thấm gió lạnh.

Con thuyền của Quang và Thảo lặng lẽ trôi đi giữa những vùng sen tàn, thỉnh thoảng mới nghe tiếng mái chèo động nước, và một vài tiếng cựa của gai sen..

- Sao anh không cho thuyền ra xa ngoài kia một tí có thích hơn không? - Thảo nghiêng người, cúi nhìn mặt nước, hỏi.

- Ra đấy phạm nội quy nhà an dưỡng.

- Nhà an dưỡng của các anh thích nhỉ, lại có cả thuyền.

- Thảo này!

- Dạ.

- Thế ngày mai bạn tính thế nào đấy?

- Có lẽ em về trước, đợi anh ở nhà.

- Về trước thì chán nhỉ! Mà nhỡ mình lạc đường không tìm được đến nhà bạn thì sao?

- Thế thì em đợi vậy.

- Đợi... «vậy»... thì cũng chán.

- Thế thì thế nào?
- Cũng chẳng biết thế nào. Thế bạn định chỉ rẽ qua nhà có một tí thôi à?
- Dạ!
- Không nên đâu!
- Sao anh?
- Mẹ giận.
- Giận em hay giận anh?
- Anh làm gì mà mẹ giận anh?
- Lại không làm gì à? Rủ con gái mẹ đi chứ còn làm gì nữa.
- Eo ôi, thế thì sợ «nắm»! Anh chả về nữa đâu.
Bỗng giọng Thảo trầm hẳn lại:
- Ừ, mà có lẽ anh cũng chả nên về làm gì.
- Thảo nói gì thế? - Quang sửng sốt hỏi.
- Là em bảo anh không nên về nữa.
- Sao cơ?
- Không sao cả. Mẹ em sẽ rất quý anh. Nhưng em sợ... anh buồn.
- Em nói anh không hiểu.
- Nào em đã nói gì đâu mà anh hiểu được.
- Ở nhà có chuyện gì thế Thảo?
- Không. Ở nhà không có chuyện gì cả.
- Chắc em muốn giấu anh?
- Không, em không muốn giấu anh đâu, nhưng em chỉ sợ...
- Đừng ngại Thảo ạ. Cứ nói. Chuyện gì anh cũng sẵn sàng nghe
- Nhưng trước khi nghe anh phải hứa với em một điều.
-?...
- Anh phải cam đoan giữ thật kín những điều em nói.
- Xưa nay chưa bao giờ anh làm khác thế đối với bạn bè.

- Nhưng anh phải trả lời những câu hỏi của em.

- Em cứ hỏi.

- Anh đừng nói dối nhé!

- Tại sao em cũng hay hoài nghi thế nhỉ?

- Tại sao ư! Qua câu chuyện này rồi anh sẽ biết. - Anh quen chị Quế lâu chưa?

Quang hơi mỉm cười trong bóng tối:

- Anh biết cũng lâu rồi.

- Từ bao giờ?

- Cách đây hơn hai tuần. Bạn ấy cũng đi cùng với ông cụ vào thăm anh như sáng nay.

- Thế anh biết Quế yêu Kha đã lâu chưa?

- Cũng từ hôm ấy, nhân một chuyện tình cờ, ông cụ nói ra.

- Anh với anh Kha là bạn thân cơ mà?

- Nhưng từ ngày ra trường không có dịp sống gần nhau.

- Trước khi yêu Quế anh có biết anh Kha yêu ai không?

- Thực ra anh chỉ là người bạn nhỏ của Kha, lại quanh năm đi lang bạt khắp nơi, làm sao có thể biết được chuyện ấy.

- Bây giờ anh có muốn biết không?

- Biết để làm gì. Không nên làm ảnh hưởng đến mối tình của Kha và Quế. Tuổi thanh niên, con trai Hà Nội mấy ai tránh khỏi có những cuộc gặp gỡ nửa chừng. Miễn là đừng để xảy ra những điều đáng tiếc.

- Anh tốt với bạn quá nhỉ! Nhưng anh có thể tha thứ cho bạn một khi có những điều đáng tiếc xảy ra không?

- Câu hỏi của em chung quá, rất khó trả lời, bởi vì chúng ta cần phải có một quan niệm thống nhất với nhau: thế nào là đáng tiếc đã chứ. Có thể tha thứ mà cũng có thể không tha thứ được, cái đó còn tùy từng sự việc, tùy từng hoàn cảnh.

- Nhưng ví dụ anh ấy yêu một người, rất tha thiết, nhưng khi người kia vì nhiệm vụ phải đi xa, anh ấy không tán thành chuyện đi đó, cách mặt ít lâu, anh ấy chuyển sang yêu người khác. Như vậy có thể tha thứ hay không tha thứ?

- Nhưng mối quan hệ giữa anh ấy và chị kia vẫn còn đang ở mức độ tình yêu riêng biệt hay đã có những giao ước xã hội rồi?

- Nó ở vào khoảng giữa của hai thứ đó.

- Như vậy Kha đáng trách một nửa, còn một nửa có thể thân ái phê bình.

- Nếu anh ở vào địa vị người con gái đó thì anh nghĩ sao?

Lần này, Quang im lặng một lúc mới trả lời:

- Theo mình thì, Thảo ạ, người con gái đó nên vun đắp cho mối tình của họ bằng tất cả tấm lòng chân thành của mình, nhưng nếu có những hoàn cảnh thuận tiện cũng nên khéo léo góp ý kiến với cả hai người bằng cách tặng lại họ những bài học thấm thía của mình về tình yêu. Như vậy, cách xử sự của mình vừa đàng hoàng, quân tử mà nỗi đau của mình cũng khỏi phí hoài. Một người như thế chắc chắn hạnh phúc thật sự sẽ đến với họ.

- Liệu ở đời có chắc thế không anh?

- Chắc chứ!

- Căn cứ vào đâu anh nói thế?

- Căn cứ vào chính «cái đời» mà chúng ta đang sống. Căn cứ vào những người chung quanh mình, căn cứ vào chính chúng mình, vào anh, vào em. Sự hoài nghi là một điều bất hạnh, mà một trong những điều bất hạnh lớn nhất là hoài nghi ngay hạnh phúc của mình...

Sau mấy phút im lặng. Quang lại tiếp, giọng anh tỏ ra một sức mạnh thuyết phục:

- Thảo ạ, theo anh thì một người dù có gặp sự không may như thế nào đi nữa cũng vẫn cứ nên tin tưởng ở tình yêu. Lòng tin ấy sẽ giúp ta đón nhận niềm vui trong cuộc sống như viên kim cương đón nhận những tia sáng mặt trời.

- Em cũng muốn như thế!

- Thì có ai ngăn cấm em thực hiện ý muốn đó đâu. Nhưng mà sao ta lại bàn nhiều đến chuyện ấy thế nhỉ? Em đang định nói với anh cái gì kia mà?

- Chính cái chuyện ấy đấy anh Quang ạ! Trước kia Kha đã yêu em... Dạo ấy, vào một phiên chợ hoa ngày tết...

... Con thuyền trôi dần ra khỏi vũng sen tàn ẩm ướt. Sóng êm vuốt nhẹ vào hai mạn. Đêm thu, những dải mây trắng từ phương Bắc xa xôi kéo nhau bay lang thang trên bầu trời cao vời vợi. Ánh trăng khi tỏ khi mờ. Ở góc trời phía Nam xa thăm thẳm, có một vì sao nhỏ lung lay...

- Đấy, tất cả câu chuyện là như vậy, anh Quang, anh có hiểu em không?

Một tiếng rú đột ngột vang lên từ những ống khói đen thẫm trên nóc nhà máy điện Yên Phụ. Ánh sáng toàn thành vụt tắt. Cả Hà Nội lùi vào bóng đêm sẵn sàng trong tư thế chiến đấu. Quang nắm chặt tay chèo, vùn vụt lao thuyền vào bờ. Còn cách bến chừng mươi sải thì súng nổ. Quang ghìm chèo, ghé thuyền vào một gốc vối cổ thụ, ngửa cổ lên nhìn, cả bầu trời thủ đô như một rừng hoa lửa bay tung. Anh cảm động nắm chặt bàn tay lạnh ngắt của Thảo:

- Anh rất hiểu em, Thảo ạ!... Nhưng đêm nay không phải là một phiên chợ hoa ngày tết, mà là...

Một tiếng nổ dữ dội ở trên cao tạt gió xuống làm con thuyền tròng trành, cắt ngang câu nói của Quang. Và, ở giữa trời đêm Hà Nội, bùng lên một khối lửa khổng lồ đỏ rực, đang lao nhanh xuống mé sông Hồng.

Đây đó vang lên những tiếng reo xa xa...

CHƯƠNG IX

Dọc phố Yết Kiêu, hành khách đợi lấy vé đi tàu nằm, ngồi ngổn ngang trên những nóc hầm trú ẩn công cộng. Đúng vào lúc kim giờ trên đồng hồ ga Hàng Cỏ rơi vào con số 5 thì có tiếng rè rè phát ra từ chiếc loa mắc ở gốc bàng đầu phố. Tiếp đó là mấy tiếng «a-lô, a-lô» thử máy. Phố Yết Kiêu nhộn nhịp hẳn lên. Tiếng cô phát thanh viên nhà ga bắt đầu dõng dạc kéo dài những tiết tấu hầu như không bao giờ thay đổi:

- Quý khách đi tàu chú ý!... Quý khách đi tàu chú ý!... Chiều nay, nếu không có gì thay đổi, nhà ga chúng tôi sẽ mở cửa bán vé từ mười bảy giờ ba mươi cho tuyến đường phía Nam. Quý khách đi tàu Nam xếp hàng lấy vé ở cửa số một. Cửa số một bán vé từ Ga Vọng đến ga Đò Lèn.

Cô phát thanh viên chưa nói hết, tiếng ồn ào đã không sao kìm lại được trong đám hành khách. Hình như trong cả «bài giờ tàu» của cô người ta chỉ cần nghe có mỗi một câu «cốt tử» đó, và trong cái câu cốt tử đó người ta tập trung tất cả sự chú ý vào cái tên ga cuối cùng. Đò Lèn! Thế là tốt rồi. Thế là tuyến đường sắt phía Nam vẫn giữ được nguyên tình trạng của buổi chiều hôm qua, của buổi chiều hôm kia, cũng như của hai năm trước, sau cái trận Hàm Rồng nổi tiếng, mặc dầu, trong hai năm qua, con số máy bay của giặc Mỹ bị bắn rơi trên miền Bắc đã lên xấp xỉ ba nghìn. Niềm vui của hành khách đi tàu không chỉ dừng lại ở cung độ mà ngành đường sắt có thể phục vụ họ đêm nay, niềm vui đó đã nhanh chóng lan truyền sang những cung độ khác: những cung độ của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Người ta bắt đầu trò chuyện với nhau, chuyện với cả người quen chuyện với cả người lạ; những câu chuyện đủ loại và độc đáo đến nỗi là chỉ có thể nghe thấy ở những ga đợi tàu. Chuyện càng nhiều người ta đốt càng khỏe. Các chú bé bán thuốc lá bắt đầu chạy quẩn lên như những âm binh bị lạc tay ấn quyết. Một chú nhỏ khoảng lên mười, một tay kẹp chiếc hộp sắt đựng thuốc lá vào nách, một tay cầm bao diêm, đứng ngơ ngác ngó quanh rồi tự dưng đâm bổ đến trước mặt Quang, liến láu:

- Thuốc anh! Thủ Đô hay Điện Biên? - Chú nhỏ hỏi xong, liếm môi đợi.

Quang hơi lạ trước cái kiểu bán hàng «bỏ bom» khách như vậy, nhưng anh thấy thương thương chú bé, nên khẽ nháy mắt, ra hiệu:

- Trường Sơn thôi.

Giọng chú bé hơi nản:

- Trường Sơn à? Anh lấy cả bao nhớ!

- Lẻ thôi!... À mà cả bao cũng được.

- Anh mua cả bao làm gì, trong «sắc» còn một tút Thủ Đô ba em mua cho anh đấy thôi. - Quế đứng bên cạnh, chen vào có vẻ sốt ruột.

Quang nhìn Quế cười:

- Thôi, mua một bao kỷ niệm trước khi rời «đất thánh».

Quang móc túi đưa chú bé một đồng và đón lấy bao thuốc. Chú bé thản nhiên nhét tờ giấy bạc vào túi quần đi thẳng. Quang hơi ngạc nhiên nhìn theo... Thấy vậy, Quế khẽ nhún vai, tủm tỉm nhìn Quang:

- Kỷ niệm «bốc khói»!

- Dù «bốc khói» cũng vẫn là kỷ niệm, bạn ạ!

Quang vừa nói, vừa ngắm nghía bao thuốc.

Quế lại châm chọc:

- Chắc anh thích cái triết lý của người Anh?

- Triết lý gì nhỉ? - Quang vẫn không ngẩng lên.

- Họ coi «quá khứ là lời tựa».

- Mình chưa nghe câu đó bao giờ. Nhưng chắc mỗi dân tộc có những cách suy nghĩ riêng về quá khứ của mình chứ nhỉ.

- Cũng có thể như thế. Nhưng...

Quế đang nói thì Thảo đến. Câu chuyện ngừng lại. Quang nhìn Thảo, hỏi:.

- Thế nào, bạn?

- Cứ ra ga thôi anh ạ! Giấy này không phải lấy vé. Họ còn bảo lên tàu nếu chúng mình cần thì cứ lại toa trưởng tàu mà nghỉ.

- Giấy gì mà «oai thế»? - Quế hỏi.

- Thẻ ưu tiên, chính ủy Sơn cấp cho đấy! - Thảo đáp.

- Chính ủy Sơn là bạn cũ của ba mình - Quế nói - ở nhà, ba mình vẫn khen chú ấy mưu trí như Khổng Minh.

Rồi không hiểu nghĩ thế nào, tự nhiên Quế lại chép miệng:

- Làm việc với những ông như thế cũng thích nhưng mà cũng kinh chết đi được, mình cứ nghĩ cái gì là y như ông ấy đã biết cả rồi. Sợ lắm!

Vì chưa đến giờ ra ga nên Quang rủ Thảo và Quế lại trước cổng nhà triển lãm Bảo hộ lao động của Tổng công đoàn ngồi nghỉ cho đỡ mệt. Châm xong điếu thuốc, Qnang hỏi Quế:

- Lần này có lẽ là lần đầu tiên bạn đi xa đấy nhỉ?

- Đi xa thì không phải là lần đầu tiên vì hồi đi thực tập em cũng đã mò đến tận vùng trũng chậu Thèn Sinh rồi cơ mà. Nhưng vào tuyến lửa thì quả thực đây là lần đầu. Mấy năm chiến tranh, em chưa vào quá vĩ tuyến hai mươi lần nào.

- Như thế chắc nhớ nhà thì ít nhưng hồi hộp thì nhiều?

- Cũng không hiểu bom đạn trong ấy thế nào, chứ như nhà ở Hà Nội, có ngày có trên dưới mươi trận, nhưng cũng thấy thường. Có đêm nằm trong chăn, súng nổ ầm ầm, nghe máy bay nó rít trên mái nhà nhưng lười cũng không muốn dậy. Có lẽ đánh nhau mãi nó cũng đâm quen. Với lại, chung quanh mình ai cũng vậy cả, trẻ con chúng nó cũng thế, mình sợ nó cũng không tiện.

Trong khi Quang và Quế nói chuyện với nhau thì Thảo tò mò theo dõi đám thanh niên đứng ở cạnh bức tường chắn cửa hầm trước mặt. Chắc họ lại đi tiễn nhau đây, Thảo thầm nghĩ và cảm thấy vui vui như được ngắm lại hình ảnh của chính mình hơn hai năm về trước. Trông hình dáng ba anh con trai ăn mặc đồng phục thanh niên xung phong màu cỏ úa, bề ngoài rất tương phản nhau, nhưng nhìn kỹ, thì lại có một cái gì rất ăn nhập với nhau. Một anh, người mảnh mảnh, có bộ tóc dày xõa xuống che gần kín đôi mắt to một mí. Anh ta có cái tật, khi nói cứ hay liếm môi, một đôi môi mỏng dính hầu như lúc nào cũng hơi mím lại. Đặt chiếc ba lô dưới chân, anh ta đứng tiếp chuyện với cả đám bạn nam nữ có đến sáu bảy người. Vừa nói chuyện, anh ta vừa hoạt động luôn tay, khi thì nắn lại chiếc cổ áo cho một bạn nữ. khi thì kéo chiếc so mi bỏ vào trong quần cho một bạn nam... Tuy người mảnh khảnh, nhưng giọng nói của anh ta rất vang và tròn tiếng, lúc nào nghe cũng như người đang thuyết trình vấn đề gì. Ngược lại, bên cạnh anh ta là một anh chàng cao to, sức vóc vượt hẳn anh ta đến một cỡ. Anh này đứng

khoanh tay, tựa lưng vào bức tường chắn cửa hầm, cúi nhìn ngón chân của mình đang gảy gảy chiếc quai dép. Anh chàng thứ ba thì thấp béo phục phịch, ngồi vắt vẻo trên ngọn tường, hai chân đung đưa, mắt cứ đảo hết đám đông này đến đám đông khác. Chợt anh ta đập vào vai anh chàng cao to:

- Mày trông kìa, có đứa nó đựng kem ra mũ.

Cả bọn ngoảnh ra nhìn. Một anh chàng người đen nhẻm, đội mũ lá, quần áo lôi thôi, kéo lê dôi dép Bình Trị Thiên mất quai hậu, đang bưng một mũ kem đi ngang qua mặt họ. Bỗng anh chàng «vắt vẻo» kêu lên:

- Tý «chuột», Tý «chuột»! A, thằng Tý «chuột» Khâm Thiên chúng mày ạ! Ê, anh kem! mang đây mau lên!

Anh chàng bưng kem nghe có người gọi đến tên «tục» của mình nhưng cũng rất bình thản nhìn lên. Khi nhận ra đám bạn cũ, anh ta hơi gục đầu xuống một tí và lừ lừ tiến lại, dáng điệu rất khôi hài. Anh chàng «vắt vẻo» vội vươn tay nhót một que kem, rồi vừa cắn, vừa hỏi:

- Kiếm đâu ra cái mũ sắt đấy? Mày mua kem đi tiễn chúng tao đấy à?

Tý «chuột» lắc đầu:

- Có biết chúng mày đi đâu, tao mua để tiễn tao đấy chứ!

- Sao, nghe nói «ngài kỹ sư trung cấp lục lộ» đã đi nhận công tác rồi cơ mà?

- Ấy cũng suýt bỏ mẹ vì cái kỹ sư «trung cấp» ấy đấy! Chúng mày... à, chúng mày ăn đi! - Anh chàng chợt nhận ra trong đám bạn bè có một vài bạn gái chưa quen. Và anh chàng hơi đổi giọng:

- Sao nghe nói các cậu đi cả hôm thứ hai rồi? Mình về đến nhà, thấy tụi nó bảo Hà Nội tiễn các cậu như Thái tử nước Yên tiễn Kinh Kha đi giết Tần Thủy Hoàng không bằng?

- Đúng đấy! - Anh chàng «vắt vẻo» lại lên tiếng, miệng ráo hoảnh - đêm hoa đăng... À, không phải, đêm truyền hịch mới đúng. Rừng người, rừng cờ, sân Nhà hát Nhân dân chật ních. Các chiến sĩ thanh niên xung phong nhà ta, mình phủ kín lá ngụy trang, mắt nhìn thẳng lá cờ Đoàn, nghe Trung ương truyền hịch. Đến lúc lệnh ra quân, hấp một cái, hàng nghìn ngọn đuốc

cháy bùng lên. Chà, chà, rạo rực không chê được! Đúng là «nửa đêm truyền hịch». Có không khí lắm mày ạ!

- Sau đó đi luôn à?

- Ừ, đi luôn.

- Sao hôm nay chúng mày vẫn ở đây?

- À, cái đó có gì lạ. Các «Kinh Kha» còn phải tổ chức liên hoan tạm biệt các bạn bồ rồi mới đi sang đất «Tần» được chứ! Với lại, dân «lục lộ» có khác, mày chẳng hiểu chó gì văn thơ cổ điển cả, «Nửa đêm truyền hịch» là mới để «định ngày xuất chinh» chứ đã đi ngay đâu. Đêm hôm ấy, ba thằng tao đi tay không đến dự. Sau đó lại về nhà, «vui vẻ» qua loa một lượt với các bạn, «khẩn trương» cũng mất béng hai hôm. Cũng chỉ muộn ít thôi, nhưng chúng tao đã hỏi riêng được địa điểm liên lạc rồi, không lo!

Rồi quay sang Tý «chuột», anh chàng «vắt vẻo» sút luôn bạn một cú:

- Thế còn mày? «chuồn» à?

Tý «chuột» lúc lắc cái đầu đội mũ lá, giọng vẫn rất thản nhiên:

- Không phải «chuồn» nhưng cũng gần như «chuồn». Số tao đúng là cái số ba mươi sáu Trại Tóc, Khâm Thiên thật!

Cả bọn ồ lên cười. Nhưng Tý «chuột» vẫn lạnh như không:

- Thật «sầu đời». Tao chưa kịp «khao» cái «kỹ sư trung cấp» thì đã bị tước mất bằng rồi, chúng mày ạ

Cả bọn nhao nhao:

- Sao thế Tý?

- Sập cầu!

Anh chàng «vắt vẻo» nhảy tót xuống đất. Mấy cô gái tròn xoe mắt lên. Còn anh chàng mảnh khảnh thì với tay sửa lại chiếc mũ lá trên đầu Tý, riêng cái anh cao to, lầm lì, thì vẫn không tỏ thái độ gì, chỉ hơi ngẩng lên nheo nheo, ngóng ngóng.

- Vừa mới ra trường, đi bắc chiếc cầu đầu tiên, chưa thi công xong thì đã sập - Tý nói, giọng buồn buồn, nhưng vẫn đượm một vẻ khôi hài khó tả.

- Có bị «đổ» người xuống sông không?

Một cô gái trong bọn hấp tấp hỏi.

Tý lại lúc lắc cái mũ lá:

- Cũng may, cầu sập đúng vào giờ nghỉ, thành ra không ai việc gì.

- Sập vào giờ nghỉ à?

- Ừ, đúng vào giờ nghỉ trưa.

- Như vậy là tự nhiên nó sập. Mày thiết kế sai rồi Tý ạ! - Anh chàng mảnh khảnh vừa hất mái tóc xõa xuống mắt, vừa nói - Sau đó ra sao?

- Cũng chẳng sao. Tao viết kiểm điểm mất hai ngày. Ngồi kiểm điểm mất ba ngày nữa. Sau đó, xỏ găng an toàn lao động vào đi vác gỗ dựng lại cầu theo thiết kế mới của một thằng kỹ thuật khác. Thấy tao chịu khó, họ cũng không động gì đến chuyện ấy nữa. Nhưng tao đã có ý định của tao, tao chỉ chịu khó đến lúc làm xong cái cầu đó thôi, gọi là để chuộc lỗi với đời. Đúng vào hôm khánh thành, bọn họ tíu tít giết chó liên hoan, tao xách ba lô chuồn thẳng.

Nghe đến đấy, anh chàng cao to, vụt biến mất vẻ lầm lì, bước sát lại cạnh Tý:

- Mày chuồn về nhà à?

- Không, về nhà thì có mà om xương với ông cụ. Tao về chỗ chị tao.

- Chị mày ở chỗ «Pin» Văn Điển ấy chứ gì?

- Ờ, nhưng bà ấy cũng kinh lắm. Thấy tao xách ba lô về, thoạt đầu bà ấy tưởng chú em đi công tác qua nên chị chị em em tơi tả lắm. Sau thấy tao cứ nằm lì ở đấy bà ấy sinh nghi. Cuối cùng, tao cũng phải nói thật. Bà ấy nghe xong vẫn vui vẻ như không. Độ vài hôm sau, tự nhiên thấy cụ bô lù lù xuống. Cụ đi cái «spác» của cơ quan. Gặp tao, cụ chẳng nói chẳng rằng bảo lên xe cụ đèo về. Tao biết nguy đến nơi rồi, nhưng không còn cách nào khác, đành phải lên xe. Chúng mày biết cụ «xử» tao thế nào không?

Mấy cậu thanh niên trố mắt nhìn Tý. Còn mấy cô gái thì cứ nuốt nước bọt ừng ực. Riêng anh chàng cao to, đứng thọc tay vào túi quần, cổ thưỡn dài ra, mồm há hốc.

- Cụ bô tao thì chúng mày biết cả đấy. Rắn như thép, mềm như díp ô tô. Nghĩa là cụ đẻ ra mình cụ cõng mình trên lưng, cụ cũng nhún nhẩy chiều

chuộng đủ thứ, nhưng cuối cùng, gãy thì thôi chứ cụ cũng không «uốn» theo mình tí nào. Cứ y như cái díp ô tô thế nào thì thế. Cụ đèo tao về đến ngã tư Nguyễn Thượng Hiền, thấy cụ xin đường rẽ về Khâm Thiên, tao đã bớt lo, vì dù sao thì cũng về được nhà rồi. Nhưng đến lối rẽ vào Trại Tóc thì cụ lại rú ga phóng thẳng. Biết là nguy, nhưng tao cũng vẫn chưa đoán được là cụ định «diễn» cái trò gì. Hóa ra cụ đưa thẳng tao đến ủy ban hành chính khu Đống Đa. Chả là bạn của cụ nắm chính quyền ở khu này mà. Vào trụ sở ủy ban, cụ dẫn tao đến gặp luôn ông chủ tịch. Chúng mày có đoán được, câu đầu tiên cụ nói thế nào không?

Tý «chuột» ngúc ngắc cái đầu rồi đằng hắng bắt chước tiếng ông cụ.

- Thưa đồng chí Chủ tịch, tôi xin giao cho đồng chí một tên đào ngũ. Hắn đã làm hỏng việc của Nhà nước, hắn lại không chịu lao động để sửa chữa sai lầm... - Tý trợn mắt, lè lưỡi nhìn các bạn:

- Đã sợ chưa? Chúng mày thấy ông cụ «xử» tao có khiếp không?

- Rồi sao?

- Rồi ông cụ bắt tay ông Chủ tịch, quay ra xe, nổ máy, đi thẳng, để mặc tao chết đứng ở trước mặt ông thủ trưởng ủy ban chứ còn sao nữa. Sau khi cụ đi rồi, ông Chủ tịch chẳng nói chẳng rằng, cứ vừa ký công văn, vừa thỉnh thoảng lại tủm tỉm cười. Để tao đứng chán chê rồi ông ấy mới gấp tập công văn lại chỉ vào cái ghế, bảo tao: cháu ngồi xuống đây. Sau khi nghe tao kể hết đầu đuôi câu chuyện, ông Chủ tịch hỏi tao: bây giờ cháu tính thế nào? Thực ra thì tao cũng đã tính kế ngay từ sau khi sập cầu rồi. Cho nên lúc ấy, nghe ông ấy hỏi, tao à uôm: thưa bác, cháu đã biết sai lầm, bây giờ thì tùy bác với bố cháu quyết định thế nào cũng được ạ! Ông ấy cười, rồi lại rót nước cho tao uống, lịch sự lắm. Mãi sau, ông ấy mới tòi ra một cái giấy giới thiệu đưa cho tao. Đợi tao đọc xong ông ấy mới bảo: bố cháu và bác phải đích thân đến gặp Ban chỉ huy Tổng đội mấy lần các đồng chí ấy mới nhận đấy. Đây là một tổ chức rất thích hợp với thanh niên thời chiến. Vào đó, nếu cháu chịu khó theo kịp anh em thì sẽ khá đấy. Hiện nay, đơn vị người ta đi rồi, nhưng cũng vừa mới đi thôi, ngày mai cháu đi ngay thì vào đến chỗ tập kết cũng chỉ chậm vài ngày. Rồi ông ta ghi cho tao cái địa chỉ liên lạc và dặn: cố gắng cháu nhớ, mẹ cháu mất sớm, bố cháu bận công tác nhiều, lo cho cháu thế này là hết nước rồi đấy, đừng để bố cháu phiền lòng. Rồi ông ta lại bắt tay tiễn mình ra tận cửa. Nghĩ cứ ngượng chín cả người.

- Thế ra chuyện mới hôm qua à? - Anh chàng «vắt vẻo» hỏi.

- Ừ, vào giờ này hôm qua tao còn đang đắng cả miệng. Mày tính, về đến nhà, bọn em tao nó sơ tán cả, ông cụ ghi mảnh giấy cài ở cửa: chìa khóa bố gửi bác Ba, con nấu cơm cho cả bố ăn chiều nay. Thế là phải chui vào bếp. Mẹ kiếp, vừa ức, vừa nóng, thổi được bữa cơm mệt bã cả người. Tối về, ngồi ăn cơm, ông cụ không đả động nửa lời đến chuyện sập cầu, sập cống gì cả. Mãi lúc nghe xong buổi phát thanh Quân đội nhân dân, ông cụ mới gọi tao lại hỏi: con chuẩn bị xong chưa? Tao trả lời cụt lủn: xong rồi, mai con đi! Thấy có vẻ êm êm, ông cụ mới bắt đầu đánh cái bài tình cảm. Ông ấy nói dài lắm. Mà ngó ra thì người có vẻ thương tao tệ chúng mày ạ. Mà hình như người cũng lo tao chết nữa thì phải. Nhưng tao vẫn chưa hả. Tao làm bộ liều để dọa ông cụ. Tao bảo, bố cứ yên tâm, con không làm bố phải xấu hổ nữa đâu. Có khi chỉ nay mai là bố nhận được giấy báo tử của con thôi. Nói thế, chúng mày biết ông cụ bảo tao thế nào không? - Tý «chuột» nhăn mặt, lắc đầu - Thật, vái cụ cả nón. Cụ bảo: con đừng tưởng chết mà dễ. Chết cho đáng cái chết cũng không phải dễ đâu con ạ! Nói xong, nét mặt cụ lại im phăng phắc. Nhưng mà nửa đêm tao tỉnh dậy, hé mắt lại thấy cụ bô lúi húi nhặt nhạnh đủ thứ nhét vào ba lô cho tao. Rồi cụ ngồi nhìn tao, thở dài. Tưởng tao ngủ say, cụ lại còn nhìn lên ảnh mẹ tao trên bàn thờ mà khóc nữa mới chết chứ. Tao nghĩ bụng: đúng là díp ôtô lại bắt đầu nhũn rồi. Ấy thế nhưng cứ thử vớ vẩn mà không đi xem, ai chứ ông cụ thì ông cụ dám quẳng tao vào địa ngục chứ không chơi đâu.

Kể xong, Tý mới nới quai mũ ra một chút rồi lấy khuỷu tay áo thọc vào lau chiếc mũ sắt đựng kem và hỏi các bạn:

- Thế tụi mày về đơn vị nào?

- Pê mười tám! Còn địa chỉ ông chủ tịch cho mày đâu?

Tý móc túi lấy ra một tờ lịch bàn đã nhàu, đưa cho bạn. Anh chàng «vắt vẻo» mở tờ giấy ra xem rồi reo lên:

- Ngã ba Thinh Thình, hỏi Pê mười tám, tuyệt rồi. Thế là mày cùng đi với chúng tao rồi.

Trả lại tờ giấy cho Tý «chuột», anh chàng «vắt vẻo» ngó đồng hồ, rồi ngước nhìn đám bạn bè chung quanh.

- Tớ đề nghị, phải tổ chức ngay tại đây một cuộc liên hoan.

- Ý kiến thằng Phong hay đấy! - Anh chàng mảnh khảnh phụ họa - Liên hoan để mừng cuộc hội quân của các «Kinh Kha», nhân tiện để Tý «chuột» vừa khao vừa trả cái bằng «kỹ sư trung cấp lục lộ» để đi làm lục lộ. Nhưng liên hoan bằng cái gì bây giờ?

Tát cả đều tỏ vẻ tán thành nhưng chưa biết nên giải quyết thế nào, nên hướng cả vào Phong như chờ đợi. Ý hẳn tay này có tài về cái món này. Quả nhiên không phải nghĩ lâu, Phong quyết định liền:

- Đây là một cuộc liên hoan «dã chiến», không cần phải thịt, cá cầu kỳ. Người quân tử ăn không cần no, «tư lệnh hậu cần» quyết định sẽ khao quân bằng một chầu Bia - Lạc. Tớ sẽ vào căng tin Tổng công đoàn, ở ngay sau nhà triển lãm này, mua bia hơi. Còn thằng Lưu - Phong chỉ vào anh chàng cao to đang hí húi ghi chép cái gì đó vào quyển sổ tay bọc vải - anh hãy xếp ngay «bút nghiên» của anh lại, chạy ra chỗ cửa hàng Bắc - Nam mua cho tôi một mũ lạc rang về đây - Phong vừa nói, vừa lấy chiếc mũ sắt của Tý đưa cho Lưu, nháy mắt cười: - phải lạc rang của cái lão Sáu Khoèo ấy mới đỡ chua răng?...

Thật là một cuộc chứng kiến thú vị đối với Thảo. Có lẽ đây là lần đầu, Thảo được thấy tận mắt một vài chi tiết trong sinh hoạt và suy nghĩ của những bạn trẻ ở Hà Nội. Họ khuấy đảo, vui nhộn, thông minh, giàu lòng ưu ái và dám khinh thường nhiều chuyện ở trên đời. Khác với lúc ra đi của Thảo trước đây, bây giờ họ ra đi thênh thênh nhẹ nhõm quá. Không biết đấy là khí phách «mang gươm đi mở nước» của người Hà Nội hay là sự thích ứng mau lẹ với hoàn cảnh chiến tranh. Những người bạn ấy sẽ là những đợt sóng mới dồn vào chi viện Trường Sơn. Biết đâu, cuộc chiến đấu ở Cô-Tan nay mai lại chẳng có mặt những anh bạn «Kinh Kha» vừa đáng yêu, vừa đáng trách này!

Các «phái viên Bia Lạc» của đám thanh niên vừa đi được một lát thì báo động. Tiếng còi rền rĩ vang lên, nghe như tiếng một bà mẹ ngoại thành gọi con giữa một cơn dông đột ngột buổi chiều hè. Khi hồi còi cuối cùng còn đang thở dốc cái tiếng trầm trầm vang động của nó thì khu phố Yết Kiêu đã không còn bóng một hành khách nào nữa. Suốt dọc phố dài, chỉ còn lại mấy ông trật tự dân phòng khu phố, đầu đội mũ cứu hỏa sơn xanh, tay đeo băng vải đỏ, đứng như những pho tượng đồng ở các ngã ba, ngã tư, cùng với mấy đồng chí công an. Tuy vậy, ở các cửa hầm công cộng, tình hình cũng không

phải là trật tự lắm. Mặc dầu pháo cao xạ đã bắt dầu nổ dồn dập ở phía Nam thành phố, hành khách nhiều người vẫn chen nhau cố nhoi ra phía ngoài để «ngó» một tí. Ở cửa chiếc hầm trước nhà triển lãm Bảo hộ lao dộng, tình hình cũng như vậy. Có điều, đám hành khách mất trật tự ở đây, phần lớn đều là những «đại biểu» đang chờ đợi cuộc liên hoan Bia - Lạc. Trong bọn họ, anh chàng mảnh khảnh giành được một chỗ đứng tốt nhất ở sau bức tường chắn. Anh ta nheo mắt, ngửa cổ lên trời theo dõi trận đánh của quân ta. Vì không nhìn thấy gì nên nhiều hành khách ở trong hầm thi nhau hỏi vọng ra:

- Chúng nó vào có nhiều không?

- Có trông thấy máy bay không?

- Chúng nó xuống hay sao mà pháo bắn dữ thế? v.v.

Nhưng anh chàng mảnh khảnh «tốt số» đó bỏ ngoài tai hết mọi câu hỏi. Anh ta đứng ung dung «hưởng thụ» một mình; và chỉ nói những điều hoàn toàn theo cảm hứng của anh ta.

- Hay lắm! Máy bay ta lên rồi. Chà chà, tăng tốc... Bốn thằng «Ép trăm linh» đang tháo chạy kìa... A, sắp sửa cắn đuôi rồi... nhanh lên, nhanh lên! (Anh ta vừa reo, vừa vỗ vào vai Phương Thảo một cách rất tự nhiên như.. người Hà Nội) Ơ! Sao lại bỏ mục tiêu thế nhỉ!.. Ối, tên lửa! Tên lửa chúng mày ơi! (anh chàng giơ cả hai tay lên làm ống nhòm). A ha, cháy rồi, cháy rồi! Ôi, sướng quá, một thằng rơi như kẻ chỉ xuống Văn Điển chúng mày ạ!

Và hình như cái bệnh cố hữu của anh ta lại nổi lên. Anh ta phân tích trận đánh như một nhà quân sự chính cống:

- Trận đánh đẹp tuyệt! Pháo hất đội hình của chúng lên. Máy bay dồn chúng lại phía trận địa phục kích. Tên lửa tung cú «sút» quyết định. Tuyệt! «Đội tuyển Hà Nội» hôm nay «chơi» một trận hợp đồng đẹp tuyệt

Rồi quay vào phía những người ở trong hầm, anh ta an ủi:

- Cứ yên trí ngồi đấy tý nữa thôi, chắc là sắp báo yên rồi.

Thấy anh chàng liến thoắng quá, Quang đứng ở sau lưng, khẽ vỗ vai:

- Khe khẽ chứ, để bà con còn nghe loa, ông bạn!

Anh chàng định nói câu gì đó, nhưng vừa lúc ấy, tiếng loa lại vang lên, nên anh ta lại thôi. Tiếng loa truyền đi những mệnh lệnh dõng dạc:

- Đồng bào chú ý! Đồng bào chú ý! Hiện nay đang có báo động. Các lực lượng vũ trang của ta đang anh dũng chiến đấu với máy bay địch. Tất cả mọi người không làm nhiệm vụ chiến đấu hãy bình tĩnh tìm nơi trú ẩn an toàn. Các lực lượng công an và bảo vệ dân phố hãy kiên quyết giữ gìn trật tự an ninh trong thành phố, để bảo đảm tính mạng và tài sản của đồng bào. Khi chưa có lệnh báo yên, không ai được ra khỏi hầm trú ẩn... Toàn thể đồng bào Thủ đô hãy kiên quyết chấp hành điều lệ phòng không của Ban Chỉ huy phòng không nhân dân Thành phố, góp phần cùng quân, dân cả nước đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.

Tiếng loa ngừng lại một chút, lại vang lên:

- Đồng bào chú ý! Đồng bào chú ý! Chúng tôi xin thông báo tin chiến thắng vừa nhận được. Trong trận đánh trả máy bay địch vừa rồi, các lực lượng vũ trang của ta đã bắn rơi tại chỗ một máy bay địch trên bầu trời Hà Nội...

Tiếng reo tuôn ra từ các cửa hầm như một nồi nước sôi bật nắp. Hòa lẫn với những tiếng reo, còi báo yên như một đôi cánh lớn từ từ bay lên cao vút, ngân đọng giữa bầu trời trong xanh mênh mông. Từ các hầm trú ẩn, người ùn ùn kéo ra. Trong khoảnh khắc, phố Yết Kiêu lại ồn ào náo nhiệt cái quang cảnh của một nhà ga lớn đang sắp sửa đến giờ bán vé.

Trong khi đó, ở trước cổng nhà triển lãm Bảo hộ lao động cũng bắt đầu diễn ra một cuộc liên hoan tiễn đưa và gặp gỡ. Với phong cách lịch sự và hiếu khách của người Hà Nội, đám thanh niên đã kéo vào trong «tiệc» của mình ba người bạn mới: Quang. Quế và Thảo. Cái làm cho họ quen nhau lại chính là lời nhắc nhở thân ái của Quang đối với anh chàng mảnh khảnh, mà đến bây giờ, trong lúc liên hoan, tất cả mọi người đều thân mật gọi lên anh ta là Phan Thông...

Vào lúc thành phố sắp sửa lên đèn, tất cả bọn họ ríu rít đèo xe đạp đưa nhau xuống ga Vọng để lên tàu. Có bảy người đạp xe và có bảy người ngồi ở đằng sau xe. Có người im lặng nhìn những hàng ghế đá vắng vẻ trong công viên Thống Nhất đang thấm lạnh chiều tháng mười Hà Nội. Có người rủ rỉ chuyện riêng tư. Cũng có người, như Phan Thông, vẫn liến thoắng suốt dọc đường Nam Bộ. Chào nhé, chiếc xe lu đang phì phò sửa soạn khói ca đêm; chào nhé, những nòng pháo duyên dáng trong vườn hoa Thống Nhất; chào nhé, cái bến bùn ở đằng sau ngõ nghèo Trung Phụng; chào nhé, những

ô kính sáng xanh lộng lẫy trên tầng cao trường Đại học Bách khoa. Chào những hộp nhà Kim Liên mới hôm nào còn ồn ào tiếng trẻ; chào những hàng cây bệnh viện Bạch Mai đang ưu tư trút lá trong vườn; chào những tia lửa xanh trên ngọn cần xe điện; chào sự tận cùng của một đoạn đường ray...

Xin gửi lời chào Hà Nội...

Chúng tôi đi!

*

Quang, Thảo và Quế dự định sẽ xuống ga Phủ Lý để cùng về nhà Thảo, chiều mai sẽ lại lên tầu đi tiếp nhưng khi liên lạc với nhà ga Thảo không để ý nên mãi khi tàu chạy qua ga Đồng Văn mới biết đây là chuyến tốc hành đặc biệt, ga đầu tiên nó dừng lại là ga Nam Định. Tình hình trở nên khó xử. Quang và Quế bàn với Thảo nên xuống Nam Định, sáng mai tìm phương tiện quay lại thăm nhà, nhưng Thảo ngẫm nghĩ một lúc rồi quyết định đi luôn. Quang và Quế lại khuyên Thảo nên quay về một mình để hai người đi trước như vậy vừa tranh thủ được thời gian, vừa giải quyết được vấn đề thăm nhà của Thảo, nhưng Thảo cũng không nghe. Không biết làm thế nào, Quang vờ làm mặt giận. Nhưng Thảo cũng vẫn không thay đổi ý kiến.

Tuy kiên quyết như vậy nhưng trong lòng Thảo cồn cào như lửa đốt và nhiều lần suýt nữa thì cô òa lên khóc. Mẹ ơi! Thế là lần này con lại không có dịp về thăm mẹ nữa rồi. Mẹ đừng trách ai và cũng đừng giận con mẹ nhớ! Tại con gái mẹ cả thôi. Con cũng có thể xuống Nam Định, quay về với mẹ ít ngày, nhưng con không đành lòng. Con hiểu cuộc kháng chiến có thiếu một mình con cũng không sao đâu, nhưng con biết các anh phụ trách của con đang mong tin con từng giờ từng phút mẹ ạ. Thú thật với mẹ, con cũng muốn đưa bạn con về thăm mẹ và giới thiệu với mẹ. Ôi, một người bạn mới của con, mẹ chưa biết đâu. Anh ấy trông cũng không khác trai làng ta là mấy, bề ngoài cũng không được như người bạn mà chắc bây giờ mẹ vẫn tưởng là đang ngày đêm thương nhớ đến con đâu. Anh ấy hiền lắm, có khi con gái mẹ bắt nạt được đấy. Nhưng anh ấy, ôi, mẹ ơi, con đã được tận tai nghe thấy, tận mắt nhìn thấy, cái nghị lực phi thường ở bên trong cái vẻ hiền lành chất phác ấy. Mẹ đừng cười con mẹ ạ! Không phải thế đâu. Con chỉ muốn giới thiệu với mẹ một người bạn rất yêu, rất quí của con thôi. Mẹ còn trêu con nữa là con khóc đấy, mà khóc trước mặt anh ấy thì con ngượng lắm. Con bắt đền mẹ đấy.

Chao ôi, đời người con gái liệu có được lấy một lần sống trong cái giây phút tuyệt đỉnh đó không: đưa một người bạn trai hết mực thân thương tin cậy về thăm mẹ, sau một chuyến đi xa rất đỗi tự hào. Cái hạnh phúc đó đã đến với Thảo chắc chắn như một vật cầm tay, nhưng giờ đây, Thảo kiên quyết tạm buông nó ra vì nhiệm vụ. Nhưng trong lòng cô không sao tránh khỏi những day dứt âm thầm.

Con tàu vẫn phóng băng băng. Đã qua ga Phủ Lý. Trăng sắp mọc. Đằng sau những tảng mây đen nặng trĩu ở chân trời, nứt ra một quầng sáng đỏ tía. Cánh đồng vừa mở cống làm chiêm, nước dồn về mênh mông, nổi lên những gợn sóng lăn tăn màu sáng bạc. Trên đường quốc lộ chạy song song với đường tàu, một đoàn xe kéo pháo từ phía sau đang hối hả vượt lên. Những nòng pháo lênh khênh, phủ đầy lá ngụy trang, lao đi vun vút. Thảo nghiêng người, ló hẳn đầu ra ngoài cửa sổ. Gió tạt mạnh vào mặt làm cho Thảo cảm thấy dễ chịu. Bầu trời sáng dần. Vầng trăng lấp ló ở đằng sau những lũy tre biêng biếc sương đêm, Dưới ánh trăng, quê hương bao la trải rộng trước tầm nhìn của Thảo, gợi lên bao kỷ niệm ngọt ngào. Ở đằng sau những lũy tre mờ sương kia, có một nơi gọi là làng Thanh Nhạn. Ở đó, Thảo đã sinh ra và lớn lên. Thời thơ ấu của Thảo là những ngày tản cư dai dẳng với hai cái tang từ mặt trận báo về: hai anh Thảo đã hy sinh. Ngày Thảo cắp sách đến trường cũng là ngày bà con làng xóm giúp gia đình Thảo dựng lại ngôi nhà bị giặc đốt và quật đất gây lại lũy tre vườn. Ôi chao, những ngày ấy nắng mới đẹp làm sao. Nắng như một chấm mật ngọt ngào đọng lại trong kỷ niệm. Những tia nắng vàng, màu khăn quàng đỏ, tiếng trống ếch nhi đồng những đêm trăng trên sân phơi hợp tác... Lớn lên chút nữa, khi mẹ bắt đầu tết tóc cho Thảo và dạy Thảo những điều kín đáo của một người con gái thì lúc ấy, qua nỗi lo lắng của mẹ, Thảo chợt nhận ra tình thương của mẹ không phải chỉ như trời như bể mà còn có một cái gì hầu như không thể hiện được đến tận cùng, nhưng nó còn lớn hơn, sâu hơn trời bể rất nhiều. Càng lớn lên, việc học hành và những công tác ở trường, ở lớp càng có nhiều khó khăn vất vả, những lúc ấy, đôi mắt hiền từ và nghiêm nghị của bố đã giúp Thảo tin rằng mọi sự khó rồi sẽ vượt qua. Khi còn sống, bố thường dạy Thảo: làm người, sống phải biết điều. Đức độ là nền gốc. Sự nghiệp là trái cành. Nền gốc xấu thì trái lép, cành khô. Nhưng muốn nên sự nghiệp thì phải có chí. Làm người không có chí cũng như loài chim sẻ ở đầu nhà ngày ngày xập xè nhảy nhót kiếm ăn, tối tối chui vào lỗ

tre lỗ nứa, suốt cả đời, cho đến lúc chết, không để lại một cái gì có ích cho đời. Phải học con tằm, con ong. Tằm ăn dâu nhả kén. Ong kiếm hoa làm mật. Sống phải có ích cho xã hội. Lời bố nghe quê quê, cổ cổ, nhưng nghiệm ra không bỏ một điều nào, Đến tuổi thanh niên, khi những trang sách đã buộc Thảo phải suy nghĩ đến những điều hay điều dở ở đời, cũng là lúc Thảo thấy mình gắn bó hơn với thầy với bạn. Thầy giáo, những người cha thứ hai, đã sinh ra và làm giàu ý nghĩa cuộc đời của Thảo, đã từng bước, từng bước, dắt Thảo lên những bậc cao của ước mơ và lý tưởng con người. Còn các bạn, chao ôi, thân thương như ruột thịt, chân tay. Chung một niềm vui, chia một nỗi buồn, thắm thiết cả những cơn hờn giận. Đầu làng Thảo có đền vua Lê Đại Hành, ở đó có nhiều hoa ngọc lan, thơm cả bốn mùa. Thảo và các bạn thân thường kéo nhau ra đấy để tranh cãi nhau, để an ủi nhau, để bàn luận với nhau nhiều điều mà có thể sẽ không bao giờ gặp ở trong đời. Nhưng, chính những điều đó lại có một sức lôi cuốn kỳ lạ đến nỗi, nhiều khi như sực tỉnh, tất cả các bạn bỗng nhìn nhau tưởng như vừa mới dắt nhau đi lạc đến nơi nào. Ôi, các bạn thân yêu, có bao giờ còn có dịp để chúng mình quay trở về với những ngày thơm ngát đó không!

Con tàu vẫn phóng băng băng. Nó đã đỗ những ga nào Thảo cũng không nhớ rõ. Trăng đã lên cao, chiếu sáng những luống cày lực lưỡng, chiếu sáng những mái rạ hiền lành, chiếu sáng những lũy tre dày kiên cố, chiếu sáng cả những kỷ niệm thân yêu đang lấp lánh trong tâm hồn Thảo. Con tàu vẫn phóng băng băng...

*

Hai vai đeo hai ba lô, bụng thắt một bao gạo lớn, Quang co chân nhún thử tấm ván cầu thuyền rồi quay lại gọi Thảo và Quế đang đợi ở trên đó:

- Xuống thôi!

Ba người lần lượt bước xuống chiếc thuyền nhỏ cắm đầy lá ngụy trang. Đây là bến đò đặc biệt, chỉ chở những người đi công tác hỏa tốc nên rất vắng khách. Cô lái nhìn lên bờ thấy không còn ai nữa liền rút cầu, chống sào đẩy thuyền rời khỏi bến. Ra hết tầm sào, cô lái mới bắt đầu xô chèo, đưa con thuyền chênh chếch sang sông.

Nắng chiều đổ dài những bóng dừa thưa thớt còn sót lại ven đê. Bên bờ Nam Ngạn, những lò vôi bị trúng đạn vỡ toác, há hốc cái miệng đen ngòm. Ngược lên một quãng về phía thượng lưu, dãy nhà trên phố Hàm Rồng cháy

trụi, mặt đê phơi trần ra, tưởng như xưa nay chưa hề có một ngôi nhà nào dựng lên ở đấy. Lui vào phía trong đê một chút, giữa những đống gạch ngói đổ nát, chỉ còn lại một bức tường nhà câu lạc bộ công đoàn bốc vác bến Hàm Rồng đứng trơ trọi một mình với những ô cửa long lở. Cảnh tàn phá kéo dài lên đến tận cầu Hàm Rồng. Chiều đã muộn. Bóng núi phủ lên thành cầu những đường viền sậm tối, càng làm cho những nhịp cầu trở nên gân guốc. Hình ảnh đó tương phản một cách kỳ lạ với cái vẻ mênh mang trầm lặng của dòng sông.

Dòng sông quê hương.

Chính ở nơi đây, Quang đã cất tiếng chào đời trong nỗi cay cực của một gia đình phu lục lộ. Ngay từ khi đôi mắt thơ ngây của Quang bắt đầu biết nhìn sự vật chung quanh, Quang đã trông thấy cái xe lu của bố. Chao, cái xe lu! Thoạt đầu, nó hiện lên trước mắt Quang như một con quái vật đen xì. Tiếng của nó ầm ầm lấn át hết mọi thứ tiếng chung quanh. Nó thở phì phò như những con trâu đầm dưới nước. Và nó đi, nặng nề, ì ạch không thể so sánh với cái gì được cả. Cứ thế, nó ầm ĩ suốt ngày, nhưng đến tối lại thấy nó đứng chỉ cách chỗ hôm qua không đầy vài chục bước. Những buổi chiều, khi ánh nắng đã xòe nan quạt ở đằng sau dãy núi Đông Sơn, Quang thấy bố từ trên chiếc xe lu bước xuống, mặt mũi nhọ nhem, phờ phạc. Trông thấy Quang, bố gắng gượng hé một nụ cười mệt nhọc, cúi xuống bế bổng Quang lên, cọ cọ hàm râu bàn chải vào cổ Quang, làm Quang cười sằng sặc. Trên đường về, ngồi trên vai bố, Quang thường hay thục bàn tay nhỏ xíu của mình vào mái tóc bù xù đầy bụi than của bố, và áp mặt hít hít cái mùi khen khét của khói nhựa đường đã ngấm vào chân tóc.

Nhà Quang ở trong xóm Nghĩa Phương, một xóm nhỏ nằm đón ngay ở cuối dốc đầu cầu. Xóm Nghĩa Phương bán công, bán nông, thợ thuyền ở lẫn với dân cày. Nhà Quang thuộc loại nghèo nhất xóm. Một túp lều xo dúi vừa ở, vừa nấu nướng ở bên trong. Bố Quang làm nghề lái xe lu không biết từ bao giờ, nhưng từ lúc bé đến khi lớn lên, Quang vẫn thấy bố lúc thì làm ở khu vực đầu cầu, lúc thì làm ở trong thị xã. Mẹ Quang làm phu khuân vác ở bến thuyền. Năm Quang lên bốn tuổi thì mẹ bị chết đuối trong khi vớt củi ở ngoài sông. Từ đấy, hai bố con lủi thủi sống với nhau. Có nhiều khi, bố đi làm mang luôn Quang đi theo trên xe. Chiếc xe dần dần biến thành căn nhà. Quang lớn lên ở ngay «căn nhà» đó, và những kỷ niệm thời thơ ấu của Quang cũng gắn liền với cuộc đời xê dịch của chiếc xe lu. Ngày cách mạng

tháng Tám thành công, Quang được nhìn lá cờ đỏ sao vàng đầu tiên cũng ở trên chiếc xe lu của bố. Hôm ấy, bố Quang lái chiếc xe lu có cắm một lá cờ đỏ bằng chiếc chiếu dẫn đầu đoàn biểu tình của xóm Nghĩa Phương đi chiếm tỉnh, ôi chao, chiếc xe lu hôm ấy mới đẹp làm sao! Bố Quang đã bỏ ra một nửa ngày để lau chùi chiếc xe sạch bóng, và dán lên những khẩu hiệu mới tinh bằng giấy đỏ. Khi những người đi biểu tình đã tề tựu đông đủ ở đằng sau xe, bác Tám (vốn làm phu khuân vác ở bến Hàm Rồng) nhảy lên cạnh ghế lái, bảo bố Quang: Ta đi hầy! Bố Quang ngoái nhìn lại đằng sau một lượt, rồi dẫm mạnh cần lái. Chiếc xe ầm ầm chuyển động làm Quang thấy rạo rực cả người. Lúc ấy, Quang chưa biết thế nào là chiếc xe tăng, thế nào là một chiếc chiến xa để mà so sánh. Nhưng chiếc xe của bố hôm ấy cũng đẹp biết chừng nào! Gió biển thổi vào, lá cờ bay phần phật như những lớp sóng đỏ chồm lên trước mũi xe. Tiếng đất đá bị nén căng, rạn vỡ dưới mặt đường. Hôm ấy, bố Quang đã đốt toàn than tốt nên tiếng máy nện đều và âm vang như điểm nhịp cho tiếng hát cao rộng của đoàn biểu tình cứ nối dài ra mãi ở phía sau xe:

«Cùng nhau, đi Hồng binh»

Sau cách mạng, bố Quang vẫn lái xe lu, nhưng số phận của Quang đã bắt đầu đổi khác. Quang được đi học. Bố Quang cũng dựng lại được một gian nhà khá hơn trước một chút. Những năm đầu kháng chiến, bố Quang ở trong đội phá hoại giao thông của tỉnh, chuyên đi phá đường. Cho đến mùa thu năm 1950, đúng vào những ngày đầu của niên học mới, Quang đang ngồi trong lớp nghe thầy giảng cuộc kháng chiến của ta đã chuyển sang giai đoạn mới, thì nghe tiếng xe lu thúc mạnh ở đầu dốc Rừng Thông. Bố Quang đã trở lại với chiếc xe lu. Ông lại kiên nhẫn lèn lấp những đoạn đường mà trước kia chính tay ông đã phá đi ngăn quân giặc. Sau ngày hòa bình lập lại ít lâu, trong bữa cơm tiễn Quang đi học ở Hà Nội, bố Quang chống đũa xuống mâm, bảo Quang:

- Bố dốt, bố không được học, nay con đi bố chỉ có một điều để dặn: Sau này con học gì, con làm gì, con cũng đừng quên bố với chiếc xe lu già nua cũ kỹ ở cái đất Hàm Rồng này.

Bố ơi! Cái gì có thể làm con quên được những năm tháng đắng cay gan góc mà bố đã nghiến răng chịu đựng để nuôi con khôn lớn thành người! Con đường dài rộng mà chúng con đi ngày nay chính là bắt đầu từ những

vết xe lu cần cù, gian khổ của bố. Ngồi trên con thuyền nhỏ, đi trên dòng sông quê hương, ôn lại những kỷ niệm thời thơ ấu, Quang thấy thương bố vô vàn. Ông cụ có lẽ suốt đời chỉ bầu bạn với chiếc xe lu. Không hiểu lâu nay chúng đánh phá ác liệt như vậy, bố đi đâu? Chiếc xe lu của bố có còn vung chiếc bánh đà lực lưỡng, thúc ầm lên ở khu vực Hàm Rồng nữa không? Những con đường ở đây còn hay mất? Xóm Nghĩa Phương bom đạn ra sao? Từ ngày vào mở tuyến Trường Sơn, Quang chỉ nhận được có một lá thư của bố cách đây sáu bảy tháng. Trong thư, ông cụ nói vẫn làm việc ở đoạn đường gần đầu cầu Hàm Rồng. Chuyến đi này, Quang định tạt qua thăm bố một lúc, nên ngay sau khi xuống, Quang, Quế và Thảo đã tạm chia tay mấy người bạn Hà Nội, tranh thủ đi bộ suốt ngày để kịp, đến Hàm Rồng trước khi trời tối.

Thuyền cập bến, Quang chào cô lái đò rồi bước lên bờ. Leo lên hết cái dốc đê thì trời sắp tối, Quang quay lại dặn Thảo và Quế:

- Sẵn sàng nhớ! Sắp qua trọng điểm đấy

Nhọ mặt người thì họ đến trạm bơm tuần hoàn nhà máy điện Hàm Rồng. Tầng gác trạm bơm đã sập. Những hố bom chi chít vây quanh. Cả khu nhà máy «lô-cốt» cạnh đó cũng chỉ còn lại đống gạch ngói đổ nát. Quế xuýt xoa:

- Ác liệt nhỉ!

Bỗng Thảo kêu lên:

- Anh Quang, có máy bay!

Tất cả dừng lại, lắng nghe và ngó quanh tìm chỗ trú ẩn. Nhưng Quang vội xua tay, bước đi:

- Không phải! Máy chạy đấy! - Vừa nói, anh vừa chỉ vào trạm bơm tuần hoàn.

Dần dần, Thảo và Quế mới nhận ra. Từ dưới hầm bơm vẳng lên những tiếng vo vo đều đặn. Quế có vẻ ngạc nhiên:

- Trông cái nhà ấy đổ rồi mà vẫn có máy chạy ở trong ấy à?

- Chỉ đổ tầng trên thôi - Quang đáp - Nhà máy điện ở đây vẫn hoạt động.

Quế lại càng kinh ngạc:

- Điện à? Sao không thấy điện?

Thực ra, chính Quang cũng hơi lạ điều đó. Mặc dầu anh biết chắc máy bơm chạy tức là nhà máy đang sản xuất, nhưng không hiểu tại sao khắp vùng không thấy một ánh điện nào, kể cả khu vực trung tâm nhà máy. Vì xa quê đã lâu nên anh không thể hình dung được cuộc chiến đấu ở quê hương anh đang trải qua những thử thách ác liệt như thế nào. Cuộc đọ sức với địch ở thung lũng Hàm Rồng thực ra cũng không kém gì cuộc đọ sức với chúng nó ở lòng chảo Cô Tan.

Vừa đi, Quang vừa chú ý quan sát chung quanh. Nhờ cái dốc đầu cầu đổ xuống nên anh nhận ra được xóm Nghĩa Phương. Nhưng trước mắt Quang lúc này xóm Nghĩa Phương chỉ còn là một khu đất ngổn ngang gò đống và dày đặc hố bom. Trong bóng tối mờ mờ, anh không thể hình dung được đâu là miếng đất của ngôi nhà hai bố con anh đã ở. Xóm Nghĩa Phương đã hoàn toàn bị tiêu hủy, không còn sót một gốc cây. một mảnh tường. Cả đến gạch ngói tre pheo cũng bay đâu mất sạch. Chỉ còn lại có con đường. Con đường lớn đổ xuống từ đầu cầu vẫn chạy qua trước xóm và bò quanh lên sườn núi Cánh Tiên. Điều làm cho Quang ngạc nhiên là con đường đó vẫn là con đường rải nhựa. Nhưng nghe tiếng sỏi răm lạo xạo dưới chân, anh biết là đường mới sửa nên mặt nhựa vẫn còn chìm. Đột nhiên, anh nhận thấy có mùi nhựa đường phảng phất bay trong không khí. Một niềm vui ập đến với anh: có lẽ bố vẫn ở đây.

Quang rảo bước. Mùi nhựa đường mỗi lúc một quyện nồng trong gió núi. Lên khỏi dốc Cầu Chui, vượt qua sườn nhà máy điện, Quang như muốn reo lên khi anh nhận ra cái mùi khét lẹt rất quen thân của chiếc xe lu vừa tháo lửa.

Đây rồi!

Đúng là chiếc xe lu già nua cũ kỹ của bố đây rồi. Dưới hàng phi lao thưa ven đường, nó hiện ra lênh khênh, dài ngoẵng, bao nhiêu năm mà cũng không gầy không béo hơn xưa. Nhưng sao thế này? Chiếc ống khói cao lêu đêu của nó đã bị phạt chéo đi một mảng lớn! Ngực Quang nhói lên một cái. Anh hình dung chiếc xe lu đang lầm lì đứng giữa trận mưa bom. Bố đâu rồi? Bố ơi! Bố ơi!

Quang khàn giọng gọi.

Không có tiếng người thưa.

Chỉ nghe mạch nước ngầm trong vắt đang âm ỉ tràn ra từ sườn núi Cánh Tiên.

Lát sau, có tiếng người lao xao từ phía xóm Đình Hương tiến lại. Một tốp công nhân nhà máy điện đi ca. Nghe Quang hỏi, họ dừng cả lại. Sau khi biết Quang là con trai người lái xe lu, họ lặng lẽ nhìn nhau như không muốn trả lời. Người Quang run lên. Anh quăng cả hai chiếc ba lô xuống đất, xô lại túm chặt lấy một người trong bọn:

- Làm sao rồi? Bố tôi làm sao rồi? Tại sao các anh im lặng thế?

- Không sao đâu! Nhưng bọn mình không được rõ lắm. Cậu đừng cuống. Phải hỏi mấy anh em giao thông ở đây mới đích xác được.

- Nhưng có làm sao không? Những người lái xe lu ở đây có ai làm sao không?

Người bị hỏi lặng im, ái ngại, nhưng cuối cùng cũng phải trả lời:

- Xe lu thì hàng ngày vẫn làm ở đây, vẫn có người lái... Nhưng... theo chúng mình biết thì... đã có hai người nằm lại nghĩa địa của nhà máy chúng mình rồi. Nhưng cậu đừng cuống. Phải hỏi cho đích xác đã. Chúng mình không biết rõ hai người ấy là ai đâu, chỉ biết cũng đã có tuổi... Thôi chúng mình phải đi, đến giờ thay ca rồi, cậu tạt vào cái khe núi bên tay phải đây này, cánh giao thông họ vẫn hay ở đấy đấy.

Anh thợ điện nắm chặt bàn tay Quang khẽ rung rung:

- Đi xa về! Thôi, cứ bình tĩnh, chưa chắc đã phải đâu. Ở đây bọn này cũng thế cả thôi! Đi nhớ!

Quang kéo Thảo và Quế chạy gằn đến khe núi trước mặt. Quãng đường thay đổi nhiều quá. Những cánh rừng thưa hai bên đã bị phạt quang. Nhà cửa cũng không còn. Vượt qua khu lán ở, Quang đứng lại trước một khe núi hẹp, lởm chởm những đá. Phải thật tinh mắt mới có thể nhìn thấy ở trong đó có một túp nhà. Quang rẽ vào, khu nhà im ắng, vắng ngắt. Quang hơi thất vọng. Anh ngó qua khe cửa liếp. Trong nhà tối om. Nhưng phảng phất có mùi cơm chín bay ra. Anh hồi hộp đập cửa gọi. Có tiếng một cô gái hỏi vọng ra:

- Ai đấy?

- Cho tôi hỏi nhờ chị một tí.

Quang nghe rõ tiếng giày vải bước trên nền đất. Cánh cửa liếp hé mở. Cô gái ló đầu ra nhìn:

- Ai hỏi gì đấy?

- Chị cho tôi hỏi thăm, ở đây có ai là cụ Ngạn không?

- Anh hỏi cụ Ngạn nào? Cụ Ngạn nhà máy điện, cụ Ngạn gác tàu, hay cụ Ngạn «hồ lô». Ở đây có những ba cụ Ngạn cơ.

- Tôi hỏi thăm cụ Ngạn «hồ lô».

- Anh ở Ty hay ở Đoạn về?

- Tôi là con trai cụ.

Cô gái hé rộng cánh cửa ra nhìn, có vẻ không tin:

- Anh ở đâu về?

- Tôi đi công tác qua, ghé thăm bố tôi một tý. Tôi là Quang đây mà. Bố tôi đâu chị?

Cô gái nghẹn ngào, đứng tránh sang một bên:

- Anh về... muộn quá! Mới tối hôm qua...

Một lằn chớp xanh lét, lòe lên phía ngã ba Hồ Gạch tiếp theo là tiếng nổ dữ dội. Một con chim núi từ trong hốc đá giật mình bay vụt lên, vương vãi những tiếng tích tích trên sườn đồi...

CHƯƠNG X

Trạm núi Truồi ở ngay đầu tuyến 27. Ở đấy có một trạm ba-ri-e làm nhiệm vụ điều độ xe vào tuyến, một ít kho tàng hậu cần và một phòng thường trực tiếp khách, không biết ai đã đặt cho cái tên là «Khách sạn Phố Truồi».

Ai đã có dịp vào thăm «Khách sạn Phố Truồi» ắt phải biết một người tên là Nguyệt. Nguyệt là một cô gái khoảng 24 - 25 gì đó, người to lớn khỏe mạnh, nổi tiếng Hà Tĩnh, có đôi mắt và nụ cười rất xinh, nhưng đứng về phương diện một cô gái còn đang thời kỳ «tuyển phu» («phu» ở đây là tiếng ngành nghề, chứ không phải tiếng Hán) thì Nguyệt cũng bị hai cái yếu: thứ nhất, là giọng nói của cô hơi to quá mà lại ồm ồm như giọng đàn ông; thứ hai, là cô bị lang ben khá nhiều ở mặt và ở cổ (đã chữa bằng cả hắc ín nhựa đường cũng không khỏi). Nhưng có lẽ cũng vì những nét tương phản đó mà ai cũng dễ nhớ cô. Nhất là có dịp tiếp xúc với cô thì một người dù có bụng để ngoài da đến đâu cũng không sao có thể quên được. Tính tình của cô thật dễ thương. Cô vừa là «chủ khách sạn» vừa là nhân viên phục vụ «khách sạn», vừa là người nhận giấy giới thiệu, ký giấy đi đường, vừa là người nhận và truyền đạt những ý kiến của ban chỉ huy tuyến đối với những người đang cần đợi những ý kiến đó; đồng thời cũng là người thanh toán tiền ăn, chấm cơm, cân gạo, chia thuốc lá, rửa nồi, gánh nước hái rau, và nhiều khi cũng vào bếp nấu cơm cùng với cô cấp dưỡng của «khách sạn». Còn trong những buổi liên hoan (mà cái khoản này thì ở «khách sạn» thường xảy ra luôn) thì cô lại vừa làm ban tổ chức, vừa là người đại diện cho tuyến (để nói những điều long trọng có tính chất nghi thức), đồng thời cũng là một «văn công nghiệp dư tổng hợp» có thể hát, hò, ngâm thơ, chèo, kịch và có thể biểu diễn cả «vũ thuật» nữa - mà điều quan trọng là tất cả những tiết mục đó cô đều có khả năng làm một mình, kể cả diễn kịch. Cô lại sáng tác cả thơ nữa, mà thơ của cô, có kém là kém so với các nhà thơ chuyên nghiệp có tài thật sự, chứ đối với những nhà thơ mới nổi tiếng vì dăm bảy bài đăng báo thì cũng chưa chắc đã ăn thua gì với cô. Nói tóm lại, cô là một người phụ trách rất đạt yêu cầu đối với cái «khách sạn» kiểu tiền phương như vậy. Cho nên khách đi đường đã có câu ca:

«Ai qua khách sạn Phố Truồi
Có nghe cô Nguyệt rửa nồi, ngâm thơ
Người đâu gặp gỡ bao giờ

Thoáng trong khói lửa đã tơ tưởng lòng...».

Và có lẽ cũng vì công tác ở một cái đầu mối đi về như thế cho nên người ta cũng đồn đại khá nhiều giai thoại về cô. Nói đến những giai thoại của cô Nguyệt ở «Khách sạn Phố Truồi thì nếu đằng thẳng ra phải kể độ một tháng mới hết, mà phần lớn những giai thoại đó đều có tính chất «tinh thần thượng võ» cả. Chẳng hạn, khi Nguyệt còn làm B trưởng một B vận chuyển đặc biệt chuyên vác gạo và tải thương binh ở khu vực đèo «1001», trong một chuyến cáng thương đơn vị có bốn cô yếu nhất được phân công khiêng hai cậu lính rất trẻ, nhưng khi vượt đèo 1001 cả bốn cô đều ỳ ạch mà hai cậu lính cũng kêu trời. Thấy vậy, Nguyệt ngẫm nghĩ một lát rồi, hấp, cô bê luôn hai cậu lính hai tay, phóng một mạch qua đèo. Lúc đầu. hai cậu lính nhà ta còn vùng vằng đòi xuống (vì ngượng chứ không phải vì đau) nhưng sau khi nghe Nguyệt quát lên: «e răng mà cựa rứa, biệt kích nó hoạt động trong tê tề, các đồng chí ưng bầy tui không hoàn thành nhiệm vụ hử». Thế là nằm im. Hoặc như: chuyện Nguyệt làm «bà lang hen» chẳng hạn. Ở đơn vị thỉnh thoảng lại có người mắc bệnh hen. Bệnh hen vốn không phải là một bệnh dễ chữa, hơn nữa, điều kiện thuốc men về cái bệnh «đặc chủng» ấy cũng hiếm. Từ cán bộ y tế đến lãnh đạo đơn vị rất lo. Anh chị em cũng lo. Một hôm, Nguyệt nghe một người dân trong bản nói là nếu bắt được kỳ đà, lấy mật nấu cháo cho ăn thì khỏi bệnh. Thế là xảy ra một cuộc săn kỳ đà ở quãng suối chảy qua đường. Bị nhiều người đuổi, chú kỳ đà cuống chui luôn vào cống. Phải nói rằng cái giống này nó khỏe một cách kỳ lạ, chả thế, dân lái bè vẫn hay dùng nó để thay cho mỏ neo (muốn neo bè, neo thuyền ở chỗ nước chảy mạnh, họ cho kỳ đà bám vào đá rồi tròng dây vào đầu nó buộc, lũ tháng chín cũng không trôi được bè của họ). Ở trong cống một mình kỳ đà chống cự với năm người, vừa trai, vừa gái, mà vẫn không làm gì được nó, thậm chí có anh còn chảy máu nữa. Nguyệt vào. Chú kỳ đà đang gằm đầu xuống bám chắc vào một tảng đá trông như một loài sinh vật đã hóa thạch. Nguyệt sấn lại, tóm lấy hai chân trước của nó, bóc mạnh. Con vật bị hẫng một cái, hai chân sau chới với giãy giụa rồi cũng rời nốt ra khỏi phiến đá. Mặc cho đuôi nó quật đen đét vào người. Nguyệt cứ thế xách con kỳ đà đi một mạch về nhà. Chưa hết, bắt kỳ đà đã khó, nhưng xem ra uống mật nó còn có vẻ khó hơn. Nó đắng như... không thể so sánh với cái gì được cả, nghĩa là đắng nhất các thứ đắng. Mấy bệnh nhân hen đâm sợ. Nguyệt lại đến. Cô nếm luôn một ít mật sống ngay trước mặt các bệnh nhân để «trấn

an» tinh thần họ. Y sĩ đơn vị chắp hai tay vừa vái cô vừa đi giật lùi. Ngoài những chuyện đó ra Nguyệt còn có biệt tài đi sâu vào tâm lý, hiểu thấu những uẩn khúc éo le trong tư tưởng của đồng đội và có những cách giải quyết rất giản dị mà đạt kết quả tốt. Ví dụ: có một cô bị thương vào ngực, vú bị một vết sẹo lớn, rất khổ tâm đối với người đang yêu. Cô này băn khoăn mãi không biết có nên cho người yêu biết không, cho biết trong lúc đang yêu thì sợ ảnh hưởng đến hạnh phúc, mà giấu thì không đành lòng. Thấy cô này rầu rĩ, Nguyệt đi sâu tìm hiểu. Cuối cùng phát hiện ra chuyện đó, Nguyệt đến gặp anh kia và lựa lời ướm hỏi. Biết anh kia là một người can đảm, thủy chung, Nguyệt bố trí cho hai bên gặp nhau, tạo điều kiện cho anh chàng tận mắt thấy sự tổn thất khắc nghiệt đó. Và vấn đề được giải quyết ổn thỏa, nhẹ nhàng. Và v.v... nghĩa là chuyện của Nguyệt thì kể hàng tháng không hết thật

Và bây giờ Nguyệt lại sắp sửa làm một việc tương tự. Biết Quang đang buồn về chuyện ông cụ thân sinh vừa mới mất, sau bữa cơm trưa, cô rủ Thảo, Quế và mấy người bạn nữa, ngồi trò chuyện với nhau ở gian ngoài căn nhà hầm Quang nằm. Chuyện loanh quanh một lúc, Nguyệt biết Quang thức, liền hỏi Thảo:

- Cậu có biết anh Chi «ba lỳ» không?

Thảo gật đầu:

- Biết, anh Chi trước lái xe hậu cần của tuyến, sau bị thương hỏng một mắt, giờ về làm điều độ ở trạm ba-ri-e đây chứ gì?

- Đúng đấy, nhưng cậu có biết chuyện gì về anh ấy không?

Thảo lắc đầu:

- Chuyện hay hay chuyện dở?

- Chuyện dở mà rồi hóa chuyện hay.

Và Nguyệt bắt đầu kể, nửa tiếng Hà Tĩnh, nửa pha tiếng Bắc:

- Mới cách mô độ bốn, năm bữa, Chi đang ngồi gác ba-ri-e thì có một đoàn xe chở hàng đặc biệt đi vô. Bấy giờ vào khoảng mười giờ đêm. Trời mưa to nên quãng đường ở dốc Ba Tầng bị lầy, xe ra xe vô không biết tránh nhau ra răng mà tắc đường. Thấy vậy, Chi ngăn xe lại, nỏ cho đi vội. Ông tiểu đoàn trưởng phụ trách đoàn xe thấy rứa liền dùng vô tuyến liên lạc

thẳng với đơn vị đi trước. Vì đơn vị này đã vượt qua dốc Ba Tầng thành ra nỏ biết có ách tắc ở đấy nên trả lời là đường tốt. Rứa là ông tiểu đoàn trưởng xăm xăm đến trước trạm ba-ri-e hỏi vô, nói như quát: Ra răng mà các anh không cho xe đi? Cậu Chi nhà ta ngồi xo ro trong trạm trả lời gióng một: tắc. Ấy xưa ni anh ta vẫn rứa, ăn nói cứ nhát gừng, người nỏ biết tính nghe như đấm vô tai. Rứa là ông tiểu đoàn trưởng nổi đóa lên la: các anh mần ăn như rứa à? Ai bảo các anh đường tắc? Có cái đầu của anh tắc thì có chứ đường tắc bao giờ? Chi ta cũng bắt đầu nổi cái máu «ba lỳ» lên quát lại: A, anh mắng ai đấy! Đã bảo tắc là tắc. Chui vô để chết cả lũ trong ấy à? Anh tưởng cái chức tiểu đoàn trưởng của anh to lắm đấy phỏng? Đồ vô kỷ luật! Ông tiểu đoàn trưởng bị mắng, trong khi ông vẫn yên trí là anh ba-ri-e quan liêu, nên lần này ông phớt cả nội quy cấm không được vô trong trạm gác của điều độ viên, sừng sộ: Mày mần ăn cẩn thận không có tao bắn vỡ sọ ngay bây giờ. Đường tắc ở chỗ nào, nói ngay? Về cái khoản gan lỳ và bướng bỉnh thì xưa ni Chi vẫn nổi tiếng. Anh ta phanh ngay ngực áo ra, quắc mắt nhìn vô mặt ông tiểu đoàn trưởng, hét: Đây, có giỏi cứ bắn đi. Mẹ kiếp... Anh ta định chửi tục một câu nhưng bỗng anh ta há mồm cứng lưỡi ra, ú ớ: Kìa bố! Bố vô bao giờ. Đến lượt ông tiểu đoàn trưởng cũng tròn xoe mắt kêu lên như bị nghẹn: Ồ, con! Thằng Chi, mày ở đây ư con? Hai bố con vừa nhận ra nhau chưa kịp chuyện trò gì thì điện thoại báo thông đường. Rứa là họ đành chia tay nhau. Trước khi đi, ông bố chỉ kịp giúi cho con bao thuốc lá và hẹn: hôm ra bố sẽ vô thăm, còn cậu Chi nhà ta thì hết cả «ba lỳ với bốn lỳ», lếch thếch rượt theo xe khóc như trẻ con. Chả là mấy năm ni, bố đi chiến trường ra, con vô hỏa tuyến, chẳng gặp nhau mà cũng nỏ có tin tức chi mô cả. Khoảng gần sáng, trong khi Chi đang phấn khởi chia thuốc lá cho anh em thì nghe điện thoại từ A1 báo về: bố Chi vừa hy sinh trên đèo TaBua LaBui vì đường tránh Cô-Tan lại tắc không đi được...

Nghe đến đây Thảo ôm mặt khóc nấc lên. Quế cũng nghẹn ngào lau nước mắt. Còn mấy người ở trạm đã biết chuyện thì chép miệng:

- Mà cái cậu ấy gan thật, vào chôn cất ông cụ xong quay về lại ngồi lỳ ở ba-ri-e suốt từ hôm ấy đến nay cấm nghỉ buổi nào...

Lúc ấy, nếu ai để ý sẽ thấy ở gian trong có tiếng người cựa mình trên võng bạt. Quang đã lắng nghe câu chuyện từ đầu đến cuối. Thì ra không phải chỉ riêng mình... Câu chuyện, hình như đã nâng anh lên, khuyến khích anh cố chế ngự nỗi đau đớn tưởng chừng như không thể chịu đựng nổi. Đến

bây giờ anh mới thấy mình bắt đầu hiểu, thế nào là một mất, một còn. Đêm hôm qua, khi xe đưa anh vào tuyến, đến trạm ba-ri-e anh vẫn thấy Chi làm việc. Anh có mời Chi một điếu thuốc lá Thủ Đô, gọi là có tý quà của người Hà Nội vào. Anh thấy Chi cầm điếu thuốc cám ơn, nhưng không hút. Anh tưởng Chi để dành và hơi ngạc nhiên vì xưa nay Chi không thế bao giờ. Trông vẻ ngoài Chi vẫn lỳ lợm như trước, nhưng bây giờ biết chuyện, Quang mới thấy cái lì lợm của Chi cao cả biết chừng nào. Ôi, một ngày có biết bao nhiêu chuyến xe qua lại, có biết bao nhiêu con người đi ngược về xuôi, nhưng mấy ai đã hiểu rõ được người gác trạm ba-ri-e bình thường giản dị đó. Câu chuyện còn làm Quang suy nghĩ đến tình hình Cô-Tan. Thế là đường qua Cô-Tan vẫn tắc, đường tránh cũng tắc. Quãng đèo TaBua LaBui và khu vực yên ngựa U-đin chắc bây giờ đang ứ lại đủ mọi thứ. Và Quang hiểu rằng mạch máu giao thông tiền phương chỉ cần ứ lại một giờ thôi cũng đủ xảy ra vô khối chuyện đau lòng như câu chuyện hai bố con cậu Chi vừa rồi. Mà, thật khó nói, tuy chưa nhận nhiệm vụ cụ thể, nhưng Quang cảm thấy mình cũng là một trong những người chịu trách nhiệm về sự ứ tắc đó...

Một lúc thì Quang dậy. Gian hầm ngoài chỉ còn Thảo và Quế. Vừa thấy Quang bước ra, Thảo báo tin luôn:

- Chính ủy Sơn và thủ trường Đức gọi điện hỏi thăm anh, nhưng em báo cáo anh đang mệt chưa dậy nên các đồng chí hẹn tối nay sẽ gặp.

Quang có vẻ áy náy:

- Sao Thảo không gọi mình một tý. Thế đã hỏi chị Nguyệt xem tình hình xe vào đêm nay thế nào chưa?

- Thủ trưởng Đức cho biết là tối nay ta cứ đợi ở đây, các anh ấy sẽ cho xe đón về!

Quang khẽ thở dài:

- Diệu vợi thế làm gì. Có cái «ba cầu» nào thì chúng mình ngồi một ca-bin cũng đủ. Sao Thảo không báo cáo với các anh ấy không cần cho xe ra có được không?

- Dạ có! Em cũng nói thế, nhưng thủ trưởng Đức lại bảo em...

- Sao?

- Dạ, thủ trưởng bảo em không nên can thiệp vào công việc của các thủ trưởng.

Quang im lặng đi sang hầm rửa mặt. Trong thâm tâm, tự nhiên anh cảm thấy mình có lỗi. Mấy hôm nay tính tình anh hơi khác trước. Anh ít chú ý đến chung quanh và điều đáng trách nhất là hình như anh cho rằng anh có quyền được mọi người chăm sóc. Không được! Quang vừa cúi đầu vục mặt xuống chậu nước, vừa tự nhủ so với những mất mát của mọi người chung quanh, chuyện riêng của mình không phải là một điều quá lớn. Ngay đến cả cậu «Chi ba lỳ»... Mấy hôm nay, mình thật đáng trách quá, nhất là đối với Phương Thảo. Trên một đoạn đường dài và vất vả như thế mà mình phó mặc cho Phương Thảo lo liệu tất cả...

Thau nước lạnh làm Quang tỉnh táo hơn.

Anh lắng nghe những tiếng nổ kéo dài, ầm ỳ như sấm từ xa vọng lại. Có lẽ chỉ trong vòng mười tiếng nữa, Quang sẽ có mặt ở giữa vùng sấm sét đó. Và lúc ấy sẽ thỏa sức băm vằm giằng xé, sẽ thỏa sức gầm thét trả thù. Chất nổ sẽ đập tan chất nổ.

Còn con đường vẫn mãi mãi lượn vòng qua đầu xóm Nghĩa Phương.

Quang thảng thốt cảm thấy mùi nhựa đường như vẫn quyện theo anh vào tuyến.

*

Quang siết chặt tay «Chi ba lỳ» rất lâu, rồi theo chính ủy Lâm Hồng Sơn bước lên xe. Chiếc xe con do tài Bảng lái dằn ga một cái, lao vọt đi. Lá cờ lệnh màu xanh có hai vạch đỏ cắm ở mũi xe bay phần phật trong luồng ánh sáng màu tím chiếu ra từ chiếc pha «tử ngoại» (một loại đèn màu đặc biệt dùng cho các xe chỉ huy dành quyền ưu tiên vượt trước trên các tuyến tiền phương).

Sau khi vượt một đoàn xe kéo pháo ở dốc Ba Tầng, tài Bảng tắt pha «tử ngoại», Chiếc xe vùn vụt lao đi trong bóng tối dày đặc. Quế ngạc nhiên hỏi Quang:

- Tối thế này mà vẫn chạy được ư?

Quang ghé vào tai Quế thì thầm;

- Tia hồng ngoại!

Quế «à» một tiếng và cô bắt đầu thấy mình trở thành «lạc hậu» đối với cuộc sống ở đây. Từ sáng đến giờ có nhiều cái làm Quế ngạc nhiên và khó hiểu. Quế không thể tưởng tượng được toàn bộ sinh hoạt ở đây lại có thể tiến hành thoải mái ở trong lòng đất với một hệ thống hầm hào có thể gọi là hiện đại như thế. Khi ngủ, Quế có thể nằm võng hoặc nằm giường tùy ý. Bữa ăn ở đây Quế lại thấy có phần ấm cúng hơn những xuất cơm tập thể ở nhà ăn của Viện mà thỉnh thoảng Quế có dịp ngó qua. Vào hầm câu lạc bộ, Quế vẫn có thể tìm thấy những cuốn sách hết sức «yên tĩnh» như «tu từ học» hay «Cấu tứ trong thơ trữ tình», thậm chí có cả bộ «Một nghìn một đêm lẻ» đóng bìa cứng hẳn hoi. Trong sinh hoạt lặt vặt cũng nhiều cái làm cho Quế bất ngờ, chẳng hạn như khi thanh toán tiền cơm, Nguyệt đã cười và trả lại Quế những chiếc tem gạo: ở đây không dùng cái này. Một anh bộ đội ở nhà khách, không biết tên là gì, thấy Quế vào tuyến mà lại mang dép nhựa Tiền phong, liền tụt luôn dôi dép lốp dày bốn năm phân đưa cho Quế bảo: đi cái này mới tránh được mìn. Quế xỏ đôi dép lốp và trả lại cho anh đôi dép nhựa Tiền phong của mình (có ý như một sự thanh toán ngầm với nhau), nhưng anh bộ đội cười: tôi có giày bộ đội rồi, lấy cái này làm gì. Ngẫm nghĩ một lát anh ta lại bảo Quế: chị cứ gửi cô Nguyệt đây, bao giờ về lấy cũng được. Ấn tượng đậm nét nhất của Quế đối với những người mà cô gặp ở đây là thái độ thân mật đến lạ lùng, vô tư một cách, ở nơi khác, có thể coi là khờ dại, và một tinh thần trách nhiệm tự giác rất cao, chẳng hạn như Quế đã chứng kiến, một cô thanh niên xung phong đang lên cơn sốt rét run bần bật mà vẫn kiên nhẫn ngồi đợi suốt một tiếng đồng hồ liền ở bên máy điện thoại để báo cáo về đơn vị về việc hai tạ bồ kết và năm mươi cái lược bí mà đơn vị được chia đã bị bắn cháy hết cả rồi... Gần họ, đôi lúc Quế giật mình về những sự khôn ngoan sành sỏi của mình. Mỗi lúc cô càng cảm thấy một cách rõ rệt hơn: vào đây mình cũng giống như một cô gái «quê» ra «tỉnh», cũng ngơ ngác lạ lùng, cũng chơi vơi, lơ lửng trước rất nhiều cái lạ, cái hay, khác chăng, những cái đó không phải là sự ồn ào choáng lộng của đường phố mà lại là cái thâm trầm, kín đáo của những tâm hồn. Vào đây, những từ ngữ thường dùng cũng có nhiều thay đổi. Ở đây, người ta ít nói «chúng tôi» và «các anh» mà thường nói «chúng mình» và «chúng nó». Cả đến những âm hưởng tiết tấu của ngôn ngữ ở đây cũng có những giá trị biểu hiện mới, ví như khi ở cơ quan đang xưng hô «cậu, mình» thân mật với nhau tự nhiên lại gọi nhau là «đồng chí» thì ắt là sắp có chuyện gì gay cấn xảy ra. Nhưng ở đây hai tiếng «đồng chí» được dùng một cách thật tự

nhiên, thoải mái và Quế cảm thấy hình như nó đã thể hiện đúng nhất tình cảm và suy nghĩ của người dùng, nó là những tiếng «có hồn». Thời gian quá ngắn ngủi của một ngày sống trong nhà khách chưa cho phép Quế biết được nhiều hơn, nhưng chỉ với những điều đã thu nhận được như vậy cũng đủ làm cho Quế thấy yêu thích chuyến đi «vào tuyến» của mình.

«Vào tuyến», hai tiếng đó Quế đã được nghe ngay từ khi các bạn bè chia tay tiễn biệt ở nhà. Nhưng lúc đó đối với Quế, hai tiếng này chỉ mới gợi lên cái âm vang hùng tráng rất gần gũi với những câu thơ cổ, chẳng hạn như tiếng «trống Tràng thành» hay tiếng «roi cầu Vị». Trên đường đi, ngồi trên tàu, trên xe, đôi lúc cảm hứng Quế lại khe khẽ ngâm «Ta đã đi là ta quyết đi. Đạp bằng trở ngại vượt gian nguy...». Nhưng bây giờ, vào tuyến thật, cái tuyến đường bao gồm những ba-ri-e, những dốc, những đèo, những cua gấp oằn xương sống, những ổ gà, ổ voi, xóc lộn mật, những hố bom, những quãng rừng cháy trụi, những pha «tử ngoại», những kính «hồng ngoại», những chị Nguyệt, anh Chi, cho đến đôi dép lốp, gian nhà hầm, bữa cơm lành với bát «rong khôn» (một thứ rau rừng) ăn vào ấm dạ sáng lòng. Quế mới thấy từ tưởng tượng đến hiện thực có một khoảng cách khá lớn, đến nỗi, đôi lúc nó làm Quế ngượng thầm với những ý nghĩ của mình. Nhất là lúc gặp chú Sơn (Quế vẫn đang gọi chính ủy Lâm Hồng Sơn như vậy) ngay câu đầu tiên đã bảo Quế rằng: «Cũng còn may đấy, giá cô mà chậm ít nữa thì chỉ còn được vào quét lá Trường Sơn thôi». Câu nói của chú gợi Quế nhớ đến một câu thơ của Prisvin mà Quế rất yêu thích: «Khi tôi tỉnh giấc, thế giới đã lên đường». Ra thế, ngồi ở nhà cứ tưởng đâu như mình là một người tiên tiến, hóa ra lại là kẻ đi sau! Nhưng ở đây, điều đó lại không dẫn đến tâm trạng ganh ghét, buồn bực, mà ngược lại, nó làm cho Quế thấy trong người mình thanh thản hơn, thoáng đãng hơn, thích yêu mến trân trọng những người chung quanh hơn, nhất là nó làm cho Quế bớt hẳn cái cách nhìn xét nét đối với mọi người kể cả trong lĩnh vực đánh giá những vẻ đẹp của các bạn cùng giới. Trước mắt Quế lúc này, Phương Thảo là một người bạn gái có thể gọi là «lý tưởng» về mọi phương diện, từ lòng vị tha đến sự thông minh tháo vát trong công việc, từ cái gan góc, nhanh nhạy trong những tình thế hiểm nghèo đến cái hiền dịu trong những điều tâm sự, và cả cái dung nhan «đáng giận» của Thảo giờ đây cũng trở nên quyến rũ đối với một cô gái, vốn hay mang sắc đẹp của mình ra so đọ với những người cùng giới như Quế. Quế rất tin yêu Thảo, hay là nói Quế đã «phải

lòng» Thảo thì cũng đúng. Giờ đây, ngồi trên chiếc xe con đang phóng đi vùn vụt trong bóng đêm bao phủ bốn bề, ôm ngang lưng Thảo, Quế vừa thấy ấm áp dễ chịu, vừa thấy như đỡ hẳn những cái xóc tung người trên ghế đệm. Thân thiết quá chừng. Đến nỗi, cuối cùng không kìm giữ được, Quế đã ghì môi cắn một cái thật mạnh vào vai Thảo. Như đoán được tâm trạng của Quế, Phương Thảo khẽ thít người lại một chút rồi ngả luôn vào lòng Quế, thầm thì qua hơi thở:

- Nhớ nhung ai?

Quế đập vào lưng Thảo, khúc khích cười:

- Có muốn mình đổi chỗ cho không?

Thảo khe khẽ cọ má vào ngực Quế:

- Bậy nào! Cấm đấy!

Chính ủy Lâm Hồng Sơn ngồi ở ghế trước thấy hai cô khúc khích liền quay lại:

- Chuyện gì mà thích thế?

Quang từ nãy vẫn ngồi giạt vào một góc xe sau lưng lái Bảng, lúc này cũng lên tiếng:

- Chắc bạn Quế đang ôn lại cái công thức «chống lầy».

- Ê, đốt anh Quang đi! - Quế cãi - có muốn em mách chính ủy không?

- Chuyện gì cứ nói đi xem nào? - Chính ủy giục.

Quế quay sang Quang thách thức:

- Thế nào, anh Quang? Có đố không?

- Mình thì có chuyện gì mà đố nhỉ!

- A, đã thế thì được - Quế lại quay sang Thảo, lúc này cũng đã ngồi dậy - Còn chị Thảo nữa, có đố không nào?

Thảo muốn lảng chuyện, nhưng vẫn nói cứng:

- Bạn bảo mình đố cái gì cơ?

- Sao khéo bảo nhau thế không biết! Chỉ được cái vờ là giỏi. - Rồi Quế lẻo lớt nói với chính ủy - Báo cáo chú, hai anh chị vừa mới nói thầm, à «thương lượng ngầm» với cháu chú ạ!

- Thương lượng cái gì?

- Báo cáo chú, chị Thảo thì bảo cháu là ngồi thế này buồn lắm, còn anh Quang thì kêu gió quá, lạnh.

- Thế còn cháu thì sao? Nhớ à?

Bất ngờ bị chính ủy chĩa mũi nhọn vào mình, Quế «ứ» một tiếng rồi đấm vào lưng Thảo thùm thụp. Thảo hơi né người một chút, cười:

- Lại còn «ứ» à? Không nhớ mà lại ôm người ta thở không được.

- Chỉ điêu. Nói nữa tôi cắn chết!

Quế vừa dứt lời thì chiếc xe phanh đứng lại. Quế suýt ngã nhoài ra dằng trước, nhưng Thảo kịp giữ lại được. Lát sau, một người lếch thếch chạy bám vào cửa xe, hỏi:

- Đâu vào đấy?

- A một! - Tài Bảng trả lời.

- Báo cáo A một, đường đang phá nổ TN nhớ!

- Nhiều không? - tài Bảng hỏi.

- Mười sáu quả.

- Mới à?

- Cách đây mười lăm phút rồi.

- Đường tránh thế nào?

- Hơi lầy, đi được.

- Chào nhớ! Có xe nào ra ngăn hộ cho mình qua tý đã!

- Được thôi! Ai ngồi trên xe đấy ông Bảng?

- Anh Hai.

- Thụ đấy à? - Chính ủy đã nhận ra tiếng người hỏi.

- Vàng ạ! Báo cáo anh, chúng nó vừa quẳng xuống nhiều TN lắm ạ!

- Mười sáu quả thì nhiều gì?

- Dạ, báo cáo anh, mười sáu quả trúng đường, còn ra rừng thì gần sáu chục quả ạ!

- Đơn vị nào đang phá đấy?

- Báo cáo, bộ đội phóng từ ạ.

- Bao lâu có thể thông đường?

- Báo cáo đường tránh vẫn thông, còn đường chính thì cũng độ nửa giờ kể cả san lấp ạ!

- Thôi được. Hút điếu thuốc này! Cho mình gửi lời hỏi thăm đơn vị phóng từ nhớ.

Chiếc xe lại lầm lũi lao đi. Đến quãng lầy nghe thấy bánh xe xé bùn rào rào, chính ủy quay lại:

- Quế này!

- Dạ!

- «Chủ bài» của cô vào đến đây rồi đấy!

- Dạ, đến lâu chưa chú?

- Cũng mới đến. Nhưng đại loại cái kiểu bùn như thế này có khô ngay được không?

- Dạ, cũng phải độ ba giờ ạ.

- Khi khô nó sẽ thành cái gì?

- Thưa chú, đất gan trâu ạ! chỉ cần đầm nén qua là xe có thể chạy được.

- Cô nghiên cứu vấn đề này mất bao nhiêu lâu

- Thưa chú từ ngày cháu ra trường.

- Giỏi đấy. Hôm nghe ba nói chú không tin lắm thế mà làm được, giỏi! Nhưng liệu lúc ứng dụng hàng loạt có được như tính toán không?

- Dạ, cái đó thì thưa chú còn phải qua thực tế kiểm nghiệm, không thể nói trước một cách chắc chắn trăm phần trăm được ạ.

- Chú vẫn lo cái chỗ ấy đấy. Gọi là bùn nhưng nó cũng có mấy loại bùn chứ, có phải như nhau cả đâu.

- Dạ, thưa chú không phải mấy loại mà là hàng trăm loại cơ đấy ạ!

- Hàng trăm loại bùn á?

- Dạ.

- Gì mà nhiều thế. Tưởng chỉ có hai loại, bùn vô cơ với bùn hữu cơ thôi chứ?

- Dạ, đấy mới chỉ là sự phân chia thành hai «dòng» bùn có tính chất nguyên lý thôi ạ. Phân chia như thế đứng về phía phân tích cụ thể để lợi dụng hoặc khống chế bùn thì coi như chưa có gì ạ.

- Thế hiện nay chính thức có bao nhiêu loại bùn?

- Thưa chú trong hội nghị «Bùn» thế giới...

- Cái gì? Hội nghị Bùn thế giới à? - Chính ủy ngắt lời Quế.

- Dạ, vâng ạ! Các nhà khoa học chuyên nghiên cứu bùn trên thế giới vừa mới tổ chức một cuộc hội nghị rất lớn để giải quyết vấn đề định nghĩa thế nào là bùn ạ!

Chính ủy phá lên cười và xoay luôn người lại phía sau:

- Đến nay mà vẫn còn phải giải quyết vấn đề định nghĩa bùn ư?

- Dạ, thưa chú, thế mà kết quả là vẫn chưa định nghĩa nổi đấy ạ!

- ?...

- Thưa chú, ở hội nghị, các nhà khoa học đã nêu ra vào khoảng một trăm linh ba loại bùn với độ trên dưới bốn mươi định nghĩa của nhiều trường phái khác nhau ạ!

- Chà, chà, rắc rối nhỉ! Lại có cả các trường phái bùn nữa cơ à?

- Dạ, nhiều lắm ạ! Mà cũng nhiều trường phái rất kỳ quặc chú ạ! Chẳng hạn như trường phái bùn sống, trường phái bùn chết, trường phái bùn dậy thì, trường phái bùn cổ điển, trường phái bùn hàn lâm bác học, trường phái bùn dân gian, nhóm lý thuyết bùn địa tầng, nhóm lý thuyết bùn đại dương, trường phái bùn vũ trụ, rồi lại cả nhóm bùn hiện sinh, nhóm bùn cấu trúc, nhóm nghiên cứu quá trình sa đọa (tha hóa) của lớp bùn trẻ ở các cửa sông, thềm biển v.v... Nghĩa là rất «đông chu liệt quốc» ạ!

- Cũng lạ nhỉ?

- Thưa chú, đi sâu vào còn nhiều cái lạ nữa cơ ạ! Cho nên, nhiều khi ta cứ nói, nhưng thực ra là không hiểu hết những điều ta vẫn tưởng là đơn giản, như: than bụi, bùn lầy. Trong thực tế có nhiều thứ than không hề có bụi, mà cũng không ít loại bùn không phát sinh hiện tượng lầy, chẳng hạn như loại

bùn hóa thạch thì còn có thể dùng để chống lầy tốt là đằng khác ấy chứ ạ! - Quế dừng lại một chút, rồi cười:

- Ngay cả câu ca dao rất hay của ta: «Trong đầm gì đẹp bằng sen. Lá xanh bông trắng...» rồi «gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn», nếu đứng về góc độ khoa học mà bình giảng thì phải cho một chú thích dài ở đằng sau chữ «bùn» đó, nghĩa là phải nói: «gần bùn hữu cơ ở các trầm tích ao hồ», thì mới chính xác, bởi vì, không phải bùn nào cũng hôi tanh cả.

- Thích nhỉ! Này Quế này, thế lúc đầu tại sao cháu lại quyết định vào ngành khoa học này?

Nghe chính ủy hỏi câu này, Quế giãy nảy lên:

- Ứ ừ, cháu chả nói chú biết đâu. Nói ra xấu hổ lắm!

Chính ủy hơi ngạc nhiên:

- Sao? Chọn một ngành khoa học hấp dẫn thế mà lại xấu hổ à?

- Không phải Quế cãi - Chọn bất cứ một ngành khoa học nào cũng không có gì đáng xấu hổ cả, nhưng phải trả lời, tại sao lại chọn ngành này thì... Thôi, cháu chả nói nữa.

- Sợ «chính ủy» hả? - Chính ủy đùa.

- Cháu không sợ, cháu chỉ xấu hổ thôi.

- Thế nói ra mới xấu hổ, còn không nói ra thì không xấu hổ à? Thế thì hỏng rồi! Xấu hổ nhất là xấu hổ với chính mình. Có đúng không?

- Chú nói thế thì... nhưng mà cháu cũng chịu thôi

- Nói hay không thì tùy cháu. Chú và các bạn ở đây cũng không ai thấy cần thiết phải biết điều đó làm gì, mà người cần biết nhất lại chính là cháu.

- Ứ ừ... chịu thôi! Mà một phần cũng tại lũ bạn cháu, mà cũng tại cả ba cháu nữa, cháu học «địa hóa», ra trường muốn ở Hà Nội nên chúng nó bảo cháu xin về Viện, vào làm phân tích bùn, không phải đi đâu, nó nhàn.

- Giỏi, giỏi - chính ủy cười hà hà - Thế làm sao lại mày mò ra cái công thức ấy.

- Dạ thưa chú, đến khi bắt tay vào làm, đi sâu vào khoa học mới thấy thích ạ. Lại được ba cháu và các bạn xúm vào giúp nên dần dần mới tìm ra. Nhưng khi ứng dụng công thức đó vào sản xuất chất làm đông kết bùn,

cháu hồi hộp ghê lắm chú ạ. Nhất là hôm mang thử thí nghiệm cháu không dám đi, chỉ sợ hỏng thì ngượng lắm.

- Cái này thế giới đã có nước nào làm chưa?

- Dạ, theo tài liệu thông tin khoa học nước ngoài thì cũng có nước làm rồi chú ạ. Nhưng họ chưa ứng dụng trong chiến tranh bao giờ.

- Thì ta sẽ làm trước hết cái chỗ ấy. Thế lần này đưa công trình nghiên cứu của cháu vào chiến đấu cháu có «sợ» nữa không?

- Dạ, không

- Sao không?

- Dạ, cháu cũng không biết, nhưng cháu không thấy sợ nữa ạ.

Quế ngập ngừng một chút, rồi tiếp:

- Hình như... cháu thấy... vào đây... có nhiều cái... còn lớn hơn sự thành bại của một công trình nghiên cứu chú ạ!

- Hay lắm, nhận xét của cháu hay lắm! - Giọng nói chính ủy lộ rõ vẻ vui mừng - Đã vào tuyến thì không được sợ bất cứ kẻ địch nào cả, mà muốn thế thì trước hết mình phải không sợ chính mình.

Rồi chính ủy chuyển sang chuyện vui:

- Này, các cô các cậu có nhớ chuyện Tây du không. Cái đoạn thầy Đường Tăng qua sông Mê sông miếc gì ở xứ Phật ấy mà! Lúc đi qua sang, ông ta thấy có cái xác người chết trôi, ông ta ngậm ngùi bảo sao ở xứ Phật mà cũng còn chết khổ như thế này. Nhưng Tề thiên Đại thánh đã bảo ông ta là: «Thưa thầy, đấy chính là cái xác của thầy đấy ạ! Thế là thầy đã trút được cái xác tục của mình rồi!» Hay đấy chứ hả? Ngày xưa Đường Tăng phải trải qua trăm tai, nghìn nạn, mới lột được cái xác của mình để thành một ông «đi tu». Bây giờ, cứ ngẫm, lại thấy hay hay...

... Không hiểu có chuyện gì mà có lệnh ngăn xe ở cách TaBua LaBui khoảng vài cây số. Trong khi tài Bảng chạy vào trạm ba-ri-e hỏi tình hình, thì Quang ló đầu ra ngoài cửa xe quan sát. Trời tối, lại lâm thâm mưa nên chỉ trông thấy con đường lờ mờ, còn bốn chung quanh đều không thấy gì cả. Nhưng Quang nghe rõ tiếng ầm ỳ của động cơ đang dịch chuyển chậm chạp ở khắp bốn phía và những tiếng cáp rít trên sườn núi. Anh có cảm giác như núi rừng ở đây đang sắp xếp kê dọn lại một cái gì lớn lắm thì phải.

Điều đó làm Quang bồn chồn sốt ruột. Còn Quế thì từ lúc xe đỗ đến giờ không hiểu sao người bỗng nôn nao khó chịu cứ nhổ luôn miệng. Chắc chắn là không phải do hơi xăng. Cũng không phải do đường xóc. Mà có lẽ, càng ngày Quế càng nhận ra điều đó, do một cái mùi gì rất khó phân biệt, đang xông lên mỗi lúc một mạnh ở khắp bốn phía. Nó từa tựa như mùi cao su cháy lẫn với mùi sắt gỉ, mùi cặn dầu ma dút với mùi ête. Hít vào tức thở. Lát sau, không chịu nổi. Quế bắt đầu nôn. Thấy thế, chính ủy quay lại bảo:

- Đừng sợ nhé! Không có cách gì chữa được đâu, nhưng cũng chẳng có gì nguy hiểm cả. Mùi chiến tranh đấy! Lát nữa là quen thôi.

Quả nhiên, nôn hết thì cũng hết khó chịu. Lúc tài Bảng chạy ra xe, Quế đã trở lại bình thường. Theo tài Bảng cho biết thì đường tránh Cô-Tan vừa thông được hơn một tiếng lại bị tắc cách đây mười lăm phút.

Theo lệnh của chính ủy, tài Bảng tiếp tục cho xe đi.

Đến TaBua LaBui, Thảo và Quang, không ai bảo ai đều ló đầu ra cửa xe nhìn. Trong ánh pháo sáng chập chờn, đèo TaBua La Bui đã hoàn toàn đổi khác. Hầu như nó không phải là một con đường nữa, mà là một vạt đất mới vỡ hoang ở một nông trường nào đó: một cái bãi lớn đất đá ngổn ngang, một bên lấn vào gần đến dông núi, một bên tràn mãi ra phía sông Pa Nưa. Những xác xe bị đánh hỏng nằm rải rác khắp «bãi» chứng tỏ tuyến đường qua đây đã đổi làn xe chạy không biết bao nhiêu lần. «Bãi đường» kéo dài hết đèo TaBua LaBui, vượt qua yên ngựa U-đin đến tận «Ngã Ba lùi» (tên này do anh em lái xe mới đặt từ khi mở đường tránh Cô-Tan, vì hay bị tắc quá nên xe cứ đến ngã ba này lại phải lùi). Rẽ vào đường tránh một quãng, thì xe chui vào hầm giấu. Quang, Thảo, Quế, theo chính ủy đi vào động Chân Linh. Suốt từ đèo TaBua LaBui đến đây, trên đầu họ không lúc nào ngớt tiếng máy bay và ánh lửa pháo sáng. Cả cái «mùi chiến tranh» đã làm Quế bị nôn lúc này cũng cứ dai dẳng bám theo họ.

Cửa động Chân Linh tối om, hẹp và thấp. Nhưng càng vào sâu, lòng hang càng rộng và lác đác có ánh đèn của những bộ phận đang làm việc. Người đầu tiên họ gặp ở trong động là Kha. Kha đang đứng quay máy gọi điện thoại. Người anh sọm hẳn đi. Trông thấy chính ủy đi vào, Kha khẽ gật đầu chào; nhưng đến khi trông thấy Quang, rồi Thảo, rồi Quế, đi tiếp sau, tự nhiên Kha sững người lại như lên cơn co giật, chiếc ống nghe trong tay rời ra, cuối cùng, không gượng được, Kha khuỵu xuống đất. Quang vội quẳng

các thứ, xô lại. Hình như bị kiệt sức, lại bị xúc động mạnh, nên Kha đã ngất. Anh nằm im bất động, hai mắt nhắm nghiền. Một dòng máu ri rỉ chảy ra từ lỗ mũi bên trái. Quang hốt hoảng bế xốc Kha lên, theo chính ủy đi đến bộ phận cấp cứu.

*

Sau khi được các cán bộ quân y cứu chữa hồi tỉnh, Kha được đưa về ngách hang riêng của anh nằm nghỉ. Lúc Quế đến thì Kha đang ngủ. Anh nằm trên chiếc võng bạt, đầu nghẹo về một bên, mắt khép lờ đờ. Nhìn khuôn mặt hốc hác, tái nhợt của Kha, Quế rưng rưng nước mắt. Kha gầy và già đi nhiều quá. Hai má anh tóp lại, cằm nhọn hoắt nhô ra, râu ria đâm tua tủa. Mái tóc dài cợp phủ kín cả vành tai. Những đường gân xanh nổi chằng lên ở cổ, thỉnh thoảng lại giật mạnh một cái. Kha nằm, hai tay khoanh trước ngực, tấm chăn dù phủ kín từ bụng xuống chân. Quế đứng lặng nhìn Kha ngủ một lúc lâu, rồi ghé ngồi xuống phiến đá bên cạnh. Cô không thể ngờ chỉ mới hơn một tháng mà Kha đã thay đổi nhiều thế. Trong lá thư gửi về, nghe Kha kể chuyện thì thấy tình hình công tác và sinh hoạt ở trong này cũng không đến nỗi nào. Không hiểu gần đây có chuyện gì mà Kha suy sụp nhanh thế! Quế tò mò lục lọi chiếc cặp bằng vải bạt của Kha để cạnh chiếc ba lô gần đấy. Đã quen cách sắp xếp giấy tờ của Kha, nên chỉ một lát sau.. Quế tìm thấy lá thư Kha viết cho Quế nhưng chưa kịp gửi. Quế ngồi ghé lại gần chiếc đèn bão, chăm chú đọc. Những lời lẽ tràn đầy tinh thần lạc quan ở phần đầu lá thư làm Quế hơi ngạc nhiên. Nhưng đến đoạn nói về công thức TaBua LaBui thì Quế bắt đầu hiểu, vì trước khi đi, Quế đã được nghe Quang trình bày phương án «Tầng đá mẹ» của mình. Những dòng kết thúc vội vàng và việc tại sao không kịp gửi lá thư này cho Quế đã dẫn Quế đến một kết luận về Kha trong thời gian qua: Kha đã chủ quan trước âm mưu đánh phá của địch, Kha đã không hiểu hết những chỗ yếu của con đường. Và Quế cũng chỉ mới có thể hiểu được như thế, còn những nguyên nhân sâu xa hơn, lẽ tất nhiên trong hoàn cảnh hiện tại của Quế, Quế chưa có điều kiện để nhận ra.

Cất lá thư vào chỗ cũ, Quế bần thần ngồi nhìn Kha ngủ. Những thất bại của Kha không có gì đáng trách lắm vì đánh nhau với địch không sao tránh khỏi có những vấp váp này nọ. Nhưng đáng trách là con đường khoa học của Kha! Nhiều lần Quế đã khuyên Kha nên chuyên tâm đi sâu vào khoa học, đừng chờn vờn đứng đón lõng ở ngã ba đường. Làm gì có những thành

công thật sự mà do đi nhặt được. Từ lâu, Quế vẫn hoài nghi cái mà Kha gọi là «sự thông minh tổng hợp», là «sở trường khái quát» của Kha. Công thức TaBua LaBui với những thắng lợi bước đầu của nó, công bằng mà nói, cũng phải nhận rằng Kha có một chút tài năng nào đó, nhưng nó chỉ là môt thứ tài năng vặt vãnh có tính chất ăn xổi ở thì. Để đến nỗi bây giờ như thế. Cô-Tan thì sụp đổ. Đoạn đường tránh thì sống ngắc ngoải từng giờ. Các lực lượng lớn đều ứ tắc lại không qua được. Kha thật đáng trách. Nhưng Kha cũng đáng thương. Công việc này chính là do Kha tình nguyện đứng ra gánh vác chứ không phải do ai ép buộc cả. Mà Kha làm cũng hết sức, hết lòng, điều đó cứ nhìn Kha cũng rõ. Cần phải hiểu cho Kha. Cần phải đánh giá đúng những cống hiến của Kha đối với tuyến đường. Không thể dùng cái giọng hằn học phủ nhận tất cả mọi công lao của Kha như cái lời cậu Đính vừa nói lúc nãy trong cuộc hội ý chung của các cán bộ kỹ thuật với Ban chỉ huy tuyến. Chắc Kha với Đính có mâu thuẫn riêng gì với nhau nên mới nặng lời với nhau như vậy. Quế cũng không hiểu tại sao Đính lại chụp cho Kha là cơ hội chủ nghĩa. Không phải. Nhất định Quế phải thanh minh cho Kha điểm này. Kha rất vô tư. Có thể chứng minh điều đó trong công tác và cả trong tình yêu giữa Kha và Quế, Quế chưa thấy Kha lợi dụng mối quan hệ giữa Kha và Quế để tranh thủ điều này điều nọ với ba Quế bao giờ, mặc dầu, tuy là viện phó, nhưng vì đồng chí viện trưởng nghỉ chữa bệnh dài hạn nên mọi việc trong Viện đều do ba Quế giải quyết cả. Nhất định Quế phải bảo vệ danh dự cho Kha. Quế sẽ dành cho Kha một ưu thế mới trong việc chống trả lại sự đánh phá của địch: biện pháp làm đông kết bùn. Biện pháp đó chắc chắn sẽ mang lại cho công tác chống lầy những hiệu quả lớn, miễn là trừ bỏ được những hoạt động quá mạnh của nước ngầm. Hãy tỉnh dậy đi Kha! Em đã vào đây! Em đang chờ anh dậy để bàn với anh nhiều chuyện đây! Quế cúi xuống soát lại các thứ quà mang vào cho Kha đựng trong chiếc túi du lịch: môt chiếc khăn quàng lớn màu đen cài chấm xanh lá cây thẫm, một chiếc áo dệt mỏng bằng sợi len pha ni lông rất tiện cho Kha dùng trong điều kiện thời tiết không lạnh lắm, một đôi tất ni lông màu huyền, một con dao cạo râu chạy bằng dây cót, một hộp kẹo sôcôla, hai cân kẹo lạc, một gói lạp xường do chính tay Quế làm, một túi ni lông đựng bốn gói chè Thanh Tâm nhưng đã lấy cho Quang một gói, một tút thuốc lá Thủ đô. Trong hoàn cảnh chiến tranh, kiếm được ngần ấy thứ cũng không phải là dễ. Quế lại còn mang vào cho Kha cả một chiếc máy ảnh bỏ túi mà Quế đã cẩn thận đem theo hơn mười thước phim nhỏ loại mười sáu ly để chụp

kỷ niệm những ngày chiến đấu ở Trường Sơn. Phần lớn những thứ này, khi mang vào cho Kha, Quế đều không cho bố biết, ông cụ khó tính, không thích chiều con theo kiểu đó. Nhưng không sao, giấu cụ cũng là một cách chiều lại cụ rồi. Tính già, tính trẻ, mấy ai đã hợp được nhau!

Quế sốt ruột nhìn đồng hồ: đã hơn ba giờ sáng.

Kha vẫn nằm im trên võng. Cô đang ngập ngừng định đánh thức Kha dậy thì chính ủy Lâm Hồng Sơn từ ngoài động chính rẽ vào. Trông thấy Quế, chính ủy giơ một ngón tay lên ra hiệu: Khẽ chứ! Chính ủy đến bên võng, đứng nhìn Kha một lát, rồi ngồi xuống cạnh Quế:

- Cháu đến lâu chưa?

- Dạ, cũng gần một tiếng rồi chú ạ!

- Thôi, cố gắng chờ cho nó ngủ thêm lúc nữa, mấy hôm nay hầu như nó không được ngủ tí nào. Cứ sắp sửa nằm xuống là nó lại đánh cho bật dậy. Cực lắm! Kha nó cũng khỏe đấy chứ, mấy cậu Khiêm, cậu Tuệ, đổ từ chiều hôm qua rồi.

- Anh Khiêm, anh Tuệ làm ở đoạn nào hở chú?

- Cũng vẫn cái đoạn Cô-Tan ấy cả thôi.

- Tập trung kỹ thuật ở đấy đông thế cơ ạ?

- Hầu như tất cả rồi còn gì. Đính, Nhơn, Triều, Cổn, lại cả mấy cậu kỹ thuật ở đây nữa. Hết rồi đấy.

- Ở đấy phải giải quyết những vấn đề gì mà cần nhiều kỹ thuật thế hở chú?

- Chống lầy, chống trượt, lèn lấp hố bom, phá từ trường, phá bom nổ chậm, loanh quanh cũng chỉ ngần ấy thứ thôi, mỗi cậu phải trực chiến ở một đoạn, gặp tình huống nào là xử lý luôn. Nhưng chúng nó đánh liên miên, thành ra các cậu thở không kịp. Căn bản là do đối sách của mình chưa hay. Còn bị động lắm.

- Thưa chú, liệu phương án của anh Quang có được duyệt ngay không ạ?

- Cũng có thể. Chiều mai sẽ quyết định. Bộ Tư lệnh cũng sắp sửa đến đây rồi.

Quế liếc nhìn chính ủy, ngập ngừng:

- Thưa chú, duyệt phương án của anh Quang tức là bác bỏ phương án đường tránh phải không ạ?

Hiểu nỗi băn khoăn của Quế, chính ủy khe khẽ lắc đầu:

- Cũng không hẳn thế. Vì phương án đường tránh cũng do tập thể quyết định chứ không phải riêng ai chịu trách nhiệm.

- Là cháu muốn nói về phương diện kỹ thuật thôi ạ!

- Ờ, về phương diện kỹ thuật thì có thể như thế đấy. Vì thực tế, đường tránh không giải quyết được vấn đề. Lưu lượng xe rất thấp mà lại bấp bênh. Tổn phí lớn, hy sinh nhiều, mà những vật tư chiến lược hầu hết cũng không qua được. Đó là nó chưa đánh kiểu Cô-Tan đấy. Nếu nay mai nó lại giở cái trò Cô-Tan thì chắc cũng tan hoang như tuyến chính bên này thôi.

- Thế tại sao lúc đầu lại chấp nhận phương án ấy hở chú?

- Vì lúc đó chưa có phương án hay hơn. Tất nhiên, không phải ta chỉ có mỗi một lối đi ấy, nhưng lối đi ấy vẫn là lối đi chính,

Dừng lại một chút, chính ủy nhìn thẳng vào Quế hỏi:

- Cháu lo lắng về vấn đề đó lắm phải không?

- Dạ cháu cũng thấy hơi băn khoăn ạ! Tất nhiên về phương diện khoa học, một phương án hoàn hảo hơn phải được thay thế cho một phương án không hoàn hảo bằng. Nhưng đối với một người hết lòng hết sức vì nhiệm vụ thì có lẽ cách xử sự cũng không hẳn như vậy.

- Chắc cháu không hài lòng đối với cách phát biểu của một số anh em trong cuộc hội ý ở chỗ đồng chí Đức vừa rồi phải không?

- Dạ, thưa chú, đó chỉ là một phần, cái chính là ở chỗ cách nhìn chung của tập thể đối với anh Kha. Cháu thấy hình như có sự lẫn lộn giữa vấn đề trình độ kỹ thuật với vấn đề tư tưởng.

- Cháu muốn nói đến ý kiến của Đính à?

- Thưa chú, cháu thấy hình như không phải chỉ là ý kiến của Đính thôi ạ!

- Có lẽ nhận xét của cháu cũng đúng đấy.

- Vậy chú cũng đồng ý với ý kiến đó sao?

Chính ủy im lặng một chút, rồi hạ giọng:

- Quế ạ!

- Cháu vẫn nghe!

- Lẽ ra chú chưa nên nói chuyện này với cháu vào lúc này mới phải. Và tốt nhất, là để cháu nghe được câu chuyện này từ một người nào đó có lẽ hay hơn. Khi ấy, chú chỉ làm nhiệm vụ trao đổi ý kiến với cháu thôi. Nhưng bây giờ cháu lại đang có những băn khoăn rất chính đáng như vậy mà không giải quyết thì cũng không có lợi cho công việc. Vì vậy, chú đành phải nói với cháu hơi sớm một tý, cháu vui lòng nhé!

- Dạ, cháu xin nghe.

- Quế ạ, - chính ủy tiếp, giọng thầm thì thân mật - cháu đừng buồn nhớ, mà cũng đừng vội vã nóng nảy làm gì, cháu cứ bình tĩnh nghe cho hết câu chuyện đã, rồi sau đó cố gắng suy nghĩ cho thật chín hãy tỏ thái độ. Cháu tin ở chú, chú lúc nào cũng mong cháu được hạnh phúc, cũng như ba cháu vẫn thường mong cháu như thế... Cách đây hơn hai năm, khi cháu mới ra trường được ít lâu, Kha đã yêu một người bạn gái mà cháu mới quen biết, một người bạn gái rất tốt của cháu. Nói như thế, chắc cháu đã đoán được người đó là ai rồi...

Và chính ủy đã chậm rãi kể vắn tắt cho Quế nghe về mối tình của Kha và Thảo. Thoạt đầu, Quế hơi choáng váng, mặt cô tái đi. Nhưng dần dần, cùng với những lời dẫn giải chí lý của chính ủy, Quế bình tĩnh trở lại và nét mặt cô hơi buồn. Cuối cùng, khi chính ủy dứt lời, Quế khe khẽ thở dài:

- Cám ơn chú! Chú đã thương cháu mà cho cháu nghe chuyện đó. Mấy bữa nay, trong khi đi đường, thỉnh thoảng cũng có những chuyện làm cho cháu cứ ngờ ngợ nhưng không đoán được ra thế nào cả. Bây giờ thì cháu đã hiểu, hiểu cả rồi. Chú hãy tin ở cháu. Phương Thảo sẽ mãi mãi là một người bạn tốt của cháu. Anh Quang cũng vậy. Cầu mong cho họ...

Quế không nói được hết câu đã ôm mặt khóc nức nở.

Có lẽ vì Quế khóc hơi to nên Kha tỉnh dậy. Sau một phút ngơ ngác, Kha đã nhận ra những người ngồi cạnh mình. Kha định chống tay ngồi dậy nhưng chính ủy ngăn lại:

- Cứ nằm nghỉ đi đã, không nên ngồi dậy vội.

Rồi quay sang Quế, chính ủy khuyên:

- Thôi đừng khóc nữa cháu. Kha dậy rồi đấy!

Nói xong, chính ủy đứng lên, đi ra ngoài.

... Và, ở trong cái ngách hang riêng nho nhỏ của Kha cuộc gặp gỡ giữa hai người đã diễn ra khá lâu nhưng, thỉnh thoảng câu chuyện lại bị đứt đoạn bằng những phút im lặng kéo dài. Không hiểu họ đã nói với nhau những gì, nhưng cuối cùng, trước lúc chia tay, Quế đã đứng lên nói một câu, khẽ thôi, nhưng không kém phần gay gắt:

- Anh Kha! Không thể được đâu! Chất ATN của em có thể làm khô cả vũng lầy Cô-Tan này lại, nhưng cũng không cứu nổi sự nhầm lẫn của anh đâu! Phải làm lại thôi, dũng cảm mà làm lại, không có cách nào khác!

Tiếp theo lời Quế là một giọng cũng không kém phần gay gắt của Kha:

- Tại sao không được? Tôi sẽ làm. Nhất định tôi sẽ làm. Tôi sẽ làm bằng được.

*

Vào khoảng gần năm giờ sáng thì Quang mệt quá nằm lăn ra tấm bạt, ngủ thiếp đi. Chung quanh anh, sổ sách, tài liệu, những bản nháp và những tờ bản đồ đủ loại bầy la liệt, lộn xộn, Quang ngủ trông rất tội - anh nằm nghiêng, người gập lại, một tay co lên gối đầu, một tay thu vào bọc, hai bàn chân gầy guộc bắt chéo vào nhau. Nhịp thở đều đều của Quang thỉnh thoảng lại xen vào những tiếng khò khè mệt nhọc. Thực ra thì Quang không muốn ngủ, anh định cố thức đến sáng để hoàn chỉnh xong phần tổng hợp những yếu tố địa chất toàn khu vực trước khi tiến hành kiểm tra lại việc tính toán phân vùng định hướng cho bản thiết kế phá nổ, nhưng vì mệt quá anh thiếp đi. Do đó giấc ngủ cứ chập chờn, luồng suy nghĩ biến thành những cơn mê chắp nối. Có lúc Quang thấy mình đang đứng chơ vơ giữa lòng chảo Cô-Tan, bùn sâu tới ngực, bốn bề núi sập ngổn ngang. Mãi sau mới thấy Kha tất tưởi đi qua, Quang định gọi, nhưng lại thấy Kha bận đuổi theo một con rắn hay con chuột gì đó, mất hút vào trong khe núi. Có lúc Quang lại mê thấy mình đang ngồi trên nấm đá ở đỉnh 871 nói chuyện với Chân Linh tiên nữ. Quang nói rất nhiều nhưng Chân Linh tiên nữ chỉ nhìn anh im lặng, mái tóc của nàng mới gội nước sông Pa Nưa, đang hong gió bay lòa xòa trên đôi vai rất đẹp. Anh nói xong, tiên nữ từ từ đứng dậy, với tay rút từ trong đám mây ngũ sắc đang thơ thẩn bay ngang trước mặt ra một thanh

bảo kiếm, trao cho anh rồi biến mất, Quang liếc nhìn thấy ở lưỡi kiếm có khắc một hàng chữ vàng «xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước». Quang nghiến răng, vung mạnh lưỡi kiếm, chém một nhát xẻ đôi vùng núi Cô-Tan. Lưỡi kiếm chạm vào tảng đá mẹ tóe lửa. Những tia lửa bay tung, bốc cháy ngùn ngụt cả dưới đất lẫn trên trời. Rồi tự nhiên Quang lại thấy mình đang ngồi trên chiếc xe con cắm cờ lệnh màu xanh có hai vạch đỏ phóng qua khu vực Cô-Tan đang bùng bùng bốc cháy. Trong khi đó, chung quanh anh, từng đoàn xe vận tải, có cả pháo, cả tên lửa, cả xe tăng, nối đuôi nhau kéo đi như mắc cửi trên hàng chục làn đường. Mà con đường mới tốt làm sao! Thẳng tắp, nhẵn lỳ, không hạn chế tốc độ. Bỗng Quang thấy có tiếng ầm ầm phía trước. Máy bay địch chăng? Anh nhìn những lá cờ chỉ huy trên các khẩu đội pháo không thấy giơ lên. Chắc là không phải. Cái gỉ nhỉ! Ôi, Quang muốn chồm lên, lao ra khỏi xe. Trước mắt đoàn quân là một chiếc xe lu lêu nghêu dài ngoẵng. Và, ở phía dưới cái ống khói bị phạt chéo đi một mảng, hiện ra một cái đầu bù xù đội chiếc mũ lưỡi trai nhọ nhem dầu mỡ. Bố, bố, trời ơi, bố vẫn đi đây! Quang càng gào lên thì chiếc xe lu càng phóng nhanh về phía trước... Bỗng Quang lại thấy Chân Linh tiên nữ hiện ra giữa đám mây ngũ sắc trên đầu. Nàng nhìn anh mỉm cười, nhưng không hiểu sao nước mắt lại ứa ra dàn dụa. Quang nghe rõ tiếng nàng lanh lảnh vọng ra từ trong đám mây: Anh Quang! Anh Quang! Đừng buồn anh nhé! Đừng xa rời đội ngũ của cha anh! Hãy đi đi! Hãy đi đi! Anh Quang, anh Quang!...

Tiếng gọi làm Quang bừng tỉnh. Anh nhận ra người đang lay gọi mình là ai rồi: không phải Chân Linh tiên nữ mà là Phương Thảo. Thấy Quang đã tỉnh, Phương Thảo ghé ngồi xuống bên cạnh, khẽ an ủi:

- Anh Quang, đừng buồn anh nhé! Dầu sao bố cũng mất rồi.

Quang ngơ ngác, gạt nhanh giọt nước mắt còn đọng trên mi:

- Không, có gì đâu! Mình mệt quá ngủ quên đi một tý thôi mà.

- Đừng giấu em, em nghe rõ cả rồi. Anh vừa nằm mê gọi bố ầm cả lên đấy thôi. - Thảo chưa nói hết câu đã nghẹn ngào ngoảnh mặt đi.

Nhưng cô vội trấn tĩnh, quay lại:

- Bây giờ anh ngủ nữa hay làm việc?

Quang vừa lúi húi vặn to ngọn đèn bão lên một chút, vừa nói:

- Làm chứ! Thế Thảo cũng không ngủ à?

- Không. Em có một việc muốn bàn với anh.

- Gì thế? Cứ nói đi. - Quang đẩy ngọn đèn bão ra xa một chút, rồi bật lửa hút thuốc.

- Em đã nghĩ đến chuyện này từ một tuần nay rồi - Thảo nói giọng khép lại, thì thào - từ cái hôm gặp anh ở nhà an dưỡng Quảng Bá cơ: Buổi tối đi chơi thuyền em định bàn với anh, nhưng không hiểu sao lại...

Quang kín đáo liếc nhìn đồng hồ và có vẻ lo lắng hỏi Thảo:

- Việc gì gấp lắm không hở Thảo, hay là...

- Em biết anh lại đoán em sắp sửa nói chuyện «Chợ hoa ngày tết» phải không? Thôi được, anh đang vội, để khi khác, nếu có dịp em sẽ nói.

Dứt lời, Thảo đứng vụt dậy bỏ đi. Quang bối rối gọi với theo, nhưng Thảo không quay lại, đáp:

- Thôi, anh đang vội, cứ làm đi, để lúc khác cũng không sao.

Quang ân hận tự trách mình đã quá hấp tấp làm cho Thảo không hài lòng. Nhưng chỉ một lát sau, khi anh đã nằm bò ra tấm bạt giữa đống tài liệu ngổn ngang vây quanh, thì điều ân hận đó cũng biến mất. Công việc, công việc trước đã, chẳng ai nỡ trách một người vì quá bận công việc, nhất là công việc đó lại là công việc đánh giặc, mà không dành thì giờ nói chuyện với mình dù chuyện đó là những chuyện «hoa lá» của tâm hồn.

CHƯƠNG XI

Sau khi chuẩn bị xong bản giải trình phương án «Tầng đá mẹ» (theo gợi ý của Chính ủy Lâm Hồng Sơn, Quang đã đặt tên cho phương án của mình như vậy), Quang vội vã sang gặp Kha. Lúc ấy vào khoảng 9 giờ sáng.

Động Chân Linh nhộn nhịp đầy người. Đi đến chỗ nóc hang lộ thiên, Quang gặp chính ủy Lâm Hồng Sơn đang ngồi với các cán bộ chỉ huy của đơn vị xe C100 và đơn vị phóng từ. Trông thấy Quang, chính ủy hỏi:

- Chuẩn bị xong chưa?

- Dạ, báo cáo anh, tạm ổn rồi ạ - Quang đáp.

- Chiều có thể làm chứ?

- Dạ, làm được ạ.

Như sực nhớ ra điều gì, chính ủy vội lục trong chiếc xà cột của mình lấy ra một tập giấy trông như những bản đồ gấp nhỏ, rồi vừa chọn tìm, chính ủy vừa hỏi Quang:

- Bây giờ cậu đi đâu thế?

- Báo cáo chính ủy, tôi tranh thủ sang bàn với Kha một tý ạ.

Chính ủy rút ở trong tập giấy ra một tờ, cầm trong tay và ngước nhìn Quang:

- Gặp Kha à? Cậu định bàn với Kha về vấn đề gì?

- Báo cáo chính ủy, tôi muốn nhờ Kha góp ý kiến toàn bộ phương án...

Sau một phút ngập ngừng, Quang tiếp:

- Báo cáo, tôi có ý định, nếu Kha đồng ý, tôi đề nghị Kha sẽ trình bày phương án này có được không ạ?

Chính ủy nghiêm nghị nhìn Quang một chút, rồi nói:

- Ý kiến của anh hay đấy! Nhưng tôi e chưa thực hiện được đâu, rất có thể Kha không hoàn toàn ủng hộ phương án của anh và cũng có thể Kha sẽ có những dự kiến mới. Chắc anh đã biết đấy: Quế và chất ATN đã vào.

- Báo cáo chính ủy - Quang nói - Nhưng dù sao tôi cũng thấy cần phải gặp Kha và làm việc với Kha. Tôi sẽ thành thật bày tỏ tất cả những suy nghĩ và dự tính của mình cho Kha biết về bản phương án hay và yêu cầu Kha

tham gia. Cuối cùng, nếu Kha từ chối hoặc đưa ra một phương án hay hơn thì cái đó tùy Kha và tùy lãnh đạo quyết định. Báo cáo chính ủy tôi tự thấy phải làm như thế, không thể khác được, vì tôi với Kha cùng phải chịu trách nhiệm về tình hình ở Cô-Tan hiện nay, và hơn nữa, tôi với Kha là bạn, Kha đã giúp đỡ tôi nhiều.

- Tôi tán thành những ý nghĩ và cách làm của anh - Chính ủy nói - Tôi cũng mong thiện chí của anh được đáp lại một cách xứng đáng. Nhưng tôi chỉ có một điều lưu ý anh: nếu câu chuyện nó có ngả ra chiều như thế nào cũng đừng để nó ảnh hưởng đến buổi làm việc chiều nay đấy.

Và chính ủy đưa cho Quang tờ giấy gấp nhỏ:

- Tôi cho anh mượn cái này, dùng xong anh đưa lại tôi, đừng chuyển cho ai.

Quang đón tờ giấy trong tay chính ủy, mở ra ngó qua rồi cúi chào mọi người, quay vào ngăn động phía trong.

Động Chân Linh quả là một căn cứ trú quân tốt. Lòng hang rộng, lại có nhiều ngóc ngách, luồn sâu trong núi đất đá kiên cố. Thỉnh thoảng, ở một quãng bất ngờ, lại hé ra một khoảng trời. Trong hang, có suối ngầm chảy qua, tuy trong nước có hòa tan nhiều chất khoáng nhưng dùng cho sinh hoạt vẫn tốt. Quang đang chầm chậm bước đi, bỗng đứng lại lắng nghe tiếng vịt mò khe khẽ ở một vũng suối bên cạnh. Chà, tiếng vịt kêu mồi ở đây mới thú vị làm sao! Nó làm cho mọi thứ ồn ào bỗng dưng như lắng lại, êm ả, thanh bình. Tiếng động mỏ của nó nghe râm ran, mềm xốp, như mưa ngâu từng trận đổ xuống ao bèo. Và cái tiếng chân bơi khuấy nước êm như tiếng mái chèo vọng ra từ một câu thơ cổ. Cứ thoảng qua, thoảng qua, mà gợi nhớ vô cùng. Bất giác, Quang cảm thấy như có cái gì chạm vào một chỗ sâu nào đó trong lòng mình, gây nên một chút đau âm thầm không rõ rệt. Chả lẽ cái đó lại thuộc về tình bạn của Quang và Kha? Quang không tin như vậy, nhưng cảm giác đó vẫn cứ chập chờn ẩn hiện trong ý nghĩ của Quang.

Đi một đoạn nữa, Quang rẽ vào ngách hang phía tay trái, Kha đang ngồi trên võng bạt chăm chú xem một tờ bản đồ thổ nhưỡng, trông thấy Quang, vội gấp lại, đứng lên, chìa tay ra:

- Mình mệt quá, chưa kịp sang chia buồn với cậu.

- Cám ơn Kha, chuyện qua rồi, hoàn cảnh chiến tranh, biết sao được.

Quang dừng lại nhìn Kha một chút, rồi khẽ kêu lên:

- Cậu gầy quá. Đã đỡ mệt chưa?

Kha lắc đầu:

- Vẫn mệt. Nhưng cũng làm việc được rồi. Thấy bảo chiều nay cậu trình bày phương án phải không?

Quang ngập ngừng:

- Kế hoạch thì thế, nhưng mình muốn sang bàn với cậu về việc ấy đấy.

- Bàn gì với mình nhỉ? - Kha thủng thẳng hỏi.

- Bàn phương án ấy mà!

- Sao?

- Mình muốn cậu tham gia.

- Mình thì tham gia được cái gì với cậu?

- Nhiều chứ! Dù sao cậu cũng là người đầu tiên...

- Thôi, bỏ cái «mỹ từ» chán ngấy ấy đi - Kha ngắt lời Quang - Cậu mà cũng gọi mình như thế cơ à? - Rồi Kha cười mỉa mai - Hà, hà... người đầu tiên, người đầu tiên nếm mùi thất bại cay đắng ở cái vùng Cô-Tan này chứ gì?

- Cậu đừng hiểu lầm mình như thế Kha ạ! Mình muốn nói cậu là người đầu tiên nắm được cụ thể tình hình địch đánh phá ở Cô-Tan, cậu cũng là người đầu tiên chứng kiến tận mắt sự sụp đổ địa hình ở vùng này, cho nên mình muốn cậu cũng sẽ là người đầu tiên vực Cô-Tan dậy. Mình muốn đề nghị cậu chính thức tham gia xây dựng phương án, và nếu có thể được, chiều nay cậu sẽ trình bày phương án trước lãnh đạo

Ngừng lại một chút như để nén xúc động, Quang tiếp, giọng nhiệt thành:

- Theo quan điểm của mình thì cả hai đứa chúng ta đều phải chịu trách nhiệm về tình hình Cô-Tan hiện nay. Vì bị thương sớm quá nên mình không bàn giao đầy đủ kết quả khảo sát cho cậu. Mình vẫn nhớ, mãi đến lúc viên đạn trúng vào ngực mình thì cái ý nghĩ về tầng đá mẹ mới hiện lên. Sau đó, mình cố gượng gọi vào máy báo lại cho cậu cái ý đó, nhưng chắc lúc ấy giọng mình đã lạc đi nên qua làn sóng, cậu tưởng mình gọi mẹ phải không?

Trước thái độ chân thành của Quang, Kha bỗng cảm thấy mình vô lý trong việc dùng những lời lẽ mỉa mai, hằn học đối với Quang. Đúng là Quang đã nói thật, trong lúc bị thương, quả có một lần, không hiểu có phải là lần cuối không, Kha đã nghe thấy Quang gọi mẹ ở trong máy. Nhưng lúc đó Kha lại nghĩ ra chuyện những điều đó chỉ là những chứng minh cho sự chân thật của Quang thôi, còn vấn đề phương án «Tầng đá mẹ» lại là chuyện khác, bởi vì, trước sau Kha vẫn không thừa nhận tính chất thực tế của phương án này, và anh cho rằng nó chỉ là một ý nghĩ ngông cuồng, vượt ra ngoài giới hạn của khoa học. Nhưng dù sao cũng phải sửa lại thái độ đối với Quang. Nghĩ vậy, Kha kéo Quang lại chỗ để ba lô, rồi vừa mở chiếc túi du lịch, vừa cười:

- Xin lỗi nhớ. Bây giờ muốn bàn gì thì bàn, cậu cũng phải giúp mình nhóm tí lửa lên cái đã.

Trong khi Quang lúi húi nhóm lửa thì Kha lôi ra một gói chè, một bao thuốc lá Thủ Đô và hộp kẹo Sôcôla đặt lên võng bạt, rồi đứng dậy mang cà-mèn đi lấy nước. Sau đó, cả hai sì sục mất đến mười phút mới pha được chè. Kha moi ở trong túi ba lô con cóc ra hai chiếc vỏ sò khổ to, trắng muốt và nhẵn bóng, mang tráng nước sôi. Quang ngạc nhiên hỏi:

- Làm gì thế?

Kha cười:

- Bộ đồ trà Obulus - Silua.

Họ uống nước chè bằng những mảnh vỏ sò đó. Nhìn những thứ hàng «cao cấp» mà Kha lấy ra mời mình, Quang hiểu ngay là quà của Quế mang vào. Và Quang bỗng thấy ái ngại cho cả Kha lẫn Quế. Tất nhiên Quế không có lỗi gì trong vấn đề này, nhưng đối với Quế một khi biết được đầu đuôi câu chuyện, chắc Quế sẽ buồn và trách Kha nhiều. Quang thầm mong khi nào công việc tạm ổn rồi Quế hãy biết, hoặc tốt nhất là để về Hà Nội hẵng biết thì hơn. Ở đây, những chuyện đó dở dói ra nó lạc điệu và tội nghiệp đối với người trong cuộc vô chừng.

Thấy Quang thần người ra suy nghĩ. Kha giục:

- Làm tới đi chứ! Tư duy gì vậy?

Quang cười, chống chế

- Mình đang hình dung đến một bữa tiệc ở dưới đáy đại dương cách đây triệu năm - bữa tiệc Obulus - Silua của cậu đấy.

- Cậu toàn nghĩ những chuyện lớn cả, có khi giới hạn của khoa học hiện đại cũng không chứa nổi tầm suy nghĩ của cậu đâu! - Kha kín đáo đi dần vào vấn đề.

- Lớn à? - Quang nói - Lớn hay nhỏ thì chưa biết, nhưng mình mới chỉ nghĩ như thế chứ cậu thì cậu đã đút gọn cả biển Silua vào ba lô con cóc rồi còn gì nữa.

- Ấy, mình thì chỉ hay xét sự vật ở cái khía cạnh «thực dụng» như vậy thôi, cho nêu cái chuyện mà cậu muốn bàn ấy mà, mình đã có nghe phong phanh, hay đấy, nhưng có lẽ mình không nhận thức nổi một sự suy nghĩ như vậy đâu. Mình nói thật với nhau trên tình bạn đấy, Quang ạ!

- Sao? Cậu không tán thành à? - Quang ngạc nhiên hỏi.

Kha lắc đầu:

- Không phải là không tán thành. Vì mình đã biết thật rõ đầu đuôi nó thế nào đâu. Nhưng chỉ xét trên ý đồ đại thể thì mình thấy cũng có vẻ không ổn lắm. Nó có vẻ thần thoại hơn là khoa học. Nhưng đấy là ý nghĩ riêng của mình thôi.

- Như vậy có lẽ cậu cũng nên xem qua phần chuẩn bị của mình một tý chăng?

Kha có vẻ hơi ngần ngại, nhưng rồi anh cũng đón lấy bản giải trình của Quang mở ra xem. Kha cố tình xem thật nhanh, nhưng anh hết sức tập trung tư tưởng, không bỏ sót một điểm quan trọng nào. Xem xong, anh trả luôn cho Quang và khẽ nhún vai:

- Ghê quá! Đúng là một ý đồ không thể tưởng tượng nổi.

- Cậu có thể nói rõ hơn ý kiến của cậu được không?- Quang bình tĩnh hỏi lại.

- Rõ hơn à? - Kha láy lại - Nếu nói rõ hơn ý kiến của mình, Quang à, phương án của cậu rất hay, có thể nói là tuyệt nữa, nhưng nếu mang bảo vệ luận án phó tiến sĩ thì có thể được, chứ mang ra thực hiện ở Cô-Tan thì chắc chắn là không có khả năng. Cậu bỏ qua cho mình những câu nói mất bình

tĩnh của mình lúc nãy, mình vẫn coi cậu là một trong những người bạn tốt nhất của mình đấy Quang ạ!

- Mình cũng vẫn luôn luôn nghĩ thế, Kha ạ - nét mặt Quang vui vẻ hẳn lên - Mà cậu có gì là quá lời với mình đâu! Còn ý kiến vừa rồi của cậu, mình coi là một sự ủng hộ lớn nhất từ khi mình bắt đầu đeo đuổi cái phương án này đến giờ. Như vậy là cậu đã giúp mình thêm tin tưởng vào tính chất khoa học của nó, giúp mình có thêm quyết tâm đeo đuổi nó đến cùng. Còn việc thực hiện, chắc chắn là khó rồi, nhưng dù sao cũng là bước thứ hai. Cậu có ý kiến gì về cái bước thứ hai đó không?

Kha lắc đầu:

- Chịu? Cái đó thì mình chịu. Đừng nói đến hàng bao nhiêu tấn như vậy làm gì, mà nói ngay đến thiết kế một vụ phá nổ nhỏ hơn nhiều, mình cũng chưa làm bao giờ. Không phải mình khiêm tốn đâu, anh em biết nhau cả, mình nói thật đấy. Vả lại, kho thuốc nổ của ta có khả năng cung cấp cho một phương án xử lý liều lượng lớn như thế không? Tuy thế giới người ta đã tiến hành những vụ nổ lớn hơn, nhưng hoàn cảnh họ khác, hoàn cảnh mình khác, không thể so sánh một cách đơn giản là anh làm được thì tôi cũng làm được. Nếu ra hội nghị xét duyệt, cậu thấy cần có sự ủng hộ của mình thì mình sẽ ủng hộ cậu hoàn toàn về phương diện lý thuyết, riêng đối với những câu hỏi về biện pháp thực hiện thì mình xin lỗi trước là mình sẽ không thể phát biểu gì có tác dụng ủng hộ cậu được đâu. Còn việc trình bày phương án trước hội nghị thì mình cảm ơn thiện ý của cậu, nhưng mình không thể làm được.

Quang tự thấy việc gặp Kha như vậy cũng là đạt yêu cầu, vì anh biết cũng không thể đòi hỏi ở Kha nhiều hơn nữa, cho nên sau khi uống trà, Quang đứng dậy chia tay Kha.

Còn Kha, đợi Quang đi khỏi, anh lại tiếp tục giở tờ bản đồ thổ nhưỡng ra nghiên cứu: anh cũng đang gấp rút chuẩn bị một phương án mới, nhằm khôi phục tuyến đường qua vùng Cô-Tan, có điều, phương án của anh hoàn toàn trái ngược với phương án của Quang, anh không tìm xuống Tầng đá mẹ mà lại chú ý đến lớp đất trên cùng, hay nói cách khác: anh đang có ý định lợi dụng chất ATN của Quế, anh muốn dùng bùn để dìu Cô-Tan đứng dậy.

Có lẽ Kha muốn tạo nên sức mạnh của mình theo trường phái võ Nhật Bản: «Không nên cứng như cây tùng, cây bách, mà nên mềm như cây liễu

ven hồ».

Trong một ngách hang nhỏ, kín đáo, dưới ánh sáng của những ngọn đèn thắp bằng điện ắc-quy, những người tham gia hội nghị im lặng nhìn nhau, thỉnh thoảng lại liếc về phía Quang, nửa như chờ đợi, nửa như ái ngại cho những công sức mà anh đã bỏ vào bản phương án của mình.

Đúng như dự đoán của Kha, hội nghị xét duyệt phương án «Tầng đá mẹ» đã nhiệt liệt hoan nghênh và nhanh chóng thông qua phần nguyên tắc lý thuyết của bản phương án, nhưng đã tắc lại trước vấn đề khả năng thực hiện, mà cụ thể là vấn đề thuốc nổ, vì để thực hiện phương án đó, cần phải sử dụng một liều nổ rất lớn, mặc dầu trong bản thiết kế phá nổ đã có những tính toán hết sức dè dặt và tiết kiệm. Cả những người từ trước vẫn hết sức ủng hộ Quang như chính ủy Lâm Hồng Sơn, bây giờ cũng băn khoăn không biết nên phát biểu như thế nào. Đúng ra là không ai có thể ngờ rằng khối lượng thuốc nổ lại lớn đến như vậy. Chính ủy Lâm Hồng Sơn và cả đồng chí tư lệnh đã mấy lần yêu cầu các kỹ sư kiểm tra lại các phép tính xem có nhầm ở chỗ nào không, nhưng kết quả cũng không có gì đáng phấn khởi cả.

Thời gian im lặng quá dài và mọi người bắt đầu nhìn vào đồng chí tư lệnh. Nhưng tư lệnh vẫn ngồi im không nhúc nhích. Là người đã có nhiều dịp làm việc với đồng chí tư lệnh trong những tình huống gay go, nhưng chưa bao giờ chính ủy Lâm Hồng Sơn thấy tư lệnh quyết định một vấn đề lâu như vậy. Điều đó có nghĩa là bản phương án có những ưu điểm không thể bỏ được, những đáp số thực hiện cũng khó quá. Sáng nay, chính ủy đã đưa cho Quang mượn bản thống kê «tối mật» toàn bộ phương tiện lực lượng hiện có để giúp Quang tranh thủ lợi dụng những thứ đó thay thế một phần phá nổ nhưng cũng không giải quyết được vấn đề. Chả lẽ đành chịu bó tay hay sao?

Đúng vào lúc ấy, Kha đứng dậy. Sau khi được thủ trưởng Đức đồng ý, Kha bắt đầu trình bày toàn bộ ý kiến của mình. Trước hết, Kha nhắc lại cuộc gặp gỡ giữa Quang với Kha sáng nay và đi đến một kết luận đúng như anh đã nói với Quang: bản phương án rất hay nhưng không thể thực hiện được. Và như để bênh vực cho Quang trước hội nghị, Kha đã viện dẫn một số trường hợp những công trình khoa học lớn được thế giới thừa nhận nhưng với điều kiện hiện tại trên trái đất không thể thực hiện được, chẳng hạn như công thức về «chất lỏng lý tưởng». Sau khi đã làm cho mọi người

hoàn toàn tin rằng phương án «Tầng đá mẹ» chỉ còn là một nhiệt tình không tưởng. Kha mới bắt đầu đưa ra những ý kiến thăm dò dè dặt:

- Tuy vậy, theo ý kiến riêng của tôi - Kha nói - Phương án của đồng chí Quang vẫn có thể thực hiện được. - Mọi người đổ dồn cả vào Kha, nhưng Kha vẫn thong thả, chậm rãi - Có điều, cần phải biến hóa nó đi cho phù hợp với tình hình và khả năng thực hiện của ta.

Kha kín đáo liếc, nhìn đồng chí tư lệnh, nhưng tư lệnh vẫn cúi đầu suy nghĩ, không ngẩng lên. Anh lại tiếp tục trình bày, mặc dầu rất mệt, anh cũng cố nói to hơn, dõng dạc hơn:

- Thưa đồng chí tư lệnh (Kha lại liếc nhìn nhưng tư lệnh vẫn không ngẩng lên), thưa các đồng chí lãnh đạo tuyến và các đồng chí đại biểu, tôi cho rằng chỗ yếu nhất trong phương án của đồng chí Quang là nó «cứng» quá, do đó không thích ứng được với những diễn biến phức tạp của tình hình... Tôi đã suy nghĩ rất nhiều về chỗ đó, nếu hội nghị cho phép, tôi xin trình bày một phương án có tính chất bổ sung cho phương án của đồng chí Quang.

Kha dừng lại nhìn thủ trưởng Đức. Là người đang điều khiển hội nghị, thủ trưởng Đức thấy ý kiến của Kha có vẻ hơi chệch trọng tâm phiên họp, nên anh ngó sang phía tư lệnh như ngầm xin ý kiến của đồng chí, nhưng tư lệnh vẫn im lặng không thay đổi tư thế ngồi, và như vậy có nghĩa là không ai nên hỏi gì đồng chí vào lúc đó. Cuối cùng, thủ trưởng Đức quyết định cho Kha nói. Bằng một giọng hùng hồn khác thường. Kha vứt bỏ mọi sự dè dặt lúc đầu, anh trình bày những dự định về bản phương án «mềm» của mình trước hội nghị.

- Chúng tôi cho rằng - Kha nói - một phương án thực tế là một phương án nhằm khôi phục con đường cũ trên khu vực Cô-Tan. Chúng ta sẽ tận dụng những đoạn đường còn lại, nối chúng lại với nhau bằng cách xử lý lầy và trượt, rất nhiên, chúng ta không thể áp dụng những biện pháp đã áp dụng ở đèo TaBua LaBui. Nhưng chúng ta có những phương tiện mới và những biện pháp mới. Về vấn đề lầy, như các đồng chí đã biết, chúng ta mới được hậu phương chi viện cho chất ATN và tác giả của nó cũng đã trực tiếp vào đây giúp chúng ta sử dụng. Còn vấn đề xử lý trượt, đúng là tình hình có phức tạp hơn, nhưng có thể chúng ta chỉ cần dùng đến một phần mười khối lượng chất nổ của phương án «Tầng đá mẹ» cũng đủ. Lẽ tất nhiên là theo

cách đó chúng ta không tiêu diệt được sự đe dọa thường xuyên của lầy và của trượt. Chúng ta sẽ phải đối phó liên tục với sự đánh phá của địch nhưng ngay như phương án «Tầng đá mẹ» được thực hiện thì cũng không có nghĩa là địch thôi không đánh phá nữa.

Kha dừng lại, lấy một tờ bản đồ địa hình ghim lên bảng và anh bắt đầu thuyết trình cụ thể những tính toán kỹ thuật của mình. Một lần nữa, phải công nhận cái tài diễn tả của Kha. Theo sự trình bày của anh, vùng Cô-Tan hầu như không còn là mối hiểm họa của tuyến đường 27. Chất ATN và những phát mìn lèn ép sẽ nhanh chóng giải quyết những đoạn lầy. Còn đối với mái trượt thì sẽ thành lập những tổ «khử trượt» thường xuyên trực chiến tại chỗ, đất xô đến đâu hót đến đấy bằng phá nổ hoặc bằng máy ủi C100. Tóm lại, phương án «mềm» là một phương án rất gần gũi, nếu không nói là hoàn toàn giống với cách làm từ xưa đến nay trên những đoạn đường bị phá hoại, trừ chất ATN. Trong tình hình bế tắc như hiện đang diễn ra tại hội nghị, sự xuất hiện một phương án như thế rất dễ làm xiêu lòng những người ít hiểu biết khoa học kỹ thuật và có thể có phần nào ngại khó. Sự khôn khéo và tài thuyết phục của Kha hầu như đã đưa họ quay trở lại điểm xuất phát mà họ không biết. Cho nên, sau khi Kha trình bày, phòng họp bàn tán khá sôi nổi. Có điều, các đại biểu chỉ mới bàn tán riêng với nhau chứ chưa ai chính thức phát biểu ý kiến của mình. Họ vẫn có ý chờ đợi thái độ của tư lệnh.

Một trong những người tỏ ra sốt ruột nhất trong sự chờ đợi này là Mai Quế. Ngồi ở một góc tối, Mai Quế nhấp nhổm liếc nhìn mọi người rồi lại chăm chú theo dõi động tĩnh của tư lệnh. Hình như tư lệnh cũng có nghe ý kiến của Kha nhưng đồng chí vẫn giữ nguyên vẻ im lặng của mình Cuối cùng, không thể chờ đợi lâu hơn được nữa, Quế đứng lên xin phát biểu. Rõ ràng là Quế chưa quen với những cuộc hội nghị có tính chất nghiêm trang như thế này. Giọng Quế run run, thỉnh thoảng lại ngắc lại một cái. Nhưng rút cuộc, Quế cũng vẫn làm cho mọi người hiểu được những ý kiến của mình, tuy có phần hơi lộn xộn. Trước hết, Quế không tán thành quan điểm chung của phương án vì, theo Quế, quan điểm đó không xuất phát từ tính chất khoa học của vấn đề. Với cách trình bày hơi thiên về những khía cạnh chuyên môn của nghề nghiệp, Quế cho rằng, về cơ bản, hiện tượng đông kết bùn do chất ATN gây ra cũng chỉ là một dạng «váng» thổ nhưỡng. Nó có thể đóng vai trò bổ sung, chèn, chắp, chứ không thể là nền móng công trình

được, một khi nó vẫn còn là «váng» vì theo sự trình bày của tác giả bản phương án, vấn đề nước ngầm vẫn chưa được xử lý. Quế cho rằng, trong điều kiện có sự tác động trực tiếp và thường xuyên của nước ngầm hoạt động mạnh, tác dụng của chất ATN rất bị hạn chế. Hơn nữa, lực lượng dự trữ của chất này hiện có trong tay cũng không nhiều, nếu để dùng cấp cứu thì có thể phát huy hiệu quả chứ mang dùng rộng rãi e không đủ và tác dụng sẽ rất hạn chế...Vì không am hiểu sâu về kỹ thuật giao thông nên vấn đề trượt, Quế không nói đến. Trong khi Quế nói, chính ủy Lâm Hồng Sơn ghi mấy chữ vào một mảnh giấy nhỏ chuyển đến trước mặt tư lệnh. Tư lệnh đọc xong, khẽ ngước nhìn Quế một cái rồi lại im lặng cúi xuống.

Quế vừa dứt lời thì Đính đứng lên. Hội nghị bắt đầu xôn xao. Thủ trưởng Đức phải vỗ tay mấy lần mới lấy lại được trật tự để cho Đính phát biểu. Tuy là cán bộ trung cấp, nhưng Đính vào công tác ở Trường Sơn đã lâu và anh chính là một trong số những người đầu tiên chuẩn bị phương án đường 27 cho Bộ Tư lệnh, và sau đó lại được Bộ Tư lệnh trực tiếp giới thiệu tham gia đoàn khảo sát thiết kế mở tuyến do Kha phụ trách hồi đầu năm 1966. Từ đấy đến nay, Đính vẫn thường xuyên làm việc trên tuyến đường, anh cũng đã tham gia đợt khảo sát bổ sung cùng với Quang kỳ vừa rồi và anh cũng là một trong những người đầu tiên trực tiếp nếm mùi thất bại cay đắng ở Cô-Tan. Có thể nói, về mặt thực tế, Đính là một trong số những người hiểu thấu đáo con đường hơn cả. Cho nên, trong phiên họp này, Đính là cán bộ trung cấp duy nhất của tuyến được mời tham dự. Hầu hết những người có mặt ở đây đều đã quen biết Đính và cũng quen cả cách nói thẳng thừng, cộc lốc của Đính, kể cả đồng chí tư lệnh. Và một điều làm hội nghị càng bàn tán dữ là ngay khi Đính đứng lên xin phát biểu ý kiến, đồng chí tư lệnh cũng ngẩng lên nhìn anh, chăm chú theo dõi.

Không rào đón gì hết, Đính xộc thẳng ngay vào vấn đề:

- Tôi xin phát biểu ý kiến của tôi về việc đánh giá và chọn lựa hai phương án đã trình bày.

Có lẽ Đính đã nói hộ cái điều khó nói đối với nhiều người trong hội nghị, nên anh vừa nói được câu đầu, hội nghị lại ồn ào lên một lúc, và lần này không phải thủ trưởng Đức yêu cầu trật tự mà đích thân đồng chí tư lệnh đã giơ tay yêu cầu mọi người im lặng và ra hiệu cho Đính nói tiếp. Không văn

bản giấy tờ gì cả, và cũng không cả thưa gửi lôi thôi dài dòng, Đính như một cái xe đã gài số sẵn, được lệnh là vù luôn:

- Trước hết, tôi nói về phương án của kỹ sư Kha - Đính tiếp - Thực ra, đây không phải là một phương án, mà là một mánh khóe lợi dụng chất ATN. Để chứng minh, chỉ cần đặt một con tính trừ cấp một: loại bỏ chất ATN thì bản «phương án» đó còn lại cái gì? Đối với con nhà giao thông, tôi thấy không cần phải chứng minh thêm điều gì nữa. Nhưng đối với một người làm công tác khoa học kỹ thuật, nhất là lại trực tiếp dùng khoa học kỹ thuật phục vụ chiến đấu, thì tôi thấy cần nói thêm một tẹo: đừng dùng khoa học kỹ thuật vào việc buôn bán công danh sĩ diện như vậy. Không được đâu! Những phương án sặc mùi cơ hội chủ nghĩa như vậy, có chăng, chỉ đánh lừa được một vài người nhẹ dạ trong chúng ta thôi, chứ không lừa nổi thằng địch đâu! Công thức TaBua LaBui chưa đủ là một bài học thấm thía hay sao? Ý kiến thứ hai của tôi là nói về phương án của kỹ sư Quang. Phải nói là một người đã lăn lộn với con đường này từ khi nó còn là rừng nguyên sinh, tôi đã choáng váng khi gặp đồng chí Quang buổi trưa hôm nay, và tự thấy mình đúng là một cán bộ trung cấp (mọi người ồ lên cười, đồng chí tư lệnh cũng tủm tỉm quay sang phía chính ủy nói nhỏ một câu gì đó). Với tất cả lòng trung thành đối với cuộc chiến đấu của ta, với tất cả những gì mà tôi có thể hiểu biết được về con đường, tôi xin cam đoan phương án «Tầng đá mẹ» là biện pháp duy nhất đúng để chúng ta giải bài toán Cô-Tan. Tôi đề nghị hội nghị không nên mất thì giờ chọn lựa nữa mà nên tập trung bàn cách thực hiện bằng được phương án đó.

- Vậy ý kiến của anh thế nào? - Đồng chí tư lệnh hỏi.

- Báo cáo đồng chí tư lệnh - Đính nói - Ý kiến của tôi là đề nghị đồng chí chỉ thị cho các đại biểu tiếp tục suy nghĩ, nếu ngồi ở đây không tiện thì cho giải tán để suy nghĩ, bàn bạc riêng với nhau, rồi tối nay lại họp tiếp, nếu vẫn chưa ra thì xin cho cả sáng mai, chiều mai cũng được ạ!

Cũng không ngờ ý kiến của Đính lại đúng với ý định của đồng chí tư lệnh. Cho nên nghe Đính trả lời, tư lệnh quay sang chính ủy, cười:

- Thế mà có cậu cứ bảo thằng này nó dại. Tôi cần những cái dại như thế gấp mười những cái khôn của những anh chàng khéo mồm.

Và đồng chí đứng lên tuyên bố tạm ngưng họp trong ba tiếng đồng hồ để tiếp tục suy nghĩ.

*

Như bị kiệt sức, ở hội nghị bước ra, Kha ủ rũ quay về ngách hang của mình. Người anh nôn nao, khi thì nóng rực lên, khi lại ngây ngấy rét. Kha lo lắng về một trận ốm khó tránh khỏi. Đến bờ vùng suối, gần lối rẽ vào ngách hang riêng của anh, Kha ngồi xuống nghỉ, và định vốc nước rửa mặt cho tỉnh táo một chút. Khi vừa cúi xuống. Kha bỗng dừng lại lắng nghe, có tiếng gọi khe khẽ ở phía sau. Quế. Kha đứng dậy và lần đầu tiên trước mặt Quế, anh thấy trong lòng trống trải hầu như không có gì đề nói với Quế nữa.

- Anh mệt lắm à? - Quế hơi ngạc nhiên hỏi.

Kha khẽ gật đầu, buông một câu cụt lủn và lặng lẽ quay đi

- Hơi khó chịu!

Quế vừa bước theo, vừa nói:

- Anh giận Quế phải không?

- Sao mà giận! - Kha vẫn lầm lũi bước đi, không ngoảnh lại.

- Không nên thế anh Kha ạ.

- Cô bảo tôi không nên thế nào cơ? - Kha đứng dừng lại nhìn Quế.

- Em bảo anh không nên... - Quế hơi ngập ngừng, nhưng cô lại dứt khoát ngay - anh không nên đối xử như vậy.

Kha bật ra một tiếng cười mỉa mai:

- Hừ, cô khuyên tôi không nên đối xử như vậy à? Sao cô không khuyên tôi là đừng nên cạn tàu ráo máng với nhau có được không? Đừng nên mang nhau ra mà sỉ nhục ở chỗ đông người có được không? Hừ, ATN, ATN là cái gì mà cô coi trọng nó hơn tôi? Cô mang thí tôi trước hội nghị để giữ lấy cái uy tín hão của chất ATN phải không?

Và giọng Kha trở nên độc địa:

- Tôi hiểu, tôi hiểu! Mọi người đều «choáng váng» trước cái sức nghĩ thần kỳ đó! Chắc là cô cũng thế. Mà có lẽ còn hơn thế nữa. Sức nghĩ đó, con người đó ha, ha, cô có quyền «choáng váng» lắm chứ!

Có lẽ chưa bao giờ bị người khác nặng lời miệt thị quá đáng cả trong công trình nghiên cứu khoa học cả trong danh dự tình yêu như vậy, nên

nghe Kha nói, Quế giận run lên, đến nỗi, cuối cùng, cô chỉ còn biết lặng lẽ quay đi.

Còn Kha, hầu như anh không có cảm giác gì nữa. Anh rảo bước đi, vào chỗ nằm của mình. Ngả người trên chiếc võng bạt, trùm tấm chăn dù kín đầu, Kha nhắm mắt cố tìm sự thanh thản trong giấc ngủ. Lẽ tất nhiên là Kha không tài nào ngủ được. Bởi vì, sự yên tĩnh không thể tìm được ở trong một thế nằm, cũng không thể cách ly được với thế giới bên ngoài bằng một tấm chăn, và giấc ngủ cũng không bao giờ đến với một người đang bị những thất bại giày vò. Nhưng Kha vẫn nằm. Và anh cứ nằm nguyên như thế rất lâu, phần vì mệt phần vì cũng không biết dậy làm gì nữa.

Cho đến bữa cơm chiều; mọi người đã ăn xong cả rồi mà Kha vẫn chưa dậy. Không phải anh không biết đã đến giờ ăn. Anh biết cả, nghe thấy cả, nhưng anh không muốn dậy, cũng không muốn ăn, và nhất là không muốn nhìn thấy ai, bất cứ ai.

Bỗng Kha chú ý lắng nghe. Có tiếng chân đang nhẹ nhàng bước lại. Vùi đầu trong chăn, Kha vờ nhắm mắt ngủ. Tiếng chân sẽ sàng dừng lại bên chiếc võng. Người Kha như bị điện giật, khi anh nghe rõ tiếng Phương Thảo ghé sát tai anh gọi nho nhỏ:

- Anh Kha! Anh Kha! Anh Kha ngủ đấy à?

Nhưng Kha vẫn vờ ngủ say. Tiếng Phương Thảo lại vang lên, trìu mến:

- Anh Kha, dậy ăn cơm đi anh Kha! Em mang cơm cho anh đây này.

Lần này, vừa gọi, Thảo vừa nhè nhẹ kéo tấm chăn trùm kín đầu Kha ra. Kha vờ cựa mình, rồi mở mắt, ngơ ngác:

- Ai đấy?

- Em đây! Dậy ăn cơm đi anh! - Thảo âu yếm giục.

Kha sững sờ nhìn Thảo. Trong bóng tối mờ mờ, hai giọt nước mắt lăn nhanh trên má Kha. Anh chống tay ngồi dậy:

- Thảo mang cơm cho mình đấy à?

- Vâng, không thấy anh đi ăn cơm, em biết ngay là anh mệt.

- Cảm ơn Thảo nhé! Nhưng mình không muốn ăn đâu. Thảo cứ để đấy. Thảo ngồi tạm xuống đây đi.

- Anh phải ăn đi! Anh có ăn thì em mới ngồi. Nếu anh ăn, em sẽ kể cho anh nghe chuyện này hay lắm.

- Chuyện gì hở Thảo?

- Nhưng anh phải ăn đi đã.

Rồi Thảo nhìn quanh, hỏi:

- Đèn của anh đâu rồi?

- Ở cạnh ba lô, để mình lấy cho.

Kha toan đứng dậy thì Thảo đã với tay lấy được. Châm đèn xong, Thảo tháo chiếc cặp lồng, bày ra mặt đá, giục:

- Anh ăn đi, vừa ăn, vừa nghe em kể chuyện cho mà nghe, hay lắm!

Kha buộc phải rút chiếc thìa ở trong túi ba lô ra. Và Thảo cũng bắt đầu vào chuyện bằng một câu hỏi:

- Vừa rồi chị Quế mới gặp anh phải không?

Kha đang nhai dở miếng cơm, nghe Thảo hỏi, sửng sốt dừng lại:

- Sao, Quế nói chuyện với Thảo đấy à?

- Vâng, em với chị ấy cùng ăn cơm với nhau.

- Quế nói những gì với Thảo?

- Anh cứ ăn đi - Thảo giục - Chị Quế bảo em cái này lạ lắm!

Kha buông cặp lồng cơm xuống, nhưng Thảo lại bắt anh bưng lên và dọa: nếu anh không ăn thì không kể nữa. Kha lại phải miễn cưỡng xúc cơm ăn. Thảo tiếp:

- Bắt đầu chị ấy kể về anh, rồi chị ấy nói về chuyện ở hội nghị vừa rồi. Cuối cùng, chị ấy bảo em...

Thảo cúi xuống cười:

- Ngượng lắm. Chị ấy bạo mồm bạo miệng chứ em thì em chịu.

- Sao, Thảo cứ nói đi! - Kha sốt ruột giục.

- Chị ấy bảo... bảo là chị ấy giả anh cho em... Thảo nói rất nhanh mấy tiếng sau cùng và ôm mặt cười rũ rượi như để che lấp sự xấu hổ đang làm má cô đỏ bừng.

Kha buông hẳn cặp lồng cơm xuống, mặc cho Thảo ép thế nào anh cũng không ăn nữa. Rồi vừa lau mồm, Kha vừa hỏi:

- Em bảo Quế thế nào?

- Em chỉ bảo chị ấy là đừng đùa nữa.

- Có thế thôi à?

- Dạ!

- Sao em không nói là anh cũng sẵn sàng giả chị ấy cho phương án «Tầng đá mẹ» được không!

- Ai lại thế, hở anh?

- Tại sao lại không thể thế được nhỉ? Chúng mình cũng có quyền đối xử với người ta như người ta đã đối xử với mình được chứ!

- Thôi, chuyện ấy hãy gác lại đã anh ạ! Em muốn bàn với anh chuyện khác cơ.

- Chuyện gì? Em nói đi!

Thảo đắn đo một chút, rồi hỏi:

- Chiều nay, hội nghị đã bác bỏ phương án của anh phải không?

- Không hẳn là bác bỏ - Kha đáp - Nhưng cũng gần như thế. Nghĩa là họ không thảo luận gì thêm nữa sau khi thằng Đính nó đả kích anh.

- Vậy tối nay anh có dự họp nữa không?

- Tất nhiên là không. Vì anh còn có ý kiến gì nữa mà họp.

Thảo lại ngập ngừng:

- Thế ý kiến thật của anh về phương án «Tầng đá mẹ» như thế nào?

- Tại sao em cũng quan tâm nhiều đến chuyện ấy thế?

- Anh cứ trả lời em đi, rồi em sẽ nói. Nhưng anh phải nói thật, anh hãy nói tất cả sự thật trong ý nghĩ của anh về bản phương án đó đi, em có một ý kiến muốn bàn với anh may ra có thể giải quyết sự bế tắc mà bản phương án đó đang vấp phải. Anh nói đi, anh Kha!

Kha rất ngạc nhiên trước những lời lẽ của Thảo. Thoạt đầu, anh tưởng Thảo muốn đặt lại vấn đề quan hệ giữa hai người. Nhưng câu chuyện nửa

chừng thì Thảo lại rẽ sang phương án Tầng đá mẹ, Kha lại tưởng Thảo đi thăm dò quan điểm của anh để phục vụ cho một yêu cầu nào đấy, nhưng hóa ra là Thảo lại muốn bàn biện pháp với anh. Thật là rắc rối. Tại sao Thảo không bàn với Quang mà lại bàn với anh? Và Kha mang máng cảm thấy việc cuối hình như lại có quan hệ với việc đầu. Nghĩ vậy, Kha quyết định nói cho Thảo biết tất cả sự thật về những suy nghĩ của mình đối với phương án của Quang. Nghĩa là, Kha cũng công nhận phương án của Quang có giá trị khoa học và trên thực tế, nó từng là phương án hay nhất để vượt qua Cô-Tan. Sau khi kể cho Thảo nghe những ý kiến thật của mình như vậy. Kha kết luận:

- Có điều, cậu Quang «sài» thuốc nổ dữ quá Nhưng theo ý anh thì thà chịu tốn kém ở đây còn hơn là tính chuyện mở một con đường khác. Đó là chưa kể đến vấn đề thời gian, thu đông đến rồi, mặt trận không thể đợi chúng ta làm một con đường như vậy đâu, Thảo ạ.

Kha kể xong, Thảo với chiếc bi đông, rót một bát nước đưa cho Kha. Đợi Kha uống xong, Thảo mới nói:

- Bây giờ em bàn riêng với anh chuyện này nhớ. Được hay không anh cứ nói. Em chỉ biết bàn thế thôi, còn cụ thể thế nào anh phải chịu khó tính toán mới được. May ra có khi giải quyết được vấn đề cũng nên... Theo ý em - Thảo tiếp - liệu ta có thể tính đến việc lợi dụng sự phá hoại của địch để thay thế một phần chất nổ của ta không? Chẳng hạn như bom bảy tấn, những thảm nổ của B52 v.v... miễn là mình hướng dẫn nó bỏ theo thiết kế phá nổ của mình. Kèm vào đấy là sự điểm hỏa đúng thời cơ của ta, may ra cũng có thể lợi dụng quy luật cộng hưởng được phần nào chăng?

Thảo chưa nói dứt lời, Kha đã chồm dậy với lấy chiếc xà cột tài liệu để ở bên cạnh, lục tung ra. Thảo quay lại vặn to ngọn đèn bão một chút, rồi chăm chú theo dõi Kha tính toán. Không tiếc rẻ gì nữa, Kha thẳng tay khoanh từng mảng lớn trên tờ bản đồ bằng bút chì màu. Những điểm cơ bản trong phương án của Quang, lúc này hiện lên rất rõ trong trí nhớ của Kha. Vừa làm, Kha vừa nhìn đồng hồ...

Đủng tám giờ kém mười, Kha thu xếp tài liệu đi lên chỗ họp.

Đến chỗ rẽ, Kha nắm chặt tay Thảo:

- Lúc tan họp đợi anh nhé! Đừng hồi hộp, chắc chắn đêm nay ý kiến của em sẽ làm lu mờ phương án «Tầng đá mẹ».

Nói xong, Kha vội vã quay đi. Thảo chạy theo, dặn:

- Đừng nói gì đến em ở hội nghị đấy nhớ!

Kha quay lại nhìn Thảo:

- Sao? Sợ gì mà không nói?

- Không, em không sợ, nhưng anh đừng nói. Anh phải hứa với em là không được nói đi!

- Được rồi, em yên tâm, anh hứa!

Dứt lời, Kha hăm hở bước đi như chạy. Thảo đứng lặng nhìn theo một lát rồi tủm tỉm quay lại. Lòng cô cảm thấy vui vui.

CHƯƠNG XII

Gần sáng.

Chiếc xe con chở đồng chí tư lệnh đi kiểm tra trận địa nghi binh về, từ từ dừng lại trước cửa động Chân Linh. Xuống xe, tư lệnh đi thẳng vào trong động. Đến chỉ huy sở, thấy thủ trưởng Đức đang làm việc với các cán bộ, đồng chí gật đầu chào, rồi xuống ngồi phiến đá bên cạnh, lấy chiếc khăn mặt bông quấn quanh cổ ra thấm những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán. Xong, đồng chí quay sang hỏi thủ trưởng Đức:

- Quang với Kha đi đâu mà tôi không gặp ở tuyến?

- Báo cáo tư lệnh - thủ trưởng Đức nói - hai đồng chí đó đang đi kiểm tra lần cuối cùng các hố nổ tự động.

- Bao giờ thì xong?

- Báo cáo tư lệnh, cũng chỉ trong vòng nửa tiếng - Thủ trưởng Đức vừa nói, vừa giơ tay nhìn đồng hồ.

- Kiểm tra xong các cậu ấy ở lại tuyến hay về đây?

- Báo cáo tư lệnh, đồng chí Kha sẽ về trực ở chỉ huy sở, còn đồng chí Quang sẽ ở lại tuyến.

- Quang ở lại làm gì?

- Báo cáo tư lệnh, đồng chí Quang đề nghị cho ở lại chỉ đạo thực hiện tuyến nghi binh trung tâm ạ!

- Anh có đồng ý đề nghị đó không?

- Báo cáo, tôi đã đồng ý.

- Quan điểm của anh về vấn đề này thế nào?

- Báo cáo tư lệnh, tôi cho rằng hiện giờ nhiệm vụ nghi binh ở các tuyến quan trọng nhất, đặc biệt là đối với tuyến trung tâm. Vì vậy, cần phải giao cho cán bộ có năng lực chỉ đạo.

- Thế đến lúc nhiệm vụ nghi binh xong thì quan trọng nhất là cái gì?

- Báo cáo, lúc ấy ta thực hiện phá nổ lớn.

- Việc ấy ai chủ trì?

- Báo cáo tư lệnh, việc này không ai bằng đồng chí Quang đâu ạ!

Tư lệnh nhìn thủ trưởng Đức:

- Lại vẫn Quang. Thế nhỡ chốc nữa chúng nó «mượn» mất cậu ấy ở tuyến thì sao?

- Báo cáo... tôi...

Thủ trưởng Đức đang lúng túng chưa biết nên trình bày thế nào, tư lệnh đã nói tiếp, giọng hơi nhỏ đi một chút:

- Tôi biết, không phải anh không nghĩ đến điều đó, nhưng anh hay chiều cán bộ. Cậu ấy hăng hái, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc, nhưng nếu cậu ấy đề nghị như vậy là tốt đối với cương vị của cậu ấy, thì anh cũng phải kiên quyết không chấp nhận một đề nghị như thế mới là tốt ở cương vị của anh chứ. Nhiệm vụ nghi binh đúng là quan trọng nhất trong giai đoạn đầu kế hoạch, nhưng so với nhiệm vụ phá nổ lớn ở đoạn sau thì dù sao cũng chỉ là một biện pháp bổ sung, một đòn có tính chất hỗ trợ chứ không thể coi là biện pháp, cơ bản nhất của mình được. Cái cần nắm thật chắc là thực lực của mình. Cho nên, bất kỳ tình hình nào, cậu Quang cũng phải được bảo vệ an toàn để thực hiện nhiệm vụ cơ bản đó.

Tư lệnh hơi ngừng lại một chút, rồi hạ giọng:

- Sinh ra anh cán bộ lãnh đạo là để suy nghĩ và giải quyết những việc mà cấp dưới mình không có điều kiện suy nghĩ và giải quyết như mình, Nếu không thì anh và tôi, chúng ta sẽ làm gì ở đây!

Rút điếu thuốc cầm tay, nhưng mãi đến lúc thủ trưởng Đức gọi điện xuống tuyến báo cho Quang về ngay chỉ huy sở xong, tư lệnh mới châm lửa hút. Khi thủ trưởng Đức quay lại, đồng chí chìa bao thuốc ra mời và thân mật hỏi:

- Mấy hôm nay cậu Kha thế nào?

- Báo cáo tư lệnh, đồng chí ấy làm việc tốt ạ!

- Cái đó tôi biết rồi. Cậu này láu, nhanh, nhưng vốn liếng làm ăn còn mỏng lắm... Là tôi muốn hỏi cái chuyện kia cơ.

- Dạ, về cái kế hoạch nghi binh phải không ạ?

Tư lệnh gật đầu:

- Chuyện ấy đấy. Không biết các anh thế nào chứ tôi thì quả thực là tôi không đoán được một tí nào về những ý kiến của cậu ta trước lúc cậu ta trình bày.

- Chúng tôi cũng vậy thôi ạ, nhất là đồng chí Sơn: lúc nghe cậu ấy trình bày, anh Sơn cứ lắc đầu kêu: quái lạ, quái lạ!... mãi. Báo cáo anh, kể ra cũng là một hiện tượng bất ngờ thật.

- Anh bảo sao? - Tư lệnh gặng hỏi lại.

- Báo cáo, chúng tôi cho là một hiện tượng bất ngờ ạ!

- Bất ngờ à? - Tư lệnh cau mày, lẩm bẩm - Tại sao các anh lại cho là một hiện tượng bất ngờ?

- Báo cáo đồng chí, vì... thật là bất ngờ, chúng tôi không hiểu tại sao nó lại có thể là ý kiến của cậu ấy vào lúc ấy được.

- Thì đấy! Tôi cũng muốn hỏi các anh về chỗ ấy đấy. Tôi không tin kế hoạch đó là kết quả của một hiện tượng bất ngờ. Không, không bất ngờ đâu. Phải dày dạn với bom đạn lắm mới nghĩ ra được một kế hoạch như vậy. Ở Bộ Tư lệnh, các anh ấy cũng bàn nhiều về chuyện này, nhưng vẫn chưa cắt nghĩa được nguồn gốc của nó thế nào cả, vì cũng giống nhận xét của các cậu ở đây, nó lại là ý kiến của một người vốn không tiêu biểu lắm cho sự dày dạn trong bom đạn. Khó đấy. Nhưng là vấn đề lớn đấy. Nếu tìm ra nguyên nhân có thể giúp chúng ta hiểu sâu được nhiều điều rất cơ bản trong công tác lãnh đạo của mình.

Tư lệnh ngừng lại, nhìn các cán bộ đang làm việc ở chỉ huy sở một lượt, rồi hỏi thủ trưởng Đức:

- Cậu Sơn vẫn ở tuyến chưa về à?

- Báo cáo, đồng chí ấy sẽ ở luôn dưới với các đơn vị làm nhiệm vụ nghi binh ạ.

- Cậu ấy là hay xông lắm -Tư lệnh nói, giọng nói của đồng chí vừa có vẻ lo ngại, vừa có vẻ tự hào - «Đâu khó có chỉ huy, lúc gian nguy có lãnh đạo», chính ủy của các cậu xông xáo thế thì chiến sĩ cũng được nhờ đấy. Nhưng mà - Tư lệnh nhìn thủ trưởng Đức cười - các cậu cũng phải cẩn thận, đừng để mất của tôi một chính ủy thuộc vào loại khó kiếm hiện nay đấy nhớ.

Rồi tư lệnh đắn đo:

- Anh Đức này!

- Dạ.

- Liệu có thể nhờ Sơn giúp cho việc ấy được không?

- Báo cáo, vẫn chuyện Kha ấy ạ?

- Ừ! Nhưng mà sao tôi có cảm giác các cậu hình như không chú ý mấy đến vấn đề này thì phải. Có lẽ đối với một Ban chỉ huy tuyến, đồng thời lại là Ban chỉ huy phân bộ Tiền phương như các cậu ở đây, những chuyện như vậy các cậu coi như không thuộc phạm vi chức trách của mình. Có một cái kế hay, giúp các cậu gỡ thế bí, các cậu vồ lấy thực hiện. Khi vấn đề đó đã qua đi, có lẽ các cậu chỉ còn mỗi một việc là làm một bản báo cáo gửi lên Bộ Tư lệnh đề nghị tặng cho cái người đã hiến kế một tấm huân chương hoặc một chiếc bằng khen gì đó. Thế là hết.

Tư lệnh lắc đầu, xua tay:

- Không được! Bây giờ cái kiểu làm thế không được nữa đâu. Cán bộ lãnh đạo công nông bây giờ phải là người có tri thức và phải biết làm việc bằng tri thức mới được. Chỉ huy đánh nhau với đế quốc Mỹ mà cứ ngủ ngáy o o, chém to kho mặn thì không ổn đâu. Phải chịu khó động não. Phải biết cách động não. Động não thật dữ mới được. Mái tóc chúng mình trắng thêm một sợi sẽ có thể bớt được bao nhiêu vành khăn trắng trên đầu những mẹ già, quả phụ, con thơ... Tôi không có ý định phê bình các cậu đâu, anh Đức ạ! Nhưng các cậu cần chịu khó suy nghĩ hơn nữa.

Thấy thủ trưởng Đức ngồi im, tư lệnh cười:

- Này, có khi anh tưởng tôi vô tình đi lạc vấn đề đấy nhỉ? Ừ, ai lại trước giờ «nổ súng», một anh tư lệnh lại đi nói với cán bộ chỉ huy trận đánh về phương pháp suy nghĩ bao giờ nhỉ? Nhưng không phải thế đâu! Tôi luôn luôn muốn các anh làm việc đúng chức năng của các anh. Đã là anh cán bộ chỉ huy, phải làm đúng những công việc của chỉ huy. Mà công việc chủ yếu của cán bộ chỉ huy, lãnh đạo, là công việc tổ chức. Tổ chức cho người ta suy nghĩ. Tổ chức cho người ta hành động. Còn các công việc tỉ mỉ, chi tiết, thì nếu anh tổ chức khéo, tổ chức giỏi, những việc đó sẽ được giải quyết ở ngay cái chỗ nó xuất hiện.

Dứt lời, tư lệnh đứng lên, móc túi lấy chiếc đồng hồ quả quít ra xem giờ, rồi quay sang thủ trưởng Đức:

- Thôi nhớ! Hẵng thế đã. Bây giờ bắt đầu làm việc. Các lực lượng cơ giới nghi binh đã xuất phát hết chưa?

- Báo cáo tư lệnh, tất cả các đơn vị đã bắt đầu triển khai cách đây hai tiếng rồi ạ.

- Lúc nào họ trở lại điểm xuất phát, anh báo tôi biết nhớ.

- Dạ. Báo cáo, có gì thay đổi không ạ?

Tư lệnh gật đầu, bước sát lại cạnh thủ trưởng Đức:

- Có. Thay đổi nhiều đấy!

Rồi đồng chí hạ giọng gần như nói thầm:

- Trên mới cho biết, bọn Mỹ vừa phóng lên quỹ đạo hai vệ tinh tình báo quân sự. Những vệ tinh này bắt đầu hoạt động vào lúc không giờ năm phút sáng nay. Chắc là do hoạt động của hai vệ tinh đó tốt nên các anh mới báo cáo là từ ba giờ sáng đến giờ không thấy có máy bay trinh sát hoạt động có tính chất đan lưới tình báo địa hình nữa. Những vệ tinh này còn có khả năng tự động hướng dẫn mục tiêu cho máy bay tầm cao của địch. Do đó, Bộ tư lệnh nhận định có nhiều khả năng chúng sẽ đánh lớn bằng B52. Nếu đúng như vậy thì nói chung là thuận lợi đối với việc thực hiện kế hoạch của ta... Nhưng - tư lệnh hơi ngập ngừng - có thể sẽ ác liệt đấy. Anh đưa tôi xem lại kế hoạch bố trí lực lượng cắm chốt ở các tuyến xem thế nào.

Thủ trưởng Đức lấy trong xà cột ra một tờ bản đồ trải lên phiến đá rồi lần lượt giới thiệu với tư lệnh những lực lượng đang làm nhiệm vụ ở các tuyến nghi binh. Tư lệnh chăm chú theo dõi, thỉnh thoảng lại hỏi lại một câu. Sau khi nghe xong, tư lệnh chống hai tay lên tờ bản đồ, cúi nhìn bao quát địa hình khu vực Cô-Tan như muốn duyệt lại cái thế trận đã bày trên đó.

Tuy đứng bên cạnh, nhưng thủ trưởng Đức không thể nhận thấy được một sự cân nhắc thận trọng đến mức chi li đang diễn ra hết sức khẩn trương trong sự suy nghĩ của tư lệnh. Bởi vì, theo những tin tức mới nhất vừa nhận được thì tổng thống Mỹ cùng với bộ trưởng Quốc phòng Mỹ vừa chấp nhận một kế hoạch tối mật về quân sự ở chiến trường Việt Nam. Cách đây mấy ngày, chúng đã đưa thêm khá nhiều máy bay B52 sang Thái Lan. Tại đảo

Guy-am, số lượng máy bay B52 cũng được tăng cường. Những hiện tượng đó cùng với hiện tượng phóng hai vệ tinh tình báo quân sự lên quỹ đạo và một số tin tức khác nữa nhận được trong suốt thời gian vừa qua, liệu có thể có liên quan gì với nhau, liệu sẽ chứa đựng âm mưu gì? Có khả năng là kế hoạch đánh hủy diệt Cô-Tan không? Chả lẽ để đánh một đoạn dường, mặc dù đó là một đoạn đường cực kỳ quan trọng, lại phải huy động những khả năng to lớn đụng chạm đến toàn bộ cơ cấu sức mạnh của nước Mỹ như vậy ư? Nếu quả thực là như vậy thì Giôn-xơn định kiếm chác những gì trong cuộc đánh phá này? Chiến trường miền Nam đang sắp sửa bước sang năm 1968. Năm 1968 cũng là năm Giôn-xơn phải chịu đựng cuộc tấn công quyết liệt của những lá phiếu bầu tổng thống. Còn cuộc chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc cũng đã vượt qua cái đỉnh khốc liệt nhất của nó và đang tuột nhanh xuống cái dốc thất bại có tính chất cơ bản về ý đồ chiên lược. Trong một tình hình nhu vậy, bản kế hoạch tối mật đó là cái gì? và những chiếc máy bay chiến lược B52 đó sẽ đánh vào đâu? Nhìn chung tình hình các chiến trường thì hiện tại chưa có nơi nào chiến sự diễn ra mà B52 có thể phát huy tác dụng với quy mô lớn được, ngoài lĩnh vực giao thông vận tải. Mà trên mặt trận giao thông vận tải, có cửa khẩu nào đáng sợ đối với chúng nó hơn cửa khẩu Cô-Tan không? Là người đứng đầu Bộ tư lệnh tiền phương, đồng chí có thể trả lời câu hỏi đó một cách chính xác: Không? Nếu vậy, một nguy cơ lớn đang sắp sửa chụp xuống khu vực Cô-Tan. Nhưng đồng thời, nguy cơ đó cũng sẽ trở thành một thuận lợi hết sức to lớn đối với việc thực hiện kế hoạch của ta, bởi vì, ta đã chuẩn bị trước được điều này. Tình hình đó cho phép ta chỉ cần dùng một lực lượng rất nhỏ cũng có thể hoàn thành được nhiệm vụ của kế hoạch nghi binh.

Sau mấy phút cân nhắc, tư lệnh quyết định chỉ thị cho thủ trưởng Đức rút hai phần ba lực lượng hiện đang bố trí ở các tuyến về, đồng thời, tư lệnh lại quyết định tăng thêm một số đài quan sát và thay toàn bộ hệ thống liên lạc điện thoại bằng máy bộ đàm. Thủ trưởng Đức rất ngạc nhiên trước những quyết định thay đổi đột ngột của tư lệnh, nhưng anh cũng hiểu rằng: đó chính là công việc của một đồng chí tư lệnh.

... Trời sáng dần.

Đứng trên đài chỉ huy, tư lệnh trực tiếp dùng ống nhòm theo dõi những đơn vị làm nhiệm vụ nghi binh đang lặng lẽ tiến vào các tuyến đường bí mật. Gió núi tràn qua đỉnh Chân Linh đổ xuống sườn Cô-Prêu như một

dòng thác lớn vô hình, rung ào ào những khu rừng cằn cỗi, làm tan loãng từng vạt sương mù đang quanh quất trên khu vực Cô-Tan.

Ở phía sau chỗ tư lệnh đứng vài bước, chính ủy Lâm Hồng Sơn vừa mới về, đang ngồi xổm trên một phiến đá nghe thủ trưởng Đức trình bày lại những ý kiến mà tư lệnh vừa nói với anh lúc nãy. Trong khi nghe, thỉnh thoảng chính ủy lại khe khẽ gật đầu, tủm tỉm cười, làm cho Quang và Kha đang làm việc với bộ phận tham mưu cách chỗ chính ủy ngồi chừng mươi thước, chốc chốc lại ngẩng lên nhìn có vẻ lạ lắm: kế hoạch mới bắt đầu triển khai chưa rõ kết quả thế nào, không hiểu sao hai thủ trưởng lại ung dung ngồi bàn chuyện với nhau có vẻ thú vị như thế?

Mặt trời lên.

Nắng sớm trải một màu vàng chanh rất dịu. Cả khu vực Cô-Tan phăng phắc nằm im dưới nắng như bức tranh phủ một lớp quang dầu.

Lát sau, hệ thống quan sát ra-đa báo về có B52 đang bay vào trọng điểm. Trưởng ban tham mưu cũng báo cáo với tư lệnh là thủ trưởng tên lửa đề nghị tư lệnh cho bộ đội tên lửa hoạt động Nhưng tư lệnh mỉm cười, xua tay: «Hãy khoan, đừng vội! Trước sau thế nào tên lửa cũng được lập công thôi. Còn bây giờ thì hãy để chúng nó giúp việc ta một tý đã». Rồi tư lệnh quay lại, hỏi:

- Cậu Quang đâu nhỉ?

Quang từ chỗ ban tham mưu chạy lại - tư lệnh đưa cho Quang cái ống nhòm.

- Cậu thử theo dõi bọn B52 này xem chúng nó làm ăn thế nào.

Đã quen với B52, Quang không lắng nghe mà chăm chú nhìn lên khoảng không ở phía cuối tuyến đường.

Mấy phút trôi qua.

Kia rồi!

Từ trong một tầng mây tích vũ màu ánh bạc, những quả bom nhỏ li ti đang ùn ùn rớt xuống, lặng lẽ như những chấm đen câm. Rồi nó to dần, to dần, và bắt đầu phát ra cái tiếng kim khí khô khan, nhạt nhẽo của nó. Rồi nó nổ. Những đám khói đen trộn lẫn với những tia lửa đỏ kệch, phụt liên tiếp trên một mặt sàng vẫn được mệnh danh là «hủy diệt».

Thoạt đầu thấy bom rơi hết xuống mé ta-luy âm của tuyến Cô-Tan 1, Quang tưởng chúng bỏ trượt và anh thấy hơi tiếc vì chỗ đó không nằm trong địa bàn phá nổ của anh. Nhưng càng lâu, anh càng thấy thảm nổ cứ đan dày mãi ở chỗ đó. Quang thấy lạ. Cuối cùng, khi nhận ra ý đồ đánh phá của chúng, anh buông ống nhòm, quay sang phía tư lệnh, vẻ vui mừng:

- Báo cáo đồng chí, có nhiều khả năng chúng nó sẽ đánh lớn vùng này.

- Anh có thể nói rõ hơn được không? Tư lệnh ôn tồn hỏi.

- Báo cáo tư lệnh, nếu dự đoán của tôi không sai, chúng nó sẽ tiến hành phá hoại có hệ thống các tuyến đường của chúng ta ở đây. Hiện giờ nó đang «lật đổ» Cô-Tan 1 bằng cách đánh sập chân mái trượt ở đó. Có lẽ chỉ vài tiếng nữa, Cô-Tan 1 sẽ biến mất.

Tư lệnh hơi ngạc nhiên, nhìn Quang

- Mất hẳn à? Có chắc không?

- Báo cáo tư lệnh, có nhiều lý do tin rằng điều dự đoán đó khó có thể sai được ạ! Ta có bốn tuyến nghi binh. Chúng đánh bắt đầu từ tuyến một là tuyến thấp nhất, mà lại đánh theo lối «chặt chân»: như vậy, chúng có thể theo cách đó đánh lấn dần vào các tuyến cao hơn. Nếu chúng đủ sức đánh lối đó thì ta không còn khả năng sửa chữa hoặc mở tuyến tránh được nữa. Cả Cô-Tan sẽ trở thành một vùng đất mượn.

- Có chắc như vậy không? - Tư lệnh nắm chặt tay Quang hỏi, nét mặt lộ rõ vẻ vui mừng.

- Báo cáo tư lệnh - Quang nói - Về phương diện khoa học kỹ thuật, tôi có nhiều cơ sở để tin rằng tình hình sẽ diễn ra như vậy.

- Thế thì tốt lắm! - Tư lệnh siết chặt tay Quang một cái, rồi quay lại chỉ thị cho trưởng ban tham mưu:

- Anh báo cho các đài quan sát tại chỗ thường xuyên báo cáo cho tôi biết tình hình cụ thể những chỗ địch đánh phá.

Rõi tư lệnh lại quay sang thủ trưởng Đức:

- Anh có thể cho rút nốt những lực lượng còn lại ở Cô-Tan 1 và Cô-Tan 3 về đi.

Thấy thủ trưởng Đức có vẻ chưa hiểu, tư lệnh cười:

- Giặc đánh lớn nhưng «thế giặc nhàn», Giôn-xơn trúng kế quân ta rồi...

Lát sau, tư lệnh trao cho trưởng ban tham mưu bản mệnh lệnh đối với bộ đội tên lửa: «một tiếng nữa tên lửa sẽ hoạt động, nhưng chỉ được bắn những máy bay đã ném hết bom.

... Thảm nổ B52 tiến dần đến Ngã ba lùi.

Đài chỉ huy rung lên như động đất. Các khối đá lớn chuyển mình, nghiến răng kèn kẹt. Những bụi khuynh diệp mọc um tùm trên nóc động Chân Linh, bị gió bom quật mạnh vào kẽ đá, ứa ra một mùi nhựa thơm lừng.

CHƯƠNG XIII

Có lẽ thế giới vẫn còn nhớ.

Vào một đêm cuối năm, trước khi chiến trường Đông Dương xảy ra những trận đánh rung chuyển, đài BBC đưa tin pháo đài bay chiến lược B52 của Mỹ đã thực hiện một trận oanh kích lớn chưa từng có vào một địa điểm trên con đường mòn Hồ Chí Minh trong ba ngày đêm liền. Đài BBC còn cho biết thêm, trong trận oanh kích này, không lực Hoa Kỳ đã sử dụng một số lượng thuốc nổ tương đương với ba quả bom nguyên tử mà Mỹ đã dùng để ném xuống hai hòn đảo Hirosima và Nagasaki của Nhật Bản trong đại chiến thứ hai. Đài BBC cũng không quên bình luận rằng với trận oanh kích chiến lược này, chắc tình hình chiến sự ở Đông Dương trong những ngày sắp tới có thể tránh được những cuộc đụng độ lớn mà người ta dự đoán sẽ xảy ra...

Có lẽ phóng viên của đài BBC chỉ giỏi săn tin chung quanh các cơ quan quân sự Mỹ ở Sài Gòn nên không có trong tay những tin tức hấp dẫn hơn vụ oanh kích này. Nến nhu đài BBC được biết rằng cuộc oanh kích lớn «chưa từng có» ấy thực ra đã không thực hiện được mục đích cản phá giao thông vận tải mà lại giúp cho đối phương thực hiện một kế hoạch mở đường có quy mô lớn, thì có lẽ lời bình luận của đài có thể có những ý kiến sắc sảo hơn... Và nếu như đài BBC lại được biết rằng, sau khi những chiếc B52 của không quân chiến lược Mỹ đã ném xuống một số lượng bom khổng lồ như vậy, thì ở cái địa điểm trên «con đường mòn» ấy còn xảy ra một vụ nổ lớn nữa, đến nỗi, sau vụ nổ này, tờ bản đồ tham mưu số 48.F của tập đoàn không quân số 7 Mỹ phải lập tức mang vẽ lại, vì không những phần địa lý cảnh quan ở đây có những thay đổi lớn, mà những công trình nhân tạo khác ở đây cũng có những nét mới đặc biệt, trong đó, có một tuyến giao thông chiến lược đã từng là mục tiêu trong cuộc oanh kích lịch sử đó của không lực Hoa Kỳ, đã từ một dải «đường mòn» hiểm trở - biến thành một con đường lớn có thể cho phép xe quân sự các loại chạy hết tốc độ cùng một lúc trên sáu làn đường. Còn lời bình luận của đài BBC về khả năng có thể tránh được những cuộc giao chiến lớn trên chiến trường Đông Dương do kết quả của vụ oanh kích này mang lại thì sự thật của tình hình chiến sự ở Đông Dương vào mùa xuân năm 1968 đã phũ phàng bác bỏ lời «tiên đoán» đó.

Tất cả những sự thật này, có lẽ tổng thống Mỹ là người biết rõ hon ai hết.

Cho nên...

Khi con đường vượt qua Cô-Tan đã được mở trên tầng đá mẹ và đã cho phép thông xe một cách bình thường thì...

Một buổi chiều.

Không mưa, không nắng, bầu trời phủ một lớp mây xám chì. Cô quan trắc khí tượng làm việc trên đỉnh Chân Linh bình thản ghi vào sổ theo dõi «năng kiến» hai chữ: NS (tên một loại mây ở độ cao 2.000 m trở xuống). Trong khi đó thì ở cách chỗ cô khoảng vài chục thước, một tổ trực chiến gồm ba anh con trai ăn mặc đồng phục thanh niên xung phong, ngồi tán gẫu với nhau bên một khẩu súng máy đã cũ, bắn bằng đạn băng vải. Chỉ nhìn qua cũng biết mấy anh chàng thuộc loại «lính mới». Hỏi ra thì đúng là lính được bổ sung về đây thật. Điều «không may» cho họ là khi họ vào đến nơi thì trận Cô-Tan đã kết thúc. Bọn họ chỉ còn tham gia được vài buổi làm công tác tu sửa con đường mới, sau đó bắt tay luôn vào nhiệm vụ hộ tống xe. Điều «không may» nữa đối với họ là con đường mới tốt quá, lực lượng hộ tống xe đâm ra «thất nghiệp». Bọn họ là thanh niên Hà Nội, vốn có nhiều hoài bão trong đầu, mà tính tình cũng hiếu động, lại ưa mạo hiểm phiêu lưu, nên cuối cùng, họ tìm ra được một việc mà họ cho là thích hợp đối với họ: trực chiến. Thực ra, hỏa lực phòng không thì đã có lực lượng bộ đội đảm nhiệm, riêng đối với tuyến, chỉ cần một điểm hỏa lực nhỏ ở trên đỉnh Chân Linh để vừa khống chế điểm cao, vừa bảo vệ những cơ sở đặt trên ấy, đồng thời cũng làm nhiệm vụ báo động phòng không cho tuyến. Yêu cầu trực chiến chỉ có thế, mà đã có một tổ ở trên ấy rồi, nhưng họ cứ năn nỉ mãi, cuối cùng thủ trưởng Đức đành phải chiều họ (tính anh vẫn thế), và quyết định cho họ lên thay tổ trực chiến cũ mươi ngày. Thế là ba anh chàng hiên ngang tiến lên đỉnh Chân Linh. Nhưng điều «không may» hình như vẫn cứ dai dẳng bám theo họ: suốt từ hôm họ lên trực chiến đến nay, không có chiếc máy bay nào xuống vừa tầm bắn của súng máy cả. Mà cái hạn 10 ngày thì cứ đi vùn vụt. Đến nỗi, anh chàng cao to vẫn được mệnh danh là «văn sĩ» của bọn họ, đã phải sốt ruột than thở bằng mấy câu thơ:

... Chân Linh ơi!
Buồn thật.
Vừa sáng thứ hai,
Đã chiều chủ nhật,

Những ngày xanh theo lịch rụng từng tờ...
Súng lau hoài
mà lẽ nào
lại nộp đạn vào kho!

Buổi chiều hôm nay cũng như những buổi chiều trước ngồi bên khẩu súng máy lúc nào cũng lên đạn sẵn, họ lại tán chuyện với nhau, thỉnh thoảng lại chõ sang chỗ cô khí tượng đang làm việc hỏi bâng quơ mây gì, gió gì, có lớp khí đoàn nào đại diện cho thời tiết thủ đô vào đây thăm anh em không? v.v...

Nghĩa là một buổi chiều hết sức yên tĩnh.

Bỗng anh chàng thấp béo phục phịch, có đôi mắt lúc nào cũng cứ loang loáng đảo qua đảo lại khắp mọi chỗ, kêu tướng lên, không ra cái cung cách quân sự gì cả:

- Nó, nó kìa, chúng mày!

Hấp cái, anh chàng cao to đã ôm choàng lấy khẩu súng, ngoắt nòng về phía chiếc may bay bay rất thấp đang vùn vụt lao tới chỗ họ như một thằng ăn trộm. Anh chàng thứ ba, người xương xương, vừa hất mái tóc xõa xuống trán, vừa gượng nhẹ nâng băng đạn, có vẻ hồi hộp lắm. Rồi một loạt đạn ngắn ngủi vang lên, nghe thòm thèm như người đói cắn chắt. Anh chàng cao to buông cò súng, bực bội vò đầu định văng tục một câu gì đó, bỗng ngạc nhiên thấy cô khí tượng reo lên: Cháy rồi! Cháy rồi! Cả ba tay xạ thủ cùng chăm chú nhìn theo chiếc máy bay kiểu rất lạ, đang mất hút giữa những mỏm núi nhọn hoắt. Đúng là nó có để lại một cái đuôi khói nhỏ trên đường bay, nhưng cháy thì không phải. Và, bộ ba ấy trở lại với nỗi tiếc rẻ về loạt đạn không được chắc tay cho lắm của mình, thậm chí, họ còn cho rằng cơ hội may mắn cuối cùng của họ đã trôi qua. Vì, trong lịch đã ghi rõ: chỉ còn hai ngày nữa là họ phải xuống núi.

Nhưng thật trớ trêu!

Họ đã phải xuống núi ngay chiều tối hôm đó. Người ra lệnh cho họ vẫn là thủ trưởng Đức. Cả ba anh chàng giao súng lại cho những người lên thay, lầm lũi kéo nhau về động Chân Linh. Họ đoán rằng, đây là một hình thức kỷ luật vì họ đã bỏ lỡ mất thời cơ rất thuận lợi để hạ máy bay địch. Cho nên, khi trông thấy thủ trưởng Đức đứng ở cửa động, họ ngượng nghịu không dám nhìn thẳng vào thủ trưởng của mình nữa. Nhưng thật bất ngờ,

vừa trông thấy họ, thủ trưởng Đức đã chạy lại dang tay ôm chặt lấy từng người. Thì ra họ đã bắn rơi máy bay thật.

Mà lại không phải là một chiếc máy bay như những chiếc máy bay khác. Đây là một loại máy bay đặc biệt, có trang bị hệ thống chống ra-đa và những máy móc trinh sát rất hiện đại khác. Nó lại có những hai chỗ ngồi, và điều quan trọng không ai có thể ngờ tới là nó lại chở một nhân vật vào loại «kễnh» của nước Mỹ (cũng cần phải mở một cái ngoặc ở đây để nói thêm rằng chính đài BBC và nhiều hãng thông tấn khác của các nước phương Tây đã từng làm rầm rĩ lên một dạo về chuyện này). Chiếc máy bay đó đã bị hạ trong khi nó đang thực hiện một phi vụ trinh sát đặc biệt do chính tổng thống Mỹ ra lệnh. Để tránh các hỏa lực tầm cao của ta, nó đã lợi dụng ưu thế về trang bị, mở một đường bay táo bạo cực thấp ngang qua khu vực Cô-Tan, nơi mà tổng thống Mỹ buộc nó phải tiến hành quan sát tại chỗ. Quả nhiên là nó đã tránh thoát lưới lửa phòng không của bộ đội ta, nhưng vô phúc cho nó lại vớ phải tổ trực chiến của mấy anh con trai Hà Nội. Suốt dọc đường bay của nó chiều hôm ấy, cả mặt trận không có khẩu đội nào điểm xạ, nên công tích của mấy anh trực chiến trên đỉnh Chân Linh không lẫn lộn vào đâu được, mặc dầu chiếc máy bay bị cháy và rơi xuống cách nơi nổ súng khá xa.

Được biết câu chuyện, ba anh chàng mừng lắm. Tuy thế, họ cũng vẫn không hiểu họ được gọi về đây có việc gì. Trong khi theo thủ trưởng Đức đi vào trong hang thấy quang cảnh có vẻ khang khác với mọi ngày, họ đã ngờ ngợ và đoán chắc lại sắp sửa có cán bộ ở trên về kiểm tra, thăm hỏi gì đó, cũng có thể là chuyện cái máy bay. Họ được thủ trưởng đưa vào khu vực vẫn dành riêng cho các cuộc họp quan trọng. Điều làm cho họ giật mình là nơi họp rất trang nghiêm nhưng chẳng có người nào, ngoài một đồng chí bộ đội, quân phục chỉnh tề, đứng gác ở lối ra vào.

Sau khi dặn họ ngồi đợi ở đấy, thủ trưởng Đức quay đi. Được ngồi cùng với nhau, tất nhiên họ cũng không buồn, nhưng quả thực họ rất sốt ruột vì không sao đoán được sắp sửa có chuyện gì xảy ra đối với mình: ba anh «lính mới» vừa vào tuyến, có gì mà long trọng thế!

... Trong khi đó...

Ở chỗ làm việc của mình, chính ủy Lâm Hồng Sơn đang bấn lên vì những câu hỏi của đồng chí tư lệnh vừa mới đến, cứ xoáy mãi vào vấn đề nguồn

gốc của cái kế hoạch nghi binh. Tất yếu hay ngẫu nhiên? Cuối cùng, chưa biết trả lời thế nào cho chính xác, chính ủy đành phải đề nghị tư lệnh cho xin nửa giờ để chuẩn bị thêm. Được tư lệnh đồng ý, chính ủy tạt ngay sang chỗ thủ trưởng Đức. Thấy thủ trưởng Đức đang nói chuyện với Quang và Kha, chính ủy định chen câu chuyện của mình vào thì bất ngờ Quế đến làm anh hơi lúng túng ngừng lại. Nhưng có lẽ vì thì giờ cấp bách nên chính ủy không đắn đo lâu, anh quyết định cứ nói. Sau khi kể vắn tắt yêu cầu của đồng chí tư lệnh, anh đặt thẳng vấn đề:

-... Đấy, ý của tư lệnh là như thế - chính ủy nói - Tôi đề nghị đồng chí Kha và cả đồng chí Quang nữa thử trả lời giúp tôi xem thế nào. Lẽ ra, chuyện này có thể ít bữa nữa ta làm với nhau cũng được, nhưng bây giờ - chính ủy liếc nhìn thủ trưởng Đức, thấy thủ trưởng gật đầu, chính ủy yên tâm nói tiếp - chỉ còn ít phút nữa chúng ta sẽ làm một việc mà anh Đức đã nói với các đồng chí rồi, nghĩa là chúng ta sẽ gặp chúng nó, sẽ cho chúng nó tận mắt thấy sức mạnh con người của chúng ta, sẽ cho chúng nó thấy sự sụp đổ không thể nào tránh khỏi của những ý đồ ngông cuồng và man rợ của chúng. Mà muốn thế, chúng ta không thể và cũng không cần dùng đến sự khéo léo của ngôn ngữ: chúng ta sẽ nhân danh chân lý nói chuyện với chúng, bởi vì sức mạnh của chân lý vốn không có gì cưỡng nổi, mặc dầu chân lý bao giờ cũng rất giản dị. Nhưng để làm được như thế, trước hết, chúng ta phải cắt nghĩa được bản thân chúng ta, và trước khi mang sức mạnh của chân lý ra đánh gục kẻ thù thì chúng ta phải làm cho chân lý đó không còn một vết mờ nào ở trước mắt chúng ta nữa. Đồng chí tư lệnh vốn là một người rất từng trải, chính đồng chí đã nhìn thấy cái điểm mờ ấy trước chúng ta. Đây là một việc có tính chất đối chọi địch ta rõ rệt, một cuộc đối chọi bản chất với bản chất và nó có những ý nghĩa quan trọng vượt ra khỏi cái giới hạn thông thường mà chúng ta vẫn biết. Chính vì thế, tôi tự thấy không thể trả lời vấn đề này một cách chung chung với đồng chí tư lệnh, mà phải trả lời một cách sâu sắc chính xác. Do đó, tôi đề nghị các đồng chí thành thật và hết lòng giúp tôi trong vấn đề này, Thời gian thì rất gấp, chúng ta chỉ còn không đầy ba mươi phút nữa để làm việc này thôi.

Trong khi nghe chính ủy nói, Kha hơi cúi mặt xuống, còn Quang thì cắn môi suy nghĩ, mắt đăm đăm nhìn vào chiếc kim giây hình vệ tinh màu xanh đang quay tròn trên mặt số chiếc đồng hồ báo thức để cạnh chỗ ngồi của thủ trưởng Đức. Riêng Quế, lúc đầu cô nhấp nhổm định đứng lên, nhưng khi

nghe ra câu chuyện, cô im lặng ngồi tựa vào vách hang, thỉnh thoảng lại liếc nhìn Kha và Quang. Chỉ thoáng trông cũng biết cả ba đang mải miết theo đuổi những suy nghĩ riêng của mình.

Xưa nay sự thật thường đơn giản và dễ hiểu. Nhưng sở dĩ người ta cứ phải căng đầu ra suy nghĩ để tìm sự thật là vì, trong nhiều trường hợp, chính là do trong đầu óc người ta có những quanh co...

Thời gian đi nhanh quá.

Năm phút. Rồi mười phút trôi qua.

Chính ủy sốt ruột định lên tiếng giục thì thấy Kha ngẩng lên. Anh liếc nhanh qua chỗ Quế ngồi, rồi nhìn chính ủy, nói:

- Có lẽ tôi phải xin lỗi vì đã để mọi người chờ đợi lâu. Báo cáo chính ủy, sự thật là vì tôi đã chót hứa với Phương Thảo sẽ giữ kín chuyện này theo yêu cầu của Phương Thảo. Nhưng bây giờ tình hình chung không cho phép tôi giữ lời hứa đó được nữa. Kế hoạch nghi binh đó... là... do Phương Thảo nói với tôi. Sau khi nói, Phương Thảo nói với tôi phải hứa không được nói gì đến Phương Thảo trong việc này. Sự thật chỉ có thế.

Kha nói một mạch không nghỉ. Trời lạnh mà anh vã mồ hôi đầm đìa. Nhưng nói được những điều đó ra, anh cảm thấy trong người thoải mái, nhẹ nhõm. Kha vừa dứt lời, cả chính ủy Sơn lẫn thủ trưởng Đức xô lại bắt tay anh. Riêng chính ủy Sơn nắm tay Kha rất lâu, cuối cùng, hình như không kìm được nỗi xúc động trong lòng, anh ôm chầm lấy Kha:

- Sức mạnh của chúng ta chính là ở chỗ ấy đấy!

Rồi chính ủy vừa cười, vừa quay sang Quế hỏi:

- Thế nào? Ý kiến của đồng chí Quế ra sao?

Từ nãy, Quế vẫn ngồi im, nét mặt vui buồn không rõ rệt. Thấy chính ủy hỏi, cô lễ phép ngẩng lên, đáp khe khẽ:

- Báo cáo chính ủy, cháu cũng thấy như thế ạ!

Rồi cô lại ngồi im. Nhưng ngay sau đó, không hiểu sao, tự nhiên cô đứng vụt dậy, liếc nhanh về phía Quang một cái, rồi nói:

- Báo cáo chính ủy, cháu muốn nói rõ thêm một chút nữa về việc này. Thưa chú, những điều anh Kha vừa nói đúng là sự thật, nhưng chưa phải là

tất cả sự thật đâu ạ.

- Cháu biết chuyện này từ khi nó bắt đầu xảy ra, trong bữa cơm ngồi chung một bàn với anh Quang và chị Thảo. Chị Thảo đúng là người đầu tiên gợi ra cái kế nghi binh vì chị ấy đã làm việc này mấy lần rồi, nhưng những lần đó làm với quy mô rất nhỏ. Người làm cho cái ý nghĩ mỏng manh đó trở thành một sự suy nghĩ có sức mạnh khoa học chính là anh Quang. Nhưng cái sự thật cháu muốn nói thêm không phải là ở chỗ ấy mà lại là việc anh Quang yêu cầu chị Thảo mang cái kế đó đến nói với anh Kha trong lúc anh Kha đang gặp phải những chuyện không hay trong cuộc họp và... lại vừa xích mích với cháu xong. Thưa chú, theo ý cháu, anh Quang đã chủ định dùng cái kế hoạch đó để vừa đánh bại kẻ địch, lại vừa dìu đỡ bạn bè đứng dậy cùng chiến đấu với mình. Thưa chú... cháu... anh Quang... Ba ơi!

Tự nhiên Quế òa lên khóc, quay ngoắt đi, chạy vụt ra ngoài.

*

Cái méo mó nghề nghiệp của những tên tướng giặc là như thế: hắn bị người ta bắt sống, điều đi hỏi cung, thực chất là một thằng tù, nhưng hắn vẫn ráng sức lên gân trâng tráo nhìn mọi người như thể để tỏ ra rằng: giặc thì giặc chứ ta cũng là tướng! Trông tạng hắn cũng không đến nỗi như bọn giặc lái. Nhưng đôi mắt hắn thì, quả thực, trông đểu hơn nhiều. Nó nheo nheo, nháy nháy, lơ láo nhòm ngó, trông vừa thộn, lại vừa có vẻ hợm hĩnh khinh khi. Hắn ăn mặc nhà binh nhưng không có quân hiệu, cấp hiệu gì cả. Tuy vậy, chỉ thoáng trông cũng có thể đoán được hắn là một thằng chỉ huy quan trọng, nhưng không phải ở cái vẻ oai phong sừng sộ của hắn, mà là cái chất tanh lạnh của hắn.

Hắn đó!

Và bây giờ thì hắn đã ngồi vào cái ghế phạm nhân bị bắt quả tang rồi. Ghế của hắn là chiếc ghế phi công tháo ở một chiếc máy bay B52 bị bắn rơi trong trận Cô-Tan. Hình như hắn cũng hiểu điều đó nên trong khi ngồi cứ thấy hắn nhấp nhổm không yên. Hắn mới bị bắt lúc chiều. Chiếc máy bay của hắn đã bị rơi vì một loạt đạn của súng bộ binh, mà về nguyên tắc cấu tạo, không có gì khác với những súng bộ binh cuối thế kỷ thứ 19. Khi thấy tên phi công lái máy bay cho hắn cuống cuồng chống đỡ với những sự phản phúc bất ngờ của các nguyên lý khí động học, hắn cay cú lắm. Nhưng rồi

chính tay hắn đã giật chốt an toàn cho buồng lái tung dù xuống đất. Hắn đã bị bắt sau khi «hạ cánh» độ dăm phút. Và hắn đã bị hỏi cung. Sợ chết, hắn vội vã khai luôn hắn là một nhân vật quan trọng hơn tất cả số tướng lĩnh ở chiến trường Đông Dương cộng lại. Hắn được tổng thống Mỹ cử đi điều tra tại chỗ những nguyên nhân thất bại của trận oanh kích khu vực Cô-Tan.

Thấy cán bộ của ta chấp hành đúng đắn chính sách đối xử nhân đạo với tù binh, tưởng ta «ngốt» cái chức vị mà hắn đã khai nên cái máu «tướng» của hắn lại nổi lên. Hắn đề nghị cho hắn được gặp «vị tướng» nào của ta đã trực tiếp «hạ» hắn trong trận Cô-Tan này. Sau đó, hắn xin khai chi tiết. Về phía ta không phải ta ngại hắn sẽ không khai đầy đủ nếu không cho hắn gặp «người» đã đánh bại hắn, bởi vì chỉ qua những lời khai hấp tấp khi bắt đầu hỏi cung, ta cũng thừa hiểu sự «tiết tháo» của hắn ra sao rồi. Nhưng ta vẫn chủ trương cho hắn được nhìn tận mắt những người đã đánh bại hắn, để một mặt cho hắn được tiếp xúc với chân lý của sức mạnh chiến tranh nhân dân, của tinh thần yêu nước Việt Nam, mặt khác cũng là để cho hắn có điều kiện tự khám phá ra nguyên nhân thất bại của hắn, giúp hắn tìm lấy một lối thoát thích hợp nhất trong hoàn cảnh mà hắn đang sống.

Cho nên hắn mới được ngồi ở đây.

Và hắn đã lần lượt được nhìn tận mắt từng người đã góp phần quan trọng vào việc đánh bại hắn. Hắn hết sức ngạc nhiên khi được biết những tay súng đã bắn rơi chiếc máy bay cực kỳ hiện đại của hắn lại là ba anh con trai Hà Nội trẻ măng, áo quần còn nguyên những dấu vết của chiến hào, đang nhìn hắn bằng cái nhìn mà «kỷ nguyên Mỹ» chưa hề gặp ở đây, kể từ khi nước Mỹ bắc bậc làm sang với các hàng cha chú đã già nua trên địa lục. Hắn càng tỏ ra kinh ngạc hơn đến mức gần như không thể hiểu nổi, khi hắn nhìn những người thanh niên bình thường, giản dị mà dấu vết của cuộc chiến đấu gian khổ đã khắc những nét không sao lẫn lộn được trên khuôn mặt xanh gầy của họ, lại là những tác giả của cái kế hoạch đã đánh tan cái kế hoạch «Pax Americana» nổi tiếng của hắn. Hắn ngắm nghía những người này rất lâu, rất lâu...

Rồi hắn khai.

Lời khai của hắn khá lung lung, nhưng không phải sự lung tung cố ý của một tên gián điệp nhà nghề, mà là sự lúng túng của một nếp suy nghĩ đã bị

vò nhàu bởi nhiều ấn tượng ngược chiều, cực mạnh, vượt ra ngoài giới hạn thần kinh của hắn.

Lời khai của hắn càng về sau càng tỏ ra hoảng loạn. Hình như có một trận động đất lớn đang diễn ra trong đầu hắn, buộc người nghe phải tự sắp xếp lấy những chi tiết để tổng hợp lại thành các vấn đề. Sau này khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân các nước Đông Dương đã hoàn toàn thắng lợi, chắc rằng chúng ta sẽ có dịp được đọc toàn bộ những lời khai của hắn. Còn bây giờ, khi mà cuộc chiến tranh vẫn đang tiếp diễn, tôi chỉ được phép tóm lược một cách vắn tắt lời khai của hắn trong chừng mực đủ để cho chúng ta hiểu được cái âm mưu của chúng ở Cô-Tan, đồng thời, cũng để chúng ta biết qua tên giặc Mỹ này, một tên vốn có nhiều mối liên hệ «bên trong» với số phận của người đứng đầu Nhà trắng Mỹ.

Sau đây là đoạn tóm tắt đó:

«... Cục diện chiến trường đã liên tiếp gây nên những trở lực cho việc đeo đuổi cuộc chiến tranh ở Việt Nam của Mỹ và phát sinh nhiều hiểm họa đối với nhiệm kỳ tổng thống của Giôn-xơn. Đồng thời, cục diện chiến tranh ở Việt Nam cũng gây nên những đảo lộn dữ dội đối với chiến lược toàn cầu của Mỹ, phả một luồng khí độc vào thời tiết chính trị của Hoa Kỳ, đang được duy trì bằng mọi giá trên lãnh thổ của nhân loại.

Để thủ tiêu điều nguy hiểm đó, Bộ Quốc phòng và Bộ Ngoại giao Mỹ đã cho thi hành nhiều biện pháp tích cực nhưng không có kết quả rõ rệt và càng ngày càng bị dư luận phản ứng nhiều. Trước tình hình như vậy, tập đoàn cố vấn của tổng thống Mỹ đã lập ra một kế hoạch, được tổng thống Mỹ Giôn-xơn đích thân đặt cho cái tên là kế hoạch «Pax Americana», nhằm dùng một biện pháp chiến tranh rất thông thường, là đánh phá giao thông vận tải, để thực hiện một ý đồ chiến lược lớn là làm cho cục diện trên chiến trường Việt Nam chuyển sang hướng có lợi nhiều mặt cho tổng thống Mỹ. Về thực chất, đây là một ngón đòn hiểm, khó nhận. Nó vừa sử dụng được sức mạnh quân sự cực lớn của nước Mỹ, lại vừa có vẻ như không hề có biến động gì đáng kể về cường độ chiến tranh. Nghĩa là, nó thể hiện rất trung thực và sinh động chính sách «cái gậy và củ cà rốt» của tổng thống Mỹ Giôn-xơn.

...Về phương diện khoa học, có thể nói kế hoạch Pax Americana là một trong những kế hoạch tinh vi và ưu việt nhất của trí tuệ con người được sự

hỗ trợ đến mức cao nhất của những thành tựu khoa học hiện đại, kể cả khoa học tự nhiên và khoa học xã hội...

Mục tiêu cụ thể của nó là, bằng một áp lực cực lớn của sức mạnh Hoa Kỳ, tiến hành giải phóng một thế năng tiềm tàng của hai đường đứt gãy sâu PC (sông Pa-Nưa và sông Cô-Tan) còn âm ỷ hoạt động, cố tạo nên biến chất động lực trong các đá cứng có tuổi trước Ladini và gây hàng loạt biến dạng về thế năng trong các đá mềm Ladini của hố sụp Sầm-Nưa.

Những thế năng đó, một khi đã được giải phóng bằng áp lực cực mạnh, sẽ gây nên những biến đổi cả về mặt cấu tượng lẫn kiến trúc tinh thể của các loại đất đá phù du và biến nó thành một loại đá triết học, mà, trên đó, con đường mòn Hồ Chí Minh không thể đi qua được.

Cuối cùng, mọi hiệu quả của kế hoạch Pax Amêricana, về phương diện khoa học, sẽ là sự sụp đổ của dải Trường Sơn, hay nói một cách khác, là sự sắp xếp lại địa hình Đông Nam Á.

Đến đây, có thể tạm coi kế hoạch Pax Americans đã hoàn thành sứ mạng lịch sử của nó, nghĩa là, như một thầy phù thủy cao tay, trong nháy mắt, nó đã biến khoa học tự nhiên thành khoa học xã hội, biến những sự thay đổi của địa tầng thành những sự thay đổi về thể chế xã hội, biến những mảnh bom tanh tưởi máu người thành những lá phiếu «thơm lừng» mùi «tự do dân chủ» trong cuộc bầu cử tổng thống Mỹ sắp tới...».

Có lẽ, trong lịch sử hiếm có cái âm mưu nào đạt tới trình độ điên rồ như vậy và lại cũng sụp đổ một cách thú vị như vậy.

Đó là kế hoạch Pax Americana.

Còn hắn, hắn là ai?

Điều này có lẽ không cần phải trình bày dài dòng. Ta cứ đọc mấy chữ ghi ngoài bìa tập hồ sơ tù binh của hắn là đủ:

«A-len Giôn Đao

Tư lệnh tập đoàn cố vấn đặc biệt Phủ tổng thống Hoa Kỳ»

Về bản kế hoạch Pax Americana, có lẽ như thế cũng tạm đủ.

Về số phận của tác giả bản kế hoạch đó. A-len Giôn Đao, có lẽ như thế cũng tạm đủ.

Con câu chuyện về những người của chúng ta?

Có thể có một số bạn đọc sẽ hỏi, sau chiến dịch Cô-Tan các nhân vật trong truyện sẽ đi đâu, làm gì, và mối quan hệ giữa họ với nhau diễn ra như thế nào.

Tất nhiên, trên con đường chống Mỹ cứu nước, và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, câu chuyện của các bạn đó còn dài, còn nhiều diễn biến, cũng như những diễn biến trong cuộc đời của mỗi chúng ta, bởi vì, các bạn đó đều còn rất trẻ, trong đường đời mọi việc đều chỉ mới ở giai đoạn đầu. Cho nên nếu kết thúc câu chuyện ở đây là vô lý. Nhưng quả thực, cũng không còn lý do gì để viết tiếp những trang sau.

Vì, cũng như một nhánh sông ngầm, câu chuyện đến đây đã tự mở cho nó một dòng chảy ẩn kín trong lòng đất.

Trong lòng đất, nhưng dòng sông vẫn chảy.

Và, nó vẫn tiếp tục thầm thì không bao giờ dứt về những điều trong, đục, của dòng sông...

1968-1971

Thăng Long - Chính Bắc Môn

HẾT

Chú thích

[←1]

Theo quan điểm của R. Plăng-đơ, một tư tưởng gia hết sức phản động của đế quốc Mỹ thì từ cổ đại đến nay, quyền lãnh đạo thế giới đã chuyển từ tay đế quốc La Mã sang đế quốc Anh và bây giờ sang đế quốc Mỹ.

[←2]

Sial, Sima — Hai lực đã gây nên sự gãy vỡ của lục địa mẹ ở kỷ Cacbon và tạo nên các lục địa trên trái đất như ngày nay. Đây là sự giải thích quá trình thành tạo các lục địa và các biển hiện đại xuất phát từ thuyết «lục địa trôi» do nhà bác học Đức Vê-ghên-ne và nhà bác học Mỹ Tay-lo nêu lên vào năm 1910 và 1912. Thuyết này đã một thời làm xôn xao dư luận trong giới địa chất nhưng ngày nay giả thuyết đó bị coi là không đủ tư cách để giải thích những biến đổi trên bộ mặt trái đất.

[←3]

Ngày xưa Platôn và Aristôt giải thích vấn đề nước ngầm xuống đất rồi sẽ đi đâu bằng giả thuyết: nước ngầm qua đất rồi chảy vào một vực thẳm không có đáy gọi là vực Tac-tac.

[←4]

Ngậm ngải tìm trầm (Thanh Tịnh) - Nhà xuất bản Hội nhà văn - 1957.

[←5]

Bài hát Ayo Mama, dân ca Indonexia, lời dịch của Nguyễn Lân Tuất.

[←6]

Kim cương, tiếng gốc Hy-lạp có nghĩa là «không thể cưỡng nổi».